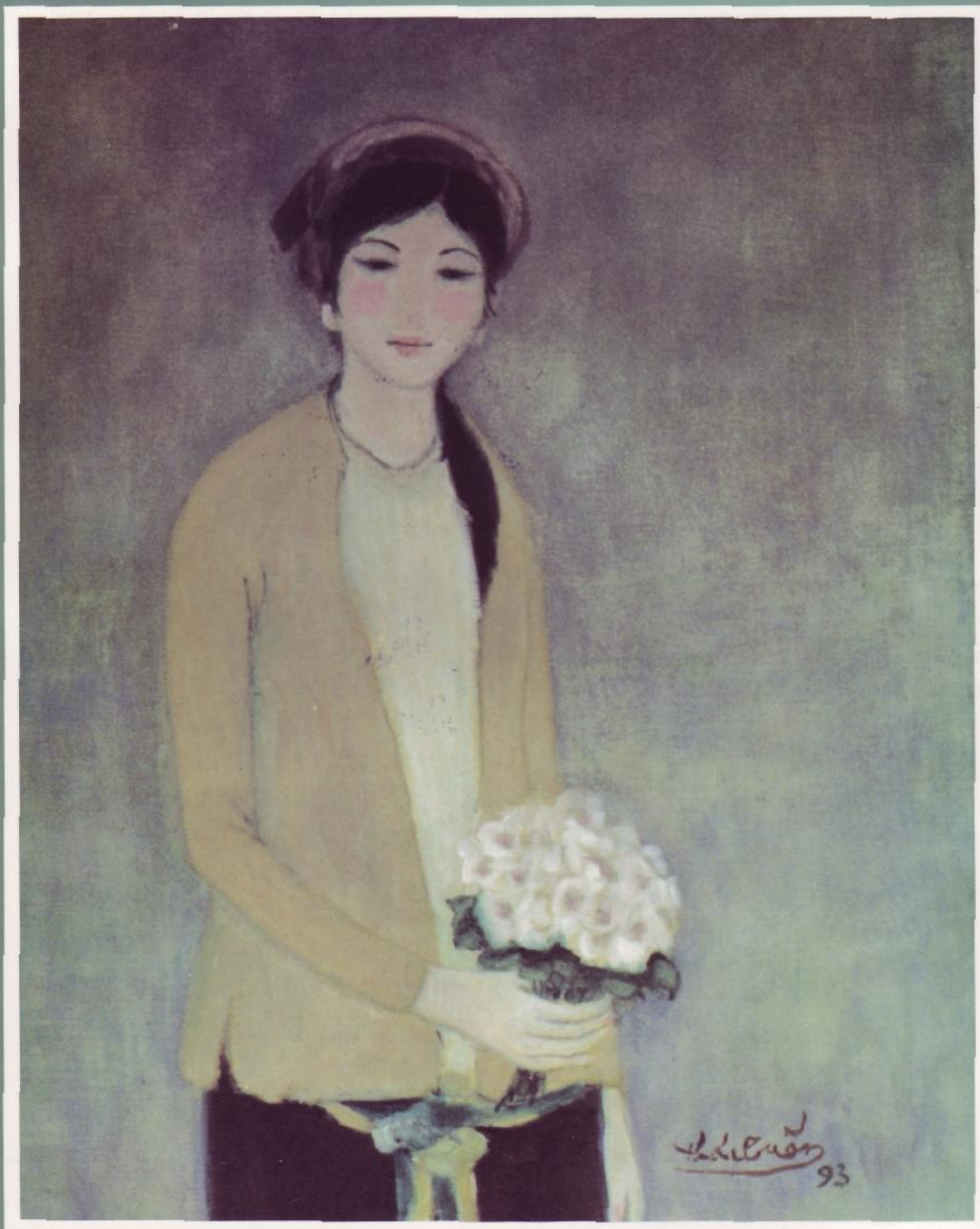


làng văn

114
Tháng 2.1994



Nghề chơi cũng lắm công-phu!

NGUYỄN NHẬT TÂN



KỸ-THUẬT BONSAI

Giá sách: 10 mỹ-kim (14 gia-kim)

Xin gửi chi-phiếu về:

**LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada**

Độc-giả dài hạn Làng Văn
được bớt 10%

Dù chơi "bonsai" hay chỉ chưng "bonsai", bạn cũng cần cuốn sách này để giữ cho cây... khỏi chết và không biến dạng thành một chậu kiểng tầm-thường.

Chơi "bonsai" không phải là tiểu-xảo, mà là nghệ-thuật. Một loại "siêu nghệ-thuật", bao hàm ý-nghĩa triết-lý huyền-vi về nhân-sinh-quan và vũ-trụ-quan

"Kỹ-thuật bonsai" không chỉ nói về kỹ-thuật mà còn đưa ra nét chính về triết-lý "bonsai", giúp bạn làm điểm tựa để suy ngẫm.

"Kỹ-thuật bonsai", cuốn sổ tay cây cảnh của bạn, do nhà văn Tữ Tĩnh, tức hoạ-sĩ Nguyễn Nhật Tân, một nghệ-sĩ lão-thành, già dặn kinh-nghiệm về cách chơi và gìn-giữ "bonsai" tại các vùng khí-hậu khác nhau.

"Kỹ-thuật bonsai" bao gồm nhiều hình-ảnh và minh-họa mỹ-thuật, giản-dị. Không cần đọc chữ, chỉ xem tranh-ảnh cũng hiểu được rất nhiều về "bonsai."

làng văn

P.O. Box 218, Station "U"

Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada

Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

Published 12 times a year

Publications Class Mail Reg. No: 8040

ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume 11 - No 114 - February 1994

Bộ 11 - số 114 - tháng 2, 1994

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn thế-giới.....	2
Trong làng.....	6
Ngoài ngõ: Thanh Lan bị cộng-đồng hải-ngoại tẩy-chay.....	6
Tin Việt-nam.....	7
Độc báo trong nước: Cờ học.....	11
Tin tị-nạn.....	15
Chim én và mùa xuân dân-tộc, Sơn Tùng.....	19
Câu chuyện xứ người: Bình-minh năm mới, Vi An.....	21
Chúc về bên ấy, thơ Nguyễn Huy Phước.....	23
Những phát-kiến về triều-đại Tây-sơn, biên-khảo Hứa Hoàn.....	24
Xuân sắc, thơ Cao Tiểu.....	26
Túi khôn của thầy già, biên-khảo Tân Anh.....	27
Xuân nhật hải-ngoại hữu cảm, thơ Hoàng Vũ.....	29
Trái đu đủ nướng, truyện ngắn Phạm Thắng.....	30
Tưởng như mùa xuân đến, truyện ngắn Hoàng Du Thụy.....	35
Chén xuân, thơ Lâm Thúy.....	36
Chuyện đời, tạp-văn Trần Mộng Lâm.....	38
Nửa đời xuân còn lại, thơ Phan Tuấn Sơn.....	39
Xóm cũ: Năm mới năm me, Trần Ý.....	40
Xuân nhớ, thơ Trần Ngân Tiêu.....	43
Tết, chợ Gò, truyện xóm cũ Nguyễn Mạnh An Dân.....	45
Mối tình đầu xuân, truyện dịch Trương Mỹ Vân.....	48
Món quà cưới, truyện dịch Hồng Huy.....	50
Tình xuân, thơ Hoài Nam.....	52
Xuân nắng, thơ Phan Hồng Dạm.....	55
Lạnh-lùng, thơ Ty Yển.....	56
Góc sách: Chuyện phiếm về sách, Trần Lang.....	58
Đầu năm khai bút, thơ Trần Văn Lê.....	60
Bầu trời đánh mất, truyện ngắn Lê Xuân Nhị.....	61
Ca-dao thất-tình, thơ Phạm Tâm Phố.....	63
Tình già, thơ Hoàng Quốc Minh.....	68
Vì sao quạ đen, truyện ngắn Lưu Hải Sơn.....	68
Thông-diệp của những người anh, bài dịch của Nguyễn Phong.....	71
Nhớ & Giấc muộn, thơ Vũ Nghi.....	72
Lần cuối & Đêm ngủ lang, thơ Nguyễn Tư.....	75
Những khám-phá vật-lý thiên thể, trang khoa học Trần Văn Nam.....	77
Bãi gió cồn trắng, truyện dài Hồ Trường An.....	80
Và, thơ Gã Tư Mã.....	87
Quay trong cơn lốc, truyện dài Nguyễn Ngọc Ngạn.....	88
Duyên niệm, thơ Lâm Hảo Dũng.....	93
Hội trăng rằm, thơ Trương Ái Minh.....	94
Al Capone, truyện dài Lê Xuân Nhị.....	95
Tin đổi mới VN & Nỗi buồn VN, thơ chua Nam Chi Thượng Nhân.....	105
Độc-giả thắc mắc.....	106
Hỏi, thơ Đông Vũ.....	108
Nhận được, giới-thiệu.....	109
Diễn-đàn.....	110
Nhắn tin.....	112
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	114

Tranh bìa: Thiếu-nữ, sơn dầu của Thái Tuấn

Chủ-nhiệm: Nguyễn Hương
Chủ-bút: Nguyễn Hữu Nghĩa
Tổng Thư-ký: Hồ Trường An
Thư-ký tòa-soạn: Nguyễn Nghĩa

Ban biên-tập:

Bạch Thái Hà - Bút Chì - Cao Tiểu - Đan Quế
Đào Huy Dân - Hà Huyền Chi - Hoàng Chính
Hoàng Du Thụy - Kiên Trung - Lãng Nhân
Lâm Hảo Dũng - Lê Văn Lân - Ngô Nguyễn Dũng
Nguyễn Phong - Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Huy Phước
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Ngọc Ngạn
Nguyễn Văn Ngọc - Nguyễn Văn Thông
Phạm Quang Ngọc - Phạm Thắng - Tự Tình
Thái Văn Kiểm - Trường Sơn Lê Xuân Nhị
Tuệ Nga - Trần Thiện Hiệp - Trần Văn Tịch
Vân Nương - ViVi Võ Hùng Kiệt

Cộng-tác:

Cao Hoàng Nhân - Cao Xuân Lý - Cao Xuân Tứ
Diệu Tần - Dương Kim - Đặng Thị Quế Phương
Đào Trường Phúc - Đoàn Tam - Đỗ Khánh Hoan
Huỳnh Liễu Ngạn - Hoài Châu - Hồ Ông - Hồng Huy
Kha Huyền - Lê Thụy Vi - Ngô Du Trung
Nguyễn Đức Bạt Ngàn - Nguyễn Đức Lập
Nguyễn Đức Tùng - Nguyễn Quốc Trụ
Nguyễn Văn Ba - Nguyễn Hải Hà -
Nguyễn Việt - Nguyễn Tư - Nguyễn Thị Vinh
Nguyễn Hữu Nhật - Phạm Hoàng Hộ - Quỳ Hương
Phan Thịnh - Phùng Nhân - Sơn Tùng - Thủy Trang
Thúy Sơn - Trần Ngân Tiêu - Trần Quang Hải
Trần Văn Lê - Trịnh Gia Mỹ - Trương Mỹ Vân
Vi An - Việt Chi - Việt Phương - Vĩnh Hảo
Võ Phiến - Xuân Tước

Mình-hoạ:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh:

Babui Nguyễn Tấn Phú - Hiếu Đệ - Nguyễn Khai
Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp - Phạm Thế Trung
Thái Tuấn - Hồ Đắc Vũ (Vet) - ViVi Võ Hùng Kiệt
Vũ Thái Hòa

Góp ảnh:

Lê Quang Xuân - Cung Vũ

Đại-diện địa-phương:

Pháp: Bạch Thái Hà
Đức: Ngô Việt Dũng Hòa-lan: Hồ Thị Chiến
Na-uy: Dương Kim Nhật: Đỗ Thông Minh
Úc: Phạm Quang Ngọc
Hoa-kỳ: Lê Xuân Phương (Dallas)
Trương Sỹ Lương (Arlington)
Võ Thắng Tiết (Nam California)
Nguyễn Hùng (Bắc California)
Linh Phương (Florida)
Nguyễn Huy Phước (New Jersey & Philadelphia)

Giá báo bán lẻ:

Gia-nã-dại: 4,5 gia-kim; Hoa-kỳ: 4,5 mỹ-kim;
Pháp: 45 quan; Úc: 10\$; Na-uy: 40 krone;
Nhật: 700 yen; Các nước khác: 5 mỹ-kim
Giá báo dài hạn, thể-lệ mua báo
và giá biểu quảng-cáo: trang 113

tin văn

Kiên Trung phụ-trách



NÔNG DÂN NỔI DẬY TẠI MỄ TÂY CƠ

Cuộc chiến bất cân xứng giữa phe nông dân nổi dậy tự mệnh danh là "Quân đội Giải phóng Quốc Gia Zapatista" và quân đội của chính phủ Mễ tây cơ, bùng lên tại tiểu bang Chiapas miền nam Mễ tây cơ từ ngày đầu năm dương lịch, đã bước sang giai đoạn mới. Tổng thống Mễ tây cơ Carlos Salinas de Gortari ra lệnh cho quân đội chính phủ đơn phương hưu chiến để tỏ thiện chí "hoà giải, hoà bình, tôn trọng nhân quyền".

Tổng thống Salinas chỉ bày tỏ "thái độ khoan hồng" này vào ngày thứ 12 của cuộc chiến. Trước đó, ông đã ra lệnh đưa 12 ngàn quân chính phủ đến các khu vực nổi dậy, sử dụng cả không quân oanh tạc các vị trí bị chiếm. Hàng trăm du kích quân vũ trang sơ sài đã bị bắn chết, nhiều tổ chức nhân đạo trên thế giới - và cả dân Mễ trong nước, đã tố cáo quân chính phủ quá nặng tay đàn áp cuộc nổi dậy.

Tổ chức Quân đội Giải Phóng Quốc Gia Zapatista, gồm khoảng hai ngàn nông dân (thổ dân da đỏ), chỉ được biết tới từ ngày 1.1.94, khi họ bất ngờ nổi dậy chiếm đóng một số thành phố trong tiểu bang nghèo nhất Mễ tây cơ. Những người nổi dậy tuyên bố họ bị bóc lột và bỏ mặc cho nghèo đói, dốt nát ngay trên xứ sở của họ. Yêu sách của nhóm Quân đội Giải phóng Zapatista gồm việc cải cách ruộng đất, và chính sách của chính phủ đối với thổ dân.

Bộ trưởng Nội vụ Mễ nhận định rằng thổ dân đã bị xúi giục bởi những chuyên viên du kích quốc tế. Thủ lĩnh quân nổi dậy, Comandante

Marcos, là một nhân vật không có dáng dấp "thổ dân" chút nào. Ông ta tóc vàng, mắt xanh, nói thông thạo bốn thứ tiếng.

Tổng thống Salinas cử một đại diện đàm phán với Quân đội Giải phóng và tuyên bố sẽ ân xá cho các du kích quân chịu buông vũ khí. QĐGP yêu cầu quân chính phủ ngưng chiến và lực lượng của họ được yên ổn rút về căn cứ trước khi có hoà đàm. Khá nhiều thường dân đã thiệt mạng, bị thương hay trở thành nạn nhân trong các cuộc chạm súng giữa hai bên. (kt)

THÊM NHIỀU RẮC RỐI TRONG VÙNG LẦY BOSNIA

Trung tuần tháng 1.94, mười sáu quốc gia trong Minh ước Bắc đại Tây dương (NATO) lại dọa phe Serb tham chiến ở Bosnia-Herzegovina rằng họ sẽ sử dụng không lực nếu các công tác và hoạt động của Liên hiệp quốc tại Sarajevo còn bị cản trở. Quyết định này, nếu được thực hiện, sẽ chỉ bắt đầu vào khoảng tháng tới, và phải do lệnh của Tổng thư ký LHQ Boutros Gali.

Quyết định của NATO có lẽ cũng sẽ chẳng khác gì nghị quyết của LHQ hồi cuối năm ngoái, nghĩa là chỉ dọa non dọa già.

Các lực lượng thuộc đội quân bảo vệ hoà bình Liên hiệp quốc tại Bosnia hiện nay đã quá ngán ngẫm trong vai trò vừa thụ động vừa nguy hiểm chết người lại không có hiệu quả gì của họ tại Bosnia. Nơi đây trên thực tế không phải LHQ mà chính là quân Serbs chỉ định chỗ đóng quân

cho họ, chỉ phối các hoạt động của họ và mọi phe tham gia nội chiến đều không ngần ngại gây tổn thất cho binh sĩ của họ.

Tướng Bỉ Francis Briquemont, tư lệnh lực lượng LHQ tại Bosnia đã từ chức vì bức bối với vị thế bất lực của Liên hiệp quốc tại đây.

Thủ tướng Gia nã đại Jean Chretien đang xem xét việc chấm dứt sự tham gia của quân đội Gia nã đại trong công tác không còn ý nghĩa gì tại Bosnia.

Cho tới nay, phe người Serb chẳng có vẻ gì e ngại NATO cả, họ vẫn tiếp tục pháo kích Sarajevo và lực lượng LHQ bảo vệ hoà bình lại phải đành đóng cửa phi trường, ngưng các chuyến bay chở đồ cứu trợ.

Hôm 21.1 mới đây, hạ-nghị-viện Nga đã biểu-quyết chống lại đề-nghị oanh-tạc quân Serb tại Bosnia. Hạ-viện Nga còn đòi Tổng thống Yeltsin phải "sử-dụng mọi phương-cách" để đòi LHQ bãi bỏ lệnh cấm-vận Bosnia. (kt)

QUỐC HỘI NGA HỌP PHIÊN ĐẦU TIÊN NHƯ HỌP CHỢ

Quốc hội mới của Nga, được bầu lên sau biến cố "tháng 10 đỏ" tại Mạc tư khoa đã họp phiên đầu tiên ngày 11. 12 vừa qua.

Phiên họp tại viện Duma (Hạ viện) đã lập tức trở thành một phiên họp chợ lộn xộn. Ngay sau khi Thủ tướng Victor Chernomyrdin khai mạc phiên họp với thông điệp của Tổng thống Yeltsin, thủ lĩnh cực hữu Vladimir Zhirinovskiy đã giành diễn đàn để kết án phe Yeltsin bán nước cho Tây phương và đưa nước Nga xuống hàng một nước thuộc thế giới thứ ba.

Một nhân vật thuộc phe Zhirinovskiy được bầu làm chủ tọa phiên họp chỉ vì lớn tuổi nhất, đã tỏ ra quá dốt nát trong các thủ tục của nghị viện khiến các đại biểu khác phải la ó chỉ bảo. Hội trường suýt trở nên vô trường khi cãi nhau về tiêu chuẩn trở thành khối chính thức tại hạ viện.

Với diễn tiến lỗ bịch và bát nháo của phiên họp đầu tiên, Hạ viện Nga chắc cũng chẳng làm được gì ích lợi và có lẽ cũng chẳng tồn tại được lâu. (kt)

CLINTON VÀ YELTSIN KÝ THỎA ƯỚC

Ba ngày công du của Tổng thống Hoa kỳ Bill Clinton tại Nga đã kết thúc bằng việc ký kết 12 văn kiện giữa hai nước liên quan đến đủ mọi vấn đề, từ kiểm soát vũ khí đến nhân quyền và giao thương. Tổng thống Nga Boris Yeltsin sung sướng tuyên bố hai bên "đang ở giai đoạn giữa của cuộc cách mạng chung Nga-Mỹ".

Một văn kiện quan trọng với an ninh thế giới cũng được thông qua trong dịp này là thỏa ước với Tổng thống cộng hòa Ukraina về việc chuyển 176 phi đạn nguyên tử và hơn 200 đầu đạn từ Ukraina về Nga để phá hủy (văn kiện này còn phải được quốc hội Ukraina thông qua). Hoa kỳ và Nga còn thỏa thuận với nhau chấm dứt việc hướng phi đạn nguyên tử vào các thành phố của nhau, cam kết sẽ thảo luận tiếp để đi đến việc cấm hoàn toàn việc thử nghiệm vũ khí hạch tâm.

Hoa kỳ cam kết sẽ nhập của Nga 20 tỉ đô la uranium trong vòng hai mươi năm tới, can thiệp với các nước tiên tiến phương tây và các tổ chức tiền tệ quốc tế để trợ giúp nhanh chóng cho Nga về tài chánh. Yeltsin tỏ vẻ không mặn mòi gì với lời mời tham gia vào tổ chức NATO trong tư cách không chính thức.

Trong chuyến công du này, Clinton đã nhất định không gặp Zhirinovsky, khiến chính trị gia cơ hội này phải nổi cáu tuyên bố "tên nhát gan này nên ở Mỹ chơi sắc-xô thay vì đi sang đây để nói chuyện với những kẻ vô danh tiểu tốt" ! (kt)

DO THÁI - PLO TIẾP TỤC NỐI LẠI HOÀ HỢI

Do thái và PLO lại tiếp tục cuộc hoà đàm bị bỏ dở hồi cuối năm. Hai

bên đã gặp nhau ở Ai cập vào trung tuần tháng 1. 94. Để tỏ thiện chí, Do thái đã thả 101 tù nhân người Palestine ngày 8. 1. Tổng số tù nhân Palestine bị Do thái giam giữ lên tới khoảng 12 ngàn người. Trong hòa đàm, PLO cũng tỏ thiện chí bằng cách hủy bỏ đòi hỏi diện tích kiểm soát 300 cây số vuông cho khu vực Jericho họ sẽ kiểm soát. Các cuộc bạo động đẫm máu vẫn liên tiếp xảy ra trong vùng Do thái chiếm đóng, phần lớn do lực lượng vũ trang quá khích Hamas gây ra. Uy tín của Yasser Arafat và Thủ tướng Rabin càng ngày càng xuống thấp trước những thất bại trong hoà hội và những chống đối trong nội bộ hai bên.

Do thái cũng tỏ thêm thiện chí trong việc mưu cầu hoà bình cho Trung đông bằng cách ngỏ ý có thể sẽ rút quân ra khỏi một phần vùng chiến lược Golan Heights nếu Syria cùng chấp nhận thương thuyết nghiêm chỉnh. Hai bên Do thái và Syria sẽ gặp nhau tuần cuối tháng 1 tại Hoa thịnh đốn. (kt)

THỦ TƯỚNG Ý TỪ CHỨC

Tổng thống Ý Luigi Scalfaro đã giải tán quốc hội sau khi chấp nhận đơn từ chức của Thủ tướng Carlo Ciampi ngày 13.1.94. Tổng thống Ý đã mời ông Ciampi tạm thời đảm trách chính phủ trong khi chờ đợi bầu cử quốc hội mới, dự định vào cuối tháng 3 tới.

Nội các của Thủ tướng Ciampi, chính phủ thứ 52 của nước Ý tính từ đệ nhị thế chiến đến nay, chỉ tồn tại 8 tháng. Ông Ciampi là thủ tướng không xuất thân từ giới chính trị gia chuyên nghiệp, được cử làm Thủ tướng sau cuộc trưng cầu dân ý hồi tháng 4 năm ngoái. Trong cuộc trưng cầu dân ý này, người dân Ý đại lợi đã bày tỏ ý muốn thay đổi cơ cấu bầu cử trước nay chỉ đưa lại những chính phủ và những chính đảng thối nát, tham nhũng. Vai trò có tính cách kỹ thuật và chuyển tiếp của ông Ciampi đã chấm dứt sớm hơn mọi người dự

tính. Phần thắng của cuộc bầu cử sắp tới được tiên đoán sẽ về tay các đảng tả phái, trước giờ chưa bao giờ giành được chính quyền. (kt)

DÂN ZULU Ở NAM PHI ĐÒI TỰ TRỊ

Con đường tiến đến dân chủ của Nam Phi vẫn còn nhiều chướng ngại. Trung tuần tháng Giêng 93, tại thủ đô Nam Phi, hàng chục ngàn người da đen thuộc bộ lạc Zulu, một sắc dân quan trọng tại Nam Phi, đã xuống đường biểu tình đòi quyền tự quyết cho dân Zulu. Quốc vương Zulu, vua Goodwill, đã gặp Tổng thống F.W. de Klerk đưa yêu sách đòi tu chính hiến pháp mới (vừa được Quốc hội chấp thuận), chấp nhận một vương quốc riêng cho người Zulu đồng thời phản đối cách bỏ phiếu một phiếu (single ballot) trong cuộc phổ thông đầu phiếu sắp sửa được tổ chức tháng Tư tới.

Có khoảng 12 người chết trong cuộc xuống đường. Lãnh tụ Quốc Nghị Nam Phi (ANC) tố cáo phe da đen Inkatha của thủ lãnh Buthelezi đã xúi giục dân Zulu phát động đòi hỏi này. Trước đó, phe Inkatha đã công bố tẩy chay bầu cử. Theo ANC, Tổng thống de Klerk cũng có trách nhiệm trong các vụ bạo động đổ máu này, ông đã tiếp tay chia rẽ dân da đen Nam Phi vì sợ đảng ANC sẽ thắng lớn trong cuộc bầu cử và trở thành một chánh phủ toàn da đen của Nam Phi. (kt)

NỘI CHIẾN A PHÚ HÃN CÒN TIẾP DIỄN

Cuộc ngưng chiến đầu năm tại A phú hãn (Aghanifstan) chỉ kéo dài đúng hai ngày, sau đó, các phe lại tiếp tục đánh lớn. Các phe xung đột, một bên là liên quân của tướng Abdul Rashid Dostam và Thủ tướng Gulbuddin Hekmatyar, bên kia là phe trung thành với Tổng thống Burhanuddin Rabbani, đã sử dụng cả phi cơ và trọng pháo biến các khu vực quanh thủ đô Kabul và vùng phía

bắc A phú hãn thành những chiến trường đẫm máu. Hồi quốc đã phải đóng cửa biên giới vì chỉ trong vòng vài ngày, đã phải nhận thêm hàng chục ngàn dân chạy sang tị nạn. (kt)

CUỘC CẢI CÁCH CHÍNH TRỊ CỦA THỦ TƯỚNG NHẬT BẢN HOSOKAWA

Kỳ họp đầu năm của Quốc hội Nhật bản đang đi vào giai đoạn quan trọng nhất khi Quốc hội bỏ phiếu quyết định vận mệnh của các dự thảo cải tổ do Thủ tướng Hosokawa đưa ra.

Những dự luật của Thủ tướng Hosokawa đệ trình Quốc hội bao gồm việc xiết chặt các luật lệ về ủng hộ tài chánh cho các chính đảng, sắp xếp lại các đơn vị bầu cử trên toàn quốc, nhằm mục tiêu xoá bỏ hệ thống chính trị bị đồng tiền chi phối kéo dài suốt 38 năm cầm quyền của đảng Dân chủ Tự do.

Theo các cuộc thăm dò tại Nhật, cơ hội thành công của Thủ tướng Hosokawa khá mong manh vì phe ủng hộ ông (gồm các đảng liên minh để nắm chính quyền) chỉ chiếm đa số tương đối trong Quốc hội. Nếu thất bại, chính phủ của Hosokawa có thể sẽ đổ và Nhật bản sẽ rơi vào một cơn khủng hoảng chính trị trầm trọng. (kt)

ĐƯỜNG HẦM QUA BIỂN MANCHE SẮP HOÀN-THÀNH

Chỉ còn ba tháng nữa đường hầm "Chunnel" xuyên qua đáy biển Manche, nối liền hai nước Anh-Pháp sẽ hoàn-tất.

"Chunnel" này gồm ba đường ống lớn, hai bên là hai tuyến đường xe lửa chạy ngược chiều nhau, đường ống giữa gọi là tuyến phục-vụ.

Lễ khánh-thành dự-trù tổ-chức vào ngày 6.5 này. Nữ-hoàng Elizabeth II của Anh-quốc và Tổng-thống Mitterand của Pháp sẽ ngồi xe lửa từ thủ-đô đến làm lễ khánh-thành đường hầm.

Tính ra, đường hầm đã hoàn-

thành trễ mất một năm và kinh-phí cao gấp đôi so với con số dự-trù. Hai nước đã phải bỏ ra khoảng 16 tỉ mỹ-kim cho công-trình này.

Ngoài ra, Pháp đã hoàn-tất hệ-thống thiết-lộ tốc-hành (TGV) dài 334 cây số dẫn từ Paris đến Chunnel, mỗi chuyến xe đi mất đúng 1 giờ.

Phía Anh-quốc, sau 5 năm tranh cãi vẫn chưa quyết-định được là thiết-lộ tốc-hành của họ sẽ đi qua những địa-phương nào. Hiện-tại họ vẫn phải dùng hệ-thống đường cũ, chỉ đi được 140 cây-số/giờ mà thôi, dù đầu máy 16.000 mã-lực có thể đi nhanh tới 332 cây số/giờ. Những người lạc-quan hi-vọng tới đầu thế-kỷ 21 Anh-quốc sẽ bàn-cải xong lộ-trình, và khoảng năm 2006 sẽ hoàn-tất hệ-thống thiết-lộ tốc-hành mới. (hkh)

TAI NẠN HÀNG KHÔNG TẠI NGA: 125 NGƯỜI CHẾT

Một trăm hai mươi lăm hành khách và nhân viên phi hành đã thiệt mạng trong một tai nạn hàng không được coi là thảm khốc nhất trong vòng 10 năm nay tại liên bang Sô viết cũ. Chiếc máy bay phản lực TU -154 đâm xuống một nông trại vùng Irkutsk (Siberia) và phát nổ, không có người sống sót. Đây là tai nạn hàng không thứ hai trong hai tuần đầu tháng 1. 93 tại khu vực Liên sô cũ. Tai nạn làm các hành khách sử dụng các đường bay nội địa ở Nga trước nay vốn e ngại về mức độ an toàn của các máy bay TU từ trước tới nay lại càng sợ hơn. (kt)

ĐỘNG ĐẤT TẠI LOS ANGELES

Một vụ động đất 6,6 độ Richter, kéo dài hơn 30 giây, đã rung chuyển 3 quận Los Angeles, Riverside và San Diego thuộc miền Nam California vào lúc 4 giờ 31 phút sáng 17.1 vừa qua.

Trung-tâm động đất là thành-phố Northridge, cách trung-tâm Los Angeles 30 cây số về hướng tây bắc,

cạnh xa-lộ 101. Ngoài Northridge, các thành-phố bị tàn-phá là San Fernando Valley, Sherman Oak, Venice, Malibu và khu phố Đại-hàn ở thành-phố Los Angeles.

Tất cả có 58 người chết, 5.700 người bị thương, trong số này có 8 người đứng tim chết vì sợ, 16 người chết trong một chúng cư ba tầng ở Northridge bị sụp-đổ. Hơn 1.000 căn nhà và cao-ốc bị hư-hại khiến 20.000 người mất chỗ trú-ngụ, phải căng lều sống ngoài trời ít nhất vài tháng, dưới cái lạnh bất thường kéo đến. Khoảng 50.000 căn nhà bị mất điện, nước và ga. Đường điện-thoại viễn-liên tới Los Angeles bị cắt. Bộ giao-thông ra lệnh đóng 7 xa-lộ lớn vì nhiều giao-lộ bị sụp-đổ, gây ảnh-hưởng tới 3 triệu chiếc xe hơi lưu-thông hàng ngày trong vùng.

Nạn động đất đã làm vỡ các ống dẫn ga và đường dây điện, gây ra hàng trăm đám cháy. Các ống nước cũng bị vỡ, gây trở-ngại cho việc chữa cháy.

Quận trưởng Los Angeles đã ban-hành tình-trạng khẩn-trương và giới-nghiêm ban đêm để ngăn bớt các vụ trộm cướp đã xảy ra sau cơn địa-chấn. Hơn 200 người bị bắt về tội trộm cắp, hôi của. Chính-phủ liên-bang phải tăng-cường 2.000 vệ-binh quốc-gia tới giúp cảnh-sát giữ-gìn trật-tự.

Thiệt-hại vật-chất trên 20 tỉ và có thể lên tới 30 tỉ mỹ-kim, cao hơn rất nhiều so với vụ động đất tại San Francisco, Bắc California năm 1989 trước đây.

Bộ giao-thông cho biết phải mất một năm mới sửa xong hệ-thống 7 xa-lộ bị tàn-phá. Hiện-tại, dân-chúng phải dùng đường nhỏ nên gây ra nạn kẹt xe khủng-khiếp.

Đây là tai-nạn động đất nặng nhất tại California, kể từ sau vụ xảy ra năm 1906, nặng 8,3 độ Richter, tàn-phá thành-phố San Francisco. Dân-chúng California đang bị ám-ảnh về "Big One", tên họ đặt cho trận động đất 8 độ Richter mà các nhà địa-chấn-học công-bố là sẽ xảy đến trong vòng từ hôm nay cho đến trễ

nhất là 30 năm tới. "Trận lớn" này do đường nứt Andrea trên vỏ trái đất gây ra. Đường nứt này chạy dài suốt tiểu-bang California từ bắc xuống nam, cách thành-phố Los Angeles 97 cây số (60 dặm) về hướng đông.

Ngoài đường nứt Andrea đe dọa toàn tiểu-bang, dân chúng Los Angeles còn lo-ngại về đường nứt Oakridge vừa tác-hại hôm 17.1 vừa qua. Đường nứt này tự nó cũng có thể gây chấn-động đến 8 độ Richter. (hhk)

ĐỢT RÉT Ở GIA-NÃ-ĐẠI VÀ MIỀN BẮC HOA-KỲ

Đợt lạnh khủng-khiếp đã phủ xuống các tỉnh-bang Manitoba, Ontario, Québec thuộc Gia-nã-đại và các tiểu-bang miền Bắc Hoa-kỳ từ 15.1 tới 20.1 vừa qua.

Ngoại-trừ thành-phố Toronto và ngoại-ô chỉ lạnh khoảng -26 độ C vào ban đêm (cộng với gió, khiến sức lạnh tương-đương -40 độ C (-40 độ F). Tỉnh Manitoba và các vùng phía bắc của các tỉnh Ontario và Québec lạnh gần -40 độ C, chưa kể sức gió.

Một số công tư sở, trường học, siêu-thị tạm đóng cửa vì lưu-thông bế-tắc và một số ống nước bị vỡ. Hầu hết các trục-lộ giao-thông đều tắc nghẽn vì tai-nạn do xe hơi gặp băng trên xa-lộ.

Tại Hoa-kỳ, các tiểu-bang phía bắc cũng bị đợt lạnh khủng-khiếp chưa từng có. Thành-phố New York, Hoa-kỳ hôm 17.1 hàn-độ cũng xuống tới -40 độ F khiến mọi sinh-hoạt bị bế-tắc.

Tại thủ-đô Washington DC (Hoa-kỳ), đô-trưởng Sharon Kelly tuyên-bố tình-trạng khẩn-trương vì băng, lạnh và thiếu điện. Chính-phủ liên-bang cho phép 362.000 nhân-viên ở nhà. Tổng thống Clinton và phu-nhân cũng hủy-bỏ các công-tác bên ngoài. Số người chết vì lạnh tại Hoa-kỳ lên đến 160, phần lớn vì băng gây tai-nạn giao-thông, và một số bị đứng tim trong lúc xúc tuyết. (hhk)

CHÁY LỚN TẠI NEW SOUTH WALES, ÚC

Một trận cháy rừng kéo dài 160 cây số đã lan tới ngoại-ô Sydney thuộc tiểu-bang New South Wales, Úc-đại-lợi.

Hoả hoạn đã hoành hành hai tuần lễ trên một diện tích hàng nửa triệu mẫu, từ đầu tháng 1.94 vừa qua. Các đám cháy khởi phát từ phía bắc của tiểu bang New South Wales, chạy từ ranh giới Queensland đến bờ biển phía nam của New South Wales. Đây là vụ hoả hoạn lớn nhất trong vòng hai thế kỷ nay ở Úc.

Vì tháng giêng là mùa hè tại nam

bán-cầu, thời-tiết nóng tới 42 độ C (106 độ F), cộng thêm sức gió 120 cây số giờ khiến vụ cháy rừng đã biến thành bão lửa. Tro than bay đầy trung-tâm Sydney. Những cột khói lớn ngùn-ngụt tỏa lên trời như đe dọa nuốt chửng thành-phố xinh-đẹp này.

Tất cả 7000 nhân-viên cứu hỏa cùng hàng ngàn quân-nhân Úc đã được huy-động tới đàn áp ngọn lửa. Cuối-cùng nhờ trời dịu mát xuống còn 25 độ C, và gió cũng giảm xuống còn 30 cây số giờ nên ngọn lửa đã bị chặn đứng sau khi thiêu rụi hai đường phố ngoại-ô.

Nguyên-nhân gây ra đám cháy là do phá-hoại. Cảnh-sát đã bắt được mười người tình-ngệ đốt rừng, trong đó có hai thiếu-niên. (hhk)

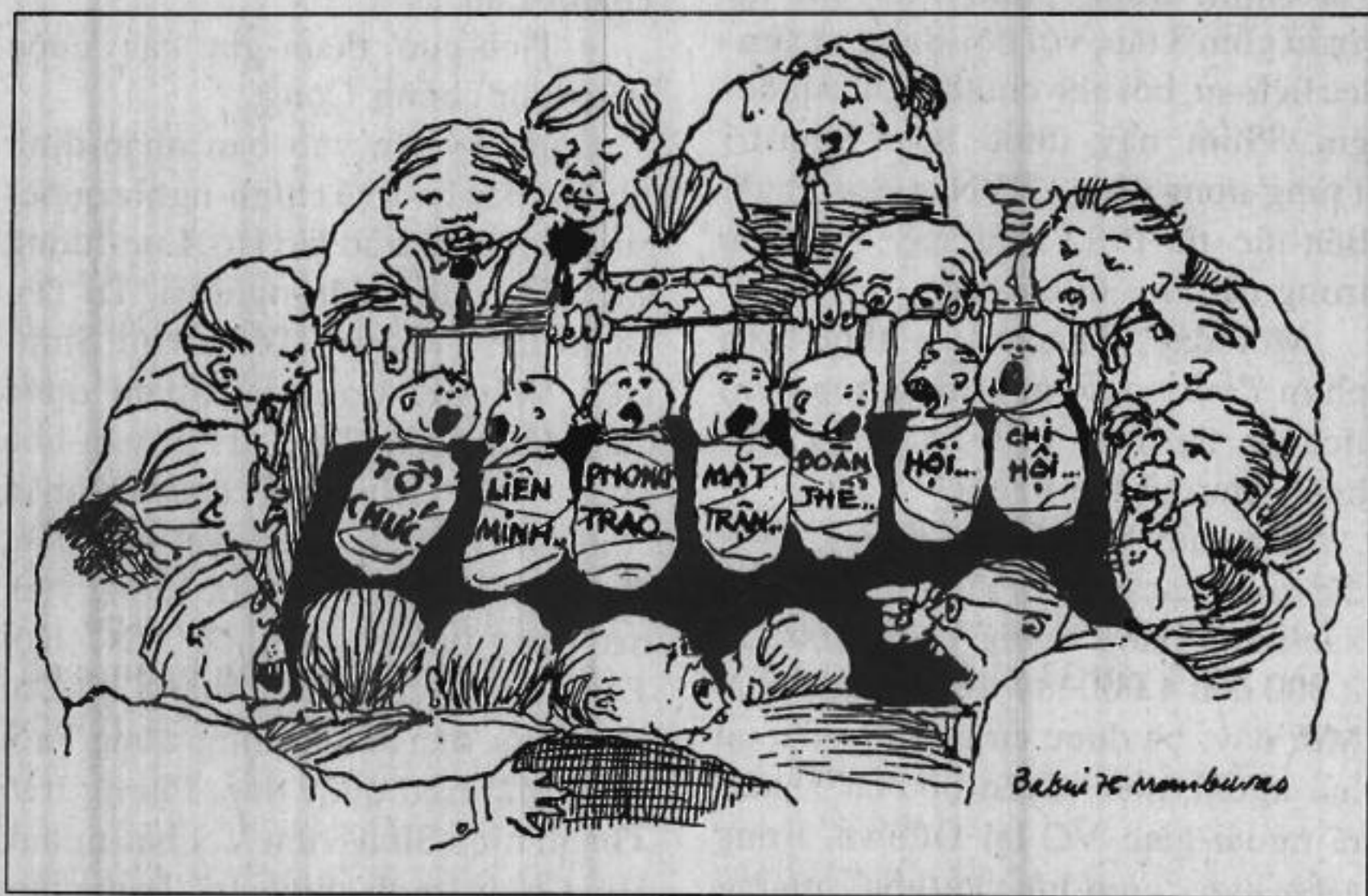
ẤN ĐỘ: PHÀ CHÌM, HÀNG TRĂM NGƯỜI CHẾT

Một tai nạn thảm khốc lại vừa xảy ra tại Ấn độ ngày 15.1 vừa qua. Trong sương mù, một chiếc phà chở người hành hương đụng phải một chiếc tàu làm hơn 100 người chết đuối. Tai nạn xảy ra tại hợp điểm của hai con sông trong vùng Đông Ấn, nơi các tín đồ đến tẩy trần sớm chuẩn bị mừng lễ Sankranti. (kt)

NHÀ NƯỚC TRUNG CỘNG "ĐÁNH" THAM-NHỮNG TỪ ĐẦU GỐI TRỞ XUỐNG

Nhằm tạo bộ mặt lạnh mạnh để thu-hút thêm đầu-tư kinh-tế ngoại-quốc, Nhà nước Trung Cộng đã ra lệnh khởi tố 50.000 vụ án tham-nhũng. Trong số người bị truy-tố có 1 cán-bộ cấp thứ trưởng, 46 cán-bộ cấp tổng nha và nha, cùng 847 cán-bộ cấp huyện.

Cán-bộ Trương Tư Khanh, viện-trưởng viện Kiểm-sát cho biết, chiến-dịch chống tham-nhũng đã khắc-phục được những "trở ngại vật cản" ngăn chặn cuộc điều-tra. Nhìn vào bản tin thì vật cản cao nhất mà viện này đã "khắc-phục", là cấp thứ trưởng. Trò này hiện cũng đang được biểu-diễn ra tại CS Việt-nam. (hhk)





trong làng

NHÀ VĂN
NGUYỄN QUỐC TRỤ
SANG TỚI GIA-NÃ-ĐẠI

Nhà văn Nguyễn Quốc Trụ, nguyên ký-giả của hãng thông-tấn UPI tại Việt-nam, đã cùng vợ từ Thái-lan sang định-cư tại thành-phố Toronto, Gia-nã-đại hôm 17.1 vừa qua.

Ông hiện còn bốn người con đã trưởng thành sống ở Vạn-tượng, Lào-quốc.

GẢ THIẾP VỀ VƯỜN

Trong mùa xuân năm nay, Làng Văn sẽ phát-hành cuốn *Gả thiệp về vườn* của nhà văn Hồ Trường An.

Đây là tác-phẩm thứ 24 của Hồ Trường An, viết về những chuyện tình thơ-mộng trong bối-cảnh đồng quê miền Nam.

Hồ Trường An là một trong những nhà văn có tác-phẩm được độc-giả *Làng Văn* đón-nhận nồng-nhiệt.

Sau truyện dài ma-quái *Bãi gió cồn trắng* đang đăng từng kỳ trên *Làng Văn*, ông sẽ viết về giới sân-khấu kịch-trường và tân-nhạc Việt-nam từ 1945 đến 1975, qua hình-thức bút ký. Các tác-phẩm cũng sẽ được *Làng Văn* xuất-bản sau này.

Xuất-Ngoại Du-Lịch hay Công-Tác Tuyên Truyền?

Ca-sĩ Thanh Lan Bị Cộng-Đồng Việt-Nam Hải-Ngoại Tẩy-Chay

Sự xuất-hiện của ca-sĩ Thanh Lan và cuốn phim *Tình người* tại Hoa-kỳ đã gây phản-ứng trong cộng-đồng hải-ngoại trong tháng qua. Ủy ban bảo-vệ chính-nghĩa quốc-gia và cộng-đồng người Việt tại Bắc California đã ra nhận-định tố-cáo kế-hoạch tuyên-vận của CSVN qua lá bài "trẻ đẹp" Thanh Lan, nội-dung tóm-tắt như sau:

Trước năm 1975, Thanh Lan là ca-sĩ được dân chúng miền Nam mến mộ. Sau 1975, bà đã vượt biên nhiều lần không thành và bị CS bắt giam năm 1977. Sau đó ít lâu, bà chung sống với Trần Văn Lai, hiện là Viện trưởng Viện Ca Múa thành-phố HCM. Thanh Lan được CSVN giao đóng vai chính trong phim *Ván bài lật ngửa* gồm 8 tập, với nội-dung xuyên-tạc lịch-sử, bôi nhọ chính-nghĩa quốc-gia. Phim này được bộ Chính-trị Trung-ương đảng CSVN ra lệnh chiếu liên-tục từ 1982 đến nay, nhất là trong các trại tù cải-tạo.

Mới đây, Thanh Lan thực-hiện phim *Tình người* nội-dung bóp-méo lịch-sử, hạ thấp nhân-phẩm và tiết-hạnh phụ-nữ hải-ngoại.

Hiện nay Thanh Lan được CSVN đãi-ngộ đặc-biệt; chính miệng bà xác-nhận hàng tháng kiếm được từ 2.000 đến 4.000 mỹ-kim tại quê nhà. Mới đây, bà được cử ra công-tác tại hải-ngoại, theo tuyên-bố của Tham-tá ngoại-giao VC tại Ottawa, trong sách-lược "giao-lưu văn-hóa", tuyên-

truyền một chiều cho chế-độ. Chương-trình công-tác của Thanh Lan và 7 cán-bộ tình-báo Hà-nội tại hải-ngoại là tổ-chức đại-nhạc-hội khắp nơi trên thế-giới để quảng-cáo rầm-rộ phim tuyên-truyền *Tình người*, quảng-cáo du-lịch Việt-nam, cổ-động cho thí-điểm du-lịch Đà-lạt.

Để chống lại, Ủy ban bảo-vệ chính-nghĩa quốc-gia kêu-gọi đồng-bào:

- Tẩy chay tất cả các đại-nhạc-hội dạ-vũ Thanh Lan. Không bảo-trợ, không đăng quảng-cáo, không bán vé, mua vé.

- Kêu-gọi toàn bộ văn-nghệ-sĩ và ban nhạc không đàn, không hát, không giới-thiệu chương-trình cho Thanh Lan.

- Tích-cực tham-gia các cuộc biểu-tình chống Cộng.

Cùng ký tên vào bản nhận-định của Ủy ban bảo-vệ chính-nghĩa quốc-gia, có Phong trào No Hồ, Lực-lượng đặc biệt, Hội Văn-nghệ-sĩ Tự-Do, Diễn đàn tuổi trẻ, Tổng Hội Sinh-viên VN bắc Cali, Việt-nam quốc dân đảng San Jose, Hội văn-hóa Sống Việt, Khu hội cựu tù-nhân chính-trị CSVN, Diễn đàn dân chủ, Phong-trào giáo dân, Lực lượng yểm trợ quân-lực phục quốc VN, Hội Thủy quân lục chiến, Thành bộ Đại Việt quốc dân đảng, Cộng-đồng Tuổi Hạc, Mặt trận quốc dân, Phong trào Thanh niên Sinh-viên VN hải-ngoại, Hội Chiến tranh chính-trị, Trung tâm

Văn Bút VN/Bắc Cali, Hội người Việt cao-niên, Mặt trận Quốc gia thống nhất giải-phóng VN, Đài phát-thanh Quê-hương, tuần báo Chánh đạo, Tổ-chức tranh-đấu dân chủ cho VN, Ủy ban vận-động bầu cử cộng-đồng Bắc Cali, Hiệp-hội truyền-thông Bắc Cali, Hội ái-hữu sinh-viên đại-hội Chiến-tranh chính-trị Đà-lạt, Hội Không quân Bắc Cali, Hội Biệt-động-quân Bắc Cali, Hội Thiết-giáp-binh, Hội Võ-bị Quốc-gia Việt-nam, Hội Hải-quân Bạch-đăng, Hội Ái-hữu người Việt quốc-gia Bắc Cali, Hội Phụ-nữ VN hải-ngoại, nhật-báo Tự-Do, báo Ý Dân, LM Vũ Ngọc Đăng, Liên-đảng Cách-mạng VN California.

Tại Nam California, tổ công-tác tuyên-truyền của Thanh Lan đã thảm-bại trước sự tẩy-chay của đồng-bào. Ngay cả những đồng-nghiep cũ của Thanh Lan như nhạc-sĩ Ngọc Chánh cũng không cho phép Thanh Lan và các cán-bộ văn-nghe VC đến trình-diễn tại nhà hàng Ritz của ông.

Thanh Lan đã phải bỏ Nam Cali, móc-nối với các sinh-viên và giáo-sư tả phái tại Bắc Cali, dự trù tổ-chức đại-nhạc-hội tại San Jose Convention Center và Oakland Henry Kaiser Convention Center.



KIỂM KÊ CÁC VĂN-PHÒNG ĐẠI-DIỆN KINH-TẾ NƯỚC NGOÀI TẠI THÀNH HỒ

Bắt đầu từ 10.12.93, Ủy ban nhân-dân thành Hồ đã ra lệnh đóng cửa để kiểm kê toàn bộ các văn-phòng đại-diện kinh-tế nước ngoài tại thành Hồ. Cuộc kiểm-kê kéo dài 10 ngày, do Lê Minh Châu, giám-đốc sở Thương-mại làm trưởng ban.

Hiện nay có 423 văn-phòng đại-diện kinh-tế thuộc 31 quốc-gia đặt trụ-sở tại Sài-gòn. Theo luật đầu-tư kinh-tế của CSVN, các văn-phòng này được "pháp-luật nhà nước Cộng-hòa xã-hội chủ-nghĩa Việt-nam bảo-vệ." Muốn bảo-vệ cho đúng cách, lâu lâu nhà nước lục-soát, kiểm-kê nhân-sự, tài-sản, hồ-sơ xuất-nhập một lần.

Một số các nước đã gửi công-hàm ngoại-giao phản-đối lệnh kiểm-kê của CSVN, cho rằng Hà-nội đã xâm-nhập bất-hợp-pháp (*trespassing*) các văn-phòng này.

Hà-nội trả lời rằng tài-sản của các công-ty nước ngoài tại Việt-nam được nhà nước tôn-trọng theo luật đầu-tư; nhưng theo luật đất-đai mới ban-hành, nhà nước Việt-nam có toàn quyền trên mảnh đất mà công-ty đó xây cất cơ-sở. Nhà nước chỉ cấp giấy cho phép các công-ty nước ngoài được sử-dụng đất, chứ không bán đứt đất ấy cho họ. Chủ-quyền đất-đai vẫn thuộc về nhà nước Việt-nam. Các công-ty phải xin tái hạn giấy phép sử-dụng đất hàng năm, và nhà nước Việt-nam toàn quyền cho tái hạn hay chấm-đứt tình-trạng sử-dụng. Cán-bộ kiểm-kê của nhà nước không

Việt-nam

"xâm-nhập" và các văn-phòng đại-diện mà chỉ di-chuyển trên đất-đai của nhà nước Việt-nam.

THÊM MỘT HÀI-CỐT MỸ ĐƯỢC XÁC-NHẬN

Trong số hài-cốt Mỹ (thật cũng như giả) do nhà nước CSVN trao trả thêm cho Hoa-kỳ hồi tháng 6 vừa qua, Ngũ-giác-đài đã sưu-tra và tìm cách xác-nhận được bộ xương của trung-úy J.G. Barry E. Karger, một phi-công thuộc Hải-quân, tử-trận năm 22 tuổi.

Chiếc phi-cơ A-F4 Skyhawk của trung-úy Karger bị bắn rơi ngày 14.5.68 tại Quảng-bình.

Hiện nay còn 2.239 người Mỹ mất-tích trong chiến-tranh Việt-nam.

"PHÁP-CHỦ" PHẬT GIÁO QUỐC-DOANH QUA ĐỜI

CSVN đã làm lễ tang cho hoà-thượng Đức Nhuận, Pháp-chủ Hội-đồng chứng-minh của Giáo-hội Phật-giáo Việt-nam.

Tang-lễ tổ-chức tại chùa Quán-sứ, có sự hiện diện của cán-bộ Nguyễn Chính, đại-diện Đảng, cùng các sư quốc-doanh như Tâm Tịnh, Kim Cương Tử, Trí Dũng, Thanh Khánh.

Hoà-thượng Đức Nhuận hưởng thọ 97 tuổi, còn là ủy viên Ủy ban trung-ương Mặt Trận Tổ-quốc Việt-nam, từng được đảng Cộng-sản tặng thưởng huân-chương Hồ Chí Minh và huân-chương Độc-lập hạng nhất. Sau mấy mươi năm phục-vụ

“PHÁP-CHỦ” PHẬT GIÁO QUỐC-DOANH QUA ĐỜI

CSVN đã làm lễ tang cho hoà-thượng Đức Nhuận, Pháp-chủ Hội-đồng chứng-minh của Giáo-hội Phật-giáo Việt-nam.

Tang-lễ tổ-chức tại chùa Quán-sứ, có sự hiện diện của cán-bộ Nguyễn Chính, đại-diện Đảng, cùng các sư quốc-doanh như Tâm Tịnh, Kim Cương Tử, Trí Dũng, Thanh Khánh.

Hoà-thượng Đức Nhuận hưởng thọ 97 tuổi, còn là ủy viên Ủy ban trung-ương Mặt Trận Tổ-quốc Việt-nam, từng được đảng Cộng-sản tặng thưởng huân-chương Hồ Chí Minh và huân-chương Độc-lập hạng nhất. Sau mấy mươi năm phục-vụ chế-độ, cuối cùng pháp chủ Đức Nhuận cũng trở về với cát bụi vô thường, để lại vết nhơ trong lòng đạo pháp và phật-tử.

THÊM MỘT VỤ ÁN THAM-NHƯNG TẠI THÀNH HỒ

Công-an thành Hồ đã được lệnh truy-tố cán-bộ Ngô Lực Tãi, giám-đốc sở Giao-thông công-chánh thành Hồ ra tòa về tội “*thiếu trách-nhiệm gây thiệt-hại tài-sản xã-hội chủ-nghĩa và cố ý làm trái qui-định của nhà nước về quản-lý kinh-tế gây thiệt-hại nghiêm-trọng*.” Tội-danh dài-dòng trên đây có thể tóm gọn thành một từ kép: tham-những.

Năm 1981, từ khi được bổ làm giám-đốc công-ty Saigon Ship, Ngô Lực Tãi đã bắt đầu tham-những.

Tãi được phép mua tàu cho công-ty, và đã cấu-kết với Nguyễn An Trung, Việt-kiều tại Nhật để mua với giá cắt cổ những tàu phế-thải được tân-trang qua-loa cho có. Các tàu này không sử-dụng được, công-ty phải bán tống bán tháo đi, lỗ hàng mấy trăm ngàn mỹ-kim mỗi chiếc. Các vụ mua bán này giúp Tãi bỏ túi riêng được gần nửa triệu mỹ-kim.

Năm 1988, Tãi cho người nhà cấu-kết với công-ty Swee Hong của

Tân-gia-ba để gian-lận thuế-má hai chính-phủ. Vì ăn không đều chia không đủ, công-ty Swee Hong tìm cách cho nhóm của Tãi vào trồng, rồi dùng tang-chứng ấy kiện trước tòa Tân-gia-ba. Tòa án ra lệnh tịch-thu hai tàu hàng của Saigon Ship để trừ nợ, khiến nhà nước Việt-nam thiệt-hại gần 2 triệu mỹ-kim.

Trước những vụ tày trời như vậy, Ngô Lực Tãi vẫn từ từ được thăng chức, lên tới giám-đốc sở Giao-thông công-chánh thành-phố. Trước ngày Đại-hội đảng, các phe cánh thượng-tàng tìm cách thanh-toán nhau để giành ghế, tranh quyền-lợi nên Tãi mới bị mang ra mổ-xẻ.

CSVN RẦM-RỘ KỶ-NIỆM “100 NĂM ĐÀ-LẠT”

Nhằm mục-đích quảng-cáo du-lich, CSVN đã rầm-rộ tổ-chức kỷ-niệm “lễ hội Đà-lạt 100 năm”, bắt đầu từ cuối tháng 11.93 vừa qua, kéo dài nhiều tháng nay.

Lễ hội huy-động hàng chục ngàn người biểu-diễn, từ các cuộc “diễn-hành” của thiếu-nữ Đà-lạt cho tới các thanh-niên bộ-tộc, các đội lân. Ngoài các cuộc lễ ngoài trời còn có hội chợ. Các quan chức VC từ thành Hồ cho tới Lâm-đồng đều có mặt đông-đủ tại các cuộc vui chơi này.

Tại hải-ngoại, địa-danh “Đà-lạt” trong thời-gian gần đây đã được đánh bóng bằng nhiều cách, nhưng chỉ nhắm tới một mục-đích chung là câu du-khách về du-hí, làm giàu cho nhà nước.

THÀNH HỒ: XE THUA MÀ VẪN KẸT

Thành-phố Sài-gòn kể từ ngày mất tên đã mất luôn phong-độ của một thành-phố đông dân, có kỷ-luật và trật-tự. Xe cộ ngày nay vẫn chưa đông bằng thời 1974, nhưng trong thành-phố luôn luôn có 21 địa-điểm kẹt xe (VC gọi là *ùn tắc giao-thông*).

Các điểm này gồm:

- Đường 3 tháng 2 và Nguyễn Tri Phương
 - 3 tháng 2 và Lý Thường Kiệt.
 - 3 tháng 2 và Minh Phụng, Hùng vương.
 - Cầu Thị-nghè (gần Thảo cầm viên).
 - Nguyễn Tất Thành - Tôn Đản.
 - Cầu Tân Thuận.
 - Đường Cánh-mạng tháng 8 (Lê Văn Duyệt) và Phạm Văn Hai.
 - Cách-mạng tháng 8 (Lê Văn Duyệt) khu chợ Hoà-hưng.
 - Lê Quang Định - Bạch Đằng (chợ Bà Chiểu).
 - Đường Hai Bà Trưng (khu chợ Tân-định).
 - Đường Đồng Tháp Mười (chợ Bình-tây).
 - Đường Minh Phụng (chợ Bình-tiên).
 - Lạc Long Quân - Phú thọ
 - Đường Nguyễn Văn Trỗi (chợ Lê Văn Sĩ).
 - Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa (tức Công-lý), đoạn từ Lý Chính Thắng đến chùa Vĩnh-nghiêm.
- Các nguyên-nhân gây ra nạn kẹt xe vì xe các loại xe thô-sơ di-chuyển chậm (như xích-lô, ba-gác), kèn-càng, buôn bán trên vỉa hè và ngay cả lòng đường, đậu xe bừa-bãi, khách qua đường vô kỷ-luật, v.v.
- Tại thành Hồ hiện nay cũng chỉ có 13 đường cấp 1 (rộng từ 12 đến 18 thước). Đường dài nhất 10 cây số. Chiều dài tổng cộng của 13 đường cấp 1 cộng lại chỉ có 39 cây số.
- Đường cấp 2 (rộng 8 đến 10 thước) dài tổng-cộng 69 cây số.
- Đường cấp 3 (rộng 4 tới 6 thước): 86 cây số.
- Đường cấp 4 (rộng 4 thước): 290 cây số.
- Trong thành-phố hiện có 51.200 xe xích-lô, 7.500 xe ba gác và gần 3 triệu chiếc xe đạp, là những loại xe choán nhiều mặt đường và di-chuyển chậm-chạp.
- Còn một nguyên-nhân gây trở-ngại giao-thông nữa, là cán-bộ tham-những ăn hết tiền sửa đường, khiến

mặt lộ càng ngày càng loang-lổ, nguy-hiểm, gây trở-ngại giao-thông không ít.

GIÁ BIỂU NHÀ CHO THUÊ TẠI THÀNH HỒ

Theo qui-định số QĐ 118/TTg, giá thuê nhà tại thành Hồ như sau:

Đối với biệt-thự:

- hạng 1: 2.500 đồng tiền Hồ mỗi thước vuông mỗi tháng.

- hạng 2: 3.000đ/m²/tháng

- hạng 3: 3.500đ/m²/tháng

- hạng 3: 5.500đ/m²/tháng

Đối với nhà ở thông-thường:

- cấp 1: 1.500đ/m²/tháng

- cấp 2: 1.400đ/m²/tháng

- cấp 3: 1.350đ/m²/tháng

- cấp 4: 900đ/m²/tháng

Theo giá biểu trên mà tính ra, một biệt thự 4 phòng ngủ, 1 phòng khách, 1 nhà bếp, 1 phòng ăn, 2 phòng vệ-sinh và nhà tắm, kể cả hành-lang, cầu thang, diện-tích trung-bình 200m², tiền thuê trung-bình hàng tháng khoảng 2.000 mỹ-kim. Một căn phố nhỏ, tiện-nghỉ, 1 phòng ngủ, 1 phòng khách, 1 bếp, phòng ăn và nhà tắm, diện-tích trung-bình 50 m², tiền thuê trung-bình hàng tháng là 140 mỹ-kim.

Giá biểu trên đây áp-dụng cho Việt-kiều và doanh-nhân ngoại-quốc, dân trong nước không thể trả nổi.

Trong khi đó, về giá bán, theo mẫu quảng-cáo đăng trên trang quảng-cáo tờ *Sài-gòn giải-phóng* ngày 24.12.93, một căn nhà "ngay đường chợ Đa-kao, tiện buôn bán, rộng 4mx20m, kêu giá 120 lượng" (khoảng 45.000 mỹ-kim).

Một biệt-thự "hai tầng, quận Phú-nhuận, có sân thượng, rộng 9,5m x 25m, tiện-nghỉ, gọi giá 320 lượng" (khoảng 120.000 mỹ-kim).

CUỐC LÚA TRỒNG HOA

Năm 1975 trước đây sau khi chiếm được miền Nam, VC cho cuốc hết các vườn hoa san đất cho phẳng để trồng khoai sắn, tăng-gia

sản-xuất. Ngày nay để làm dáng đổi mới, và đồng thời kiếm thêm ngoại-tệ, CSVN mặc kệ dân thiếu gạo ăn, đã ra lệnh bỏ hết 130 mẫu lúa tại quận Gò Vấp, để trồng hoa bán tết và xuất-cảng.

Ủy ban nhân-dân quận Gò Vấp được lệnh huy-động nhân-dân các phường 11, 12 và 16 trong quận tận lực sản-xuất các giống hoa ngoại-quốc như hoa chuông *centerbury*, ngưi nhân cúc (*marguerite*), cúc vạn thọ (*marigold*), *portulaca* và các giống tiểu hồng (*miniature roses*) gốc Tân-gia-ba.

Mức sản-xuất của 130 mẫu ruộng này khoảng 700 tấn lúa mỗi năm. Cuộc lúa trồng hoa chỉ cốt tô-điểm cho chế-độ, làm giàu thêm cho giới cán-bộ và làm giá gạo thêm đắt đỏ. Rốt cục chỉ có dân nghèo là khổ.

CHÁY LỚN TẠI AN-GIANG

Một trận hỏa-hoạn kéo dài gần 3 giờ đồng hồ đã thiêu-rụi 112 căn nhà và nhà lồng chợ xã Bình-mỹ, huyện Châu-phú, An-giang hôm 23.12.93 vừa qua. Không có thiệt-hại nhân-mạng, nhưng vụ cháy khiến 535 người lâm cảnh màn trời chiếu đất.

SÓNG LỚN TẠI NHA-TRANG

Hôm 17.12.93, trận gió xoáy dữ-dội kéo dài hai ngày đã tạo thành những đợt sóng lớn, đánh lở bờ và cuốn mất 44 căn nhà kiên-cố tại xóm Cồn, Nha-trang.

Dân-chúng tổ-chức đóng cừ chắn sóng nhưng vẫn không chống nổi sức nước, khiến 249 người lâm cảnh không nhà.

CUA ĐẠN ĐẠI-BÁC: 2 CHẾT

Một tai-nạn nghề-nghiệp đã xảy ra tại thị-xã Quảng-ngãi hôm 14.12.93 khiến 2 người chết, 1 bị thương nặng.

Nguyên vào ngày nói trên, thợ hàn Nguyễn Châu, 59 tuổi, cùng cậu con trai Nguyễn Hữu Mạnh, 26

tuổi, cưa một quả đạn đại-bác để lấy kim-loại (dùng trong nghề hàn) và thuốc súng (bán cho người làm pháo). Đạn nổ, hai cha con cha banh thây, một người khác bị thương nặng.

CÔNG-AN THÀNH HỒ "BẮT" ÔNG NGUYỄN ĐÌNH HUY

Tin từ hải-ngoại cho biết, công-an thành Hồ đã bắt giữ ông Nguyễn Đình Huy và một số cán-bộ trong Phong-trào thống-nhất dân-tộc và xây-dựng dân-chủ tại thành Hồ.

Phong-trào này đã được thành-lập và hoạt-động hơn một năm, gây ra tranh-luận tại hải-ngoại trong số những kẻ bênh người chống. Trả lời các cuộc phỏng-vấn qua điện đàm viễn liên của các đài phát-thanh và báo Việt hải-ngoại, ông Huy công-khai tuyên-bố trá-hàng cộng-sản, để mưu-đồ nhập nô xuất chủ.

Môn-đệ của ông Nguyễn Đình Huy tại hải-ngoại đã kích nhữn người chống lại chủ-trương giả-vờ hợp-tác để lật-đổ Hà-nội, là "thành-phần cực-đoan, quá-khích", "há miệng ngời chờ sung rụng", "hung-hăng con bọ-xít", "vi-khuẩn cô-đơn", "loài ký-sinh sống hời-hợt."

Chuyển lửa về quê hương

Để giúp quảng-bá tin-tức từ hải-ngoại về nước mạnh-mẽ hơn nữa, ngoài số sách báo do tòa-soạn gửi trực-tiếp, xin quý độc-giả và thân-hữu tiếp sức bằng cách mỗi người tự gửi thêm một phần, qua lối bưu-điện về nước. Có thể gửi trọn tờ báo, hoặc bản sao (*photocopy*). Mỗi lá thư thường có thể gửi được 3 tờ giấy. Xin gửi về các địa-chỉ sau đây (thay-đổi hàng tháng):

Võ Minh Châu
17 Trần Quốc Toản
Hà-nội, Vietnam

Quang Đầu 7 Phan Đình Phùng Hà-nội, Vietnam	Saigon Epro 241 Phan Đình Phùng, Phú-nhuận, TP/HCM Vietnam	Trung-tâm Ngoại-ngữ 506 Ngô Gia Tự Q. 5, TP/HCM, Vietnam	Vũ Thượng 432 Nguyễn Thị Minh Khai Q.1, TP/HCM, Vietnam
Phong Lê 20 Lý Thái Tổ Hà-nội, Vietnam	Cần Phát 180B Võ Thị Sáu, Ph. 7 Q. 3, TP/HCM, Vietnam	Nhà máy bia Halida 167B Minh Khai Hà-nội, Vietnam	Trường Đại-học Kinh-tế 54 Nguyễn Văn Thủ Q.1, TP/HCM, Vietnam
Tạp-chí Cộng-Sản 1 Nguyễn Thượng Hiền Hà-nội, Vietnam	UN Phonekad 80B Nguyễn Du Q. 1, TP/HCM, Vietnam	Công-ty TNHH Đất Việt 145 Pasteur Q. 3, TP/HCM, Vietnam	Canon 205 Cách mạng tháng 8 Q.3, TP/HCM, Vietnam
Tạp-chí Cộng Sản (Cơ-sở miền Nam) 19 Phạm Ngọc Thạch Q.3, TP/HCM, Vietnam	Victor Company 2 Đồng Khởi Q. 1, TP/HCM, Vietnam	Phonelink 180 Trần Hưng Đạo Q. 5, TP/HCM, Vietnam	Trường Tin-học Bytes 159 Nguyễn Du Q.1, TP/HCM, Vietnam
Vũ Tuất Việt 432 Nguyễn thị Minh Khai Q. 3, TP/HCM, Vietnam	Viettronimex 181 Hàm-nghi Q. 1, TP/HCM, Vietnam	Phonelink 146 Pasteur Q. 1, TP/HCM, Vietnam	Trung-tâm Lê Hồng Phong 235 Nguyễn Văn Cừ Q.5, TP/HCM, Vietnam
Hoàng Dạ Vũ 17 Trần Quốc Toàn Hà-nội, Vietnam	Viettronimex 70 Hồ Tùng Mậu Q. 1, TP/HCM, Vietnam	Phonelink 230 hai Bà Trưng Q.1 , TP/HCM, Vietnam	Vietfracht 11 Nguyễn Công Trứ, lầu 2 TP/HCM, Vietnam
Dương Trọng Dật 432 Nguyễn thị Minh Khai Q. 3, TP/HCM, Vietnam	Viettronimex 20D Lê Thánh Tôn Cần-thơ, Vietnam	Trung-tâm Ngoại-ngữ 1 Công-xã Pa-ri Q. 1, TP/HCM, Vietnam	Trung-tâm Votec 55 Mạc Đĩnh Chi Q.1, TP/HCM, Vietnam
Nguyễn Hồng Phong 17 Trần Quốc Toàn Hà-nội, Vietnam	Viettronimex 74 Nguyễn Huệ Q. 1, TP/HCM, Vietnam	Công-ty du-lịch Gia-định 455 Bạch-đàn Q. Bình-thạnh TP/HCM, Vietnam	Trung-tâm Điện-ảnh 7 Phan Kế Bính Q.1, TP/HCM, Vietnam
Giadinh Bank 68 Bạch Đằng Phường 24 Quận Bình-thạnh, TP/HCM Vietnam	Viettronimex 6 Phạm Văn Hai Q. Tân-bình, TP/HCM Vietnam	Trung-tâm Khôi Nguyên 229 Đồng-khởi Q.1, TP/HCM, Vietnam	Trường Đông-du 378bis Điện Biên Phủ Q.10, TP/HCM, Vietnam
Giadinh Bank 473C Bạch-đăng, Phường 2 Quận Bình-thạnh, TP/HCM Vietnam	Viettronimex Đồng-đa 122 Hàng Trống Hà-nội, Vietnam	Đại-học Kinh-tế, Cơ-sở 54 Nguyễn Văn Thủ Q. 1, TP/HCM, Vietnam	Công-ty Elecins 101 Hai Bà Trưng Q.1, TP/HCM, Vietnam
Giadinh Bank 14 Nguyễn Huy Tự Phường Đa-kao Q. 1, TP/HCM, Vietnam	Viettronimex 190 Lò Đúc Hà-nội, Vietnam	Công-ty Nhan Hòa 176/51A Hoà-bình, Ph. 20 Q. Tân-bình, TP/HCM Vietnam	Nhà xuất-bản Kim Đồng 64 Bà Triệu Hà-nội, Vietnam
Saigon Epro 121 Hai Bà Trưng Q.1, TP/HCM, Vietnam	Hanel Hải-phòng 11 Trần Hưng Đạo Hải-phòng, Vietnam	Công-ty Huê Nghệ 38 Triệu Quang Phục, Ph.10 Q. 5, TP/HCM, Vietnam	Trường Thực-nghiệm Sư-phạm 220 Trần Bình Trọng Q.5, TP/HCM, Vietnam
Saigon Epro 26 Nguyễn Thi Q. 5, TP/HCM, Vietnam	Huetronics 133 Trần Hưng Đạo Huế, Vietnam	Hữu Thịnh 17 Trần Quốc Toàn Hà-nội, Việt-nam	Thắng Long 32A Hậu-giang, Phường 2 Q.6, TP/HCM, Vietnam
Saigon Epro 57 Trần Hưng Đạo Q. 5, TP/HCM, Vietnam	Viettonimex Đà-nẵng 2A Pasteur Đà-nẵng, Vietnam	Đặng Văn Nhưng 7 Phan Đình Phùng hà-nội, Vietnam	Saigon Tourist 49 Lê Thánh Tôn Q.1, TP/HCM, Vietnam
	Mekontronics 81 Phan Đình Phùng Cần-thơ, Vietnam	Nhà in Quân-đội 2 65 Hồ Văn Huê, Phú-nhuận TP/HCM, Vietnam	Công-ty Du-lịch TP/HCM 207 An Dương Vương Q.5, TP/HCM, Vietnam

đọc báo trong nước

Dưới chế-độ cộng-sản, mọi phương-tiện truyền-thông đều do Đảng và Nhà nước nắm. Tiếng nói người dân cô-thế bị bóp nghẹt. Mặt trái của sự thực luôn luôn bị bưng bít. Tuy-nhiên bàn tay của chế-độ không che nổi mặt trời sự thực. Tệ-trạng xã-hội dần dần lộ dạng, qua những khe hở của một guồng máy đang băng-hoại.

Để giúp bạn đọc tìm theo sát sinh-hoạt của đồng-bào trong nước, tòa-soạn mở mục "Đọc báo trong nước", trích nguyên-văn một số tin-tức bài vở đã đăng trên báo cộng-sản. Trong trường-hợp cần-thiết, tòa-soạn sẽ có lời bàn.

"CÒ HỌC"

Phóng sự điều tra của Nguyễn Trúc
(Văn Nghệ số 47, 20.11.1993)

LTS Làng Văn: Giáo-dục phổ-thông là một trong những vấn-đề tối-quan-trọng trong việc cai-trị. Tại hầu hết các nước trên thế-giới, việc cưỡng-bách giáo-dục cho tới lớp 8, 9 hay 10 đã trở thành luật. Học-sinh được cung-cấp miễn-phí các phương-tiện giáo-dục, kể cả trường ốc, giáo-viên, học-cụ, học-phí và thậm-chí cả phương-tiện di-chuyến.

Dưới chế-độ CSVN, do chính-sách ngu-dân và nền kinh-tế quốc-gia tồi-tệ, hệ-quả của guồng máy kinh-tế xã-hội chủ-nghĩa, việc học đã trở thành một gánh nặng cho mỗi gia-đình. Học-sinh từ lớp mẫu giáo trở lên đã phải đóng học-phí rất nặng, "Sổ Vàng" và nhiều thứ tiền khác. Mỗi lần tựu-trường, các gia-đình đông con khóc đứng khóc ngồi vì nạn học-phí.

Có tiền nộp cho chính-phủ, chưa chắc đã xin được chỗ học, nếu không biết "chạy thuốc" đúng cách, đúng chỗ. Từ đó xã-hội nảy ra thêm một "nghề" mới, nghề "dắt mối" cho học-sinh muốn đi học. Báo Văn-ngệ (CSVN) gọi nghề này là "cò học." Xin mời quý độc-giả theo dõi...

TỪ NHỮNG LỆ PHÍ NGHIỆT NGÃ ĐẾN NẠN "CÒ HỌC"

Ngành giáo dục được mở ra có thoáng hơn, dễ thở hơn vào những năm gần đây. Trường nhiều, lớp lớn, sách học kịp thời, học sinh nô nức, thầy giáo rộn rịp cứ tưởng một cuộc sống mới, sống đẹp của một ngành được liệt vào hàng "quốc sách". Quốc sách cho người học được dễ dàng, cho người dạy được ưu tiên ưu đãi.

Quốc sách cho một bộ mặt "giáo dục" ngành mấy cái tươi vui đẹp dễ, góp phần cho nếp sống mới của thành-phố trong không-khí sống đẹp sống vui. Nhưng trên cái nền chung, cái mới của ngành đang được cố gắng thực hiện thì, đây đó, rải rác, thỉnh thoảng... không trường này thì trường nọ, không lãnh đạo này thì lãnh đạo kia tự đặt ra một thứ "lệ" riêng cho đơn vị mình rồi thực hiện một cách "nghiêm túc".

Một thứ "lệ" được qui định theo thông cáo dán trước cổng trường, treo trước phòng làm việc của văn phòng trường, dính lên bảng lịch làm

việc trong phòng Ban giám hiệu. Thông cáo về đóng tiền sửa sang trường, sửa sang lớp như quét vôi, đóng bàn ghế, làm thêm nhà cầu... Ngoài bảng yết thông báo để mọi người được coi chung thông báo, "lệ" còn được các thầy cô chủ nhiệm từng lớp ghi ngắn gọn, rõ ràng vào sổ tay, sổ chủ nhiệm "phổ biến" trong cuộc họp phụ huynh học sinh vào cuối những ngày nghỉ hè, vào trước ngày khai giảng, và khi ổn định phân chia sắp xếp lớp có cuộc họp phụ huynh học sinh. Đó là chưa kể cuộc họp hiệu trưởng với phụ huynh trước khi khai giảng và trong ngày khai giảng.

Cứ xem riết, nghe riết "lệ" cho học phí, nhiều phụ huynh cảm thấy sợ, cảm thấy lo và nổi ám ảnh. Ngày thu học phí được qui định trước khai giảng gọi là "tạm thu". Con số tạm thu là tiền phải được thu trước vào khoảng một nửa hoặc một phần ba của tổng số tiền. Sau ngày khai giảng, một đợt thu học phí ráo riết theo tên gọi qui định "tận thu".

Điều mà làm người ta suy nghĩ và không thể hiểu được là mỗi trường học phí khác nhau, khác xa. Đóng xong học phí, có trường gửi lại biên lai cho học sinh, có trường không có biên lai. Nếu có biên lai thu tiền thì ghi chung chung hoặc thay vào đó những tên gọi: Học phí cơ sở vật chất, xây dựng bảo hiểm...

Thậm chí một số cấp học chưa được thu học phí, hoặc cho phép thu mức số tiền những học sinh ở khu vực nghèo được miễn giảm nhưng trường vẫn bắt chấp như những trường hợp sau đây: Dù chưa khai giảng nhưng đã có rất nhiều trường tự đề ra mức tạm thu học phí và các khoản khác bất chấp lệnh của giám đốc sở GDĐT là không được thu học phí ở các lớp cấp 1 và chưa được phép thu học phí ở các lớp hệ A cấp 2 và 3... Ở quận I các cháu mẫu giáo phường Cầu Kho phải đóng ngay từ đầu năm học 187.000 đồng/cháu; phường Tân Định 200.000 đồng/cháu khiến nhiều phụ huynh phải cho cháu ở nhà. Các phường Nguyễn Cư Trinh, Cầu Ông Lãnh, Cầu Kho, Tân Định... là những

phường nghèo nhưng tiền cơ sở vật chất cho học sinh cấp 1 phải đóng một lần từ 60.000 đồng đến 150.000 đồng/năm, trong khi qui định chung chỉ cho phép thu 15.000 đồng (thu làm 2 đợt). Có nhiều trường cấp 1, không biết vô tình hay hữu ý ghi trên bảng thông cáo trước trường mức thu học phí 30.000 đồng/năm (?)... Nhiều trường cấp 3 trong thành phố cũng đã tổ chức thu tiền hàng trăm nghìn đồng/em với một biên lai chung: học phí - cơ sở - vật chất - bảo hiểm... Ở trường cấp 2 Quang Trung (Tân Bình) học sinh muốn vào học phải đóng lệ phí 35.000 đồng. Nhiều Phòng giáo dục, học sinh nơi khác chuyển đến phải đóng 50.000 đồng, cũng gọi là lệ phí (?) (theo báo *Sài Gòn giải phóng* số 5802, thứ bảy ngày 4.9.93).

Theo "lệ" cho học phí còn có lệ cho khoản "nếp sống đẹp" của riêng trường. Nhiều trường cấp 1, cấp 3 tự qui định cho học sinh ăn mặc đồng sắc phục kiểu quần áo theo qui định của trường. Trường LQĐ nhiều niên học nữ sinh mặc áo dài trắng, kích thước mẫu mã vải vóc gia đình tự lo... Theo bắt buộc đến trường vào lớp, học sinh phải mặc áo dài trắng. Nhiều năm nay, nhiều trường học từ cấp 2, 3 đều thực hiện như trường LQĐ. Trung bình mỗi em trong một năm học phải may sắm hai bộ áo dài trắng, hầu hết loại vải đắt tiền. Nếu nhà nghèo có con gái đi học từ lớp cấp 2, 3 thì việc may sắm hai bộ áo dài cho con thật hết sức khó khăn. Em Huỳnh Thị Đoài trường cấp 2 Sương Nguyệt Anh nói với chúng tôi: Cứ mỗi lần má thấy áo trắng cũ của em là lo lắng. Má năn nỉ em mặc giữ gìn tiết kiệm để gia đình sáu miệng có đủ bữa ăn. Nhưng khi chiếc áo dài trắng cũ rách, má hoảng hốt khóc với em, khóc với cả nhà để rồi nhin ăn nhin mặc may chiếc áo dài trắng thứ hai cho em...

Vậy mà trước khi vào khai giảng năm học mới này, thầy hiệu trưởng kêu gọi phụ huynh, thầy cô chủ nhiệm lớp kêu gọi học sinh phải may quần áo đầm để đi học. Kêu gọi trước bắt buộc liền thu tiền mỗi em từ

150.000 đến 170.000 đồng và cấp tốc đến xưởng trường do may để mặc ngày khai giảng. Ông Phạm Văn M. phụ huynh trường LQĐ mặc dù cố chạy để đủ khoản tiền cho con gái có bộ đồ đầm nhưng xót xa: nhà chúng tôi lo được khoản tiền này với nhiều "lệ" phí khác cho con thật méo mặt, thật khổ trăm đường... Các trường cấp I BTX, NVT, TQT, LNH thì lấy tiền quỹ ra may hàng trăm bộ quần áo đầm đủ loại đủ cỡ, rồi sau đó vận động học sinh do thử mua thiết. Nhiều học sinh mặc không đúng cỡ nhưng cũng phải mua phải mặc. Vì sợ con không được học phụ huynh phải đáng lòng mang về cất đó, gọi là làm "kỷ niệm"...

Chưa hết nỗi lo nỗi sợ về học phí thì tiếp đến "lệ" sổ vàng lại đặt ra, nhiều phụ huynh gọi đó là "hiểm họa" chưa từng thấy. Không biết lệ sổ vàng đó bắt đầu từ trường hợp nào, nhưng cho đến nay trường nào cũng có, quận nào cũng "thực hiện" sổ vàng. Năm học mới, trường MĐ, MĐC, NVX... sổ vàng chỉ là cuốn tập vở học sinh, bìa bọc ni-lông. Năm nay sổ vàng trường nào cũng đóng xén cẩn thận, khổ to, giấy trắng, bìa cứng đỏ, hai chữ "Sổ Vàng" bằng nhũ vàng, bìa bọc ni-lông trắng cứng. Sổ vàng không phải như thông báo, yết cáo, yết thị để treo mà cất kỹ trong tủ kính. Hầu hết sổ vàng được bày ra trong trường hợp quyên góp, ủng hộ về một khoản nào đó có ý nghĩa xây dựng tập thể... Nhưng năm học này, Sổ Vàng không còn để trong tủ mà được đặt trên một bệ gỗ có chạm trổ sơn mài trên mặt bàn phòng Truyền Thống.

Trước đây, phụ huynh yêu cầu nhà trường được viết vào Sổ Vàng để ủng hộ một việc làm có ý nghĩa như giúp học sinh nghèo gặp tai biến, giúp thầy cô nghèo trong hoạn nạn, giúp nhà trường để có phòng thí nghiệm hoặc có tủ sách giáo khoa để học sinh mượn học.v.v... Còn bây giờ, Sổ Vàng trao tận tay mời tận mặt phụ huynh với câu xin ngắn gọn dứt khoát "Xin anh (hoặc chị) ghi cho mấy chữ quý hoá".

Đặc biệt năm nay, mấy cuộc họp phụ huynh học sinh cuối hè và những ngày đầu khai giảng năm học, Sổ Vàng cứ chuyền tay. Người này đặt bút viết, người kia không thể không ghi vào Sổ Vàng. Trường hợp ghi vào Sổ Vàng trong cuộc họp có phụ huynh gọi đó là "khóc hổ người cười nước mắt". Ngồi với nhau một bàn, người này đặt bút viết, ký tên rột rẹt, người kia chậm rãi khiêm tốn viết ít, tên ký nhỏ nhoi, nhưng cũng gọi là ghi vào Sổ Vàng, còn mình nhà nghèo, con đông, bỏ ra mười đồng thì hột ăn hột mặc mười đồng, vậy mà không viết Sổ Vàng sao được. Không viết thì con học khó, người ta coi thường mình. Thôi đành chạy mượn để nộp cho nhà trường...

Đó là khoản Sổ Vàng trong cuộc họp. Còn khoản Sổ Vàng treo trước mắt - tức là những ngày phụ huynh học sinh đến trường nộp đơn, ghi danh... cứ đợi phụ huynh trước khi và sau khi gặp hiệu trưởng, trên bảng thông báo trước cửa phòng Hiệu trưởng, Sổ Vàng đặt trên mặt bàn phủ khăn đỏ như một "dấu hiệu" đập vào mắt mọi người. Phụ huynh nào có dấu hiệu con được chấp nhận, hoặc Hiệu trưởng chính thức gặt đầu nhận vào học thì móc túi lấy bút nắp vàng ghi lia lịa, chữ nguệch ngoạc, tên ký hết một trang giấy kèm theo một phong bì đầy ắp - con số 3, 4 triệu đồng là thường, trao tận tay ban lãnh đạo nhà trường. Trường hợp ở những phụ huynh học sinh nghèo thấy dấu hiệu con vào học khó, thấy người giàu nộp tiền mà nộp thì không dám rờ đến Sổ Vàng đành im lặng rút lui, tìm cách chạy lo khoản khác...

Có những trường hợp thật oái ăm: Có phụ huynh phải thức từ 2 giờ sáng để nhận được một tờ đơn xin học. Nhận được đơn rồi lại ký tên "đóng góp xây dựng trường" với hình thức Sổ Vàng thật mập mờ, nhưng phải nhấm mắt ghi vào 100.000 đồng. Cuối cùng cũng không được nhận vì lý do hết chỗ (?). Tìm hiểu kỹ, té ra không phải vì hết chỗ mà vì có quá nhiều người ký Sổ Vàng đến 6 con số 0! Trường xếp ưu tiên từ trên xuống

dưới. (Báo Sài Gòn 4.9.93 số 5802). Cũng số báo nói trên, tác giả Kiều Phan nêu những con số Sổ Vàng nặng nề một phần bởi những phụ huynh học sinh giàu có khá giả đứng ra ủng hộ nhà trường lập Sổ Vàng và trực tiếp thu khoản ký Sổ Vàng. Danh nghĩa phụ huynh học sinh đứng ra thu, nhà trường tránh được tiếng, phụ huynh thì không thể không “nộp” khiến những phụ huynh học sinh nghèo phải bóp bụng còng lưng!

Dư luận về Sổ Vàng tập trung nhiều nhất ở một số trường có tiếng là dạy giỏi ở các quận 10, 3 và 1. Riêng quận 1, các trường Đinh Tiên Hoàng, Kết Đoàn và Hoà Bình năm nào cũng là điểm nóng của dư luận về chuyện này. Trường Đinh Tiên Hoàng mức đóng thấp nhất là 200.000 đồng, mức cao nhất lên đến 3 triệu đồng... Sổ Vàng trường Hoa Lư cũng “nặng” không kém. Cũng vậy, trường Triệu Thị Trinh quận 10 có mức ký Sổ Vàng từ 100.000 đến 200.000 đồng mỗi cháu. Xem lại Sổ Vàng của trường Hồng Bàng quận 5 trong năm

học trước chúng tôi thấy có phụ huynh học sinh ký số 100 đô Mỹ, có người ghi vào 1 khâu vàng 24 cara. Trường NH quận XI xây dựng chưa kịp khánh thành ngày khai giảng, trong Sổ Vàng đã có phụ huynh ký 1 máy vi tính mua ở hiệu về...

Nhiều khoản “lệ” phí khác, lệ Sổ Vàng hiện nay đang là cơn sốt, cơn dịch và cơn ác mộng đối với người nghèo. Không tiền nộp phí nộp lệ, gia đình phụ huynh nghèo phải chạy tông chạy tọt nhiều cách móc - trong đó có chạy móc cửa sau, chạy gởi “cò”...

Một phụ huynh chạy được cho con vào trường chuyên LHP tâm sự: “Có con đi học chúng tôi bị lệ trường. Một thứ lệ ghi thành văn bản, biên bản, thành “danh chính ngôn thuận”(!) Vì danh chính ngôn thuận nên nó nghiêm ngặt thành phép thành lệ. Lệ nghiêm ngặt đẻ ra “cò”. Đó là lẽ vì sao nạn “cò học” ra đời. Chúng tôi biết rõ nộp cho “cò” tốn kém, nhưng không tốn kém bằng nộp của trước cho nạn lệ. Mặc dầu nhà nghèo chúng tôi chạy cho cò nhất là trước ngày khai giảng

tối mắt tối mũi, vay mượn, luồn lụy như người khổ lo trả nợ tới ba mươi Tết”. Đó là chuyện thực, chuyện đau lòng!

CÒ HỌC - NHỮNG CHÂN DUNG - NHỮNG QUÁI CHIÊU

Cho đến nay các trường bước vào năm học đã được đầy tháng. Nhưng còn điều gì phải nói sau những ngày khai giảng này.

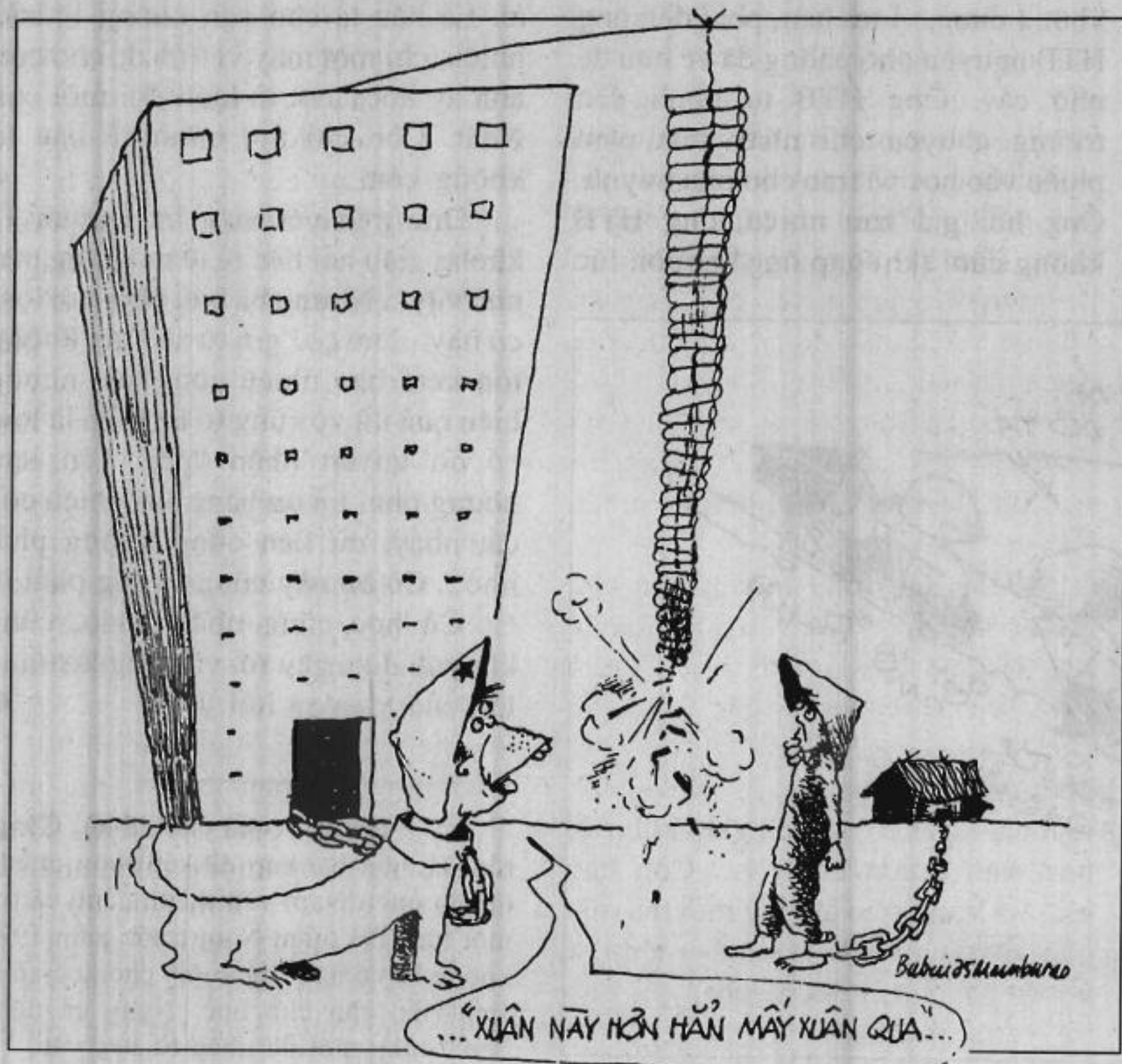
Được gặp nhiều phụ huynh của các trường các cấp học đều có một nhận định: Ở cái đất Sài Gòn này chúng tôi có những hoàn cảnh éo le phải sờ đến “cò”.

Trước giải phóng không phải không có cò*, cò đã thành nạn, người Sài-gòn quen gọi là “nạn cò”. Từ khi ngành giáo dục được mở cửa, trường nhiều, trẻ học đông, luật lệ thì khe khắt thì ra đời cò học. Cò học nhiều hơn các loại cò khác, chém đứt ăn bạo cũng hơn các loại cò khác. Nó chém nó ăn một kiểu bóp hầu bóp họng. Các cò khác ăn quá mình còn nói được, vạch mặt nó được, còn cò học nói sao được, chỉ có cách bấm bụng... Ai có con đi học thời buổi này không ai không gặp nạn cò...

Cò từ trong trường học: Nếu đếm mặt thì loại cò này phụ huynh đặt tên là “cò nhà” tức là cò từ trong nhà trường mà ra, làm công việc tạp vụ của trường từ văn thư văn phòng đến giữ xe, bán hàng... là giáo viên đang đứng lớp.

Phụ huynh đến xin con học, thất thểu ra về, hoặc nán lại ở hiên, cổng trường là có ngay cò xán đến hỏi dò, gợi ý “xin cho”.

Bà Huỳnh Thị N. quận Tân Bình trước khai giảng nộp đơn cho con học trường TB nhưng văn phòng trả đơn vì hết số nhận học. Suốt năm ngày liền bà đến trường xin nhưng không được. Hôm ấy bà cầm đơn trên tay vừa lau nước mắt ra cổng thì một thanh niên có bộ râu mép chặn lại hỏi. Anh thanh niên giật lấy đơn không cần xem nói ngay: “Chuyển trường vào lớp 5 là khó lắm, vì lớp cuối cấp. Nếu bà chịu phí tổn thì tôi xin cho



con bà học được". Cuối cùng anh thanh niên ra giá : 300.000 tiền đưa trước, sau đó có phiếu nhập học đưa thêm 200.000 là xong xuôi. Bà N. nấn ná rồi bấm bụng giao tiền trước đứng đợi ở cổng. Độ 20 phút sau anh thanh niên cầm phiếu ra giao, bà N. vét túi đưa nốt tiền. Ra khỏi cổng bà N. quay lại thấy anh thanh niên đang đứng phía bên sân trường coi xe đạp.

Loại "cò nhà" xin nhanh mà lấy tiền cũng nhanh. Cò đòi bao nhiêu thì phải nộp bấy nhiêu nếu trả treo thì con vào học sẽ kẹt về sau vì vào học là vào tay của họ. Đây là loại cò anh giữ xe, cô làm văn phòng, chị làm lao công và thầy cô dạy học của trường, chạy trời sao cho khỏi nắng (!)

"Cò ngành" gửi gắm: Loại cò này phụ huynh được "nhờ vả" gọi là "cò ngành", tức là họ trước đây ở trong ngành giáo dục, nay đã nghỉ việc vì nhiều lý do (trong đó có lý do bị buộc thôi dạy)...

Họ là người trước đây ở trường đó nay "cò" cho trường đó. Cũng có khi họ là người trước đây ở Quận, ở Sở, ngành giáo dục có thần có thế, đứng ra xin xỏ cũng có tác dụng, phụ huynh cũng còn gởi gắm tin cậy.

Trước mùa khai giảng, "cò ngành" ngày nào cũng đến trường học đi đi lại lại sân trường, hoặc ngồi chỗ bán giải khát, chỗ điểm giữ xe của trường nghe ngóng theo dõi. Khi có mối,

thường là những người đang làm tạp vụ ở trường xin không được phải chạy đến "sư phụ" (từ lóng) ra tay: sắn số vào thẳng gặp ban lãnh đạo để xin. Thường cò ngành xin là được vì có chia chác, biếu xén. Là giáo viên cũ, là lãnh đạo cũ thì cách xin ve vướn, giả lả mảy tao chi tở, kêu khổ kêu nghèo về không việc làm... Còn là người lãnh đạo cũ của trường, quận, sở thì tỏ ra đứng đắn, nghiêm túc đặt thẳng vấn đề...

Nếu là cô thầy, được mối liền dẫn học sinh đến trường gọi là xin cháu của mình, học sinh cũ của mình. Xin được, bảo học sinh đưa ba má đến nhận khoản phí tiền cò với giá cắt cổ thường từ 7 đến 800.000 đồng. Nếu là người lãnh đạo được mối thì giá cả sẵn ở nhà, chỉ có cầm đơn của phụ huynh đến gặp ban lãnh đạo trường. Đơn xin được đánh "chấp nhận" và phiếu ghi danh cầm tay của "cò ngành".

Ông Thái Doãn, Phó giám đốc một tổng công ty kể lại: Biết con mình học kém nhưng cố xin vào lớp chuyên của trường GV. Nhưng xin không được, vì trễ hạn, phải đến ông HTB nguyên phó phòng đã về hưu nhờ cậy. Ông HTB tự mình đến trường chuyên chỉ nháy mắt cầm phiếu vào học về trao cho phụ huynh. Ông hỏi giá bao nhiêu, ông HTB không cười (khi gặp ông ta cười, lúc

hỏi giá ông nghiêm nghị) chỉ nói gọn lỏn "giá đắt đấy vì khó, mình còn phải biếu họ". Thế là ông tổng giám đốc xin trả lễ tương đương một máy tivi Sony 20 inch, một đầu máy đa hệ hifi. Cỗ cò này thường chỉ nắm mỗi những loại mối to, béo bở...

"Cò bự" gọi từ xa: Loại cò bự này phụ huynh nghèo không bao giờ đến nhờ cậy, phải là cò bự, có vai vế. Cò bự, là những người đang công tác, đang lãnh đạo ngành từ quận đến Sở, là những người đang nhiệm sở các ngành khác từ quận đến thành phố. Mối đến, nói câu trước câu sau là nhận một lá thư, trên góc lá thư in chữ *tipô* cơ quan ngành, hoặc tên và chức vụ của người viết thư. Phụ huynh cầm thư trực tiếp đưa cho ban giám hiệu trường (ngoài ra không được đưa cho người cấp dưới).

Bà Mai Quỳnh T., chủ nhiệm một hợp tác xã ngành buôn bán nói: Con trai mình đáng lẽ không được vào trường chuyên BN. Nhưng nhờ lá thư của anh..., thư ghi ngắn gọn "cho mình gởi thằng nhỏ nhé, rất biết ơn". Thằng nhỏ vào học đường hoàng như ai. Lễ hậu tạ cho anh không là bao nhiêu, chỉ một máy vi tính để cho con anh ấy học, một tủ lạnh đời mới của Nhật. Còn chị ấy, mình sẽ hậu tạ không kém...

Đọc trên nét mặt, bà Quỳnh T. không giấu nổi tiếc rẻ lẽ ra không nên như vậy... Nhưng bà biết chơi với loại cò này - loại cò "gọi từ xa" tuy không tốn kém bao nhiêu công sức nhưng hiệu quả thì vô cùng to lớn. Đó là loại cò có quyền nhận "phí" lớn lao, nhưng phải trả ơn bằng sự "chiếu cố" cắt nhắc, ưu tiên cũng không phải nhỏ... Cò bự này cũng không phải ít.

Cò học cũng nhốn nháo, cũng khuynh đảo, gây rối và đang là nỗi lo lớn của toàn xã hội.



* Để bảo chữa cho xã-hội Cộng-sản, tác-giả bài báo đã kéo luôn chính-quyền miền Nam vào thành cảnh cá mè một lứa. Tại miền Nam trước năm 1975 không hề có nạn "đắt mối" cho học-sinh, sinh-viên cần chỗ học. Ngay cả tiếng "cò" cũng mới du-nhập từ Bắc vào.

tin tị-nạn

Kiên Trung phụ-trách

TỊ NẠN VN TẠI ĐÔNG NAM Á THÁNG 12. 93

*Nam dương: hồi hương "không
tình nguyện cũng không chống đối":*

Như các thông tin viên của *Làng Văn* đã báo động trong số 113, Ủy ban Cứu Người Vượt Biển cũng vừa xác nhận việc chính phủ Nam Dương và Cao ủy Tị nạn tại đây đã chuẩn bị chương trình đưa người tị nạn về VN bằng biện pháp "không tự nguyện cũng không chống đối".

Trong tháng 11, văn phòng P3V (Galang) mập mờ yêu cầu thuyền nhân ký tên vào "Danh bảng" và "hồ sơ lãnh thực phẩm" trong đó gồm cả đơn tình nguyện hồi hương. Có thuyền nhân từ chối đã bị đánh đến đổ máu. Công việc chụp hình, ký tên ... chỉ tạm chấm dứt khi gặp sự chống đối mạnh bạo và đồng loạt của các tổ chức thuyền nhân trong trại. Tuy nhiên, việc này không đồng nghĩa với việc Cao ủy và Nam dương sẽ đình chỉ kế hoạch của họ vì Nam dương nhất định phải "giải phóng trại" để lấy chỗ lập khu kinh tế, đồng thời họ đã ký thỏa thuận với CS VN về việc trả thuyền nhân về. Tị nạn VN tại Nam dương đang lo ngại chờ đợi những biện pháp mới.

Thái lan: làm khôn!

Vụ Thượng tọa Thích Trí Lãng bị chính phủ Thái lan khước từ quyền tị nạn được tòa Đại sứ Hoa kỳ tại Băng cốc giải thích là Bộ Nội Vụ (Thái) làm hồ sơ của Thượng tọa với người khác. Cần nhắc lại, những lý do chính phủ Thái đưa ra để từ chối chấp nhận quyền tị nạn của Thượng tọa Thích Trí Lãng hồi tháng 2 vừa qua không liên hệ gì đến lý lịch và lời khai của ông. Lời giải thích này chỉ



được chính phủ Thái đưa ra sau khi nhiều tổ chức quốc tế và cả đến nghị viện Hoa kỳ lên tiếng can thiệp cho Thượng tọa. Chính phủ Thái một mặt hứa sẽ tái cứu xét, một mặt vẫn biệt giam Thượng tọa tại Nong Saeng gần biên giới Lào.

*Hương cảng: thêm hai hồ sơ
Lavas thành công*

Tổ chức LAVAS (trợ giúp pháp lý cho thuyền nhân) thông báo họ vừa thành công trong việc bênh vực xét quyền tị nạn cho hai trường hợp tại Hương cảng. Theo bản tin của Lavas, một trong hai trường hợp này là ông Hoàng Văn Bàng, trại Tài A Châu. Ông Bàng là cựu Đại úy QLVNCH, vượt trại cải tạo tổ chức kháng chiến ở VN từ năm 1977. Đến năm 90, ông thoát được sang Hương cảng sau khi tổ chức bị CS phá vỡ. Hồ sơ của ông Bàng được Lavas giúp lập ngay từ đầu và kết quả là ông đã được công nhận quyền tị nạn.

VỀ CÁC GIẢI PHÁP "KHU VỰC XÁM" VÀ "NGƯỜI VIỆT BẢO TRỢ NGƯỜI VIỆT"

Gần đây, khi "Chương Trình Hành Động Toàn Diện" (CPA) đang đi vào những bước cuối cùng, khi quốc tế đã quyết định dứt khoát vấn đề thuyền nhân sau hơn 15 năm, khi các kết quả thanh lọc cuối cùng được công bố, tình hình các trại tị nạn cũng trở nên bế tắc toàn diện. Thuyền nhân VN, những nạn nhân của sự mỗi mết của

cộng đồng quốc tế bám víu vào bất cứ giải pháp nào, khả thi hay bất khả thi, kể cả những đề nghị do chính họ đề xuất, có thể là một lối thoát, miễn là khỏi phải trở về với bạo quyền Cộng sản VN. Trong số những giải pháp thuộc loại trên, được nhắc đến gần đây, là giải pháp "khu vực xám" và "người Việt bảo trợ người Việt". Tiến sĩ Nguyễn Đình Thắng, (Ủy ban Cứu Người Vượt Biển và LAVAS) trong một thư phổ biến ngày 12.12, đã nhận định về các giải pháp này như sau:

1. Khu vực Xám: một cách tóm tắt, giải pháp này (do nhóm IRAC chủ xướng) đề nghị quốc tế - nhất là Hoa Kỳ - giải quyết đợt cuối cùng cho các người tị nạn có quan hệ với chế độ VNCH và Hoa kỳ, tu sĩ và một số trường hợp nhân đạo. Theo Tiến sĩ Thắng, giải pháp này chắc chắn sẽ không được bất kỳ nước nào chấp nhận - và thực tế chưa được chấp nhận - vì luật quốc tế về tị nạn căn cứ trên những trường hợp cá nhân chứ không trên khu vực. Chỉ riêng luật di trú Hoa kỳ có điều khoản nhận người theo khu vực, nhưng Hoa kỳ chỉ xét di trú chứ không xét tị nạn và chỉ cứu xét theo quyền lợi của Hoa kỳ.

Hiện nay, bộ Ngoại Giao Hoa kỳ có đề nghị một giải pháp, nhưng giải pháp đó không phải là "khu vực Xám". Theo bộ Ngoại giao Hoa kỳ, những người bị đánh rớt thanh lọc một cách bất công sẽ được cục Di trú Hoa kỳ phỏng vấn trong trại nhưng vẫn phải hồi hương và chờ kết quả, nếu hội đủ tiêu chuẩn sẽ được đi theo chương trình ODP hay HO, và đi từ Việt Nam.

2. "Người Việt bảo trợ Người Việt": giải pháp này, được đồn đãi trong các trại trong những ngày gần đây, theo Tiến sĩ Thắng cũng khó có thể được quốc tế chấp nhận. Trong luật quốc tế, có người đứng ra bảo lãnh và có giấy tờ bảo lãnh chưa phải là lý do đủ để người ở trại tạm trú được công nhận là người tị nạn. Chỉ có người tị nạn mới được đi thẳng từ trại tị nạn đến một nước định cư, còn

người được bảo lãnh, nếu được nhận đi, cũng phải đi từ VN (theo chương trình HO hay ODP). Đây là thể thức bình thường, chỉ trừ ở Hương cảng có một số ngoại lệ.

Từ những nhận định trên, Tiến sĩ Thăng đề nghị người Việt hải ngoại và đồng bào trong trại tạm trú tập trung vào việc tranh đấu đòi hỏi thanh lọc công bằng và đúng luật định.

Trong thư kể trên, Tiến sĩ Nguyễn Đình Thăng cũng tường trình về kết quả cuộc họp sơ bộ của Hội đồng chỉ đạo chương trình Hành động Toàn Diện (ngày 30.11.93 tại Geneva). Tại buổi họp này, một kế hoạch dự thảo được đưa ra, với hai điểm chính như sau:

1. áp dụng những biện pháp hời hươg khác hơn là tự nguyện (đồng nghĩa với việc cưỡng bách!)

2. ấn định ngày khoá sổ Chương trình Hành động Toàn Diện. Sau ngày đó, thuyền nhân còn ra đi sẽ không được hưởng bất cứ sự bảo vệ nào của quốc tế, kể cả quyền tạm dung.

Hội đồng chỉ đạo sẽ chính thức

hợp vào tháng 2. 93, cũng tại Geneva.

HAI CÁI CHẾT CỦA THUYỀN NHÂN VN TẠI PHI LUẬT TÂN

Trong tháng 12, 93, hai thuyền nhân Việt đã chết tại Phi luật tân, một ở trại Philippine First Asylum Camp (PFAC, Palawan, Puerto Princesa) và một ở trại chuyển tiếp Philippine Refugee Transit Center (PRTC, Pasay City, gần Manila.)

Tại trại Palawan, Cao ủy đóng cửa trạm y tế, bỏ mặc thuyền nhân ốm đau đến chết trong trường-hợp sau:

Trần Anh Dũng, hội trưởng Hội Thanh Niên Phụng Sự, một tổ chức thiện nguyện của thuyền nhân trong trại, là nạn nhân của chủ trương "bóp nghẹt đời sống để ép hồi hương", kể cả về mặt y tế. Dũng bị suyễn kinh niên, ngày 7.12, anh đã phải đi bộ đến bệnh viện ngoài phố và bị từ chối phải trở về trại (từ tháng 7, Cao ủy Tị nạn LHQ đã đóng cửa bệnh xá trại). Cơn bệnh phát nặng, bạn bè anh đã phải tìm phương tiện chuyển anh đi cấp cứu nhưng anh đã chết trong khi

chờ làm thủ tục nhập viện ngày 8.12.93.

Trần Anh Dũng là thiếu sinh quân, vượt biên năm 89 cùng hai em gái. Cha Dũng là sĩ quan QLVNCH sau khi đi cải tạo về lại bị bắt vì buôn bán không giấy phép, chỉ được trả tự do khi đã trở thành phế nhân.

Thuyền nhân trong trại Palawan đã phát động đấu tranh bất bạo động để phản đối Cao ủy TN. Cao ủy làm ngơ trước những thỉnh nguyện thư của đồng bào và các hội đoàn trong trại gửi. Thuyền nhân lên án Cao ủy phản bội chức năng và trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ người tị nạn, coi thường sinh mạng của thuyền nhân. Những tin tức cuối cùng của các hội đoàn thuyền nhân và thông tin viên của Làng Văn gửi từ Palawan (5.1.94) cho biết cuộc đấu tranh vẫn còn kéo dài. Thuyền nhân yêu cầu Làng Văn tường trình thảm trạng của người tị nạn tại Phi luật tân cùng người Việt hải ngoại và kêu gọi sự tiếp tay cho cuộc tranh đấu của thuyền nhân trong giờ phút tuyệt vọng này.

Ngày 4.1, ngày thứ 27 của cuộc biểu tình bất bạo động của thuyền nhân trại, Ban Quản đốc trại PFAC đã họp chính thức với đại diện của Ủy ban đấu tranh Quyền Tị Nạn (UB) và Cao ủy LHQ. Cuộc họp không đem lại kết quả gì vì thái độ ngoan cố của Cao ủy. Ngày 9.5, đại diện thuyền nhân đã tiếp xúc với phóng viên của Quốc Hội Phi luật tân và tường trình chi tiết với phóng viên này về thái độ thiếu trách nhiệm của Cao ủy LHQ đưa đến tình trạng y tế tồi tệ của trại cũng như những bất công, tắc trách trong thanh lọc và kháng cáo.

Thuyền nhân có thể đi đến những hàng động tuyệt vọng như hủy hoại thân thể và tự sát tập thể để đấu tranh trong những ngày sắp tới.

Cũng tại Phi-luật-tân, nhân viên an ninh Phi đã bắn chết một thiếu niên tị nạn trong trường-hợp sau: Ngày 21 tháng 12, một thiếu niên tị nạn đã bị nhân viên an ninh trại chuyển tiếp PRST (Pasay City, gần thủ đô Manila) bắn chết trong một



Thi-hải của Trần Anh Dũng được đồng-bào đưa đi biểu-tình bất bạo-động trước văn-phòng Cao-ủy Tị-nạn Liên-hợp-quốc tại Palawan, Phi-luật-tân.

cuộc cãi vã xảy ra sau khi nhân viên này bắt gặp em leo rào trại định ra ngoài. Theo tin của báo chí Phi, thủ phạm, nhân viên an ninh tên Umadal, trước đó đã đánh mẹ của em Vinh khi bà này can thiệp lúc Umadal bắt em Vinh. Thấy mẹ bị đánh, Vinh đuổi theo Umadal và bị tên này bắn chết. Người tị nạn đã tổ chức biểu tình trong khu vực trại để phản đối hành vi dã man này. Simeon Umadal đã bị bắt và bị truy tố về tội sát nhân.

Trung tâm PRTC hiện có hơn 140 người Việt bị giữ chờ buộc hồi hương sau khi bị đánh rớt thanh lọc. (kt tổng hợp)

THÔNG BÁO CỦA ỦY BAN CỨU NGƯỜI VƯỢT BIỂN

Ủy ban Cứu Người Vượt Biển thông báo những người có thân nhân ở Nam Dương và Hương Cảng trong những trường hợp sau đây hãy liên lạc ngay với Ủy ban để được hướng dẫn cách thức lo cho thân nhân:

1. Thuyền nhân ở Galang (Nam Dương) mất quyền tị nạn trong khi vợ hay chồng lại được xét là tị nạn: Xin gửi giấy tờ chứng nhận đã sống chung (trường hợp Nam Dương không cho lập hôn thú ở đảo), khai sinh của con cái, quyết định thanh lọc của cả chồng lẫn vợ, giấy bảo lãnh nếu có.

2. Thuyền nhân ở Galang mất quyền tị nạn nhưng có thân nhân trực hệ (cha mẹ, con cái, anh chị em) được xét tị nạn, thân nhân này có thể ở Nam dương hay ở bất kỳ trại nào khác. Xin gửi: Kết quả thanh lọc của đương sự và của thân nhân trực hệ "đậu"; lý lịch của đương sự có nêu lý do vượt biên; giấy tờ bảo lãnh nếu có.

2. Thuyền nhân ở Hương cảng có số chiếu khán hiện hành (CKHH, current Visa Number) với chính phủ Hoa kỳ:

a. vợ chồng, con cái còn độc thân của công dân Hoa kỳ.

b. con của công dân Hoa kỳ đã lập gia đình, có số CKHH nếu đơn bảo lãnh nộp trước 1.9.91.

c. vợ, chồng, con dưới 21 tuổi của thường trú nhân (permanent residents), đơn bảo lãnh nộp trước 1.5.91.

d. con trên 21 tuổi, còn độc thân của thường trú nhân, đơn bảo lãnh nộp trước 22.10. 89.

e. anh chị em của công dân Hoa kỳ trên 18 tuổi, đơn bảo lãnh nộp trước 22.4.84.

f. những người truyền đạo có hội đoàn hay người ở Hoa kỳ bảo lãnh. Địa chỉ liên lạc:

Boat People S.O.S.,
PO Box 2652,
Merrifield, VA 22116
USA

CAO-ỦY LHQ CHÈN-ÉP NGƯỜI TỊ-NẠN VIỆT-NAM TẠI NAM DƯƠNG

Tin từ Nam-dương cho biết, nhân viên phủ Cao-ủy tị-nạn Liên-hiệp-quốc đã công-khai chèn-ép người tị-nạn tại Nam-dương qua các hành-động sau:

- Bắt-buộc thuyền-nhân rớt thanh-lọc và tái-xét phải lên văn-phòng Cao-ủy chụp ảnh và ký tên vào một văn-bản mà người ký không được phép đọc, cũng như không được giải-thích gì cả.

- Cấm thuyền-nhân chứa gạo trong barrack quá 50 kí.

- Cấm thuyền-nhân mua muối, rau cải và các thức tươi.

- Đóng cửa tất cả các sạp hàng do thuyền-nhân bày ra trao-đổi, buôn bán với nhau.

- Kiểm-duyet thư-từ, ngăn cản sách báo Việt in ở hải-ngoại gửi vào trại.

Tất cả các hành-động trên nhằm tạo hoàn-cảnh khốn-đốn, cắt đứt thông-tin, bức-bách người tị-nạn phải tự nguyện hồi hương.

Về phía đồng-bào tị-nạn, người nào muốn về, đã xin về; những người còn ở lại kiên-trì bám trụ chờ một cơ may đưa họ tới một mảnh đất lành. (hhk)



"Hãy che-chở chúng tôi trước (sự bách-hại của) Cao-ủy Tị-nạn Liên-hợp-quốc". Một lời kêu-cứu thảm-hại, nhưng đó sự thực! Cho tới nay mọi người đều thấy rõ: thay vì giúp-đỡ, Cao-ủy Tị-nạn LHQ đã dùng đồng tiền từ-thiện của thế-giới, làm phương-tiện bách-hại người tị-nạn. Chính Cao-ủy LHQ áp-lực chính-quyền sở tại tịch-thu báo-chí hải-ngoại gửi vào các trại tị-nạn.

NẠN MA DƠI TẠI THÁI

Bắt đầu từ tháng 12.93 vừa qua, Hội Hồng thập-tự Thái-lan đã mở chiến-dịch lấy máu người tị-nạn.

Thoạt đầu, Hồng thập-tự chỉ lấy máu của những người tự hiến, mỗi người 300 phân khối.

Lần thứ hai, Hồng thập-tự ra lệnh mỗi dãy nhà phải cung cấp 15 người "tự nguyện" hiến máu, không đủ số thì phải bắt thăm. Tổng cộng có 27 dãy nhà, mỗi nhà 15 người, mỗi người hiến 300 phân khối, vị chỉ 121,5 lít máu.

Đồng-bào tại các trại hầu hết thiếu ăn, thiếu chất tươi, người khô cằn, xanh mướt, hiến máu xong nhiều người ngất xỉu. Mọi người đều ta-thán lẽ-lối làm việc của Hồng thập-tự. Nhiều đồng-bào làm đơn khiếu-nại, nộp cho Cao-ủy tị-nạn LHQ, và Cao-ủy chuyển cho bộ Nội-vụ Thái để cơ-quan này gọi từng người khiếu-nại lên hỏi cung.

Đồng-bào nhờ *Làng Vắn* lên tiếng về nạn ma dơi lấy máu này, xin các

đoàn-thể Việt-nam hải-ngoại lưu ý can-thiệp giúp.

THỰC HIỆN TUYỂN TẬP "PULAU BIDONG"

Theo yêu-cầu của một số bạn đọc, *Làng Vắn* sẽ dành ra hai năm để thực-hiện *Tuyển tập Pulau Bidong*, ghi lại dấu vết của 500.000 người tị-nạn Việt-nam đã để lại trên hòn đảo tí-hon này.

Tuyển-tập này dự-trù sẽ phát-hành vào 30.4.1997, gồm tài-liệu, thống-kê, phóng-sự, thơ, văn, nhạc, khảo viết về các vấn-đề liên-quan đến người Việt tị-nạn tại Pulau Bidong, kèm theo biểu-đồ, tranh ảnh, v.v.

Về biên-tập, tòa-soạn ủy-nhiệm cho nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân chủ-trương biên-tập cuốn sách. Ông là một trong những cộng-sự-viên của tạp-chí *Làng Vắn*, đã sống một thời-gian khá dài tại hòn đảo tị-nạn này.

Quý thân-hữu và độc-giả muốn đóng-góp tài-liệu, bài vở, tranh-ảnh,...

xin trực-tiếp gửi về:

Làng Vắn
(Tuyển-tập Bidong)
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada

Hạn chót gửi bài: 30.4.1996

góp tem gửi báo cho đồng-bào tị-nạn

(độc-giả, thân-nhân góp tem,
tòa-soạn tặng báo)

Để giúp cho đồng-bào tại các trại có báo đọc để theo dõi tin-tức bên ngoài, tòa-soạn kêu-gọi quý thân-hữu và độc-giả tham-gia chương-trình "*độc-giả góp tem, Làng Vắn tặng báo*", chi-tiết như sau:

. Tiền tem để gửi một năm báo đường thủy (3 tháng tới): 15 mỹ-kim (20 gia-kim).

. Tiền tem để gửi một năm báo máy bay (10 ngày tới): 37 mỹ-kim (46 gia-kim).

. Xin vui lòng ghi đầy-đủ tên họ, số cá-nhân và địa-chỉ người nhận. (Lưu ý: không thể gửi báo trực-tiếp tới các trại Sungei Besi Mã-lai, Sikiew Thái-lan, Pusan Đại-hàn, Galang II Nam-dương, và các trại 'detention, prison' Hương-cảng).

. Nếu quý vị không có thân-nhân tại các trại, tòa-soạn sẽ chọn giùm người nhận và thông-báo trên báo.

DANH-SÁCH ĐỘC-GIẢ VÀ THÂN-HỮU GÓP TEM GỬI BÁO CHO CÁC TRẠI TỊ-NẠN, NĂM 1994

Vi An (Nhật) tặng ban đại-diện Công-giáo trại Omura (Nhật) một năm báo; Nguyễn Văn (Hoa-kỳ) tặng một năm; ÔB Nguyễn Đức Tùng (Gia Nã Đại) tặng một năm; Trần Hương và Nguyễn Lâm (Hoa-kỳ) tặng một năm; Trần Mỹ Phương (Hoa-kỳ) tặng hai năm; Nguyễn Hạnh (Gia Nã Đại) tặng một năm báo;
(còn tiếp)



Chim Én và Mùa Xuân Dân-Tộc

Sơn Tùng

(Nói chuyện với người trí thức trong nước,
qua đài Tiếng Nói Tự Do từ Mạc Tư Khoa)

Tôi bỗng nảy ra ý định nói chuyện với những người trí thức trong nước, những người tôi quen biết và những người tôi không quen, vào dịp đầu năm, khi nhận được thư mời tham dự cuộc Hội thảo Truyền thanh mùa Xuân của Radio Hy Vọng, tức Đài Phát thanh Tiếng Nói Tự Do từ Mạc Tư Khoa, với chủ đề *Để tiến tới một Việt Nam hậu Cộng sản*.

Dĩ nhiên tôi xin được miễn định nghĩa ở đây thế nào là trí thức, vì tôi đang nói chuyện với những người trí thức đích thực và chính danh.

Một kẻ đã trốn chạy khỏi quê hương như tôi còn có tư cách bàn chuyện tương lai đất nước với những người ở quê nhà chăng? Tôi nghĩ rằng có. Một người dù sống xa quê hương nhưng không tự cắt rời khỏi dòng sinh mệnh của tổ quốc thì vẫn có quyền và có bổn phận góp phần mình cho quốc gia dân tộc.

Vậy thì điều đầu tiên tôi muốn nói với quý vị là cảm nghĩ hổ thẹn của một người Việt Nam sống ở nước ngoài khi nghĩ về đất nước mình, một đất nước vẫn tự nhận là anh hùng, nhưng đang là một đất nước bị cầm tù bởi một nhóm người nhân danh một chủ nghĩa phi dân tộc đã bị bứng nhổ trên khắp thế giới, kể cả tại nơi phát sinh ra nó.

Các dân tộc Đông Âu và Nga đã đứng lên lật đổ chế độ cộng sản, bằng cách này hay cách khác, đổ máu hay không đổ máu, nhưng tất cả đều thật anh hùng, và đang trải qua tiến trình dân chủ hoá với nhiều cam go. Trí thức và thanh niên Trung quốc cũng đã đứng lên trước tiên. Tuy không thành công ngay, nhưng với máu của hàng ngàn người đã đổ ra và với những hình ảnh chiến đấu dũng cảm của họ được truyền đi khắp thế giới trong thời đại truyền thông vệ tinh, đã làm cả nhân loại cảm phục và chính là những kích thích tố cho các cuộc nổi dậy thành công ở Đông Âu sau đó.

Việt Nam ở kề cận Trung quốc nhưng đã im lìm, không một chuyển động, không một phản xạ. Cho đến nay chế độ cộng sản vẫn còn đó, dù càng ngày càng ung thối và biến chất. Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, Giáo sư Đoàn Viết Hoạt... chỉ là những con én lẻ loi không đem lại được mùa xuân cho dân tộc. Những lời chỉ trích của những người "bên trong" như Dương Quỳnh Hoa, Phan Đình Diệu... tuy can đảm nhưng mang tính chất "phê bình xây dựng" tự cứu hơn là phản kháng, chống đối đích danh chủ nghĩa cộng sản.

Hiển nhiên chế độ cộng sản ở

Việt Nam đang đi vào những ngày cuối cùng của nó. Nhưng nó sẽ không sụp đổ nếu không bị xô ngã. Vậy thì đối lực nào sẽ lãnh đạo cuộc vận động để chấm dứt mối tai họa ấy cho dân tộc và xây dựng một nước Việt Nam mới, dân chủ và tiến bộ? Phật giáo với cuộc tranh đấu đang mở rộng dần? Hay chính những thành phần giác ngộ trong đảng? Hay nông dân, với một tỉ lệ hơn 60% dân số Việt Nam và bị buộc tội là - do sự thiếu hiểu biết chính trị và tình cảm lãng mạn bình dân - đã tiếp tay góp công lớn cho cộng sản trong cuộc chiến tranh xâm chiếm miền Nam trước đây? Chính họ phải "chuộc tội" và tự giải phóng.

Thật ra, trí thức còn bị kết tội có phần nặng nề hơn trong việc làm Việt Nam mất một cơ hội được sống trong tự do. Theo cộng sản, chống cộng sản, hay đứng giữa, người trí thức Việt Nam đã để mất vai trò của người dẫn đường trong xã hội, và trở thành công cụ của những thế lực chính trị do ngoại bang điều khiển. Họ là những khoa bảng đã bán mình vì lợi danh chứ không phải là những nhà trí thức chính danh.

Ngày nay, tôi nghĩ rằng gần hai mươi năm sau khi chiến tranh chấm dứt, với mọi sự thật được phơi bày, và với tình trạng đất nước bị tàn phá toàn diện, không người Việt Nam yêu nước nào không cảm thấy ô nhục và tự trách mình. Người trí thức với hiểu biết cao sâu và bén nhạy hơn tất nhiên phải cảm thấy ô nhục và tự trách hơn.

Trong lịch sử Việt Nam cận đại, hình ảnh người trí thức Việt Nam không phải là một hình ảnh trong sáng đáng kính trọng cho lắm. Nó được tô đậm bởi thái độ cầu an thỏa hiệp với giai cấp thống trị, hết da trắng tới da vàng, dù ở miền Bắc hay miền Nam. Lác đác một vài con én không bao giờ đem lại mùa xuân. Xin đừng nghĩ lầm tôi gọi những kẻ múa rối tay sai cộng sản ở Sài gòn trước đây là "chim én". Họ là những con quạ đen, không phải chim én.

Trong mọi xã hội và mọi thời đại,

hình ảnh người trí thức vẫn là hình ảnh dẫn đạo soi đường. Một khi trí thức không làm nhiệm vụ ấy, xã hội suy đồi. Việt Nam là một thí dụ. Trong nhiều thế hệ liên tiếp, giới khoa bảng Việt Nam đã tách rời, thậm chí đi ngược lại dòng sinh mệnh dân tộc. Và, đó là thời kỳ đen tối, bất hạnh tột cùng của nước ta kéo dài cho tới nay.

Gần đây, tôi nghe tin các ông Lữ Phương, Nguyễn Xuân Tú - những người trí thức nằm trong chế độ - đã dám công khai viết bài tự phổ biến công kích chủ nghĩa Mác-Lênin. Phải chăng đang có thêm những con chim én hợp nhau đem lại mùa xuân cho dân tộc? Tôi tin rằng hành động can đảm của hai ông sẽ thúc đẩy những người trí thức chính danh đứng lên nhận lại vai trò dẫn đạo của mình, và đưa đất nước ra khỏi hầm tối hiện nay.

Một điều không tránh khỏi là trong số quý vị sẽ có người đặt câu hỏi: "Vậy thì trí thức, khoa bảng ở ngoài nước đang làm gì và nghĩ gì?" Có lẽ quý vị đã thất vọng, hay tức giận, khi gặp một số trong những người ấy về Việt Nam với hy vọng nhận được những lợi danh ưu đãi mà chế độ hiện nay sẽ ban phát cho họ trong cái chính sách được gọi là "mở

cửa, đổi mới". Một số người khác đang cố võ cho một chủ nghĩa đầu hàng mà họ gọi là "hoà hợp hoà giải" trong tư thế quỳ gối trước một tập đoàn thống trị ngoan cố hiểm hoi còn sót lại của hệ thống cộng sản quốc tế. Một số người khác nữa thì đang ngồi trong tháp ngà cổ quái mà lý luận rằng "chống cộng bây giờ đã lỗi thời" vì chủ nghĩa cộng sản đã chết và chế độ hiện tại ở Việt Nam không còn là cộng sản!

Nhưng, sẽ sai lầm và dễ rơi vào tâm trạng bi quan nếu chỉ nhìn giới trí thức hải ngoại qua những người ấy. Ở các nước ngoài, đang có những người trí thức Việt Nam dần dần làm việc để tiếp sức với đồng bào trong nước trong cuộc đấu tranh cho tự do, và để góp phần xây dựng đất nước sau này, một khi chế độ cộng sản không còn. Những người trí thức yêu nước ấy thuộc mọi lứa tuổi, nhưng đều giống nhau một điểm: họ muốn góp phần chứ không phải muốn giành phần, chia phần. Họ tin tưởng sắt son rằng cuối cùng rồi chân lý sẽ thắng. Với những người như vậy, tại sao lại không tin tưởng?

Đầu năm nay đang có những dấu hiệu tốt về một Mùa Xuân mới của dân tộc. Tôi tin rằng sẽ có nhiều những Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết

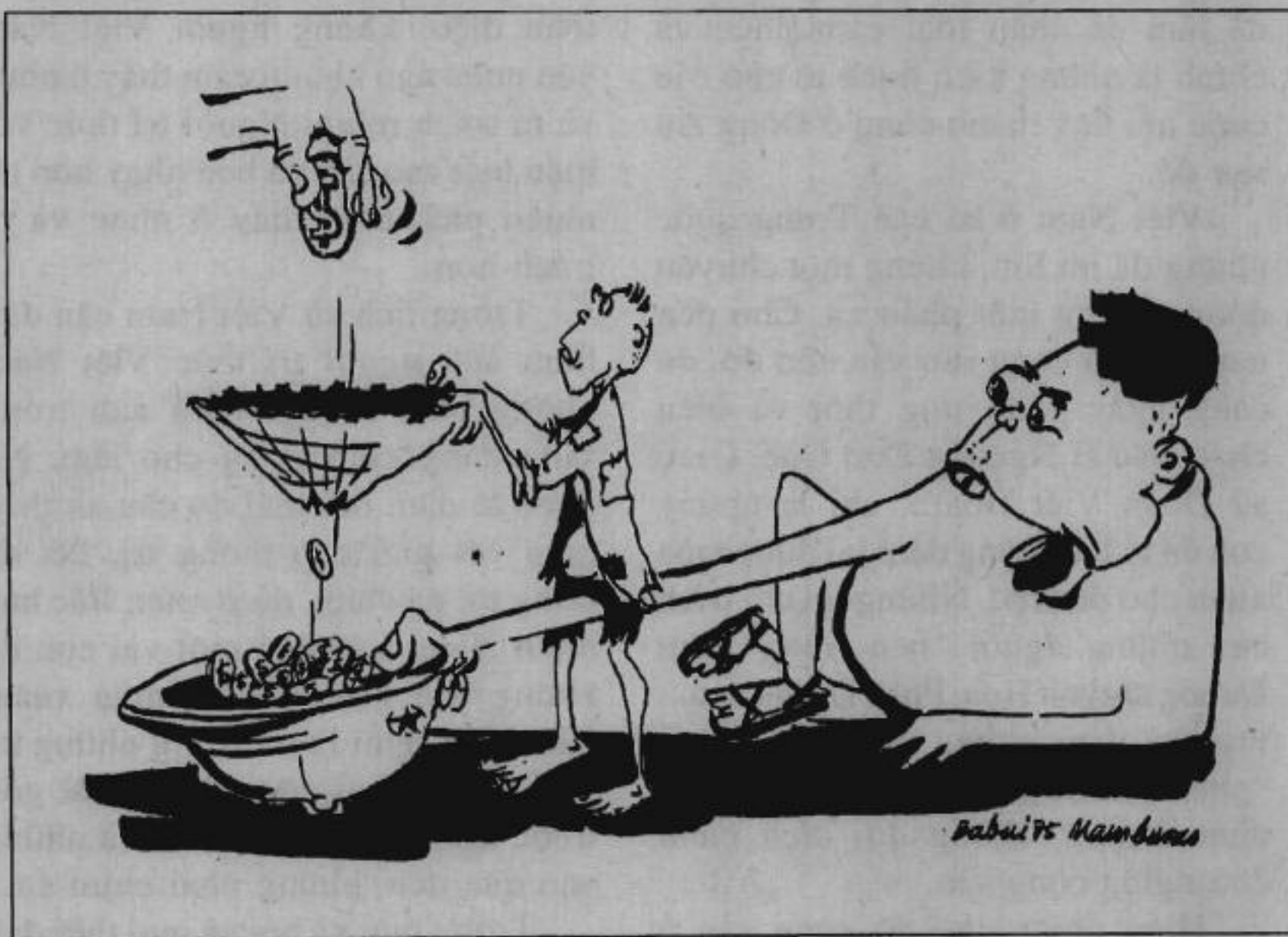
Hoạt, Lữ Phương, Nguyễn Xuân Tú... xuất hiện. Rất nhiều những con chim én sẽ về rợp trời Việt Nam. Người trí thức Việt Nam sẽ nhận lại vai trò dẫn đạo xã hội, sẽ mở ra một chương mới tươi sáng cho lịch sử dân tộc. Vai trò người trí thức cần thiết trong sự nghiệp giải thoát dân tộc khỏi chủ nghĩa cộng sản, và còn cần thiết hơn trong việc xây dựng đất nước sau này. Việt Nam sẽ phải tìm lấy con đường riêng cho mình, phù hợp với tình tự dân tộc, địa lý chính trị, và gia tốc mức độ phát triển để đuổi kịp đà tiến bộ trên thế giới. Chủ nghĩa cộng sản phi nhân và mô thức tư bản duy lợi đều không phù hợp với con người Việt Nam, đất nước Việt Nam.

Kinh nghiệm xây dựng đất nước tại các quốc gia Đông Âu và Nga thời kỳ hậu cộng sản trong mấy năm nay là những bài học hết sức quý báu cho Việt Nam. Đặc biệt là tình trạng nước Nga ngày nay. Trong đó bài học đầu tiên và quan trọng hơn cả mà chúng ta không thể bỏ quên là: *vẫn còn phải quyết liệt chống cộng, kể cả sau khi chế độ cộng sản không còn.*

Sẽ không bao giờ có xây dựng đoàn kết, hoà giải, hoà hợp, an sinh, tiến bộ... khi còn những người nhân danh chủ nghĩa cộng sản để hủy diệt tự do của người khác, chủ trương bạo lực, gieo rắc khủng bố... Tôi tin rằng quý vị, với kinh nghiệm bản thân ít nhất hai mươi năm bị đầy ải dưới chế độ cộng sản, nhìn thấy rõ điều đó hơn những người chỉ hiểu cộng sản qua sách báo ở các nước phương Tây nhiều chất béo nhưng thiếu chất xám.

Con đường của Việt Nam mai sau sẽ do nhân dân trong nước chọn lấy, nhưng con đường ấy sẽ không thể mở ra nếu không tạo được một mùa xuân cho dân tộc mà quý vị phải là những con chim én, những con chim én không phải chỉ biết bay lượn trên một bầu trời an lành mà phải có gan mật dán thân vào giữa vùng trời giông bão.

Tôi tin rằng những con chim én ấy đã sẵn sàng để tung cánh. ●



Bình Minh Năm Mới

Vi An

Đúng 7 giờ 23 sáng mừng một tháng Giêng năm 1994, trên ngọn Phú Sĩ Sơn trắng màu tuyết phủ, vàng thái dương từ từ lộ dạng làm ứng hồng cả một góc trời. Những tia nắng ban mai chiếu long lanh trên mặt tuyết, rọi xiên xiên qua đỉnh tháp sắt Tokyo và các toà cao ốc tân kỳ ở thủ đô Đông Kinh rồi oà vỡ ra, chan hoà ánh sáng vàng tươi khắp mọi công viên thanh lịch. Nắng đọng thật ấm áp trên những sân ga, tô hồng thêm đôi má các nàng kiều nữ Phù Tang xúng xính trong bộ đại lễ kimono đang đứng đợi chuyến tàu điện chở người đi lễ đầu năm tại đền, chùa. Một bình minh năm mới đã mở ra giữa bầu trời nguyên đán trong xanh của ngày tân niên tuyệt đẹp.

Ngoại trừ vẻ tấp nập nơi các đền, chùa; thủ đô Đông Kinh bớt hẳn nét rộn rịp, bon chen thường ngày vì tất cả hàng quán đều đóng cửa, phố xá vắng teo, ít ra gần nửa dân số Đông Kinh đã vui đi: họ về quê ăn Tết hoặc đi chơi núi, trượt tuyết, đi du lịch,... Năm nay, đền Minh Trị vẫn giữ kỷ lục về số khách đến lễ bái, xin xăm. Khoảng gần 4 triệu người suốt ba ngày Tết.

Nếu đã từng chứng tỏ khả năng

trong những dịp dật dào đi xem xi-nê vào những buổi chiếu phim hay ở Việt Nam, bạn dư sức lấn nổi tới trước mặt đền bởi tuy đông thế nhưng dân Nhật lẩn... dờ lẩn! Nhất là các cô, các cụ chen vô không lọt, đành phải đứng xa xa vừa vỗ tay vừa vái, mặt mày rầu rĩ muốn khóc vì sợ thần linh không nghe thấy lời khẩn xin của mình. Trước mặt đền có treo vài sợi dây thừng toòng teng, trên đầu dây cột loại chuông lục lạc. Khoan, đừng thò tay giựt chuông vội, bạn không thấy cái thùng gỗ thiết to nằm sau dây chuông sao? Bạn hãy tỏ lòng thành bằng cách ném ít tiền vào thùng trước đã, ném từ 5 yen cho tới từ 1 vạn yen, thứ nào cũngặng. Được rồi, giờ mời bạn giựt chuông, vỗ tay ba cái: leng keng, leng keng, leng keng... bốp, bốp, bốp... Lay thần, năm con chó xin thần cho tui... Trời đất ơi, vứt vô thùng tặng thần có mỗi một đồng bạc các 5 yen mà bạn đòi thần cho bạn... trúng số lô tô độc đắc 1 triệu đô la Mỹ thì thần nào chịu?

Bảy vị phúc thần

Giấc mơ đầu năm mới, giấc Sơ Mộng Hatsu Yume mang ý nghĩa

tiên đoán vận mệnh suốt cả năm nên được người Nhật coi rất trọng. Ngày xưa, đó là giấc mơ vào đêm giao thừa nhưng nay bởi tập tục thức trắng đêm 30, giấc Sơ Mộng đã được du di vào bất cứ đêm nào trong ba ngày Tết.

Để cho chắc ăn, trước khi đi ngủ, người Nhật đặt một tấm tranh vẽ bảy vị phúc thần đang cỡi chiếc Bảo Chu Takarabune (chữ Hán, *chu* có nghĩa là thuyền) dưới gối. Nhờ bức hoạ Bảo Chu, họ dễ nằm mơ thấy điềm may lành như thấy núi Phú Sĩ, thấy bầy chim ưng hoặc mơ thấy hái... cà dái dê! Trường hợp nằm mơ gặp điềm dữ, sáng hôm sau họ sẽ mang bức hoạ Bảo Chu thả trôi sông, con heo rừng có mặt trong bức vẽ sẽ nuốt chửng các điềm xấu ấy theo như tin tưởng của họ. Bởi vị sứ quân Tokugawa Ieyasu, người có công thống nhất sơn hà Nhật Bản và mở đầu cho thời đại Edo tức Tokyo ngày nay (1603-1867), đặt niềm tin mãnh liệt nơi bảy vị phúc thần nên dân Tokyo hiện vẫn còn theo phong tục đi xin lộc tại bảy đền thờ các vị này dọc theo bờ sông Sumida, con sông đẹp nổi tiếng ở Đông Kinh.

Trên một số thiệp chúc Tết, có in hình bảy vị phúc thần, mỗi vị có đặc điểm riêng nên rất dễ nhận ra: Huệ Tử Tu Ebisu ôm con cá chép là vị thần may mắn trong doanh nghiệp; Đại Hắc Thiên Daikokuten, thần "xây dựng nông thôn", thần ấm no cơm áo, tay cầm cái chày đứng trên một bao gạo to tổ chảng; Sa Môn Thiên Bisamonten, thần chiến thắng, thần vinh quang đi hia mang giáp sắt đứng cạnh bà thần Biện Tài Thiên Benzaiten vừa cười mím chi vừa khảy đàn tì bà. Vị nữ thần duy nhất trong số bảy vị này tượng trưng cho sự khôn ngoan và tiền tài của cải. Thần Bố Đại Hotei, một nhân vật nổi tiếng trong Thiên học, với cái bụng bự như bụng ông Địa, được thờ như vị thần tài. Ba ông thần gốc đạo Lão: Phúc Lộc Thọ Fukuro Kujū được thờ như là một vị thần râu dài, trán vừa hói vừa cao quá khổ; Thọ lão nhân Jurojin với chùm râu trắng dài tới rún là thần bảo hộ sinh mạng, giúp dân

gian sống lâu trăm tuổi.

Sự tích về thần Thọ được kể ở Nhật tựa tựa như lời ông Trần Văn Tích kể trong cuốn *Tư tưởng Lão Trang trong y thuật Đông phương*: “Đời Tần, người nước Tề là Từ Phước tâu rằng trong miền biển mênh mông có ba đảo thần là Bồng Lai, Phương Trượng và Doanh Châu, đây là vùng đất tiên ở, có thuốc trường sinh bất tử. Tần Thủy Hoàng liền sai Từ Phước đem mấy nghìn đồng nam đồng nữ đi tìm non Bồng nước Nhược nhưng Từ Phước đi mãi chẳng về...” Truyện cổ Nhật Bản bảo rằng Từ Phước tìm tới Phù Tang tam đảo, nhận ra đây chính là miền đất hạnh phúc, bèn ở lì lại trên núi Phú

Sĩ tu tiên, chẳng thêm về Tàu nữa. Bí thuật sống lâu mạnh khỏe nhờ Từ Phước truyền dạy lại cho dân Nhật nên xưa nay họ có tuổi thọ rất cao.

Thạch Kiếm và Kỹ thuật Bonsai

Cũng như mọi năm, đầu năm mới Giáp Tuất 94, ti-vi Nhật chiếu bộ phim truyện Samurai kiếm hiệp Oda Nobunaga, kể lại đời chiến đấu hào hùng của Sứ quân Nobunaga, một trong ba tay sứ quân hùng lầy nhất trong thời kỳ “Phù Tang chiến quốc” vào thế kỷ 16, 17. Thường đây là những kiệt tác phẩm, đóng rất công phu kéo dài cả năm, để giải trí cho khán giả màn ảnh nhỏ, kéo dài liên

tục mười mấy tiếng đồng hồ vào dịp Tết.

Năm ngoái, hai bộ phim *Liều Sinh tam đại kiếm Yagijū San dai ken* dài 12 tiếng và bộ *Kẻ chiếm cả thiên hạ Tenka Tofta no Otoko* dài 5 tiếng đã được công chúng nhiệt liệt thưởng lãm. Liều Sinh Yagijū kiếm sư, một trong những đại đệ tử của Sư Trạch Am Takuan, giống như Cung Bản Vũ Tàng (Thạch Đạt Lang). Cả ba đời ông, cha, cháu đều hi sinh hết cho sự nghiệp của dòng họ Ieyasu. Chính Yagijū đã lấy cái chết để ngăn cản vị sứ quân trẻ tuổi háo thắng của dòng họ Ieyasu trong cuộc đấu võ đài quyết tử giữa các tay kiếm hùng danh như Cung Bản Vũ Tàng và Jūbei (Thập Bình).

Bộ *Kẻ chiếm cả thiên hạ* kể lại cuộc đời của Sứ quân Khỉ Saru Shogun Hideyoshi, vừa lùn vừa có vóc dáng giống khỉ, chuyên làm hề mua vui cho Nobunaga, thế mà dùng một cái, kẻ có cốt khỉ ấy chiếm toàn thiên hạ, mở đường cho cuộc thống nhất sơn hà của Sứ quân Ieyasu mặt to, tai dài, tướng tốt. Cát Xuyên Anh Trị, tác giả cuốn *Miyamoto Musashi Cung Bản Vũ Tàng* mà dịch giả Tự Tĩnh đã phóng tác thành truyện dài *Thạch Kiếm*, sau đó đã viết thêm cuốn *Tai Ko tức Thái Công*, dựa theo sử liệu về cuộc đời của Sứ quân Khỉ Hideyoshi. Cuốn này đã được dịch sang Anh ngữ với cùng tựa đề trong năm 93.

Bạn nào say mê nghiên cứu Bonsai Nhật Bản như họa sĩ Nguyễn Nhật Tân, tác giả cuốn *Kỹ thuật Bonsai* Làng Văn sắp cho trình làng nay mai, chắc chắn sẽ không bỏ qua dịp thưởng ngoạn 80 mẫu cây bonsai nổi tiếng tại Nhật, trong đó có nhiều cây đã được giải thưởng của Thủ tướng và của Thiên hoàng Nhật trong năm 93. Phòng triển lãm bonsai tại siêu thị Đại Viện Daimaru tọa lạc ở phố Chiyoda, Tokyo sẽ mở cửa rộng rãi từ 13 đến 18 tháng giêng năm 94 trong chương trình triển lãm bonsai lần thứ 19 theo thông lệ hàng năm của siêu thị. Cạnh đó còn có các tay chơi thuộc vào bậc sư của ngành



Tác-giả Vi-An kính mong bảy vị phúc-thần Shi Chi Fu Ku Jin mang vận may lành tới độc-giả bốn phương

bonsai Nhật được mời đến giảng dạy về lịch sử cùng kỹ thuật căn bản nuôi trồng bonsai cho quan khách nước ngoài.

Chó kéo xe bò

Một bức hí họa trên báo Nhật đăng dịp đầu năm Giáp Tuất vẽ một bầy chó 7, 8 con đang hì hục kéo một chiếc xe bò trên tải nhiều món hàng nặng nề dán những chữ: Suy thoái kinh tế, Thất nghiệp, Cải cách Chính trị, Thặng dư Mậu dịch,... tượng trưng cho chính phủ liên hiệp đa đảng của ông Hosokawa đang ị ạch tải những món nợ đời do đảng Tự Dân để lại. Mặc dù dự luật cải tổ chính trị đã được Hạ viện thông qua, nhưng lên đến Thượng viện lại gặp phải sự chống đối của đám nghị sĩ thuộc đảng đối lập Tự Dân nên cho đến giờ này vẫn còn dậm chân tại chỗ. Nguồn tin hành lang cho rằng ông Hosokawa dọa sẽ từ chức thủ tướng nếu dự luật ấy không được Quốc hội thông qua trước những ngày cuối năm Con Gà kể như tin thất thiệt.

Trong cuộc viếng thăm đền Ise, đền thờ thần Thái Dương, vào đầu năm, Thủ tướng Hosokawa đã lớn tiếng thề rằng ông sẽ tiếp tục tiến tới, hoàn thành đạo luật cải tổ chính trị. Vì đạo luật này bao gồm nhiều điều khoản, trong đó có điều ngăn cấm giới làm chính trị không được nhận quà cáp biếu xén (tức không được ăn hối lộ) nên các tay đã quen mùi tham nhũng cực lực phản đối.

Đồng yen Nhật sau khi đã lên đến mức 100 yen ăn 1 đô-la Mỹ vào giữa tháng 8.93 dựa theo lời phán thả nổi đồng đô-la của Tổng thống Clinton để san bằng cán cân mậu dịch Mỹ-Nhật, đã từ từ xuống bớt theo đà kinh tế đi xuống của Nhật. Vào những ngày đầu tháng giêng 94, giá cả trao đổi ngưng lại ở mức 110-113 yen ăn 1 đô-la Mỹ, có nghĩa là cứ 1 đô-la Mỹ ở Nhật sẽ mua được 1 lon Coca. Cách đây khoảng 8 năm, 1 đô-la Mỹ trị giá 260 yen Nhật. Với hối suất như hiện nay, mức lương công nhân ở Nhật dù không được tăng nhưng so với đồng

chúc về bên ấy

Chúc người khoẻ tròn một năm
Chai lưng lao động bằng trăm năm rồi.
Chúc người cạn chén mồ hôi,
Gái buồn tròn gái, Đảng ngồi xơi no.
Chúc trai giỏi như bác Hồ,
Chơi cho đá nát, còn trơ xác phàm.
Chúc quan nhiều nói ít làm,
Ngồi cao cướp giật đừng nham nhở hoài.
Chúc cho tiếng chửi lâu dài,
Ngàn năm bia miệng không phai lời nguyên.
Đầu tư, đổi mới, liên miên,
Càng to bị gậy khắp miền Cái Bang!
Chúc dân mau thoát làm than,
Chúc Đảng một sớm tan hàng đút dây.
Năm chó ta chúc gì đây?
Chúc cho dân mạnh đuổi bầy chó đi!

nguyễn huy phước



mỹ kim đã bị “tăng” gấp một lần rưỡi. Thí dụ trước đây 8 năm, nếu bạn lãnh một số đồng yen tương đương với 800 mỹ kim thì hiện tại cũng với số lượng ấy sẽ tương đương với 2,000 mỹ kim. Mức thu nhập quốc dân trở nên cao vào hàng thứ ba trên thế giới sau Thụy Sĩ và Thụy Điển (Mỹ xếp hàng thứ tám). Nhưng tuy có tiếng mà không có miếng, bởi lẽ sinh hoạt đắt đỏ ở nội địa vẫn vậy, đã không giảm bớt mà còn có chiều tăng lên. Dân Nhật chỉ được lợi trong lãnh vực du lịch, cầm đồng yen trong tay đi đến đâu, đổi ra tiền địa phương xài là lời tới đó. Phong trào du lịch hưởng lạc do đó ngày càng phát triển. Một số người Nhật sau khi hưởng lạc ở Thái Lan về đã mang theo món quà tặng mà Thượng đế đã ưu ái dành cho họ: bệnh AIDS, thứ bệnh bất trị mà trước đây dân Nhật vẫn ngây thơ tin rằng hung thần ấy không dám chạm đến lòng chân con cháu Thái Dương thần nữ!

Hội xuân 94

Vào ngày nguyên đán nắng đẹp, Hội Xuân Giáp Tuất 94 do Hiệp hội người Việt tại Nhật tổ chức, đã long

trọng khai mạc vào lúc 10 giờ sáng tại khuôn viên nhà thờ Yotsuya, Tokyo. Hiệp hội người Việt trước do cụ Vũ Văn Cầu làm hội trưởng, nay được ông Lê Văn Xê thay thế. Hội có tờ nguyệt san *Hiệp Hội* phát hành đều đặn từ suốt 3 năm nay, dùng làm cơ quan thông tin và liên lạc. Hội Xuân 94 cũng có đủ các màn múa lân, trình diễn văn nghệ, các sạp hàng sách báo, ăn uống: phở, chả giò, bánh chưng, bánh tét như mọi năm. Tuy số người tham dự vẫn còn khá đông đảo nhưng Hội Xuân đã phải tan hàng sớm, vào khoảng 2, 3 giờ chiều cùng ngày.

Chủ nhân quán sách Thăng Bờm cho biết, số người đến dự Hội Xuân, điểm mặt thấy thiếu nhiều khuôn mặt cũ. Hỏi ra mới biết họ mắc chuyện “áo gấm về làng”. Đặc biệt số đĩa hát, băng nhạc của Hương Lan bán rất chạy vì có tin rằng nàng sẽ đến hát cho bà con người Việt tị nạn tại xứ Hoa Anh Đào nghe chơi vào đầu mùa xuân hay đầu mùa hạ này. Riêng quán sách Mékong của anh Đỗ Thông Minh, đại diện *Làng Văn* tại Nhật, đã mấy năm rồi không thấy góp mặt nơi Hội chợ.

Những Phát-Kiến Về Triều-Đại Tây-Sơn

Hứa Hoàn

Hàng năm, cứ đến ngày mùng 5 Tết, dân Việt làm lễ kỷ niệm chiến thắng Đống Đa trọng thể, nhắc lại chiến công hiển hách của vị anh hùng áo vải đất Tây Sơn. Năm nay, như thường lệ, trong không khí ngày Tết truyền thống, chúng tôi xin trình bày vài nét về những phát kiến của triều đại Tây Sơn như một món quà xuân gởi đến quý đồng hương xa xứ.

Đầu thế kỷ 19, vua Gia Long sáng lập triều đại nhà Nguyễn, đóng đô ở Phú Xuân, mở đầu một chiến dịch trả thù hèn mọn, ngiệt ngã đối với hàng tôn thất, quan lại nhà Tây Sơn. Vì lẽ đó, mặc dù triều đại Tây Sơn cách nay chỉ chừng 200 năm mà nhiều vấn đề thuộc triều đại này hiện vẫn mù mờ, còn là những nghi vấn lịch sử.

Nhắc tới nhà Tây Sơn, người ta thường nhắc đến làng quê họ Nguyễn ở Phú Phong chớ ít ai nhắc đến ở Qui Nhơn cũng có Hoàng đế thành của vua Thái Đức Nguyễn Nhạc. Nhạc là anh cả, chiếm ngôi vị trung ương trong nhiều năm. Đất Qui Nhơn là cố đô của Chiêm Thành gần 5 thế kỷ (từ thế kỷ 10 đến cuối thế kỷ 15), đến thế kỷ 18 trở thành Hoàng đế thành của vua Thái Đức, và sau cùng là lý sở của cố thành Bình Định, nằm ven quốc lộ 1, cách Qui Nhơn ngày nay chừng non 10 km. Hoàng đế thành có nhiều di tích của triều Tây Sơn, và rải rác khắp tỉnh Bình Định đều in đậm

dấu vết của ba anh em nhà Tây Sơn thời khởi nghĩa. Đặc biệt nơi đây người ta mới phát giác được ngôi mộ của bà vợ thứ ba vua Quang Trung.

Dưới thời phong kiến, vua chúa nhiều vợ là chuyện thường. Vua Quang Trung cũng ở trường hợp đó. Tuy nhiên các tài liệu viết về Quang Trung đã bị Gia Long ra lệnh tiêu hủy, những gì còn lại đều do ngụy tạo, gọi bằng danh từ “Ngụy Tây Sơn”, nhân danh chính nghĩa tự phong để gọi kẻ tranh hùng với mình là ngụy triều. Vì thế người đời sau rất ít biết đến thân thế, đời tư người anh hùng áo vải.

Từ trước đến nay, sử sách thường nói vua Quang Trung có hai vợ: Chánh cung hoàng hậu họ Phạm, người tỉnh Bình Định, và Bắc cung hoàng hậu, con gái út vua Lê Hiển Tông, người Bắc hà.

Mới đây trong một cuộc trao đổi thông tin với một đồng nghiệp cũ hiện làm công tác chuyên môn về lịch sử, chúng tôi nắm được nhiều phát kiến rất đáng quan tâm. Theo tài

liệu của anh, từng là giảng viên trong khoa nhân văn ngày trước, thời gian gần đây các chuyên viên khảo cứu lịch sử đã phát giác một quyển gia phả cổ, ghi chép về dòng họ bà vợ thứ ba của vua Quang Trung. Người giữ cuốn gia phả ấy là cháu chín đời của bà vợ thứ ba vua Quang Trung, cụ Nguyễn Văn Viện, một dòng họ sống về nghề nông ở thôn Mỹ Chánh, bên dòng sông Ô Lâu. Vùng này bây giờ thuộc xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị mới được tái lập.

Theo cụ Viện, nội dung quyển gia phả cho biết: “Người tổ đời thứ chín của dòng họ Nguyễn này là bà Nguyễn Thị Bích, con gái út của ông Nguyễn Văn Cẩn và bà Nguyễn Thị Ai, sinh ngày 17 tháng 12 năm 1771. Bà Bích chào đời tại thôn Mỹ Chánh, huyện Hải Lăng, thuộc đạo Quảng Trị, trực thuộc Thừa Thiên phủ, đã gả cho Nguyễn Huệ. Bà Nguyễn Thị Bích có anh ruột là Nguyễn Văn Tuấn, làm một chức quan nhỏ ở cửa biển Đề Ai thuộc Qui Nhơn. Thân



phụ bà cũng làm quan ở chính dinh”.

Theo gia phả, sau khi Quang Trung mất, bà Bích giả dạng thường dân, lẩn trốn vào Bình Định, nương náu nơi nhà người anh để khỏi bị phát giác. Sau khi bà mất, lễ ra phải đem về quê an táng, nhưng vì bà đang trốn tránh và thân nhân sợ liên lụy, mới chôn bà tại Bình Định. Dựa theo sự chỉ dẫn của gia phả ấy, các chuyên viên nghiên cứu lịch sử có đến quan sát tận nơi và tìm được chính ngôi mộ của bà Nguyễn Thị Bích an táng tại một cồn cát trắng, bây giờ nằm trong phạm vi hợp tác xã Cát Hanh 2, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Gia phả ghi rằng: “Mộ bà Nguyễn Thị Bích được táng tại xứ Cò Thờ, thôn Vĩnh An, Phù Cát, Bình Định”.

Như vậy, theo tài liệu trên, vua Quang Trung, ngoài hai bà Chính cung hoàng hậu và Bắc cung hoàng hậu, còn có một bà phi nữa là Nguyễn Thị Bích, người Quảng Trị. Bà Bích là người duy nhất chứng kiến những trang sử hào hùng lẫn bi thảm của triều đại Tây Sơn, cùng nỗi đau buồn của bà khi thấy triều đại trên đường sụp đổ.

Một phát kiến khác, đăng trên báo *Tuổi trẻ* chủ nhật cách nay gần hai năm, cho biết: Vua Quang Trung có hai người con gái, một gả cho phò mã Phạm Công Trị (hay Phạm Văn Trị?), và một gả cho Nguyễn Phước Tư, cháu sáu đời của Nguyễn Uông, anh ruột chúa Nguyễn Hoàng, đã vào Nam phò chúa Nguyễn. Tất cả những người con của Quang Trung đều bị Nguyễn Ánh bắt được như Quang Toản, Quang Thùy, Quang Dung, Quang Thiệu... cùng hai công chúa. Họ bị Gia Long xử nhục hình một cách dã man, hèn mọn để trả thù.

Tài liệu về Nguyễn Phước Tư do Nguyễn Văn Xuân phát hiện đăng báo nói trên, cho biết: “Barisy, một người Pháp theo giúp Nguyễn Ánh, đã được vào ngục xem các ông hoàng bà chúa của nhà Tây Sơn đang bị giam, trong đó có con của công chúa Ngọc Hân vợ vua Quang Trung, con gái nhà vua với bà chánh cung họ Phạm tức vợ của phò mã Phạm Công

Trị. Như vậy, điểm qua các con vua Quang Trung, thiếu vắng một công chúa, hoàn toàn biệt tích”.

Chính vua Quang Trung đã chọn Nguyễn Phước Tư làm phò mã. Giải thích về hành động này, chúng ta thấy rằng các cuộc hôn nhân vương giả đều nhắm vào yếu tố chính trị. Nguyễn Huệ lấy Ngọc Hân công chúa, con gái út vua Lê Hiển Tông mới 16 tuổi, chính là để vỗ về tự ái sĩ phu Bắc hà. Còn Nguyễn Nhạc gả con gái là Thọ Hương cho đông cung Dương cũng chỉ vì muốn tạo chính nghĩa, để có thể đương đầu với các chúa Nguyễn đang lẩn trốn ở phương Nam. Nguyễn Huệ gả con gái cho Nguyễn Phước Tư không ngoài việc mua chuộc cảm tình của dân chúng Phú Xuân từ mấy trăm năm vẫn tôn phò các chúa Nguyễn.

Về thân thế Nguyễn Phước Tư, quyển gia phả tìm được, viết: Nguyễn Phước Tư là con thứ ba của cai đội Đàm, sinh năm 1738 niên hiệu Vĩnh Hựu nhà Lê. Lớn lên, Tư theo tập sự nghề cha, leo lên chức cai đội, đóng quân trú phòng ở cửa Nại tức cửa Thuận An bây giờ. Địa danh Thuận An do vua Gia Long đặt ra nhân một chuyến ra chơi ở đó, thấy sóng to gió lớn nên đổi cửa Nại thành Thuận An để cầu mong sóng gió yên ổn. Khi thành Phú Xuân bị hạ, các chúa Nguyễn và tôn thất xuống Quảng Nam, rồi theo thuyền mảnh vào Đồng Nai lánh nạn. Đến khi Nguyễn Huệ thu phục thành Phú Xuân, Nguyễn Phước Tư lúc trước vì bệnh, không di tản kịp, nay do một người bạn giới thiệu, xin ra đầu thú.

Lúc đó Tư là một người giàu có nên cần bảo vệ của cải. Trong số các quan lại cũ của nhà Nguyễn, hễ ai ra đầu thú đều được cho làm quan. Khi người bạn tiến dẫn Nguyễn Tư ra trình diện Nguyễn Huệ, Huệ có biệt nhãn với Tư, liền gả con gái, cho làm hộ chính cai bạ, coi việc quân lương. tước Tư Đức Hầu.

Theo gia phả, Nguyễn Phước Tư là người có dung mạo đẹp đẽ, giàu có, biết chữ nghĩa nên Huệ rất vừa ý. Lấy vợ, Nguyễn Phước Tư cậy nhờ

uy vũ của nhạc gia để được yên thân. Đổi lại, với địa vị lo quân lương và tiếp xúc với các thương nhân bên ngoài, Nguyễn Phước Tư đã giàu càng giàu thêm.

Năm 1792, hoàng đế Quang Trung băng hà, vua Cảnh Thịnh lên nối ngôi. Thấy triều đại gặp khủng hoảng và trên đà suy sụp, Nguyễn Phước Tư kín đáo thay đổi lập trường. Tư tìm được một bà hoàng tên Ngọc Huyền, từ lâu vẫn làm gián điệp cho Nguyễn Ánh ở Gia Định, xin cộng tác. Tư thường xuyên đến thăm Ngọc Huyền, đem tin tức Tây Sơn nhắn cho Nguyễn Ánh. Nhờ đó, mặc dầu ở tận Gia Định, Ánh cũng hiểu rõ tình thế anh em Tây Sơn tại Phú Xuân. Bà vợ Nguyễn Phước Tư mất năm 1796, mối lo ngại về gia quyến bên vợ của Tư cũng không còn nữa.

Thấy cơ hội thống nhất đất nước của chúa Nguyễn đã gần kề, Nguyễn Phước Tư hoạt động đắc lực giúp Nguyễn Ánh, hy vọng đổi công chuộc tội. Theo gia phả, vì vợ Nguyễn Phước Tư chết trước nên tang lễ cử hành long trọng, trong khi các con cháu khác của vua Quang Trung sau này bị Nguyễn Ánh bắt đều bị xử lăng trì hay voi đày ngựa xé rất dã man.

Tại Phú Phong, nơi phát tích của nhà Tây Sơn cũng có nhiều di tích lịch sử bị người đời lãng quên. Hồi trước, nơi đây là huyện Tuy Viễn. Về sau, Tuy Viễn chia làm ba huyện: Bình Khê, An Nhơn và Tuy Phước.

Từ Bình Định, theo quốc lộ 9, qua cầu Phụng Ngọc, đi dọc theo nhánh sông Côn, du khách sẽ đến thôn Mỹ Thanh, Mỹ Chánh. Hồi trước phủ lý An Nhơn đóng ở đây, đến năm 1924 mới dời về lý sở tỉnh Bình Định bây giờ. Trong phủ An Nhơn, sau này là huyện An Nhơn, có các xã An Thái, An Thành, là quê hương của Trương Văn Hiến tức giáo Hiến, thầy dạy ba anh em Tây Sơn. Hồi trước, theo người địa phương, nhà học các vị này dựng ở làng An Thái, trên một ngọn đồi cao, gần bờ sông. Ở đây, giáo Hiến đã từng kích thích chí lớn của ba anh em Tây Sơn

với câu “Tây Sơn khởi nghĩa, Bắc thu công”. Lâu ngày vật đổi sao dời, gò nổng thành ruộng lúa, nương khoai nay đã sụp lở xuống sông, không còn dấu tích.

Qua khỏi An Thái là vào địa phận các làng Thuận Nghĩa, Phú Phong, nằm ở đầu nguồn sông Côn, thuộc huyện Bình Khê. Quách Tấn đã từng về chơi vùng đó, đến năm 1990 có viết một bài hồi ký đăng trên báo *Văn nghệ*, nhắc lại rằng ở đây còn di tích ngôi mộ của Nguyễn Thung, một phú hào xuất tiền của ra giúp cho cuộc khởi nghĩa của anh em Tây Sơn. Sau đó Thung được phong làm tri huyện Tuy Viễn. Khi Nguyễn Thung mất, hài cốt được chuyển về an táng tại quê nhà. Sau khi diệt nhà Tây Sơn, Nguyễn Ánh ra lệnh khai quật các mồ mả công thần Tây Sơn tại Phú Phong. Nhưng có lẽ vì biết trước nên thân-

nhân đã tráo mộ biathay đổi tên họ do đó bây giờ ngôi mộ vẫn còn.

Ở làng Trường Định cùng huyện có từ đường họ Trần, nhiều liên hệ chặt chẽ với nhà Tây Sơn. Theo lời Quách Tấn: “Ông tổ thứ ba nhà họ Trần là Trần Kim Hùng, một võ sư nổi tiếng, đã đào tạo một môn đệ xuất sắc là Nguyễn Văn Tuyết. Về sau Tuyết trở nên một đô đốc trong trận giải phóng Thăng Long”. Ông Hùng có hai người cháu là Trần Thị Huệ và Trần Thị Lan. Lớn lên, Trần Thị Huệ trở thành vợ Nguyễn Nhạc, nhưng không biết có được phong

hoàng hậu hay không. Còn Trần Thị Lan kết hôn với đô đốc Nguyễn Văn Tuyết. Khi triều Tây Sơn sụp đổ, để tránh bị trả thù, các phần mộ ở làng Trường Định bí mật thay đổi mộ bia, nguy trang danh tính, nhờ vậy mà một số cổ mộ khỏi bị khai quật”.

Lịch sử là môn học của khám phá. Mỗi lần có phát hiện mới, người ta xét lại những trang sử cũ. Tuy nhiên giá trị của sự khám phá cần thời gian thử thách và kiểm chứng. Bối cảnh lịch sử của nhà Tây Sơn vừa phức tạp vừa ngán ngùi. Trên đây tuy là những tài liệu mới mẻ về nhà Tây Sơn nhưng chúng tôi cũng không dám cả tin vào những điều mới phát hiện ấy mà chỉ xin nêu ra với sự dè dặt, nghi ngờ thường lệ. Hơn nữa, gia phả là những tài liệu có tính cách chủ quan, nhiều thiên kiến; muốn tìm hiểu sự thật cần phải gạn lọc, đánh giá kỹ.

Những phát hiện mới trên đây chỉ xin được xem như những gợi ý để nghiên cứu. Chúng tôi mong được các học giả, chuyên viên chỉ dạy thêm. Được vậy người viết lấy làm mãn nguyện, như một niềm vui đầu năm.

春色
問春何色佳
春秀在苑花
橋邊春綠柳
春水淡清波

高翥



Hỏi Xuân / nào? /
Xuân ở / sắc nào / tại
Xuân rằm / nào cho / xinh
hoa /
Đền cầu / tâm / kiều / xanh
Xuân / thời / nhân / nhá
nước / thanh / thanh / mớ.
cao
Tiêu

xuân sắc

Vấn xuân hà sắc trú?
Xuân tú tại đào hoa
Kiều biên xuân lục liễu
Xuân thủy đậm thanh ba.

cao tiêu

Túi Khôn Của Thầy Già Tân Anh

Lam Ngữ Đường đã giới thiệu với Tây phương qua các cuốn *The Importance of Living* và *My Country and My People* của ông xuất bản năm 1936: “Lão giáo là một học thuyết duy nhất trên thế giới của một bậc đối trí bậc nhất, cho sự ngu độn vụng về là một lợi khí trong sự tranh đấu sinh tồn. Theo tôi, văn học thế giới không có một tác phẩm nào diễn một triết lý tinh ranh, tràn trề xu hướng của bản năng tự vệ bằng bộ Đạo Đức Kinh. Lão Tử không những dạy ta phóng nhiệm, đề kháng tiêu cực, mà còn dạy ta cứ ngu mà lại trí, yếu mà lại mạnh, vô vi và giấu tài năng của mình đi”.

René Bertrand, nhà văn Pháp nói về Đạo Đức Kinh của Lão Tử trong cuốn *Sagesse perdue* như sau: “Ông chỉ viết một cuốn sách rất ngắn gọn Đạo Đức Kinh, những hàng chữ thành kinh điển chứa đựng tất cả sự khôn ngoan của thế gian:..

Vậy tác giả Lão Tử là ai? Học thuyết của Đạo Đức Kinh là gì? Có đem lợi ích thiết thực cho nhân sinh không?

Dẫn đạo cho nhiều học thuyết lừng danh và nảy sinh một đạo giáo thần kỳ

Nói đến bộ Đạo Đức Kinh thì ngay các vị túc nho uyên thâm cũng không dám tự hào là hiểu nổi. Cái mình triết mật nhiệm của Đạo Đức

Kinh đã dẫn đạo cho nhiều học thuyết thời cổ như Liệt Tử viết Xung Hư Chân Kinh luận về sự tích cực và lạc quan trong vô vi: “Cực thành tín thì làm được tất cả mọi việc, không gì ngăn cản nổi”. Trang Tử trước tác Nam Hoa Kinh chứa một thuyết vô vi lãng mạn “không biết bướm hoá mình hay mình hoá bướm”. Dương Chu chủ trương tế nhị quan niệm “quý sinh khinh lợi” (quý mạng sống mình, coi thường lợi danh) như Lão Tử bằng thuyết vị ngã “không vì cái lợi lớn của thiên hạ mà chịu nhỏ một sợi lông chân mình”. Các thuyết này đều chung một mục đích “bảo toàn sinh mệnh và thiên chân mình” như Lão Tử chủ trương.

Lại do kinh nghĩa thần bí của Đạo Đức Kinh nói về tính cách hư vô “thiên vãng khôi khôi sơ nhi bất thất” (lưới trời lộng lộng tuy thưa mà không gì mất) mà khoa học ngày nay có luật bảo toàn chất và năng lượng “không có gì sinh thêm và mất đi”, đã nảy sinh ra đạo giáo thần kỳ. Trương Đạo Lăng và Cát Hồng đã hình thành phép trừ tà, luyện bùa chú, bói toán, luyện đan, tu tiên, phép trường sinh. Tin theo thuyết của các đạo sĩ này, Tân Thủy Hoàng thích tự phong mình là Chân nhân, sai Tử Phúc thống suất một đám 500 trai tân gái trình cưới thuyền ra biển Đông tìm thuốc trường sinh.

Dân Đông phương thích hưởng nhân nên thế lực văn hoá của Lão Tử

trên cả Khổng Tử và Phật tổ.

Người của huyền thoại đến một tác phẩm siêu phàm

Tiểu sử của Lão Tử không được thần thánh hoá như Phật Thích Ca, cũng không rõ ràng như của Khổng Tử tuy Khổng Lão cùng thời. Khổng Tử đã ví Lão Tử như “con rồng cưỡi mây cưỡi gió lên trời không sao biết được”. Sử ký Tư Mã Thiên không nói về năm sinh, năm chết, không rõ ngài con ai, theo học thầy nào. Theo truyền thuyết chỉ biết Lão Tử họ Lý, tên Nhĩ, tự Đam (Đam nghĩa là tai dài lớn, tướng của người sống lâu), người đời trọng vọng gọi là Lão Tử tức là vị thầy già, chứ không gọi họ thông thường như đã gọi Khổng Tử là thầy Khổng.

Lão Tử làm quan giữ sách tức chức Tàng sử nhà Chu. Sau nhà Chu suy vi, ông cởi áo mào từ quan cưỡi trâu tới cửa Hàm Cốc một đi không trở về, không rõ mất ở đâu, năm nào. Sách Tây phương nói ông sống khoảng 570-410 trước công nguyên, đồng thời với Héraclite, thọ 160 tuổi nhờ tu dưỡng đạo đức. Tuy tiểu sử Lão Tử chưa được rõ ràng, nhưng có một điều chắc chắn ông là tác giả bộ Đạo Đức Kinh gồm 5000 chữ chia làm hai bộ Thượng và Hạ.

Học thuyết “không là chủ cái có”

Vô vi mà toàn năng

Ngay tên bộ kinh là Đạo Đức đã hàm chứa ý nghĩa cao thâm. Đạo là bản thể của vũ trụ, cái gốc nguyên thủy của muôn sự tạo hoá, một quyền năng tuyệt đối vô thần. Đức, nghĩa đen là “giao hạt xuống đất”, nhưng theo Lão Tử là một quyền lực nuôi dưỡng, che chở trong cái của Đạo Đức Kinh: “Đạo sanh chi, đức súc chi, trưởng chi dục, chi độc chi, dưỡng chi phúc chi” (Đạo sanh đó, đức nuôi đó, cấp dưỡng đó, dùm bọc đó, che chở đó) chứ không phải chữ đức theo luân lý đạo Nho “tam cương ngũ thường, tam tông tứ đức” nhằm khen tặng một phẩm hạnh cho người tuân thủ theo giai cấp phong kiến.

Về vũ trụ quan Đạo Đức, đạo là con đường quay về với vũ trụ vô cùng (phục quy kỳ căn), phản phục theo lý nhất nguyên một cách tự nhiên không gò bó hay bị cưỡng chế, để được hưởng sự nuôi dưỡng và che chở tức là Đức như câu trong Đạo Đức Kinh: “Đạo pháp tự nhiên, y dưỡng vạn vật nhi vi bất vi chủ (Đạo bắt chước tự nhiên, nuôi dưỡng muôn loài mà không làm chủ).

Về nhân sinh quan thì con người phải theo lý Đạo là tính tự nhiên mà tu dưỡng thân mình. Cái đạo ấy đạt được ở tâm thì gọi là đức. Đức là giữ tính tâm hư tức là lòng hồn nhiên rỗng sạch, không bị vật dục làm vẩn đục mờ tối. Nhờ vậy cá nhân con người mới cảm ứng, thu hút và hiệp nhất với trời đất, hoà hợp với mọi người.

Đạo có cái thể là hư vô và cái dụng là vô vi. Theo Lão Tử, vô là “hư cực tịnh độc”. Cực hư là không chỉ huy mọi biến động trên cõi sắc tướng này. *Tĩnh* làm chủ cái *động*. *Không* là chủ cái *có*, “Hữu sinh ư vô”. Thiên văn học ngày nay đã nhận định: Vũ trụ chính nằm trong những lỗ hổng của thái không. Còn vô vi đây không có nghĩa là “không làm” mà có ý nghĩa huyền nhiệm là cái gì cũng làm do câu Đạo Đức Kinh: “Đạo thường vô vi, nhi vô bất vi” (Đạo dường như bất động, không làm gì mà thực sự không việc gì là không làm).

Áp dụng thuyết vô vi trong sự sống, nghệ thuật và đấu tranh

Thế gian có được ba cái khôn ngoan nếu biết ứng dụng quyền biến theo thuyết vô vi, đó là:

- Sống lâu
- Được hạnh phúc
- Thắng không tranh.

Sống lâu: “Trường sinh chi thuật tất hữu hư vô” tức sống lâu phải biết hư vô. Người đời hữu vi thường làm cho bản ngã mình thêm lớn mạnh bằng cách tranh đoạt, tích trữ của cải, quyền thế cho mình càng nhiều càng tốt. Danh lợi sân si làm tổn hại tuổi thọ. Còn vô vi là tiêu diệt cái bản ngã tham ô, không tích trữ cho mình. Đạo

Đức Kinh có các câu:

- Thánh nhân bất tích (thánh nhân không giữ cho mình).
- Khứ thậm, khứ xa, khứ thái (bỏ hà lạm, bỏ xa xỉ, bỏ tối đa).
- Tri túc bất nhục, tri chỉ bất đãi, khả dĩ trường cửu (biết đủ không nhục, biết dừng không nguy, có thể lấy làm lâu dài).
- Kỷ dĩ vi nhân kỷ dĩ hữu, kỷ dĩ dĩ nhân kỷ dĩ đa (càng vì người mình càng thêm có, càng cho người mình càng thêm nhiều).
- Thậm ái tất thậm phí, đa tàng tất hậu vong (thương nhiều ắt tổn nhiều, chia nhiều ắt mất nhiều).

Được hạnh phúc: Con người sung sướng do tự tâm mình, dù sống trong hoàn cảnh cơ cực mà tâm yên vui thì vẫn thấy hạnh phúc. Đừng tham sống

sợ chết. Đời sống thanh bạch, giữ lòng thanh thản, không để vật dục lợi danh làm vẩn đục. Đừng kiêu căng, gây tị hiềm ganh ghét, chuốc oán thù để bảo tồn phúc đức cho mình. Đạo Đức Kinh có các câu:

- Họa hề phúc chi sở ý, phúc hề họa chi sở phục (họa là chỗ dựa của phúc, phúc là chỗ chứa ngầm của họa).
- Thiên địa thường bất năng cửu, nhi hướng như nhân hề (trời đất còn không thể lâu dài, hướng nữa là người).
- Hiển tố bảo phác (giữ mình chất phác hồn nhiên).
- Dĩ đức báo oán (lấy đức trả oán).
- Thắng nhân hữu lực, tự thắng giả cường (thắng người chỉ là sức, thắng mình mới là mạnh).



- Bất tự kiến, bất tự thị, bất tự căng (đừng cho mình là sáng, đừng cho mình là phải, đừng cho mình là trên hết).

- Biết từ, khiêm, khiêm. Từ là yêu thương, bác ái. Kiêm là tiết kiệm, đừng vì nhu cầu xa xỉ mà bị mua chuộc để bị mất tự do. Khiêm là khiêm nhường, người có tài càng nên tự hạ để được kính trọng do câu: Cao giả ức, hạ giả cử chi (cao thì ép xuống, thấp thì nâng lên).

Thắng không tranh: Ở đời có tranh chưa chắc thắng, thế mà Lão Tử lại có chước thuật “bất tranh nhi thiên thắng” nghĩa là không tranh mà khéo thắng, được áp dụng trong nhiều lãnh vực của đời sống.

* Dưỡng sinh: “Điềm đạm hư vô” là một phong cách “thắng không tranh” trong dưỡng sinh phòng bệnh, luyện khí công giữ khoẻ mạnh, bảo toàn chân nguyên khí, đã được áp dụng trong thiên I: thượng cổ thiên chân luận của Nội Kinh: Điềm đạm hư vô, chân khí từng chi. Tinh thần nội thủ, bệnh an từng lai (giữ lòng

điềm đạm trống không, chân khí sẽ trở về. Giữ tinh thần bên trong, bệnh làm sao đến được).

* Y thuật: “Thắng không tranh” áp dụng trong y thuật để chữa bệnh là phép nhịn ăn vì các lẽ như sau:

- Tạo thời cơ cho tạng phủ được nghỉ ngơi.

- Tạo điều kiện cho cơ thể bài tiết chất độc.

- Tạo tính thực báo tức khả năng tiêu diệt vi trùng.

- Tạo khả năng phân hủy các bấu nhọt ung độc vì khi cơ thể bị đói phải tìm thức ăn ở các tế bào ung bấu trước khi tiêu đến dự trữ của cơ thể.

* Chiến thuật, võ thuật: “Thắng không tranh” là thượng sách trong binh pháp Tôn Tử, là chiến thuật “lấy không thắng có” trong chiến tranh nhân dân, du kích, phục kích. “Thắng không tranh” rất đặc dụng trong các môn võ nhu. Ví dụ trong môn Nhu đạo, địch nhắc bổng ta lên cốt làm ta té, nếu chống cự lại, ta sẽ bị quăng ngã. Trái lại, không chống cự địch (không tranh) mà nương theo, kéo địch về phía địch xông tới, tự ý ngã, ta dễ dàng quật ngã địch (khéo thắng). Các môn Nhu đạo, Hiệp khí

đạo, Thái cực quyền là biết dùng các thế hư không dụ địch kiệt sức vì quá ham tranh thắng trong lúc ta giữ bất động (vô vi) để bảo toàn khí lực, nắm phần thắng trong phút chót.

“Thắng không tranh” được chỉ dạy trong các câu Đạo Đức Kinh sau:

- Thiên vi sĩ giả bất vũ, thiên chiến giả nộ, thiên thắng địch bất giả dữ (kẻ sĩ giỏi không bạo động, kẻ thắng giỏi không giận dữ, thắng địch giỏi là không giao tranh mà thắng).

- Kháng binh tương gia ai giả thắng kỷ (hai bên giao binh, kẻ nhường là người thắng).

- Phù duy bất tranh, cô thiên hạ mạc năng dữ chi tranh (không chống cự thì thiên hạ lấy gì tranh).

* Nghệ thuật: “Không tranh” trong nghệ thuật là phá hình thức hữu danh, tạo ra cái vô danh để thu hút, kêu gọi người thưởng lãm dự phần sáng tạo. Đó là hình thức tranh “thủy mặc”, xoá bỏ nét thực, không phân biệt gần xa của luật viễn cận, tạo ra cái hư không kích thích trí tưởng tượng của người xem. Trong thơ văn, dùng “ý tại ngôn ngoại” hay “ngôn vô ngôn” tức bỏ lửng, nhường cho người đọc tự do suy tưởng, tạo ra sự thâm thúy của văn chương.

Phép bất tranh trong nghệ thuật được hàm ý trong các câu Đạo Đức Kinh sau:

- Oa tắc doanh (cái gì trống không sẽ được bù đắp cho đầy).

- Đại nhược khuyết, đại doanh nhược (thành tựu dường như dở dang, tràn đầy dường như trống không).

- Đại trực nhược khuất, đại xảo nhược chuyết, đại biện nhược mộ (Rất thẳng dường như cong, rất khéo dường như vụng, rất hùng biện dường như ấp úng).

Tóm lại, Đạo Đức Kinh là túi khôn dạy thế nhân biết cách về với tự nhiên (Đạo), là giữ điềm đạm thanh tĩnh, biết vô vi tức không làm các điều và việc tổn hại đến đức, hạn chế ham muốn, từ ái với mọi người. Làm được những điều ấy, con người sẽ cảm ứng được quyền năng của trời đất, để sống lâu và hạnh phúc. ●

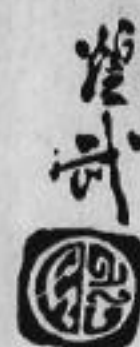
xuân nhật hải ngoại hữu cảm

Đào mai điểm điểm ư song ngoại
Vạn vật câu tùy khởi sắc xuân
Cố quận kim thiên xuân vị hữu?
Bán cầu thi xướng vấn đông quân.

dịch:

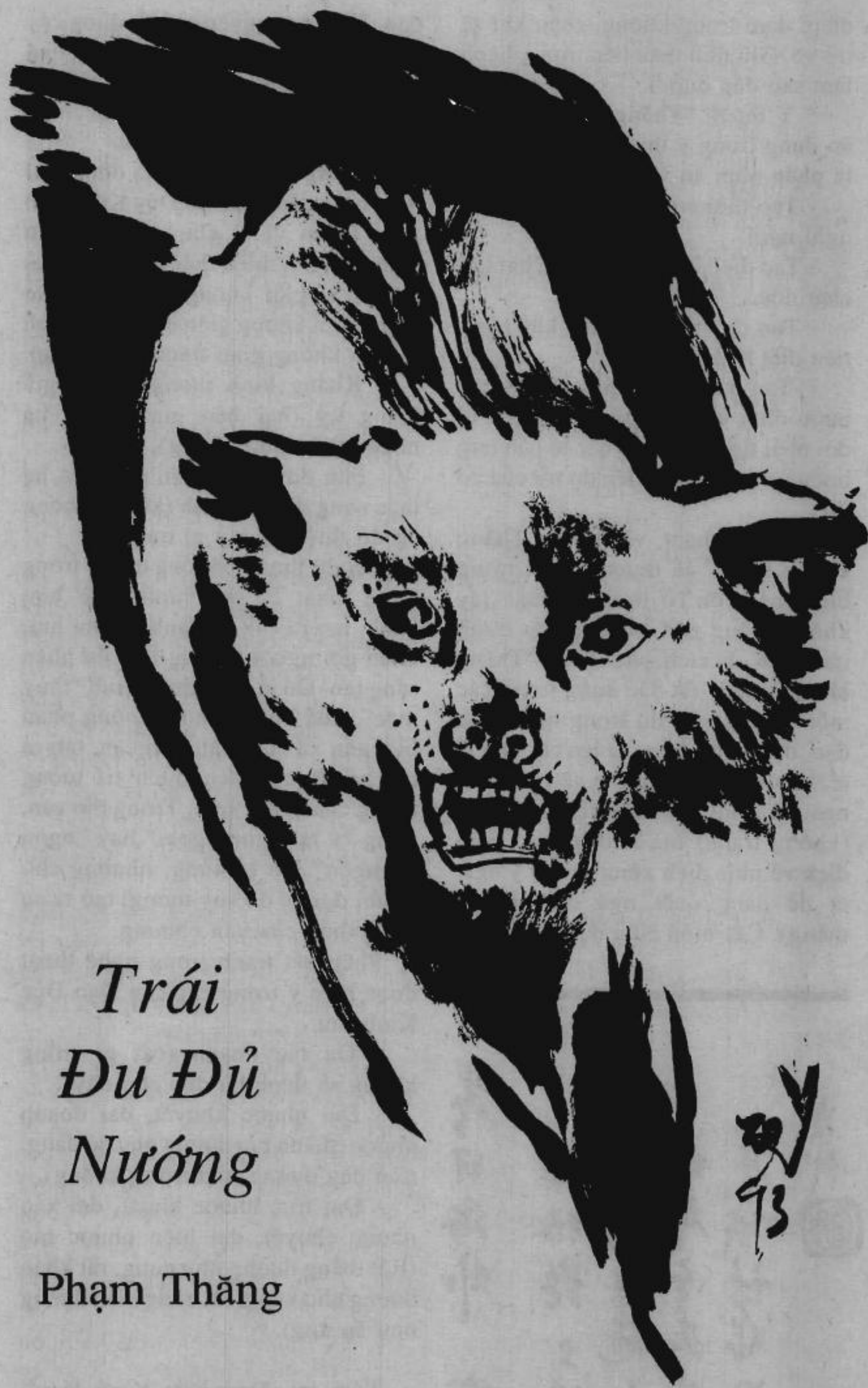
Hương đào mai ngát bên song
Xuân sang muôn tía nghìn hồng sắc hoa
Rừng xuân, có viếng quê ta?
Nửa vòng trái đất bút hoa hỏi nàng.

hoàng vũ



春
日
海
外
有
感
半
球
詩
唱
問
東
軍

春
日
海
外
有
感



Trái Đu Đủ Nướng

Phạm Thăng

Thằng Tâm lồm cồm ngồi dậy lấy tay xoa xoa đầu gối, miệng méo xệch như muốn khóc. Cái bờ mấu vào mùa khô này sao đất cứng quá, chỉ thấy loe hoe mấy đám cỏ khô được bà con vét từ ruộng lên. Cũng tại thấy cỏ khô phủ trên bờ mấu, thằng Tâm tưởng đầu ngon lành,

chạy xăng xái, nào dè cỏ có chỗ bị sục lỗ nên nó té quỵ xuống. Cũng may chỉ trầy sơ đầu gối. Cái quần cụt vải đen mốc thích bị tét một đường.

Chú tám Lang đi sau, vội bước mau tới hỏi:

- Có sao không cháu? Cái thằng! Chú đã nói mà không nghe. Biểu có

là cỏ, cháu nôn nóng làm chi cho bị té như vậy...

Cần nhân vậy chớ chú ngồi xuống coi đầu gối trầy của thằng cháu, để nó được thể, phụng phịu:

- Chú hồng nôn, chớ cháu nôn quá mạng. Nếu mình tới trễ, rùi...hết, thì làm sao?

Chú tám Lang kéo tay thằng bé đứng dậy, cười hồ hớ:

- Mèn ơi! Cả một ổ lúc nhúc, cháu muốn bao nhiêu cũng có mà. Bác tư cháu đã hứa cho cháu lựa trước thì đồ có đứa nào dám rờ tới.

Rồi chú hạ giọng nói thêm:

- Cũng tại cháu nôn nóng quá, chú mới dẫn cháu lại, sợ ông đi ruộng chưa về. Trời còn sớm bưng mà...

Thằng Tâm cười lỏn lỏn, chống chế:

- Chú nói niết. Mặt trời lên cao ghê sau đám tre kia. Cháu chỉ muốn lại đó coi cho biết...

Chú tám hốt ngang:

- Thì chỉ coi thôi chớ tụi nó chưa mở mắt đâu. Làm sao bắt đi được.

Đến phiên thằng bé ngạc nhiên hỏi dồn tới:

- Ủa ? Chú nói sao? Tụi nó chưa mở mắt hả. Rồi làm sao thấy đường?

- Ó...cái thằng! Bộ cháu hồng biết là chó con ra khỏi bụng mẹ, mí mắt vẫn còn dính nhau, phải hai ba ngày sau mới mở mắt được. Nhìn tụi nó như mấy con chuột con mới đẻ vậy đó. Đồ hồng, nhúc nhích dưới bụng mẹ...coi ngộ lắm.

- Rồi nó làm sao bú hả chú?

- Hì hì, cái giống trời sanh ra như vậy. Tụi nó loay hoay trong ổ, mẹ nó nằm khoanh tròn che chở cho ấm. Thì mấy cái vú mẹ cạnh đó, tụi chó con nhắm híp mắt nhưng biết đánh hơi để bú. À, nhắc tới con chó mẹ, lúc này là lúc nó dữ lắm đó ngen. Vì nó lo bảo vệ đám con. Tình mẫu tử mà! Ai mà lơ quơ lại gần ổ, nó tấp sút thật. Bởi vậy cháu lại chơi chỉ nhìn thôi. Đừng lụp chụp thò tay vô ổ chó, nó tấp liền đa.

Thằng Tâm nói hốt:

- Con chó mẹ quen với cháu mà. Cháu lại nhà bác tư Giác hoài.

- Ừ thì quen, nhưng vì lo bảo vệ

con, cả chủ nó, nó cũng táp, nói chi là cháu.

Rồi thấy thằng cháu quá lo sợ mà sùi mắt, chú nói thêm:

- Nói là nói vậy, miễn là cháu đừng lại gần ổ như có ý muốn bắt con nó, chó tới nhà, cháu đứng xa xa mà coi, rồi khoái con nào, chỉ cho bác tư, ông để dành cho cháu. Hồng có lo gì.

Thằng Tâm cũng nghe mang máng biết chó mẹ mới đẻ rất dữ nên đầu nồn nao, nó cũng xiu, nói làm bầm:

- Cháu tưởng bữa nay mình tới thì có liền. Hôm qua bác tư khoe là có chó con rồi...

Lại được dịp cho chú vò đầu nó:

- Mèn ơi, anh tư Giác nói với mình hôm qua là chó của anh vừa mới đẻ. Vậy là đám chó con chưa mở mắt đâu. Sợ bộ lông còn chưa thấy dạng màu gì, làm sao lựa đây? Mà nè, đâu có lựa được con nào, cháu cũng đâu được đem về ngay hôm nay. Phải để mẹ nó nuôi bằng sữa mẹ cả hơn nửa tháng, chừng nó biết liếm cháo, liếm sữa, mới bắt rời vú mẹ được.

- Con chó của bác tư tên Phèn hả chú? Sao ông hồng đặt tên Mi Nô, hay KiKi?

- Ủ, ừ, nó tên Phèn vì lông nó màu vàng nghệ như phèn. Cháu có nhớ nước phèn trong ruộng màu vàng nghệ, đóng một lớp lấp lánh trên mặt nước đó. Dân quê mình đâu có ham đặt tên chó cho kêu như mấy người ở chợ, nào là KiKi, Mi Nô, Đò Đò gì đó...họ chỉ đặt tên mộc mạc như lối ăn nói, sự suy nghĩ của họ thôi. Cả tên của con cái, bà con nông dân cũng đặt đại, nhiều khi nghe rất tức cười. Ví dụ như thằng Tới, con Lui, con của chú tư Nhấn, rồi con Lùn, thằng Cao, con của thằng Sáu xuyên.

Thằng Tâm nói hốt:

- Còn thằng Thêm, con Nửa bên cầu Long Bình nữa chú.

- Đó đa. Nghe tức cười thiệt. Vợ chồng anh Bảy nhiều con, để tới đứa thứ tám tưởng là hết nên đặt tên con là thằng Út, nào dè sồn sồn thêm mấy đứa, phải đặt gượng gạo cho đỡ mắc

cỡ với bà con lối xóm. Vậy mới có tên thằng Thêm, con Nửa, hoặc có người, sau đứa tên Út, thì đặt Út một, Út hai, Út ba...hì hì...Thương cho dân quê mình, cứ kiêng, sợ đặt tên con trùng với tên ông bà thì bị quở quang, nên thà là đặt nôm na những gì thấy trước mặt cho chắc ý.

Chú bập bập điều thuốc rồi nói tiếp:

- Nói vậy chó nhiều khi không nhớ hết tên bà con nội ngoại nên vẫn bị trùng tên như thường. Gặp trường hợp đó, họ thêm chữ lót để gọi, ví dụ như chú tên Lang mà cháu nghe người ta kêu ông Củ, là củ khoai lang mà...hì hì...Họ kêu tên Củ, ai nghe cũng biết là chú rồi. Cháu biết không, đặt tên con đã khó mà đặt tên thú vật còn khó hơn. Như loại trâu bò, lẫn quần có mấy tên như: con Pháo, con Xe, con Cờ, con Đục...còn kể về loài chó lại có nhiều tên.

- Sao vậy chú?

- Tại vì chó sống chung với người trong nhà. Phải có tên để kêu gọi sai bảo, chó mới biết mình đang nói với nó chứ. Chó có cả mấy chục tên đó ngen.

Thằng Tâm đi trước chăm chú nhìn bờ mẩu, sợ té lần nữa, nghe chú nói, nó khựng lại thốt lên:

- Vậy sao? Chú kể cho cháu nghe đi.

Chú tám thủ thủ nói cho thằng cháu nghe:

- Tại cháu còn nhỏ, đâu có đi giang hồ nhiều như chú. Để chú kể những tên mà chú biết. Nếu theo màu lông thì chó có tên: Vện, Mực, Cờ, Luốc, Phèn, Đốm, Vá..., Về hình dáng thì có Xù, Lùn, Cụt (đuôi), Xi (mắt) là chó có thêm hai đốm hoặc vàng hoặc đen trên hai con mắt nó..., Kể theo giống thì có chó Bẹc giê, chó Phốc, chó Nhựt Bản, chó Bắc Kinh để họ đặt tên theo tây, nào là KiKi, Mi Nô, Mi Nết, Đò Đò, Tô Tô, thôi thì loạn xạ.

- Cháu có lần nghe thằng Ri nói có chó cơm nữa. Vậy chó cơm là chó gì hả chú?

Chú tám lại cười ha ha:

- Đó đa. Chó cơm là chó vừa ngu

vừa dở ẹt, suốt ngày quanh quẩn trong bếp để kiếm ăn. Chó này chỉ để thiên hạ ăn thịt nên kêu là chó cơm. Còn tên lông của chó thì dân nhậu ưa ăn thịt chó kêu nó là "mộc tồn", "nai đồng quê", "cờ tây" v.v. Họ phải xài tên lông nghe văn hoa, kéo mỗi lần bạn bè kéo nhau đi nhậu mà nói bỏ bỏ cái miệng là đi ăn thịt chó thì bị rầy. Cũng như nhà mình đâu có ai ăn thịt chó đâu. Giống vật này trung thành, có nghĩa nên có người chịu ăn, có người không thích ăn.

- Rồi sao phải đặt tên nó văn hoa vậy chú?

- Nào có văn hoa đâu. Chỉ là tiếng lông, tiếng nói láai thôi. "Mộc tồn" theo chữ nho thì mộc là cây, tồn là còn. "Cây còn" nói láai là con cày, mà con cày đích thị là chó. Còn cháu nghe dân nhậu nói "hạ cờ tây", mới nghe tưởng đâu là dân kháng chiến chống Tây, đi hạ cờ tụi Pháp, chó thiệt ra "hạ cờ tây" nói láai là hạ cày tơ. Hì hì...dân lưu linh khoái thịt chó, họ nói nó ngon như thịt nai, rồi tôn xưng con chó như "nai ở đồng quê"...

Thằng bé nghe kể thích lắm, chột nó hỏi:

- Chú tám à, sao ngộ quá vậy. Chó trắng thì kêu chó cờ, vì bộ lông nó giống con cờ trắng hả? Rồi tại sao con gà trắng của chú không gọi là gà cờ mà chú kêu gà nhạn?

- Thằng hỏi lảm rảm nghe có lý. Dân quê của mình từ xưa tới nay kêu sắc lông của thú vật lạ lắm. Mỗi loài kêu khác nhau mặc dầu giống màu. Cũng như cháu hỏi, chú hồng biết trả lời làm sao. Con chó đen kêu là con chó mực, trong lúc ngựa đen thì kêu ngựa ô, gà đen cũng kêu gà ô trong lúc con chim đen thui thì kêu con quạ...Đến màu đỏ nâu, thì kêu con ngựa xích thố, con gà điều, con điều lửa, rồi qua màu lông lộn xộn, con gà được kêu gà chuối, chó vện, tới khi chỉ lốm đốm hai ba màu thì con bò được kêu là bò hóng, bò lang, con mèo là mèo tam thể, con chó đốm...

Hai chú cháu vừa đi vừa nói đang ca đã thấy thấp thoáng cây rơm cạnh hàng rào bông búp của bác tư Giác.

Tâm trạng thằng bé lúc này nồn

nao khó tả. Vừa thấy dạng hàng rào và hàng cây so đũa thẳng tắp đơm bông trắng xóa và trái lồng thòng, tim nó đập, mắt nháy lia. Nó có lạ gì nhà bác tư Giác này. Hai ông bà không con, nhà cửa vắng hoe. Ông hay nhậu nhẹt ba xi để nên nhiều lần chú tám bảo nó lại đây mời bác tư đến ăn cơm. Bác tư gái bị bệnh rét kinh niên nhưng rất thương con nít.

Nó quen thuộc đường vô lối ra cũng như con chó Phèn lông màu vàng mà thường ngày nó đâu để ý tới vì ốm nhom lòi ba sườn, vậy mà hôm nay gần đến nhà bác, nó thấy mừng rơn.

Hàng rào bông búp của bác tư Giác xanh um, ken nhau dày bịt trở lốm đốm những bông nhỏ đỏ tươi năm cánh, chính giữa có nhụy lòng thòng như cái lồng đèn. Con gà mái tàu nằm lim dim soải chun dưới bóng mát. Bầy gà con như những cục bông gòn tròn màu đất đùa giỡn bên cạnh mẹ.

Dãy hàng rào chạy dọc theo con kinh nước đục ngầu suốt từ đầu nương này đến đầu nương kia, ngăn chia con đường đất làng với gian nhà tranh dột nát của bác tư. Hàng rào bị trồng ngắt khoảng ở giữa. Đó là cửa ngõ vô nhà.

Vừa đến cổng, chú tám lên tiếng:

- Anh tư có nhà hôn? Hay còn ngoài ruộng?

Có tiếng trả lời mau mắn từ sau nhà:

- Dì rồi. Ai đó? Thành Củ hả? Vô đây. Ủa có thằng Tâm theo nữa à. Nó nòn bắt chó con chó gì. Hà hà...Vô đây cháu.

Chú cháu thằng Tâm bước vô ngồi lên ngựa gỗ một ăn nhiều chỗ, sau khi thằng bé chào lí nhí:

- Thưa bác.

Bác tư Giác nói với nó:

- Ồ, tao biết chú mày buồn hiu từ ngày mất con chó nên tao canh con chó phèn để là cho chú mày, muốn mấy con cũng được hết.

Tâm liếc mắt nhìn vô kẹt vách lá, mừng rơn khi thấy bầy chó con lúc nhúc chồm trên bụng mẹ. Tiếng kêu ăng ăng dành vú nghe nhỏ xíu. Nó

mê quá muốn lại gần nhưng nhớ lời chú tám dặn dò và đôi mắt con chó mẹ nhìn nó ngầu quá, nó không dám nhúc nhích. Bỗng nghe bác tư nhắc đến con chó, nó buồn ứa nước mắt.

Cách đây mấy tháng, chú tám đi vào Đồng Tháp Mười để thăm bác tư Khánh, người đang khai khẩn gần 100 mẫu ruộng bên bờ kinh Ô Môi rục rờ hoa màu hồng. Chú các ca các cùm ôm về cho thằng Tâm con chó con lông trắng, hai lỗ tai cụp, màu cà phê sữa. Chú nói:

- Nè con chó này giống khôn lắm nghen. Con mẹ nó theo bác tư Khánh vô sâu trong miệt Đồng Tháp Mười, vậy mà khi ảnh về Sa Đéc thăm nhà, mấy ngày sau con chó cũng tìm được đường về.

Đôi mắt chó tròn xoe ươn ướt. Cái đuôi nhỏ xíu dài độ 1 tấc, chưa tượng hình, chưa mọc đủ lông nên khi nó ngoác đuôi như ngón tay trở người lớn nhúc nhích. Cái lưỡi nhỏ xíu màu hồng mỗi lần chồm lên mặt thằng bé liếm nhẹ làm Tâm nhột nhột cười sằng sặc.

Tâm thương con chó. Nó ôm ngủ chung, có đêm nó thấy chất gì ươn ướt trong mền lại bay mùi thum thum. Té ra con chó ỉa bậy. Sáng ra chú tám dạy nó:

- Cháu lấy sợi dây, kéo đuôi nó ra đo, rồi cắt sợi dây ngay chỗ đo, đem liệng ngoài hàng rào, miệng đọc thần chú: "úm ba la, úm ba la, mày ra hàng rào mà ỉa", thì nó hết ỉa bậy.

Tâm loay hoay làm theo, không biết có linh nghiệm chăng nhưng từ đó nó yên lòng ôm con chó ngủ chung. Ai thấy con chó cũng khen, Tâm khoái chí lắm. Nhưng cách đây hơn mười ngày, Tâm theo chị hai qua thăm bà ngoại bên Phước Chí. Trước khi đi, Tâm ôm con chó hun hít, vậy mà chiều hôm đó về nhà không thấy con chó chạy ra mừng.

Mọi người tá hỏa đi tìm. Góc cây, bụi tre, bụi dừa nào cũng không thấy. Sau cùng đến cây cầu khỉ bắc ngang nương phía trước nhà thấy dấu chun con chó nhỏ như những đóa hoa năm cánh in rằn rằn trên sinh non từ bờ nương xuống đến mé

nước. Chú tám nhận xét hồi lâu rồi thờ dài nói:

- Tội nghiệp con chó chắc chạy theo thằng Tâm mà nó không hay. Tới cây cầu khỉ này làm sao chó qua được nên nó đi lần theo mé nước rồi...lún sinh.

Nói tới đây chú chép miệng:

- Hồng biết nó có kêu lên để gặp ai đi ngang lội xuống đem lên giùm. Còn nếu không ai thấy..., nước lớn lên, nó trôi mất.

Thằng Tâm khóc thương con chó khan cả tiếng. Nó thả rều qua mấy nhà quanh đó hi vọng có ai tìm thấy con chó, bắt về giùm nó. Nó bỏ ăn ngủ, chú tám phải hứa sẽ tìm xin con khác.

Bác tư Giác thấy mình vô tình nhắc đến con chó mất làm thằng bé buồn. Bác bước lại ổ chó. Con Phèn nhìn bác, gừ gừ. Bác nạt nó: "Chết đa! Tao mà mày cũng gừ nữa hả?" Thằng Tâm thích lắm mà không dám bước theo. Bác tư nhìn bầy chó rồi dùng hai ngón tay nhón lấy một con nhỏ xíu đưa lên cao, tay kia bác vạch cái miệng nhỏ xíu. Bác để xuống lựa con khác nắm cổ đưa lên vạch miệng. Con chó quíu bốn chun, sợ hãi, kêu ăng ăng. Bác cười hà hà, ôm nhẹ con chó đem lại bộ ván, nói với Tâm:

- Nè chú mày thấy hông, nó chưa mở mắt, còn ngậm vú mẹ, răng sữa còn nhỏ xíu chưa biết ăn cơm cháo gì đâu. Nhưng bác đã để ý con này ngon lành nhất.

Chú tám hỏi:

- Sao mà ngon lành?

Để con chó vô tay thằng Tâm, bác tư nói:

- Cháu rờ nó cho khoái. Có bác đây, con Phèn không dám cắn đâu. Để nó bú mẹ thêm ít hôm. Nói thì nói vậy chứ tội nghiệp con mẹ đói lòi xương thì lấy đâu đủ sữa cho con bú.

Thằng Tâm vuốt vuốt con chó. Da thịt con chó mềm ẻo.

- Bác tư ơi, con chó để mấy con mà không đủ sữa cho con bú?

Bác tư cười hì hì trả lời tự nhiên:

- Cháu thấy con mẹ nó không đủ ăn. Hai bác nghèo rớt mồng tơi, đâu có cơm cho chó ăn, nó phải ăn cám

trộn chuối với mấy con heo.

Chú tám nhắc:

- Anh nói con chó này ngon lành..chỗ nào đâu?

- Nó "số dách" đó.

Bác bắt con chó từ tay thằng bé, lấy hai ngón tay bóp nhẹ cái miệng cho chó há mồm thè ra cái lưỡi nhỏ. Thay vì màu hồng dợt dễ thương, cái lưỡi con chó này có đốm đen thui.

- Nè thằng Củ mỳ xem. Con này có màu lông đen mà lưỡi cũng đen, không ngon lành sao được! Nó sẽ đánh hơi rất giỏi mà còn có tài bắt rần rít. Mấy cái móng chun còn nhỏ xíu mà đã trở màu xám. Chém chết, khi lớn lên, con này sẽ có móng đen...Hà hà, đen tuyền từ bộ lông tới móng chun, tới lưỡi, nó mà gập rần, biệt cửa sỡ.. hà hà...Nó bị rần cắn cũng không sợ nọc mả. Hôm qua, nhớ lời hứa với thằng Tâm, tao đã coi giò căng bày chó rồi. Tao chíp con này đây. Chó mực đen tuyền, chó mấy trụ kia chưa chắc chó giỏi hay chỉ là chó cơm thôi.

Chú tám nói vớ:

- Tui nghe nói chó có đốm trắng cũng hay lắm, phải không anh tư?

- Đúng vậy, nhưng để lộ sắc lông rõ ràng mới thấy. Mày có nhớ câu: "Đốm đầu thì bán, đốm trán thì nuôi, đốm đuôi ăn thịt". Nếu có con chó màu phen như mẹ nó mà thêm đốm trán thì khỏe ru. Nhưng con này đen thui. Mong nó đừng có đốm trắng trên trán, xui bỏ mẹ.

Chú tám cười khì:

- Thì chó đen mà có đốm trắng giống để tang cho chủ...

Bác tư trao con chó cho thằng Tâm ôm, lấy thuốc ra cuốn một điếu. Thằng bé thấy lòng vui sướng, nó hỏi:

- Bộ bác tư đặt tên nó là Mực rồi hả?

- À, thấy nó đen thì kêu là Mực, chó bác chưa đặt tên.

Mấy ngày sau, bác tư Giác ôm con chó trong bọc khăn đến tìm chú cháu Tâm. Gặp chú tám, bác bô bô cái miệng:

- Nè, tao nói hổng sai chút nào. Con Mực này ngon lành quá cỡ thợ

mộc. Nó là con mạnh nhứt trong đám. Nó dành vú mẹ, mấy con kia bị nó chen té lẫn cù. Mày coi nè, con mắt đen thui như hai hột nhãn, bộ lông đã mượt mà đen rồi.

- Anh tư nè, nói vậy con mực đen tuyền này nếu gặp mấy cha thầy pháp thì họ mê liền vì khó kiếm con chó đen từ đầu đuôi tới móng chun để luyện *thiên linh cầu* lắm, phải không anh ?

- Thì nghe họ đồn vậy chó tao chưa thấy thầy pháp nào có *thiên linh cầu*. Nghe đâu họ luyện *thiên linh cầu* để làm chuyện mờ ám. Mà hề làm chuyện mờ ám tà đạo thì đâu có làm giàu, làm có gì được, nên mấy cha đó bị Tổ làm cho lụn bại hết. Mình chỉ biết con chó đen tuyền này mà giữ nhà thì bọn ăn trộm, đạo chích ngán lắm.

- Sao vậy?

- Thì tại nó đánh hơi giỏi mà lông lại đen thui, nằm trong bóng tối rình ăn trộm, ăn trộm làm sao thấy nó được.

Đúng như bác tư nói, con chó Mực của thằng Tâm, càng lớn càng khôn, dễ dạy lại giữ nhà rất giỏi. Khách vừa ghé xuống cặp bến, hay chưa đến cổng rào nó đã biết để đứng dậy coi lạ quen rồi hực hực sủa lớn tiếng cho chủ nhà biết. Chỉ khi nào người nhà lên tiếng bảo thôi nó mới im. Ông nội và chú tám thích lắm. Chú hết còn lo ăn trộm vô ăn cắp gà nòi của chú nữa.

Gió chướng thổi lao xao trong vườn cây. Lúa ngoài đồng đã chín vàng. Có nơi đã được gặt hái đem về để bà con chuẩn bị Tết sắp tới. Chim trao trao bay đầy đồng kiếm lúa ăn. Nông dân vội dựng bù nhìn bằng mấy đùm lá có thêm một nón lá rách trên chóp để bày chim tưởng có người đang đứng mà không dám bay xuống mổ phá những bông lúa vàng trĩu nặng. Đã có tiếng cu cườm kêu trong lùm tre:

Cu kêu ba tiếng cu kêu

Mau mau tới Tết dựng nêu ăn chè...

Dân làng nhìn đồng lúa vàng, miệng cười thơ thới, mừng thấy kết quả bù lại sự cực nhọc của mình. Vài

nhà sửa soạn đón Xuân.

Một hôm, rạch Bà Giáo có tiếng rao lạnh lốt của chiếc ghe bán tạp hóa.

Đó là chiếc ghe cà dom bán đủ thứ thập vật, từ cây kim, sợi chỉ đến gạo, than, nước mắm...chứa đầy trong ghe. Chiếc ghe do người chồng chèo lái, vợ chèo mũi di chuyển từ làng này qua làng khác. Dân làng thích lắm, vì muốn mua đồ cần dùng như đậu xanh, dầu lửa, tờ giấy viết thư...khỏi phải bỏ công bơi xuống đi chợ, xa cả nửa ngày.

Chiếc ghe thương hồ đậu nơi vàm rạch Bà Giáo mấy ngày rồi. Ngày ngày chỉ có chị vợ buôn bán với dân làng, anh chồng đi lang thang từ đầu ngọn rạch đến vàm sông. Nhà nào anh cũng ghé thăm và tự giới thiệu mình là tay thợ thiện heo. Bà con xóm Bà Giáo khen anh ta giỏi dang, chị vợ đảm đang. Chưa có nhà nào kêu anh trở nghề, nhưng anh cứ la cà vào thăm những nhà có vẻ khá giả, vì những nhà này chắc chắn có nuôi heo. Anh ta xin ra xem chuồng heo, có khi chỉ ghé xin tô nước mưa rồi ngồi nói đủ thứ chuyện trên trời dưới đất. Nhà ông nội Tâm cũng được anh ta vào nói chuyện cả buổi về đá gà với chú tám.

Con mực đã sủa nồ người lạ mặt. Tiếng nó rồn rảng. Lúc sau này nó có bộ vó nhanh nhẹn với hàm răng trắng nhơn, bốn chun to cao, ngực nở bụng thon, làm anh chàng thiện heo có vẻ gờm gờm.

- Mèn ơi, con chó lớn xon, lông đen mượt, bộ vó tốt quá.

Chú tám nói:

- Nó giỏi lắm đó anh bạn. Mũi và tai nó thính. Nhứt là đêm khuya, cái giọng sủa rồn rảng của nó đánh thức cả nhà, ăn trộm sợ lắm.

Nói xong chú lấy thuốc mời khách:

- Miệt này không có đèn điện, ban đêm tối thui. Có nó đỡ lắm...

Con Mực nằm dài dưới bộ ván gỗ gác mồm lên hai chun trước nghe hai người nói chuyện. Mắt nó nhìn lom lom ông khách. Anh chàng xin phép chú tám để bước lại bàn thờ rờ rẫm

chú tám để bước lại bàn thờ rồi rầm bộ lư đồng sáng choang mà chú tám vừa chùi xong hôm qua :

- Chu cha ơi, bộ lư lớn mà xưa quá. Coi kỹ mấy cái quai hình cây trúc, thợ làm khéo thiệt. Thời buổi này, có bộ lư như vậy, mắc tiền lắm đây..

Mấy ngày sau, cả nhà Tám không thấy con Mực đâu, chạy túa đi tìm khắp vườn để thấy nó nằm phía sau cây rơm cạnh bờ xẻo nhỏ. Nó nằm lẩn lộn như đau đớn. Ông nội thằng Tám bước lại gần, nó càng lẩn lộn mà không kêu ra tiếng. Đám cỏ bị nó giầy dụa nằm sát rạt. Con Mực ngậm miệng mà nước miếng chảy nhều nhảo, đôi mắt nó đau đớn nhìn mọi người.

Chú tám nhắc cha:

- Coi chừng y như nó phát điên, cậu đừng lại gần. Coi nước miếng nó chảy kia kìa.

Ông nội không nói nhưng dè dặt bước lại gần hơn. Con Mực hơi vẩy đuôi mừng mọi người, chỉ thấy nó như muốn kêu mà tiếng không thoát ra khỏi cổ họng. Ông nội vừa ngồi xuống bên nó, bỗng la lên:

- Chết rồi! Trái đu đủ kìa.

Ông bước lại bụi cỏ kế bên lượm lên trái đu đủ bằng bấp tay, vỏ nám đen, đưa lên xăm xoi rồi nói:

- Trời ơi, quân nào ác hơn thất đức hại con chó Mực rồi!

Nãy giờ thằng Tám mếu máo đứng sát chú tám nhìn con Mực lẩn lộn, miệng nó mếu xệch, nghe vậy khóc òa, chạy tới ông nội.

Ông nội đưa cho chú tám xem trái đu đủ rồi giải thích:

- Mày thấy mấy cái răng chó dính vô trái đu đủ không? Trời ơi, tụi nó thù gì con chó mà nỡ lòng đem trái đu đủ nướng cho nóng, bay mùi thơm, rồi thả cho con Mực, nó tấp liền. Bộ răng chó cắn vô trái đu đủ sống mà nướng nên dẻo nhẹ, còn nóng hổi, làm sao con chó nhả ra được. Con Mực chắc muốn giãy cho sút, ai dè nó dính chắc...rồi sút luôn chun răng vì bị chín thịt...Trời ơi! Đây, tụi bây coi có bốn cái răng ngáp vô trái đu đủ nè. Ác hơn chi dữ vậy. Con chó ngoạm nguyên trái nên bị

nóng lưỡi, cháy cổ họng hết còn la, còn sửa gì được, bây ơi !...

Nhà đang vui về chuẩn bị Tết mà con Mực bị như vậy, ai cũng buồn. Thằng Tám thì suốt ngày ngồi bên con Mực. Con chó không chịu vô nhà, nó nằm mẹp bên bóng mát của bờ tre cạnh cây rơm sát xẻo nước.

Sanh hoạt của bà con trong xóm vẫn đều đều. Có nhà đã nấu nếp để quét bánh phồng, có nhà cán chuối chín phơi khô để làm món ăn cho trẻ nhỏ trong ba ngày Xuân.

Thằng Tám không còn nôn nao đếm nụ cây mai sau khi đã lật lá ngày mười bốn tháng chạp vừa qua. Nhà nó cũng quét nếp dẻo, cán thành bánh tròn tròn, dẹp dẹp cho anh em nó sắp lên vì tre phơi ngoài nắng. Những cái bánh này phơi khô, sau khi nướng trên lửa rơm sẽ phồng lớn như cái đĩa bàn cũng không hấp dẫn thằng bé như mọi năm.

Chị và má nó ngồi cán bánh. Nó bơ phờ đứng chờ lấy đem phơi. Làm cho có làm, chó nó cứ buồn xo. Lúc đó chị phụ nữ bán tạp hóa trên ghe đậu ngoài vàm bước vô chào hỏi để mua cau tầm vung.

Nhà thằng Tám đâu còn loại cau chín đỏ rụng đầy vườn để bán, nhưng chị vẫn ngồi nán lại coi làm bánh phồng. Ai cũng mải mê làm, không để ý đôi mắt chị này liếc ngang, liếc dọc như tìm cái gì.

Tối lại, cả nhà ngồi xát da heo làm bì nem. Buồn thì buồn nhưng vẫn phải lo đồ ăn tươm tất để cúng đón rước ông bà và đãi khách đến chơi.

Đã ba giờ khuya. Trời tối đen không thấy dạng cây, lá. Ông nội và chú tám đã ngủ sau khi dán xong mấy đôi liễn đỏ trước nhà và mấy bức tranh Tam Quốc, Phong Thần trên vách cho thằng Tám. Thằng bé cũng nằm ngủ trên ván gỗ bên mấy tờ tranh hấp dẫn đó, chợt nghe có tiếng kêu cứu: Cứu tôi, cứu tôi..

Chú tám vọt ra trước, ông nội cũng bước theo sau. Cả hai chạy lại nơi phát ra tiếng kêu là bờ xẻo sau hè.

Đến nơi thấy trong dạng mờ mờ nhờ bóng sao đêm, một người đang hụp lặn dưới nước. Dè dặt bước lại

gần mới thấy người nọ đang bị con chó Mực chồm lên đầu và vai. Người lạ cố ngoi lên không được vì trên vai đang bị vướng cái bao lớn có vẻ nặng. Con chó cứ chồm hai chun lên vai, làm cho người lạ không cách nào trỗi đầu, nếu kéo dài thêm chắc chắn gã uống nước chết chìm nên phải kêu cứu.

Khi kéo gã vô bờ, con chó Mực vẫn chồm trên vai, miệng nó không còn răng nên không cắn mà cũng không sửa ra tiếng, chú tám nhìn ra người đàn ông giả bộ thiến heo, trên vai đeo một bao nặng thì chú biết tên này đi ăn trộm.

Gã đàn ông được cứu lên bờ nằm dài mà thở. Bà con lối xóm chạy lại, kẻ gầy, người hèo. Sau khi hỏi ra mới biết tên này chuyên dò tìm nhà nào có đồ xưa, lư đồng để chờ đêm khuya đến ăn trộm. Gã dò xem nhà nào có chó, dò đường đi nước bước trước, nếu gặp nhà nào có chó dữ thì gã nướng trái đu đủ sống chờ dịp thả cho chó tấp. Lẩn nào cũng trôi chảy. Con chó nào đã bị rút răng, cháy phỏng cổ họng thì chỉ chờ chết. Lần này, gã bị tổ trát nên con chó Mực vẫn mạnh khỏe và nó khôn ngoan nằm chờ ngoài cây rơm. Quả nhiên gã không ngờ con Mực còn mạnh vì ban trưa vợ gã đã giả bộ vào nhà coi con chó còn hay chết, nói với gã là không thấy bóng dáng con Mực. Gã yên chí chờ đến khuya, thừa lúc bà nội bung cây đèn dầu mờ mờ ra sân nước sau hè, gã núp theo bóng lờn vào nhà, đến bàn thờ đỡ nhẹ bộ lư đồng quý giá bỏ vô bao trở ra. Gã vừa đến bờ xẻo chưa kịp bước qua cầu khỉ đã bị một bóng đen chồm lên vai xô gã xuống nước. Cái bao đã nặng mà con chó tuy không cắn được áo gã nhưng nó khôn, cứ nhè vai và đầu gã đè xuống. Gã sợ thất thần vì biết con Mực to lớn đang đè...

Anh chàng nhìn bà con, năn nỉ xin tha. Ông nội nói nhẹ nhàng:

- Chú mày có nghề buôn bán lương thiện, ai cũng khen mà sao không lo làm ăn lại đi gian tham. Hồi trước tới nay chú mày hại bao nhiêu con chó rồi? Thôi, đã "sanh nghề...ăn trộm thì phải ở tù vì nghiệp" vậy. ●

Tưởng Như Mùa Xuân Đến

Hoàng Du Thụy



Chuyến về thăm nhà lần này của anh chị Hai được thông báo trước nửa năm. Anh chị báo trước cốt ý để Duyên có đủ thì giờ chuẩn bị tươm tất, không chỉ là nơi ăn chốn ở cho anh chị mà còn cho cả một người bạn Pháp kiều của anh chị sẽ tháp tùng. Ngoài việc lo mừng, gói, drap, mền... Duyên còn một công tác quan trọng hơn là phải dạy tiếng Pháp cho hai cô cháu gái để Pháp kiều này tuyển chọn làm vợ đem về Pháp. Các thiếu nữ Sài gòn ngày nay đều mang chung một giấc mộng là được lấy chồng ngoại quốc, mong một sớm một chiều thoát xác thành cô Tấm lộng lẫy bước vào cung vua. Thương các cháu mình cơ cực, Duyên cố gắng hết sức để dạy cháu chẳng những về ngôn ngữ mà còn về dáng dấp, điệu bộ sao cho ra vẻ con nhà nết nếp với hy vọng một trong hai đứa sẽ lọt vào mắt xanh của Pháp kiều nọ. Đông Tây gì thì cái bề ngoài đoan trang của phụ nữ cũng dễ thu hút phái nam hơn.

Bốn mươi ba tuổi, độc thân, Duyên là người để mọi người trút gánh nặng vào. Từ việc nhỏ nhất như viết một

lá thư cảm ơn số tiền con em ở Mỹ vừa gửi cho cả nhà, đến việc lớn hơn như chăm sóc cơm nước cho bà mẹ già tám mươi lăm tuổi, nhất nhất đều dè trên vai Duyên. Sáng sớm năm giờ nàng đã thức dậy, làm vệ sinh xong, chải sơ cái tóc là xách giỏ chạy ra chợ mua thức ăn về nấu để sẵn cho mẹ. Sau khi lo phần ăn sáng cho mẹ xong, Duyên xỏ vội cái áo mặc đi làm đã máng sẵn từ đêm trước, hối hả đạp xe đến sở. Giờ nghỉ trưa lại hối hả đạp về nhà hâm lại thức ăn cho mẹ, ăn uống qua quýt rồi lại đạp trở lại sở. Buổi chiều về nhà, lo cơm tối xong, trong khi chờ các cháu ngồi vào bàn học thì nàng vò vội mấy tấm tã dơ của đứa cháu mới sinh được ba tháng. Lúc dạy học, miệng hò hét các cháu làm bài thì tay xếp mấy tấm tã sạch để ngày mai con Út ở nhà có sẵn tã mà thay cho con. Một ngày của Duyên tất bật như thế nên nhiều khi nàng muốn đi đâu vào cuối tuần cũng không đi được. Hễ đi một ngày là công việc dồn lại. Chỉ có cách đi ngoại quốc là mới hết lo. Ở đây, thấy anh em cực khổ, nàng cứ kè vai gánh giúp. Đôi lúc không để gánh nặng xuống được, nàng đâm ra bực tức.

Đêm nay, cái bực tức đó lại trở về. Sau khi dạy các cháu, bọn trẻ trở về nhà, Duyên vào giường nằm trằn trọc. Một nỗi buồn man mác dấy lên trong lòng nàng. Nhan sắc làm chi để phải chịu phần số long đong! Bao nhiêu bạn, tơ duyên tưởng thành, bỗng nhiên tan vỡ. Giờ nàng đã nguội giấc mơ duyên kiếp, chỉ còn mong được sống nơi một vùng đất xa xôi yên bình, tránh xa những lo toan thường nhật. Đau khổ thay, giấc mơ nào cũng tàn héo. Hai đứa cháu gái mới lớn còn hăm hở với đời sống, với giấc mộng lấy chồng ngoại quốc, được xuất ngoại nên không thấy cái đắng cay nằm sau mỗi giấc mộng. Lấy chồng dị chủng, ngôn ngữ bất đồng, đời sống vợ chồng làm sao có hạnh phúc? Đâu chỉ có nhảm mắt, đối cái ngàn vàng lấy một tấm vé máy bay là xong. Cả một thảm kịch nằm sau chuyến bay định mệnh đó. Cay đắng ngọt bùi gì cũng chẳng có ai chia sẻ.

Nhà chồng đã vừa là người đứng lại vừa là người đi chừng thì biết khóc kể với ai? Duyên không muốn làm vỡ giấc mộng của cháu nên không nói cho cháu nghe về kinh nghiệm của mình, kinh nghiệm của một người đã trả một giá quá đắt cho giấc mộng xuất dương.

Khi phong trào HO lên cao, Duyên được người giới thiệu với một ông HO ly dị vợ. Vừa ở trại cải tạo ra, hần cần tiền nên đồng ý đem Duyên đi với tư cách vợ hờ và Duyên phải trả cho hần hai cây vàng. Với hần, ngoài mối lợi tiền nong ra, Duyên còn có nhan sắc. Biết đâu hai người sẽ trở thành vợ chồng thiết thò thì hần cũng có người nâng khăn sửa túi. Hần bảo với Duyên rằng HO qua đó sẽ được nhà nước bảo trợ, sẽ được cấp nhà, cấp xe. Nếu Duyên đi theo hần thì không phải bận tâm về nơi ăn chốn ở trong những ngày đầu. Hai cây vàng là giá phải chăng. Viễn ảnh đó

làm Duyên hăm hở, không thấy sự vô lý nằm sau những tin đồn, cũng không nhận ra rằng một người có tư cách không bao giờ đánh đổi danh dự mình để lấy hai lượng vàng. Mỗi lần đối diện người đàn ông vừa già vừa xấu, Duyên nghe cay đắng, lợm giọng nhưng cố gắng thân mật với hần để được đi. Nào ngờ tiền bạc trao đi phân nửa, Duyên phát hiện ra hần không thể làm hôn thú với nàng vì hần chưa chính thức ly dị vợ. Tiền đã mất, mà cái tật thì mang đến muôn đời. Hần mất tiền không đau bằng nỗi hận bị lường gạt. Duyên muốn dẹp giấc mộng xuất ngoại nhưng rồi sự tù túng, mất tự do trong cuộc sống hiện tại làm nàng cứ khao khát một cơ hội vượt thoát. Vật chất Duyên không thiếu thốn vì công việc làm hiện tại với một hãng buôn ngoại quốc đủ giúp nàng và mẹ sống thoải mái. Nhưng đời sống tinh thần nàng thì gò bó như con cá loanh quanh

trong bể cạn. Nhiều người cười khi biết nàng ao ước xuất ngoại. Theo họ, ra ngoại quốc là phải làm những việc thấp hèn để kiếm sống, phải chịu lạnh, chịu khó, chịu nỗi nhớ nhà thường trực. Hơn nữa, nền kinh tế toàn cầu đang đi xuống, chân ướt chân ráo mới đến như nàng thế nào cũng phải đối đầu với nạn thất nghiệp mà thôi. Nói gì thì nói, phải thấy quan tài mới rơi nước mắt được. Ngồi nơi đây, nhìn những tấm ảnh màu phơi bày đời sống sung túc, nhàn nhã của các Việt kiều, cứ bảo bên Mỹ khổ, bên Mỹ cực, thật rất ít người tin.

Nhìn người đàn ông Tây phương lịch lãm đi bên cạnh anh Hai, Duyên biết ngay đó là Jean, người khách quý mà cả nhà trông đợi. Lan và Quỳnh, hai thí sinh đang chờ trúng tuyển hội họp nhìn Duyên, chờ nàng bảo phải làm gì. Phút đầu tiên ngay khi Duyên chào khách bằng tiếng Pháp, nàng thấy rõ cái nhìn của ông ta đậu rất lâu trên gương mặt mình. Anh Hai có lẽ cũng bắt được cái nhìn đó nên giới thiệu ngay:

- Duyên, em vợ tôi. Còn đây là Jean, bạn thân của anh chị. Hai cô cháu kia là Lan và Quỳnh.

Jean lịch sự mỉm cười đưa tay ra bắt lấy tay Duyên. Quay sang hai cô cháu, Jean chỉ khẽ gật đầu chào. Xong màn giới thiệu, Duyên mời tất cả ra xe về nhà dùng bữa trưa. Với tư cách người hướng dẫn, Duyên ngồi phía trước với tài xế, thỉnh thoảng giới thiệu những con lộ chính mà xe đang đi qua. Nắng Sài Gòn nóng như thiêu đốt, nhưng Duyên có cảm tưởng cái thực sự đang thiêu đốt mình đến từ cặp mắt xanh của người khách lạ đang chăm chăm nhìn từ phía sau.

Bữa cơm trưa kéo dài đến xế chiều. Mọi người trên mình chịu đựng hơi nóng hầm hập từ mái tôn phả xuống. Mồ hôi Duyên tuôn giọt vắn giọt dài dọc theo sống lưng và hai bên thái dương. Nhưng Duyên ngượng vì sự thiếu thốn tiện nghi trong nhà như quạt máy hay máy điều hoà không khí thì ít, ngượng vì các tiện nghi cơ bản nhất cũng không

chén xuân

Mừng nhau thêm tuổi tha hương
Ngày xuân đối ẩm, rót buồn vào ly.
Này anh, cạn hết rượu đi,
Nghe sầu xa xứ dâng đầy trong tim.
Quê nhà, xuân ghé ngoài hiên,
Mai vàng chắc nở đầy trên nẻo đường!
Bàn thờ, mẹ thắp nhiều hương,
Cầu xuân sau, kẻ tha phương trở về.
Nhớ quê! ừ nhỉ, ta chia
niềm tâm sự ấy, nói nghe chạnh lòng.
Hỏi xuân đi, có theo cùng?
Hay từ lưu lạc chưa lần thấy xuân?
Ô hay! Nâng chén rượu mừng
Hình như nước mắt chợt rụng mi người.
Anh hùng há để lệ rơi,
Hề chi, xuân hạ cũng trời tha nhân.
Mừng nhau thêm tuổi lưu vong,
Rượu xuân đã cạn, sao lòng chưa nguôi?
Vui chi luân lạc bên trời,
Đón chi xuân, giữa quê người tuyết đông!

lãm thúy



được tươm tất thì nhiều. Đó là lúc Jean ngỏ ý muốn sử dụng nhà vệ sinh. Duyên đưa mắt nhìn anh Hai cầu cứu. Anh mau mắn đứng lên ra dấu cho Jean đi theo mình. Duyên ngại vô cùng về cái nhà vệ sinh tồi tệ trong nhà. Mùa nắng thì nắng rọi lỗ chỗ từ những lỗ thủng trên mái tôn. Mùa mưa muốn đến được nhà vệ sinh phải xắn quần lên đến gối mà lội. Jean ăn mặc sạch sẽ, giày vớ tươm tất thế kia chắc sẽ lúng túng lắm với cái nhà cầu chậm tiến này.

Buổi gặp gỡ đầu tiên rồi cũng trôi qua êm đẹp. Hai cô cháu nhỏ hồi hộp chờ tin trúng tuyển. Đứa nào cũng nghĩ mình sẽ được chọn. Nhưng trước sự ngạc nhiên của mọi người, anh Hai tuyên bố Jean chấm bà giáo già là Duyên. Cho là sự đùa cợt mua vui chốc lát, Duyên cũng cười:

- Nó mà chịu bà già này thì bà cũng mau mắn gặt đầu.

Anh Hai nghiêm trang:

- Thật chứ không giỡn đâu nghe. Jean nó muốn cưới em thật đó.

Chị Hai chen vào:

- Lúc mới xuống máy bay, thấy cách nó chiếu tướng mày là tao biết nó bị *coup de foudre* rồi.

Duyên vẫn cười, không tin. Từ hôm xuống sân bay, Jean thường xuyên ở nhà Duyên. Hằng ngày Jean đi dạo phố, mua sắm với anh Hai xong là vội vã trở về nhà Duyên, đến khuya mới thất thểu một mình về khách sạn.

Sau bữa cơm tối hôm đó, Jean nói thẳng với Duyên:

- Tôi muốn cưới em làm vợ và đem về Pháp. Chỉ còn mười ngày nữa là tôi về xứ rồi, em suy nghĩ và cho tôi biết ý kiến.

Duyên áp úng:

- Nhưng chúng ta tuổi tác chênh lệch, giai cấp cũng khác xa, gia đình anh sẽ không bằng lòng đâu!

Jean quả quyết:

- Em đừng lo. Tôi đã lớn, cha mẹ ly dị, tôi có thể tự định đoạt cuộc đời mình.

Cái đề nghị vô cùng hấp dẫn với hai cô cháu hoặc với những cô gái trẻ Sài Gòn bỗng trở nên cay đắng với

Duyên. Ngại lấy chồng dị chủng đã đành, cái hố sâu nhất vẫn là vấn đề tuổi tác. Jean không so đo bây giờ nhưng vài năm nữa khi Duyên đã già, nhan sắc không còn, Jean sẽ chán chê, đi tìm người mới. Lúc đó mới là khổ sở cho nàng. Xứ lạ quê người, bị chồng bỏ nàng biết xoay sở ra sao? Duyên một mực từ chối nhưng anh chị Hai và mọi người trong nhà đốc vào nên rốt cuộc Duyên cũng xiêu lòng.

Lời cầu hôn được chấp nhận, Jean vui vẻ lên máy bay trở về Pháp, không quên để lại một số tiền nhỏ cho Duyên lo giấy tờ và Jean sẽ trở qua để hoàn tất thủ tục cưới xin, đưa Duyên về "quê chồng". Ngày tiễn Jean nơi phi trường, Duyên thấy nao nao trong dạ khi nghĩ đến một ngày rất gần, mình cũng sẽ ngồi trên chiếc phi cơ đó rời quê hương. Chuyện ở hay đi lúc nào cũng là một quyết định làm xáo trộn đời người. Nay Duyên đã dứt khoát, chỉ chờ thời gian và cầu mong cho mọi dự tính của Jean thuận với lòng mong mỏi của gia đình chàng. Con đường hôn nhân trắc trở của Duyên coi như đã trải đá, lát hoa được hai phần ba. Phần còn lại là do ở sự cố gắng của Duyên. Nếu nàng đừng đổi ý như lần hứa hôn hai mươi năm về trước thì mọi sự sẽ thành như ý nguyện của mọi người.

Trao tất cả giấy tờ bằng Pháp ngữ cho anh Hai cầm về, Duyên chờ đợi câu trả lời về tương lai của mình. Đến giờ phút này, Duyên vẫn mơ hồ cảm thấy có điều gì không ổn. Giấy tờ là thật, người đàn ông ngoại quốc cầu hôn nàng là thật. Nhưng gói ghém trong những cái thật trăm phần trăm đó là tình cảm con người, cái khó nhìn, khó thấy, khó đo lường nhất. Nó không giả dối, không màu mè nhưng cũng không bắt di bất dịch với thời gian. Tất cả nét si mê bùng bột trong mắt ngó, môi cười của Jean sẽ phai ngay khi anh ta trở về xứ. Những người con gái tóc vàng xinh đẹp, những căn nhà tiện nghi sẽ làm Jean nghĩ lại. Chuyện không thành, Duyên cũng chẳng mất mát gì nhưng chắc chắn nàng sẽ nhúc đầu ghé

góm. Nhúc đầu vì lời dèm pha của những kẻ ganh ghét. Nhúc đầu vì mọi toan tính làm lại cuộc đời bỗng trở nên vô nghĩa.

Và điều lo ngại của Duyên đã trở thành sự thật. Jean cho biết không thể lấy nàng được vì gia đình không đồng ý. Duyên không buồn, không tiếc, chỉ thấy nực cười. Ngày cầu hôn nàng, Jean bảo chàng đã lớn, có thể tự quyết cuộc đời mình, giờ lại đem gia đình ra để biện minh cho sự thay đổi. Dù sao đó cũng là điều hay cho nàng. Thay đổi bây giờ còn hơn là thay đổi sau khi cưới. Nàng vẫn chưa mất mát gì cả. Gia đình, thân tộc vẫn còn đấy. Nếu Jean đem nàng về xứ rồi bỏ rơi, lúc đó nàng mới chông chênh, vừa mất chồng, vừa mất cả gia đình. Đàn ông ở đâu cũng vậy, khi muốn, họ đòi cho bằng được. Khi chán, họ trở thành những đứa con hiếu thảo, biết vâng lệnh song đường! Bao nhiêu mối tình đổ vỡ, lý do người đàn ông đưa ra đều là cha mẹ anh muốn thế, không ai dám nói thẳng rằng tại anh muốn thế!

Chuyện không thành, Duyên vẫn là Duyên, nhưng trong mối liên hệ gia đình đã có một cái gì vướng mắc dù lỗi không do ở nàng. Hai đứa cháu lỡ giấc mộng vàng, đổ lỗi cho Duyên tranh đoạt. Anh chị em nàng nhẹ nhàng hờn trách Duyên không mềm mỏng, khéo léo đối với Jean. Mọi người đều biết Duyên miễn cưỡng chấp nhận lời cầu hôn của Jean, có thể vì thế Jean bị chạm tự ái và lúc về Pháp đã nghĩ lại nên rút lui. Cũng có thể vì gia đình Duyên nghèo. Có ai muốn mang một gánh nặng lên vai mình đâu! Cưới Duyên, Jean chẳng những mang gánh nặng là nàng mà còn cả gia đình nàng nữa, những người mà Duyên từng nói với Jean là Duyên không thể bỏ.

Bao nhiêu cố gắng đều không mang lại sự thành công nào. Duyên không còn mơ ước một cảnh đời nào khác nữa. Một đời người gần qua, Duyên ngậm ngùi nhìn những cánh cửa mùa xuân vô tình khép lại, lạnh lùng trước những giấc mơ của một người con gái lỡ thì. ●

Chuyện Đời

Trần Mộng Lâm



Tôi vẫn phục những ông toà. Khi còn nhỏ, xem phim ảnh, những màn xử án với ông chánh án uy nghiêm oai vệ, những ông luật sư áo thụng quần dài vẫn là những ám ảnh ngự trị trong trí tưởng tượng của tôi. Sang đến xứ này, tôi thấy dân Tây, Mỹ cũng giống mình. Đề tài toà án

được khai thác kỹ càng trong các phim bộ của ti-vi Mỹ. Các ông chánh án vẫn được tượng trưng cho kỷ cương mầu mực. Không mầu mực sao có thể kết tội người này, bỏ tù người kia?

Vốn bản tánh xấu xa, tôi đành hanh với mấy ông toà. Chỉ mới hồi gần đây, tôi mới tìm được mấy ông

toà lý tưởng. Ông thứ nhất làm tôi khoái chí từ khi tuyên bố: *Luật lệ cũng như đàn bà, nghĩa là được tạo ra để bị hãm hiếp*. Thế là các hội phụ nữ nổi cơn lòi đình sấm sét! Tuần rồi, một ông toà khác còn ngon hơn khi ông phóng sinh khơi khơi một anh đàn ông tội nghiệp bị cô vợ nhiều chuyện thừa về tội đánh đập cô. Người vợ tức quá gào lên: Tội mà bị nó giết là lỗi tại ông. Ông toà nói tỉnh bơ: Tối nay thành chồng cô có giết cô thì tôi vẫn ngủ ngon lành.

Phải vậy chứ! Phe ta bị chơi ép lâu quá rồi! Tối luôn ông toà!

Ông toà có cầu chứng nên muốn nói gì thì nói. Miệng nhà quan có gang có thép. Dân ngu khu đen đừng có bắt chước ông có ngày mang họa. Một anh chàng sinh viên Phi châu học dốt bị cúp học bổng và đuổi về nước không chịu hiểu là trăm sự tại mình, mình làm mình chịu, ai biểu mình học dốt. Giận cá chém thớt, anh ra bến métro tìm một cô gái hao hao giống người đã cúp học bổng của mình, đẩy cô ta chết thảm dưới bánh xe điện ngầm. Anh ta tự ý hành xử một bản án theo luật lệ của riêng anh.

Dĩ nhiên là anh bị bắt. Vào tù, anh bị các tội nhân khác tấn cho một trận tơi bời hoa lá, sau đó phải tự treo cổ chết lè lười ra. Câu chuyện thê thảm không thể tưởng tượng nổi. Vậy mà cũng đã hết đầu! Những phần tử quá khích nhân dịp này tấn công vào cộng đồng da đen. Chúng dọa sẽ mổ bụng đàn bà da đen mang bầu để giết hết những bào thai người da đen.

Xã hội điên rồ bệnh hoạn này khiến ta nổi da gà. Mười mấy năm cầm tờ giấy chứng nhận quốc tịch Gia nã đại, hơn lúc nào hết ta thấy tờ giấy này chẳng giúp gì ta nhiều! Khi một thằng da trắng nổi điên vác súng vào trường đại học bắn chết mấy chục người thì nó là một thằng điên. Khi một thằng da màu làm điều phạm pháp thì nó là một thằng da màu trước hết. Việc nó làm, tất cả những thằng da màu khác phải liên đới trách nhiệm!

Còn lâu mới mong dân da trắng bản xứ nể trọng bọn mình, không

khinh rẻ là may rồi! Con cháu mình có cố gắng đạt thành tích vượt bậc cũng vô ích, chỉ cần một vài tên da vàng làm điều rồ dại là bọn Tàu, Việt, Miên, Lào.... lãnh đủ. Vậy mà tôi vẫn có cảm tưởng là chúng ta không ý thức được sự nguy hại của vấn đề mà thương yêu, đùm bọc lẫn nhau. Người tị nạn ở đây đâu có nhiều. Những người trẻ thì thờ ơ với những tổ chức của cha anh. Chúng làm như những tổ chức này chỉ để dành cho những bọn di cư cùng khổ nghèo hèn, không đáng cho những người như chúng, sanh hoặc ít ra đến xứ này từ nhỏ, tham dự.

Hồi những người mất nước lang thang, anh là ai? Người Việt ư? Không, anh không còn là người Việt nữa! Đất nước Việt không còn chỗ cho anh. Anh về chơi ít ngày thì cũng tốt, nhưng ngổ ý ở lại là anh em bà con sẽ đổi thái độ, họ sợ anh muốn về chia gia tài (nếu có). Trong gia đình còn như vậy, nói chi những người xa lạ. Đừng nuôi ảo tưởng sau này sẽ có thể về nước làm ông này ông nọ. Còn lâu!

Anh là người Mỹ, người Gia nã đại ư? Cũng không phải. Trừ phi anh thật phi thường hay nổi tiếng (ít ra cũng cỡ Michael Chang, cầu thủ quần vợt), đại đa số vẫn chẳng giống ai!

Sống ở hải ngoại đã lâu, ta đã thấy rõ cái thực tế đáng buồn đó. Chỉ tội nghiệp cho những người Việt ngây thơ quá kỳ vọng ở người ngoài.

Một người tôi quen viết rất nhiều thư gửi các dân biểu, bộ trưởng và cả thủ tướng Canada nhờ can thiệp cho gia đình ông được xuất ngoại sang Canada vì lý do chính trị. Lần nào ông cũng nhận được thư phúc đáp đàng hoàng, loại phúc đáp đại khái như thủ tướng XYZ đã nhận được thư ông, xin cảm ơn ông đã gửi thư cho chúng tôi. Việc ông xin rất chính đáng, chúng tôi đã chuyển qua bộ Di Dân để xử xét. Xin ông chờ đợi...v.v.. Ông bạn tôi thấy thủ tướng hoặc ông công chức cao cấp nào đó đích thân trả lời thư mình thì tưởng bỏ là sẽ được sang Canada đến nơi, viết thư

khoe với tôi. Tôi thì đã quá quen với loại thư trả lời theo công thức đó rồi, nhưng không muốn làm ông ta vô vọng nên cứ chúc mừng ông đã được thủ tướng chúng tôi đích thân trả lời. Kết cuộc là đến nay thủ tướng thay đổi đến mấy ông, ông bạn tôi vẫn còn ở chỗ cũ.

Nói chuyện đó để tội nghiệp cho ông Nguyễn Đình Huy, chủ tịch Phong trào Thống nhất Dân tộc và Xây dựng Dân chủ ở Sài gòn. Ông khoe: "*Chúng tôi có được sự yểm trợ của bên ngoài trước, sau đó chúng tôi mới công khai hoá việc làm chúng tôi ở bên trong*". Ông lại còn thêm: "*Nếu chúng tôi không có được cái sức mạnh đó là người ta chụp đầu chúng tôi rồi, nói trắng ra như vậy để cho ông hiểu*". Ghê quá!

Ngày hội nghị quốc tế do phong trào của ông định tổ chức tại khách sạn Metropole tại Sài gòn sau cùng hồng bát. Giả thử nó có thể được tổ chức như ông mong muốn thì một trong những tai to mặt lớn ngoại quốc ông trông cậy cũng không đến được vì còn bận dự lễ sinh nhật thứ 80 của bà mẹ ông ta!

Không, tôi không chỉ trích việc tổ chức sinh nhật cho mẹ già đâu! Mẹ tôi cũng đã già lắm rồi. Năm ngoái tôi lại vừa mất bố. Có điều trong văn thư chính thức gửi Thủ tướng Võ Văn Kiệt của Việt Nam, đem cái hội nghị quốc tế tranh đấu cho dân chủ ở Việt Nam ra để bên cạnh cái lễ sinh nhật của một bà già 80 tuổi, nó làm tôi suy nghĩ. Vì lẽ tôi đa cảm, vì lẽ tôi hay tự ái dân tộc vật, tập tài liệu do ông có nhã ý gửi cho trong đó có bài soạn thảo của ông dự định đọc trong hội nghị đó, tôi gấp lại không đọc nữa. Cái sức mạnh yểm trợ từ bên ngoài ông Nguyễn Đình Huy trông đợi, nếu chỉ có ở những nhân vật như vậy thì chẳng có gì ghê gớm cả!

Năm hết Tết đến. Tôi vẫn tha hương. Ngày xưa, khi còn niên thiếu, mỗi khi xuân về, bố tôi sửa soạn trịnh trọng lắm. Người đi chợ hoa Nguyễn Huệ mua về những cành mai, những chậu quất trĩu quả, những bụi thược được đủ màu sắc, những bó lay-ơn

tuyệt đẹp. Tôi vẫn tưởng người quá trọng hình thức, chỉ phí phạm tiền bạc. Nào hay, mấy chục năm sau nơi quê người, nếu trong tâm tưởng tôi còn sót lại chút nào về những ngày Tết cũ, chính là nhờ những kỷ niệm đó.

Năm nay, nơi Canada xa xôi này, tôi nhớ về quê hương tôi vô cùng. Một người bạn bản xứ nói với tôi: Mày sướng quá, sau Noel và tết dương-lịch lại có tết của bọn mày, lễ lạc liên miên. Tôi cười méo xẹo. Bạn tôi nói có lý. Có điều mấy chục năm nay, nói tôi ăn Tết thì thực tội cho tôi quá! Tết là như thế ư? Complexes des Jardins!*

(*) Complexes des Jardins là một thương-xá lớn, nơi cộng-đồng người Việt tại Montréal, trú-sở của tác-giả, thường thuê để tổ-chức tết, giống như Santa Clara Fair Ground tại San Jose, Lawrence Market ở Toronto.

nửa đời xuân còn lại

*Chỉ còn
một nửa xuân thôi
Nửa kia tàn úa
cuộc đời lãng du
Gót chân
trong cõi sa mù
Việt Nam,
Quê mẹ: Thiên thu tử hờn
Ơi
em còn mãi cô đơn
Tròn năm
Tròn tháng
Đá mòn rong rêu.
Ngửa tay
thấm giọt nắng chiều
Chờ đêm xuân rụng
tiếng yêu rã rời.
Giờ chỉ còn nửa xuân thôi
Nửa xuân
em đó, mắt ngời thương đau..*

phan tuấn sơn

xóm cũ

LTS.- Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp của quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, con người, phong-tục tập-quán, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi-chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh,... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình đầm-thắm. Hãy sót chia , để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Tất cả các bài viết trong mục này sẽ được chọn-lọc, phân-loại và lần-lượt in thành sách, lưu lại đời sau. Xin mời các bạn lên đường, đưa ngòi bút lên về Xóm cũ...

Năm Mới Năm Me

Trần Ý



Dịp trọng đại nhất trong quãng đời thơ ấu của tôi là cái Tết. Qua mùa mưa lụt đã bắt đầu trông Tết rồi. Có cái gì đẹp, cái gì ngon cũng để dành đến Tết. Tết như có sức hấp dẫn kỳ lạ: thêm một tuổi cho mau lớn đã đành, mà mọi vật đều sẽ đổi mới. Cái gì rồi cũng khá hơn, được ăn, được chơi thỏa thích. Bao kỷ niệm dạt dào, tươi đẹp chất chứa trong lòng, năm tháng khó tàn phai.

Gặt hái xong mùa tháng tám là mẹ đã bắt đầu cho may quần áo mới cho chị em chúng tôi. Xin nói rõ rằng khi mới biết mặc quần thì ngày thường chúng tôi chỉ được mặc quần áo vải ta là thứ vải khổ bốn tấc dẹt ở nhà bằng chỉ khún. Quần thì để trắng, áo mẹ nhuộm đen cho lâu dơ. Lớn lên một chút mới được mặc áo vải tám hay vải bảy. Loại vải tám mềm tay màu kem, vải bảy thì dày và trắng bạch, mặc chắc hơn. Nhưng đến Tết thì phải có một cái quần vải quuyến nhỏ sợi, trắng mềm và một cái áo dài đen bằng vải săng-đam (nơi khác gọi là vải dù). Hai loại này là hàng vải Nhứt bốn, nhớ như là hiệu Optorg.

Quần áo đẹp chỉ được mặc trong mấy ngày Tết rồi xếp cất đợi khi giỗ chạp hay đi ăn giỗ, ăn cưới mới đem ra dùng. Hồi đó còn may tay chứ chưa có máy khâu. Ông thợ ngồi tại nhà tôi may quần áo cho gia đình tôi là ông Hồng, người thợ khéo nhất làng. Ông dong dỏng cao, dáng dấp nho nhã. Tôi nhớ nhất là cái vạch của ông có gắn một cục sáp ong bèn bẹt để giắt kim may và cái bàn ủi bằng đồng thau chạm trổ có cán cầm để ủi hàng lụa. Có quần áo mới thì lại càng trông Tết để được diện bảnh, nhưng Tết còn xa lắc xa lơ!

Cha tôi bắt đầu in bài tam cúc. Hình những quân bài đã được khắc sẵn trên các khung bằng gỗ. Chỉ cần phết mực tàu lên khung rồi in trên giấy quuyến. In xong, bồi lên bìa màu, đem phơi thật khô rồi cất ra từng quân bài xếp đủ bộ cột lại. Mười bộ là đủ dùng và bán cho một số ít gia đình biết chơi loại bài này trong

những ngày xuân nhạt.

Rồi các tay làm pháo trong làng lần lượt mua diêm sinh về chuẩn bị pháo Tết. Ông Hương Văn và con trai là anh Sính năm nào cũng lo pháo rất sớm. Bác tôi, ông Thừa Gia, cũng lão luyện trong nghề này. Tôi nhớ trên bàn thờ nhà bác có một cái quả đựng pháo bằng kim loại tráng men, vẽ hình nhiều màu rất đẹp. Nghĩ đến pháo tôi càng thêm rạo rực, y như đã nghe mùi thuốc pháo rồi. Có lần tôi lén cà thuốc pháo để làm pháo chuột đốt chơi. Tôi cà diêm với lưu huỳnh thật nguy hiểm rồi gia thêm than lõi cây khoai mì theo phân lượng mà tôi đã học lóm. Nhưng nghe nói nguy hiểm lắm. Rồi có một hạt cát rơi vào trong lúc cà là thuốc bùng cháy liền làm nám mặt, mù mắt hoặc cháy nhà. Và nếu anh tôi mà hay được là no đòn, nên tôi thử chơi một lần cho biết rồi không cà nữa.

Nhưng Tết chưa đến đâu! Còn cả một tháng chạp nữa. Sau lập đông thì đêm dài ngày vắng, nắng chiếu nghiêng nghiêng ngả màu vàng. Không khí nông thôn đã bắt đầu rộn rịp khác thường: vừa lo cấy mùa tháng ba, đồng gò cấy trước, ruộng trũng cấy sau, cho đến Tết là vừa bứt ruộng, vừa lo giấy mả tháng chạp. Mỗi nhà, mỗi họ lựa chọn một ngày tùy ý hoặc trùng với một ngày giỗ nào đó trong tháng. Đoàn người đi giấy mả kẻ vác cuốc để giấy cỏ, người vác trang để khoả bằng lớp đất trên mặt mả, người lại mang một đùm lá để quét cho sạch. Chỗ nào hư sụp thì đắp điểm lại cho khang trang. Không khí làm việc thường trang nghiêm vì đối với người đã khuất phải tỏ lòng kính trọng, tuy rằng không có tục cấm nhang nơi mả như ở các nghĩa trang thành thị. Việc cải táng là chuyện bất đắc dĩ, chỉ trong trường hợp động mồ động mả hoặc rễ cây đâm vào chỗ nghiêm khiến con cháu điêu đứng thì mới tính đến chuyện dời. “Mồ yên mả đẹp” là câu nói đầu môi của người Việt. Tào mộ xong thì về nhà cúng chung những người khuất mặt trong gia đình, gia tộc.

Trong khi đó chợ Cây Sung họp mỗi ngày một sớm hơn và tan muộn hơn. Người đi chợ cũng đông hơn. Chợ thêm nhiều màu sắc do những gánh cải cay, dưa kiệu; những thùng bánh nổ, bánh in; những cây cắm đầy trống bồng (trống bỏi), trống châu; những gánh đồ chơi trẻ con bằng đất và đã có một số pháo bắt đầu đem bán. Tuy vậy không ai dám đốt pháo ở chợ. Mọi người đều có tinh thần tự giác trong việc giữ gìn trật tự.

Bọn trẻ chúng tôi chú ý nhất đến bánh trái và đồ chơi. Những con lợn, con ngựa, con cá nặn bằng đất sét nhồi với giấy bỏi, bên ngoài phết vôi và vẽ hình đủ màu sắc. Không khí rộn lên vì tiếng khua của trống bồng, trống châu. Đây là các loại trống cho trẻ con chơi làm bằng một cái khung tre hai mặt căng giấy rất thẳng. Một que tre vót tròn bằng chiều dĩa đâm xuyên qua khung theo đường kính để làm cán cầm. Khi xoay cán trống giữa hai lòng bàn tay thì hai cái tua bằng nhợ xâu hai bên khung phẩy qua phẩy lại ngược chiều nhau, đầu tua gắn cục đất sét va vào mặt trống kêu giòn giã. Trống bồng mặt nhỏ hơn căng bằng giấy màu, cũng có loại căng bằng bong bóng heo đất tiền hơn, tiếng ngân và cao. Trống châu khung lớn hơn, mặt to bằng cái đĩa, căng bằng giấy mỏng có phết hồ trắng vẽ hình trạng nguyên cỡi ngựa che lọng. Loại này tiếng trầm và dài. Tụi nhỏ chúng tôi mua rồi thi nhau xem trống đứa nào kêu hơn. Nếu âm thanh bị giảm, chỉ cần đem phơi nắng hoặc hơi lửa thì mặt trống lại căng ra, tiếng kêu sẽ thanh như trước. Lúc nào nghỉ chơi thì đem cắm lên bờ lúa hoặc phen vại.

Các chị tôi cũng bắt đầu làm bánh mứt: bánh nổ, bánh in, bánh bò, bánh thuẫn, mứt bí, mứt gừng... Nhà có đầy đủ dụng cụ, từ cối xay, cối giã, khung bánh in, bánh nổ bằng gỗ cho đến khuôn bánh bò, bánh thuẫn bằng đồng thau. Công việc này thường phải làm về đêm vì ban ngày còn phải lo cơm nước cho người cày người cấy và phải phụ giúp việc buôn bán ngoài tiệm, trên chợ.

Việc làm bánh mứt là dịp các chị trau dồi nữ công để mai sau về nhà chồng được vị nể. Còn tôi thì đêm nào học xong cũng ngồi chờ hỏ một bên để xem đến tận nửa đêm. Vui quá mà làm sao đi ngủ được! Các chị vừa nặn bánh vừa kể chuyện đời xưa. Đến những tình tiết vui thì chị em cười rúc rích hoặc cười ngã nghiêng ngả ngửa. Chuyện Tấm Cám, chuyện Thạch Sanh chém chằn, chuyện Văn Tiên Nguyệt Nga và bao nhiêu chuyện khác... Có những chuyện kể đi kể lại năm này qua năm khác mà sao nghe vẫn cứ hay, nhất là do chị Sáu kể. Hồi đó chị chưa lấy chồng. Lối kể của chị thật là duyên dáng, nhưng chị rất đa sầu đa cảm, đến những đoạn buồn thảm thì nước mắt chị lại tuôn tràn. Bánh in hình vuông được phong trong giấy ngũ sắc, bốn góc có tua, trên mặt dán nhiều lớp hoa thị khác màu, thật công phu. Bánh nổ phải nặn thật chắc bằng vôi, rồi đem sấy lửa than cho giòn. Dĩ nhiên bánh nào bị sút mẻ liền được tiêu thụ ngay tại chỗ, thằng em út là tôi luôn luôn có phần. Muốn cho bánh được thơm, phải pha quế bột. Về sau này, ăn bánh ở nơi khác mà không có mùi quế thì tôi cảm thấy nhớ nhớ và kém ngon, dù có pha va-ni hay gì gì khác.

Hăm ba tháng chạp đưa ông Táo về trời. Ở quê tôi chỉ cúng thường thôi, không vẽ vôi cá chép và cũng không cầu cạnh gì nơi ông Táo mà chỉ vái ông đi bình yên: “Đông trù tư mệnh, Táo phủ thần quân...” Đây cũng là dịp thay ông Táo mới nếu ông Táo cũ bị sút mẻ, khắp khiêng không còn dùng được.

Cứ cách đôi ba năm, cha tôi đắp ông Táo mới một lần bằng đất sét nhồi trấu, nặn khá công phu để có hình dáng cân đối, ba ông đồng nhau, chân vững, thân hơi nghiêng và đầu khom về phía trước. Nắn xong phải miết và nhe cho láng, phơi thật khô rồi nung trong lửa trấu nhiều ngày cho đến khi màu đỏ ngả sang màu ngăm đen là được. Mỗi kỳ chỉ đắp ba bộ thôi, một bộ ba ông. Nói là ba ông chứ trong đó có một bà có khoét một lỗ nhỏ giữa bụng. Đó là ông Táo

chúa (không ai gọi là bà Táo). Sau khi ông Táo mới an vị thì người ta bưng ông Táo cũ bỏ ở gốc cây cày ngoài đồng cùng với hỏa lò hũ, bình vôi bể. Tuy gốc cây cày nằm gần sát lối đi, nhưng không ai dám bước dẫm lên trên, vì đó là những thứ được trọng vọng. Như bắc nồi cơm lên đầu ông Táo thì phải đặt ngay ngắn, nhẹ nhàng, cũng không nên cầm đũa bếp khỏ lên đầu ông Táo.

Tới ba mươi tháng chạp thì dựng nêu. Đó là một ngọn trúc cắm ở bìa sân, lưng chừng ngọn treo một cái rọ tức là một cái giỏ tre lớn bằng cái mõm bò, trong để trầu cau, vàng bạc. Cha tôi dựng nêu có một đôi lần rồi bỏ hẳn tục này.

Trước ngày dựng nêu, phải lo quét dọn bàn thờ ông bà cho kịp. Chân đèn, lư hương và những vật bằng đồng thau khác như hộp trầu, thau đồng, chậu thau... đều được ngâm trong nước lá bứa, loại lá có chất chua như acid làm nhả ten đồng. Ngâm chừng một ngày rồi chà lá bứa cho đến khi mặt đồng thau ánh lên như mới. Công việc này khá nặng nhọc, tôi còn bé không làm nổi, chỉ giúp những việc lật vật. Những tự khí tự vật khác bằng gỗ càn xa cừ như tam sơn, ngũ sự, cũng được chà rửa thật sạch. Chén bát xưa trên bàn thờ được đem chà tro, rửa trắng tinh.

Sau khi đã xếp những tự khí tự vật lên bàn thờ thì cha tôi dán những câu đối đỏ lên cột. Ông viết câu đối lên loại giấy hồng đơn có kim nhũ. Chữ cha tôi đẹp và sắc, rất ưa nhìn. Tuy không được cha giảng cho nghe ý nghĩa những câu đối nhưng về sau tôi lần lần suy ngẫm mà hiểu qua đại ý. Tôi chỉ nhớ năm lòng được hai câu này:

*Từ trung bất ngữ chơn quân tử
Tài thượng phân minh đại trượng phu*

Ý nói rượu vào mà lời không ra mới thật là người quân tử. Tài chánh phân minh, sòng phẳng mới đúng là kẻ trượng phu.

Như thông lệ, Tết đến, các tiệm bán sỉ tạp hoá và thuốc bắc ở Vạn Thu Xà (như tiệm Đông Ích) gửi biểu

quà Tết cho các khách hàng quen thuộc: trà, bánh mứt, rượu, đặc biệt là có hồng khô, táo đỏ là những thứ ở quê không có.

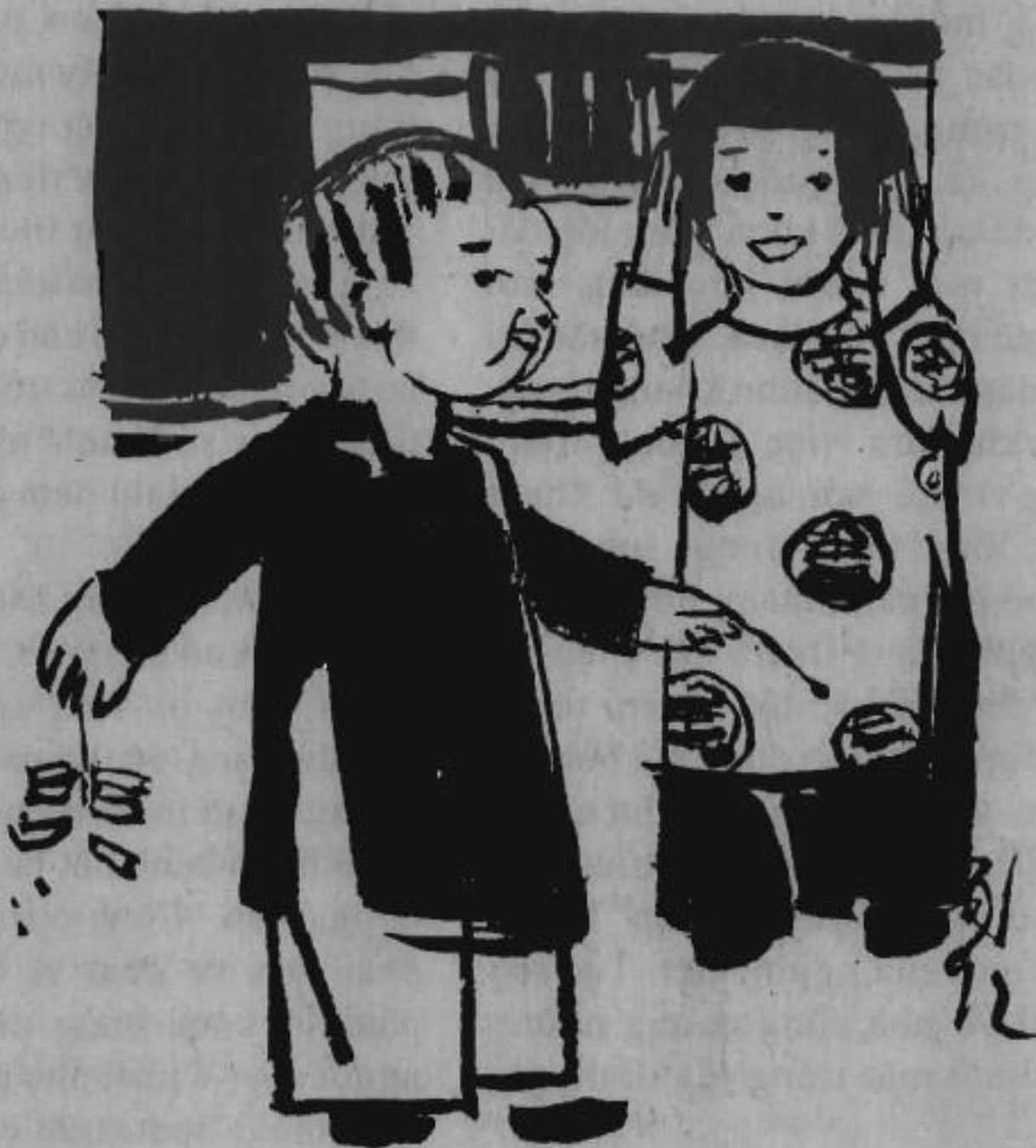
Năm nào bán heo mẹ tôi cũng chừa lại một con để sáng 30 Tết làm thịt. Ngày này đặc biệt 3 giờ chiều đã tan chợ. Ai nấy đều hối hả về nhà cho kịp nấu cúng rước ông bà. Trông ra đồng ruộng đã vắng bóng người. Lúa đã cấy bí đồng trông như một tấm thảm xanh non gợn gợn dưới cơn gió nhẹ. Đến 4 giờ chiều thì đường xá vắng tanh, mọi hoạt động xã hội ngừng hẳn, sự sống như tập trung hoàn toàn dưới những mái nhà, trong không khí đầm ấm quanh bàn thờ gia tiên.

Mẹ và các chị tôi bận rộn bếp núc. Những phẩm vật dâng cúng được lần lượt xếp thẳng hàng trên bộ ván, món nào theo món nấy. Khi đã đủ món thì sắp lên mâm thau, đĩa này chồng lên đĩa kia thành nhiều tầng cao nghệu. Lối dàn mâm phải theo một qui cách nhất định: dưới cùng là bánh tét, bánh tẻ, những món ăn sau cùng; càng lên trên thì đĩa càng nhỏ dần; trên cùng, ngay chính giữa phải là đĩa nem chả. Mỗi mâm đều có một

bánh tráng đặt lên trên. Dàn mâm xong mới đặt trên bàn thờ, những chén cơm đầy được đặt xung quanh mâm.

Cha tôi vận áo rộng xanh, bịt khăn nhiều bước đến trước bàn thờ với dáng điệu rất trang nghiêm, đường bộ. Sau khi thỉnh một hồi chuông thanh vát, ông bắt đầu hành lễ. Đến khi khấn thì ông quì gối, hai tay cung lên ngang mày, rì rầm khấn bằng chữ nho. Anh tôi và tôi đứng hầu hai bên bàn thờ để thắp đèn nhang, đốt trầm, châm rượu, châm trà... Cha tôi lạy xong thì đến lượt anh em chúng tôi. Tuy còn bé nhưng tôi vẫn phải bận áo dài cúc cung hưng bái như người lớn. Tôi cũng thông thạo mọi qui cách hành lễ, chỉ có điều không biết khấn bằng chữ nho mà thôi.

Lễ xong, cha tôi dùng trà, những tách trà vừa mới cúng, cũng có khi mẹ tôi tham dự. Trẻ nhỏ chúng tôi không dám uống trà cúng, sợ mau bạc tóc. Cha tôi vừa dùng trà vừa tiết lộ những đặc điểm của năm sắp đến theo niên lịch. Ví dụ năm mới là "đại lợi đông nam", tức đông nam sẽ là hướng thuận lợi nhất để xuất hành



hoặc để hướng mọi việc làm ăn ngõ hầu đạt được kết quả tốt đẹp nhất.

Xong tuần trà đến dùng cơm. Mâm cơm được đưa từ bàn thờ xuống, có năm đĩa gác nằm ngang, trên cái bánh tráng, bên ngoài là nhạo rượu với vài cái ly con và tô nước tráng để súc miệng trước khi cầm đĩa. Tiếng bẻ bánh tráng kêu lộp bộp, nhai dòn tan, tạo một không khí vui tươi cho bữa cơm cuối năm vốn đã thịnh soạn. Cha tôi rất ít khi uống rượu, chỉ nhấm nháp vài chén, còn tôi thì được mẹ tiếp cho mọi thứ ngon lành. Mẹ tôi nhìn tôi cười, để lộ hàm răng đen nhánh. Có lẽ đây là bữa cơm ngon nhất trong năm.

Kể từ lúc rước ông bà, mọi việc đều phải vào khuôn khổ, người ta gọi là “vào khem”: đi đứng cẩn thận, ăn nói cũ kiêng, không được ồn ào, ăn nói thô tục, nhà nhà đóng cổng, không ai tới nhà ai. Đêm lắng nghe con gì lên tiếng trước, báo hiệu cho

biết năm tốt hay xấu, được mùa hay mất mùa. Nếu nghe tiếng chó sủa thì là năm nhiều trộm đạo, chuột rúc thì mất mùa. Tiếng tu hú báo hiệu một năm buồn thảm, có thiên tai dịch họa,

tiếng cú mèo thì nhiều chuyện buồn; con chim heo bay ngang nhà nào thì không khéo nhà ấy có người chết... Họ nói với nhau như thế thôi chứ chẳng mấy ai tin. Dân làng tôi có tiếng là gan dạ, họ biết giữ gìn mà chẳng biết sợ là gì. Đặc biệt quê tôi hồi đó chẳng thấy ai nói đến giao thừa, chẳng ai thức đợi mừng giao thừa rồi đi lễ chùa hái lộc.

Trong ba ngày Tết mỗi ngày cúng ba lần: sáng sớm cúng bánh nước, trưa tối cúng cơm. Bát cơm cứ vơi dần so với lần cúng trước, cho đến chiều mùng cúng tạ thì chỉ còn lưng lửng non nửa chén.

Sáng mùng một, chúng tôi được mặc quần áo mới. Cái quần vải quế mới toanh chưa có nếp nhăn bước đi sột soạt nghe vui tai làm sao! Sáng nay được thêm một tuổi rồi, thế tất được bà con mừng tuổi bằng tiền nên tôi không quên cài chuỗi xâu tiền vào nút áo dài. Đó là một sợi lát xe lại chập lăm đôi xoắn với nhau rồi cột thắt ở đầu để giữ tiền khỏi tuột. Đầu kia, chỗ gặp đôi, có hình cái tròng để cài vài nút thứ hai của áo dài. Sợi chuỗi được bỏ vào trong, phía sau thân áo. Đến gần trưa, cúng và ăn xong, tôi sửa soạn đi cùng cha tôi về mừng tuổi ông bà tại nhà thờ lớn và bên ngoại ở Trà Niên.

Tôi lẻo đẻo theo sau cha tôi, vừa đi vừa thích thú ngắm cảnh vật xung quanh. Trông ra đồng ruộng vắng hoe không một bóng người, lơ thơ vài con cò trắng lò dò bước, cổ cất cao trên ngọn lúa, chốc chốc cất cánh bay lên, đáp nhẹ nhàng xuống đám ruộng khác. Trên đường, thỉnh thoảng chúng tôi gặp bà con trong làng đi từng toán đôi ba người. Lớn thì khăn đen áo dài, che dù, đi guốc, đàn bà thì áo dài nón gò găng hay nón lá tùy theo giàu nghèo, miệng bồm bẻm nhai trầu môi đỏ thắm, chiếc khăn trầu vắt vẻo bên hông. Toán nào

cũng đeo theo ít nhất một đứa trẻ tay xách gói trà, gói bánh, ve rượu, đứa nào cũng xúng xa xúng xính trong chiếc áo dài. Gặp nhau quen mặt, chúng tôi chỉ nhìn nhau cười mỉm chứ không kêu réo ầm ĩ như ngày thường. Mọi ngày phần đông dân làng tay lấm chân bùn, áo cụt vạt vai, quần cháo lòng trật bờ lưng, ống cao ống thấp. Nhưng Tết nhất là phải đúng lễ nghi, phẩm phục đường hoàng, dung mạo trau chuốt, cử chỉ nghiêm chỉnh, lớn cũng như nhỏ. Nhìn vào sân vào nhà thì cửa ngõ mở toang, chỗ nào cũng sạch sẽ, tươm tất, bàn thờ cuộn sáo lên cao, có đèn chong, có cành mai hoặc năm hoa vạn thọ, tề lẫm cũng có ít nhánh trường sinh hoa tua tủa như lông đèn. Có nhà còn đốt pháo tre đi đùng, báo hại những con chó đơng đuôi chạy tán loạn.

Tôi theo chân cha tôi leo lên con đường dốc đầy sỏi đá trước khi đến nhà thờ lớn. Đây là nhà ông Duẩn, anh ruột ông nội tôi. Sau khi vấn an bà Bốn và bà Năm, cha tôi đặt rượu trà lên bàn thờ rồi hành lễ. Tôi cũng phải lạy đủ các gian từ đường. Quả pháo trên bàn thờ thu hút tâm trí tôi nhiều nhất. Tôi cũng không quên chạy u ra vườn nhìn xuống cái giếng sâu thăm thẳm, mặt nước hun hút âm ty chỉ rộng bằng cái miệng thúng.

Bà tôi mù. Bà thường ngồi trên một cái võng ở gian trong, không mấy khi ra nhà ngoài. Không biết ông thầy tướng số nào cho biết số bà có thể bị thiên lôi nên mỗi khi trời nổi cơn dông, bà cứ ngồi nhai nổ, ý rằng “trời đánh tránh bữa ăn”. Bà xoa đầu tôi hỏi han việc học rồi mừng tuổi. Tôi hân hoan nhận lãnh vì đây là món quà đầu tiên. Tôi tháo dây lát ra khỏi nút áo rồi trình trọng xâu tiền vào. Sau khi ngồi mâm xong, cha con tôi cáo biệt lên đường về quê ngoại. Tôi tiếc bác tôi không đốt ít trái pháo tre cho vui tai, vì thường ngày bác chịu chơi lắm, nhưng ngặt có mặt cha tôi bác không dám đốt.

Qua cầu Mương Nha nước chảy ro re trong vạt, tôi đặt chân lên đường Tư Ích cát trắng phau, bắt đầu men

xuân nhớ

*Chút nắng xuân hồng khơi nỗi nhớ
Nghiêng bầu rượu cũ hồn lao đao
Nhìn sâu đáy chén đau tâm não
Chẳng thấy ta đâu của thuở nào!*

*Xuân ở nơi này trời vẫn lạnh
Dầm vì sao lạc đứng bơ vơ
Tìm nhau trong quăng đời hiu quạnh
Chỉ thấy sân ga những đợi chờ.*

*Ngó lại đường về đường vẫn khuất
Tóc chưa bạc hết đã te tua.
Hình như từ lúc non sông mất,
Trời cũng vàng thu cả bốn mùa!*

*Nhớ lúc em cười nghiêng suối tóc
Lòng như nhen nhúm chút hoài mong
Từ theo vận nước đời lặn lóc
Rót rượu vào, thơ vẫn náo nùng.*

*Nếu có em cùng ta cạn chén
Thì lòng sẽ nở một niềm vui
Dù mai chưa biết đâu bờ bến
Cũng tát cho vơi biển ngậm ngùi.*

trần ngân tiêu

theo cánh rừng gọi là cấm Trà Niên. Trời, đường vắng vẻ quá, cây cối rậm rạp mà lại đi vài giờ ngo! Tôi sợ ma quá chùng nên vọt ra phía trước. Bìa rừng có hoa sim tím hờn hờ dưới ánh nắng xuân. Qua cấm Lưỡi Cày, cấm Thanh Giang đến miếu thành hoàng dưới gốc cổ thụ. Chỗ này ưa có ma lắm đây!

Còn một đôi nữa là đến vùng có nhà cửa thuộc thôn Văn Hà. Đi ngòng ngoèo trong xóm một đôi nữa là đến nhà bà ngoại. Nhà cửa vườn tược cũng quy mô chẳng kém nhà thờ bên nội bao nhiêu. Các nghi thức cũng diễn ra y như lúc lễ nhà thờ. Mẹ tôi là gái út được ngoại tôi cưng lắm. Ngoại vuốt ve, hôn hít tôi, hỏi sao mẹ tôi không về và mừng tuổi nhiều tiền lắm. Đến lượt mẹ Mười cũng lì xì, chuối tiền tôi đã căng phồng dưới lớp áo. Ông ngoại và cậu Mười tôi, người con trai duy nhất, đã qua đời, tôi không biết mặt. Con của cậu Mười tôi là Ôn, Nhuận, Thục, Tân, Vị, Kinh, chứng tỏ cậu tôi rất mộ đông y. Vị, Kinh hai cô gái út đồng trang lứa với tôi, xoắn lấy tôi vì anh em ít gặp, đưa tôi chạy tung tăng ngoài vườn dâu hoặc sang nhà cậu Huân chơi. Kỳ nào về ngoại với mẹ thì tôi được ở chơi lâu, có khi đến hôm sau. Còn đi với cha thì nhất thời nhất khắc, không lê la được.

Cáo biệt ngoại, tôi ghé lại nhà chị Ba tôi, có chồng gần đấy. Trờ về Quít Lâm tôi ghé nhà chị Sáu tôi rồi mới về thẳng nhà. Tính ra từ trưa cho đến tối, tôi đã “ngồi mâm” không biết bao nhiêu lần, chưa kể mút bánh. Bảo gì mà không mong Tết như điên!

Đêm nay mới được thông thả ngồi trước hè để nhìn làng trên xóm dưới chìm đắm trong màn đêm. Tiếng ếch nhái ở bờ ruộng vọng lên như khúc nhạc hoà tấu của canh trường. Nhìn về Văn Hoà, chốc chốc lại có một đường pháo thăng thiên vọt lên cao không quá lũy tre. Có quả lên thẳng tắp, có quả lên tà tà, có quả còn vẽ ngòng ngoèo trước khi cong xuống và tắt ngấm.

Qua mừng hai Tết, bớt bận rộn việc nhà, tôi thả đi chơi. Mà đi chơi

thì không đâu vui bằng lên chợ Cây Sung. Chợ cách nhà không đầy một cây số nhưng ngại lắm. Phải rủ cho được ba bốn đứa mới dám đi, vì phải qua động Giàng, chỉ dài non một trăm thước nhưng rậm ời là rậm. Nơi đây có bà Giàng lâu lâu lại “giáng hạ” về đêm như một tên lửa trên trời sa xuống những cây cổ thụ cao nhất. Ba bốn đứa trẻ đi qua là chạy u một mạch đến gần chợ, gặp người mới chậm chân bước đều. Vui thật! Đủ các trò vui, có tiếng trống, tiếng đàn cò. Lôi cuốn nhất là những sòng xóc đĩa, trên úp một cái chén, mặt nhẫn là “sấp”, mặt có chữ là “ngửa” xoa vôi cho dễ thấy. Ông bầu hay người cầm cái bung lên rồi xóc, tiền va vào chén nghe rồn rồn êm tai lạ. Xóc một hồi rồi hạ xuống. Trên chiếu vạch một lần ranh, một bên là chắn, bên kia là lẻ. Ai đánh bên nào đặt tiền bên đó. Mở chén ra mà chắn thì lừa tiền bên lẻ, chung tiền bên chắn, và ngược lại. Giản dị như thế nên phần đông là con nít chơi, đứa nào cũng có tiền lì xì. Có sòng có cả đàn bà con gái. Riêng tôi cũng ghé lại đánh chơi đôi ván cho vui rồi đứng xem. Tôi sợ cha tôi biết, người không bằng lòng. Bề gì cũng học trò, lê la cờ bạc không tốt. Có khi cũng gặp cảnh “xên sòng” vì có đứa nghịch ngợm nào đó thua sạch túi, nóng mũi phá hời. Ở sòng khác lại không xóc bằng tiền mà dùng những con tào cáo (thò lò) sáu mặt. Chơi loại này thì ăn thua lớn hơn. Bảo là lớn chứ không bao nhiêu vì làng tôi nghèo, giải trí một cách phân phải. Cũng có thai bài chòi nhưng tôi chẳng hiểu gì cả và cũng chẳng nhớ. Điệu hát bài chòi thì giọng đàn đi theo giọng hát nghe rĩ rả buồn thương. Đến như sắc bùa thì thật là lôi cuốn. Trẻ nít chúng tôi thường ví von:

Sắc bùa là sắc bùa xè,

Mau mau tới Tết ăn chè với xôi.

Sắc bùa là sắc bùa ôi,

Mau mau tới Tết ăn xôi với chè.

Đạo diễn phường bùa là ông Kim, đến giờ tôi vẫn nhớ rành rành từng nét mặt và dáng điệu. Cổ ông đeo một cái trống “tùm vình” hình trụ mà

dài thông ngang trước ngực, hai đầu trống bịt bằng da trăn, bìa được căng bằng những sợi dây đan xéo theo thành ống. Ông dong dỏng cao, mắt sâu thăm thẳm, hai tay vỗ trống nhịp nhàng, mặt vênh lên, cũng lắc lư như các nhạc trưởng trong buổi hoà tấu. Phường bùa gồm toàn là thanh nữ, độ mấy chục cô, lựa chọn trong hàng có thanh sắc. Mỗi cô chít khăn lục soạn, eo thắt khăn trầu điều, tay cầm bộ sinh tiền, vừa hát tay vừa khuấy động bộ sinh, dưới sự điều khiển của nhạc trưởng. Đôi tay mềm mại, tiếng tiền nhảy nhót khua vang theo một nhịp điệu lúc tung bùng, lúc lắng dịu, đi đôi với giọng hát dừng dứt mà thanh. Đại để là chúc Tết mọi người: minh niên năm mới, giàu sang phú quý... Đến nước này thì tiền của thánh giả bao nhiêu cũng moi ra để tưởng thưởng. Phường bùa lần lượt rảo đến các nhà có máu mặt để chúc Tết.

Sau ngày ông Kim chết đi thì không còn ai nối nghiệp, phường bùa cũng không còn ai biết đến nữa. Mãi đến sau năm 1975 mới thấy trong những cô ca hát nhạc dân tộc, có một cô có nhịp sinh tiền trên tay.

Chiều mừng ba là lễ cúng tạ, tiễn ông bà ra đi tức là hết Tết. Tắt đèn, hạ sáo, đốt giấy tiền vàng bạc. Hồi đó còn có tục đem dán vàng bạc lên các nông cụ: cày cuốc, ghe xuồng, cối xay, cối giã, vựa lúa, kể cả sừng trâu...

Một việc mà ai cũng trông mong là đêm mừng ba Tết có thi đốt pháo bông tại Gò Cam, một cái gò từ giữa thôn nhói ra cánh đồng như một tiền đình. Đốt tại đó thì các nhà trong xóm đều thấy rõ, khỏi cần ra đến nơi, trừ xấp nhỏ chúng tôi, xem cái gì cũng muốn thấy tận nơi, tận mặt.

Bảo rằng thi nhưng không có phần thưởng, ăn tiền ăn bạc gì. Các nhà chuyên nghề pháo muốn thi thử tài năng cho thiên hạ biết tay. Pháo ai kêu lớn hơn, pháo ai xịt bụi, pháo ai lên đẹp, trở hoa đẹp, nhất là pháo thăng thiên, pháo bông, có năm lại có cả khí cầu nữa. Pháo thăng thiên đưa nhau vút lên không, lên đến mức tận cùng thì trở hoa rồi nổ một tiếng

trước khi tắt. Pháo bông thì lần lượt phun ra các loại hoa, hết hoa cái đến bát tiên, thật là đẹp mắt. Khí cầu của gia đình anh Sính là một quả cầu kính độ 8 tấc tây, bởi bằng giấy bồi hay giấy bắc trên một khung tre, bên dưới chừa trống một lỗ bằng cái đĩa bàn để un khói và xuyên cây cốt có đính một khía vàng bạc xoay tròn, tẩm dầu để tiếp thêm khói cho lồng cầu lên cao và bay lâu. Trước hết phải đốt rơm đủ cho khói chui vào khí cầu. Khi cầu đủ sức vọt lên thì châm lửa cho khía vàng bạc cháy rồi buông dây chằng. Cầu lên mỗi lúc một cao dần, trước sự thán phục của mọi người. Tiếng trầm trồ vang dậy đuổi theo khí cầu rục rờ như chiếc đèn lồng bay lững lờ theo chiều gió nhẹ rồi mất hút ở đỉnh non xa. Một trò chơi tập thể vô cùng thú vị đã chấm dứt ba ngày Tết.

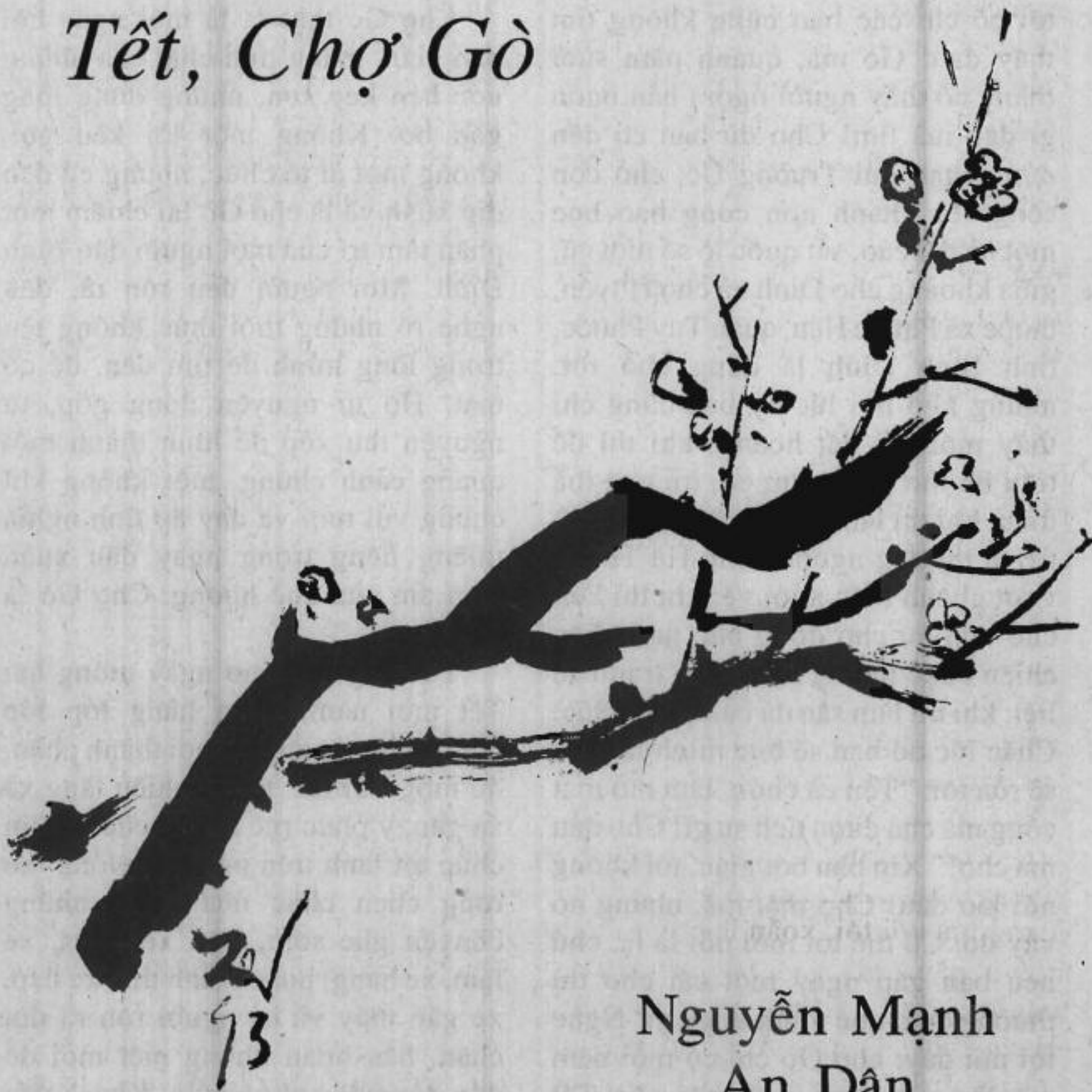
Nhưng Tết nào đã hết! Còn một trò giải trí khác diễn ra dài dài, đó là đánh bạc. Trong xóm tùm nhau từng năm bảy người hoặc vài mươi người để xe bong sắp ngựa, hốt chẵn lẻ, hốt lú, đánh "các-tê". Những người khá thì tổ chức chơi bài tam cúc tại nhà, có khi kéo dài đến mấy ngày đêm. Mẹ tôi thích chơi loại bài này với mấy bà con trong xóm. Cha tôi thì không. Tôi chưa bao giờ thấy ông ngồi vào sòng bài. Điều này đã ảnh hưởng đến tâm tính tôi: không ưa bài bạc, kể cả cờ tướng. Một chi tiết khá buồn cười là anh Bốn Quển thường lén bà nội đi đánh bạc. Bà trên 80 tuổi nhưng tiếng gọi còn vang xa lanh lảnh, đầu thôn cuối xóm đều nghe, anh Quển ở sòng nào cũng tức tốc chạy về. Những khi trúng bạc được khá, tính rút lui để khỏi bị thua lại thì tự dưng anh "dạ" lên một tiếng thật to rồi co giò chạy, mặc dù không ai nghe tiếng bà gọi anh!

Mọi người tiếp tục vui chơi đến chiều mùng bảy cai hạ (hạ nêu) thì chấm dứt để lo làm lụng. Một năm gian khổ lại bắt đầu. Riêng tôi thì được ngày tốt cha tôi cho khai bút. "Minh niên khai thân bút..." Một năm gian khổ cũng bắt đầu đối với tôi.

Tết ơi, hẹn cuối năm nay nhé! ●

xóm cũ

Tết, Chợ Gò



Nguyễn Mạnh
An Dân

Chợ Gò. Có phải khi đọc đến đề tựa này các bạn đang cau mày khó chịu và lâu bầu tự hỏi: "Cái chợ quái quỷ gì thế? Ở xứ xỉnh nào vậy? Có gì lạ để mà phải mất thì giờ với nó vậy chứ? Mổ đã đi mòn gót giày khắp năm châu bốn bể rồi, có cái gì lạ mà không biết! Có cảnh sắc nào hay đẹp mà không để mắt qua! Chợ hả, đồ bỏ!"

Tôi biết! Tôi biết! Nhưng bình tĩnh giùm tôi một chút đi bạn! Tết mà, hãy để thân tâm thường lạc đi, và làm ơn nghe tôi nói một chút. Có ông nhà văn viết quyển *Ngọn cỏ bông*, ông ấy ví von hay lắm. Ông nói

"rừng thu phong ở Mỹ không nhuộm màu quan san khi gì hết" và "nước ở Mỹ, dù là nước mưa, uống trà, dù là trà Đỗ Hữu, cũng chát ngắt". Ông nhà văn của chúng ta không kỳ thị gì đâu, tôi cũng vậy, nhưng tôi yêu cái kiểu nhớ nhà nhớ nước này lắm, vì vậy tôi liều mạng mời các bạn về quê tôi chơi một chuyến, cùng tôi đi dạo một cái chợ Tết rất lạ, rất nhà quê nhà mùa, nghèo vô cùng, nhỏ vô cùng và vô danh lắm lắm; nhưng trong cái nghèo nàn của nó ẩn tàng một ám áp tuyệt vời, trong cái nhỏ nhoi là bóng dáng những to tát, và giữa những vô danh là tất cả những gì sâu đậm,

thiên liêng nhất.

Chợ ở đâu? Chà, khó cho tôi quá, tôi có chỉ các bạn cũng không tìm thấy đâu! Gò mà, quanh năm suốt tháng có thấy người ngợm bán buôn gì đâu mà tìm! Cho dù bạn có đến được chân núi Trường Úc, chỗ con sông Hà Thanh uốn cong bao bọc một nà đất cao, sát quốc lộ số một cũ, giữa khoảng chợ Dinh và chợ Huyện, thuộc xã Phước Hậu, quận Tuy Phước, tỉnh Bình Định là đúng chỗ rồi, nhưng khổ nỗi lúc ấy bạn cũng chỉ thấy một bãi đất hoang, khi thì để trâu bò thơ thẩn gặm cỏ, trẻ con thả diều; khi thì làm bãi đỗ cho những bè tre từ thượng nguồn sông Hà Thanh vượt ghềnh thác xuôi về; khi thì làm chỗ tạm cư cho đồng bào nạn nhân chiến cuộc những năm giao tranh ác liệt; khi thì làm sân đá banh, phơi lúa. Chắc lúc đó bạn sẽ bực mình lắm và sẽ rửa tội: "Tên cà chớn, làm mỗ mỗ công mà chả được tích sự gì! Chợ đâu mà chợ!" Xin bạn bớt giận, tôi không nói láo đâu! Chợ thật mà, nhưng nó vậy đó. Có thể tôi mới nói là lạ, chứ nếu bạn gặp ngay một cái chợ thì thường quá, quê mình thiếu gì! Nghe tôi nói đây: chợ Gò chỉ có mỗi năm một lần, vào đúng ngày mồng hai Tết Nguyên Đán.

Theo truyền thuyết, chợ Gò xuất hiện từ thời anh em nhà Tây Sơn dấy nghiệp. Hồi đó, vị tướng quân trẻ tuổi và nhân ái Nguyễn Huệ, thông hiểu và chia sẻ nỗi buồn chinh chiến xa nhà của quân sĩ thuộc quyền, nhân dịp xuân về đã cho mở những lễ hội vui chơi và thao diễn quân sự để động viên tinh thần sĩ tốt. Núi Trường Úc là nơi bộ binh tập trận; sông Thanh Hà để thủy quân vùng vẫy, và gò đất rộng bên cạnh dòng sông và chân núi này là chốn gặp gỡ, vui chơi.

Đến ngày hội, hào mục các làng, dân chúng khắp vùng lũ lượt kéo về, đem theo những đặc sản, những kỹ năng và học thuật của địa phương mình góp vào ngày hội lớn. Chợ Gò xuất phát từ đó. Thời gian trôi qua, đã có biết bao biến đau đời đổi nhưng

chợ Gò vẫn tồn tại. Tinh thần hợp quần, hoà ái, lạc quan và cầu tiến của chợ Gò vẫn còn mãi cho đến sau này.

Chợ Gò thật ra là một ngày hội dân gian, mang tính chất của những ước hẹn keo sơn, những đồng lòng gắn bó. Không một lời kêu gọi, không một ai tổ chức, nhưng cứ đến dịp xuân về là chợ Gò lại chiếm một phần tâm trí của mọi người dân Bình Định. Mọi người đều rộn rã, đều nghe rõ những thôi thúc không tên trong lòng mình để tìm đến, để có mặt. Họ tự nguyện đóng góp, tự nguyện thu xếp để hình thành một quang cảnh chung, một không khí chung vui tươi và đầy ấp tình nghĩa thiên liêng trong ngày đầu xuân đậm ấm của quê hương. Chợ Gò là như thế.

Từ sáng tinh mơ ngày mồng hai Tết mỗi năm, hàng hàng lớp lớp những con người, đủ mọi thành phần, đủ mọi tuổi tác, từ rất nhiều làng xã xa gần, y phục rực rỡ, nụ cười và lời chúc tốt lành trên môi, tấm lòng mở rộng chen chúc nhau trên những chuyến ghe sớm, trên xe ngựa, xe lam, xe hàng; hoặc thành thoi xe đạp, xe gắn máy và cả người rộn rã đôi chân, hân hoan không mệt mỏi đổ dồn đông đặc về chợ Gò. Khách đến chợ không chỉ là người Qui Nhơn hay những xã lân cận như Phước Lộc, Phước Long, Phước Hiệp, Phước Sơn, Phước Thành, Phước Thắng quận Tuy Phước, mà còn một số rất đông đến từ các quận xa xôi như An Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Hoài Nhơn, Bình Khê của tỉnh Bình Định, đôi khi còn có những khách đường xa từ Phú Yên ở phía nam và Quảng Ngãi ở mặt bắc cũng đến chung vui.

Chợ Gò có đủ hàng hoá công nghiệp, đặc sản nông nghiệp, cây trái địa phương và quà xuân, bánh Tết đủ màu đủ cỡ, không thiếu thứ gì: sắn Xuân Quơn, chuối Phước Thành, bông Bông Sơn, dưa, bầu, bí, mướp Long Vân, nón Gò Găng, bún Song Thần An Thái, nem nướng chợ Huyện,... Những đặc sản ngon lạ, những kỹ năng hay đẹp của từng địa phương, từng ngành nghề đều tập

trung về hội Tết chợ Gò.

Không khí ở chợ Gò náo nhiệt mà kỷ cương, đông đặc mà nề nếp, người đến trước ngồi trước, người đến sau kẻ theo, không cần nhắc nhở, không ai tranh cãi. Mọi người tự bày biện thành hàng thành dãy, thẳng thớm, ngăn nắp. Khắp nơi rộn rã tiếng cười, câu chào, lời chúc; không bao giờ thấy cảnh xô xát, nặng lời. Người ta đến chợ bày hàng nhưng không phải chỉ vì mục đích mua bán, sinh lợi mà hầu hết đến vì một thói quen tinh thần, một lẽ tục gắn bó, một dịp mở hàng cầu phúc, một cơ hội gặp gỡ, vui chơi, thăm hỏi, chúc lành. Chợ đã trở thành một điểm hẹn, một nơi hội ngộ thân quen của bạn hàng, bằng hữu, bà con đến để thù tạc, hàn huyên và vui xuân, thưởng Tết.

Suốt ngày mồng hai Tết, trong cái không khí nhà nhà tung bừng, người người rạng rỡ ở khắp nơi, chợ Gò cũng có hơi thở và nhịp sống riêng của nó. Hết lớp người này đến lớp người khác đua nhau đổ về chợ Gò. Người ta tìm thăm nhau, chúc lành cho nhau rồi túa ra mỗi người một hướng.

Các em bé ơi! Lại đây, lại đây chơi! Các em có bong bóng cao su, có mặt nạ giấy, có xe tăng, hình thú, búp bê, súng nhựa rồi phải không? Đẹp lắm, quý lắm nhưng tôi bảo đảm những gì các em có sẽ không quý giá và nhiều ý nghĩa tinh thần bằng con gà đất này. Nó được nặn bằng tay đó, và sơn phết nữa, đẹp không? Và còn cái lưới gà bằng trúc nhỏ xíu này nữa, thổi đi, nó kêu te te vui lắm!

Tuổi các em hiểu động và thích tìm cái lạ, phải không? Lại chỗ "thằng nhào lộn" đi. Có gì đâu, chỉ là những thanh tre cật uốn cong và những hình nộm giấy bồi thoi, rẻ tiền và mộc mạc lắm, nhưng các em sẽ được xem những hoạt cảnh ngoạn mục: Ông quan cỡi ngựa, hiệp sĩ phi thân, giai nhân che quạt cười duyên linh động và bất mắt lắm! Thử đi, thử để biết là từ bao đời nay, lớp anh chị, cô chú và cả thế hệ ông bà các em giàu óc sáng tạo và tinh thần phong phú đến thế nào! Đời sống khó khăn

lắm, thiếu thốn và lạc hậu lắm, họ chưa biết thế nào là những tiến bộ kỹ thuật nhưng vẫn sống vui, sống đẹp; vẫn có tuổi thơ tràn ngập tiếng cười và đầy ắp hạnh phúc. Các em cứ vui chơi đi nhé, tôi còn phải chào đón những người khác nữa.

Thưa cụ bà, cụ ông, các cụ đi đâu mà áo dài khăn đóng chỉnh tề thế? Xin chúc các cụ thiên niên trường thọ và xin mời các cụ ghé lại đây. Tôi biết dù quanh năm suốt tháng có khó khăn thế nào đi nữa, giờ này ở nhà ta cũng đã đầy đủ cả rồi: vạn thọ, mồng gà, thực được được trồng từ tháng mười; mai nhà đã nở, mai núi đã chặt về từ hai mươi sáu, hai mươi bảy tháng chạp; bàn thờ đã đèn đồng chùi bóng, bộ tam, bộ ngũ sáng choang; quả tử đã đem đây cây trái vườn nhà rồi. Nhưng không sao, xin mời các cụ xem qua các câu đối, các liễn Tết trên giấy hồng điều này. Xin các cụ đừng ngại, giá chẳng bao nhiêu đâu. Cụ thích thì cũng có thể biếu cụ một cặp dán chơi trong nhà cho vui mà. Tết chợ Gò tình nghĩa là chính chứ có phải cốt buôn bán đâu! Rồi xin mời cụ qua xem mớ tranh này: con gà cồ vươn cổ gáy giữa trời cao đất rộng tượng trưng cho kẻ anh hùng đó; còn con hổ nữa, oai phong lắm liệt không? Và đây, Triệu Tử Long phò ấu chúa, Trương Dực Đức đại náo cầu Trường Bản, Quan Vân Trường quá ngũ quan trăm lặc tướng. Còn bộ truyện cổ này nữa: Con Tấm con Cám, Thoại Khanh Châu Tuấn, Phạm Công Cúc Hoa, Bạch Viên Tôn Các, Lục Vân Tiên, Kim Cổ Kỳ Duyên... Các cụ cứ thư thả mà xem. Tôi biết các cụ thích lắm và từ những điển tích, từ những lâm ly ai oán, những hào sảng anh hùng trong các tranh vẽ trên, các cụ sẽ có thể nói suốt đêm, suốt tháng với con cháu bao đời về một triết lý sống với những gương sáng của các anh hùng liệt nữ, của nề nếp đạo đức Đông phương, của thủy chung tình nghĩa và trung hiếu tiết liệt. Thưa cụ, đây là mớ cây uốn: tùng, trúc, sanh, bồ đề, dúi... đủ cả. Nhỏ xíu vậy chứ bao nhiêu là năm tuổi đó! Hòn giả sơn này nữa, cầu kỳ và tỉ mỉ không?

Con cái lớn cả rồi, làm lưng vắt và một đời rồi, các cụ phải hưởng nhàn đi chứ.

Chào quý vị trung niên, quý vị đứng lơ ngơ ở đây làm gì vậy? Mời vô, đừng ngại. Tết mà! Đồ đen một chút lấy hên đầu năm đầu có sao! Vô đi: lô tô, xóc đĩa, cờ người đấu tài đấu trí đi. Một thì kéo qua bên này, rượu gạo Đông Lâm, nem nướng, bì chua, củ kiệu thiếu gì, khề khà tâm sự cho thoả thuê mong đợi, cho ấm lòng đầu xuân, ngắm nhìn giai nhân tài tử hội Tết chùa Gò đi! Ngày còn dài mà, cứ ngồi đây rồi sẽ có thêm tri kỷ. Chúng ta có hẹn ở đây mà, những ước hẹn không lời nhưng luôn luôn gợi nhắc, thôi thúc bạn ta đến với chợ Gò.

Xin chào các bạn thanh niên nam nữ, xin chúc mừng tuổi trẻ tươi đẹp. Có chỗ riêng cho các cô các cậu rồi đây. Ghé vào khu bài chòi nhé. Có gì khó đâu, chỉ cần cặp sanh giữ nhịp là chúng ta tha hồ đối đáp, ví von với nhau. Bài bản thì dân gian thiếu gì! Dân ta nghèo nhưng đa tình lắm, gian khổ nhưng lãng mạn lắm. Nào, nghe thử một câu chuyện tình ở quê ta xem.

Lúc yêu nhau thì: *Cái bánh ú cũng cần làm hai, trái cau ta bỏ làm bốn, chứ miếng trầu mình xẻ làm năm.*

Rồi thì: *Đi Đập Đá xem quay tơ, đi Phú Phong mà ăn chim mía, chứ đi Gò Bồi ăn bánh canh.*

Vậy mà: *Bây giờ em lấy nấu, em bỏ anh.*

Cho nên: *Như con cóc nó kêu tu qua, như con công nó lẻ bạn, úi chu choa là buồn...*

Coi bài chòi xong rồi thì mời các bạn qua tiếp bên này. Cái này vừa hay, lạ vừa gợi nhắc thời oanh liệt của tiền nhân, vừa hun đúc ý chí của tuổi trẻ. Mời các bạn nhìn kỹ, hoà nhập vào tinh thần, cốt tủy của màn trình diễn. Xin tự vấn mình, tự lựa chọn cho mình một thái độ và phong cách sao để không hổ thẹn với người xưa. Bạn biết tôi muốn nói đến cái gì rồi, phải không? - Nhạc võ Tây Sơn, song thủ đả thập nhị cổ.

Oai phong lắm liệt trong những

bộ võ phục gọn gàng, chân tay mạnh mẽ và uyển chuyển theo những bài quyền nhịp nhàng và linh động, mặt cương nghị và cả quyết, mắt sáng quắc đầy lạc quan và tự tin, không khí bùng lên với những âm thanh dồn dập, trầm bổng, thôi thúc từ 12 chiếc trống trận lớn nhỏ được thiết kế đặc biệt dưới sự vận dụng tài hoa và khéo léo của đôi tay người nghệ sĩ dũng sĩ và đoàn võ sinh phụ diễn. Nhịp trống như những lời kêu gọi đánh thép, những mệnh lệnh quyết liệt. Chính những âm thanh thần kỳ của bộ nhạc võ này đã làm nức lòng quân sĩ, đã làm nhẹ bước chân mệt mỏi, rút ngắn đoạn đường diệu vợi Phú Xuân-Thăng Long trong chiến dịch thần tốc năm nào của đoàn nghĩa dũng Tây Sơn. Và cũng chính khúc nhạc võ này đã làm bạt vía kinh hồn lũ giặc hung tàn ở Hà Hồi, Ngọc Hồi, ở Khương Thượng, Thăng Long, góp phần giúp đoàn quân áo vải cờ đào tạo nên những kỳ tích vô tiền khoáng hậu trong lịch sử dân tộc.

Chợ Gò. Chỉ chừng đó thôi sao? Không phải. Bài viết phải chấm dứt vì sự hiểu biết thiếu sót và khả năng diễn đạt giới hạn của tôi. Còn chợ Gò - như cái từ đường của mỗi dòng họ, như đình miếu của mỗi xóm làng - mang nhiều ý nghĩa tinh thần thiêng liêng, bao gồm những đặc trưng về xã hội, đạo đức và phong tục đã trở thành truyền thống của cả một địa phương rộng lớn. Tôi không lột tả được hết. Lỗi ở tôi.

Bây giờ chợ Gò vẫn còn đó. Mồng hai Tết mỗi năm chợ Gò vẫn nhóm họp đông người, nhưng bằng bạc đầu đó trong không khí chung của chợ Gò cũng như trong những ánh mắt lo âu, những tấm lòng bất ổn của mỗi người là những bóng đen vô hình của các cường hào mới ở nông thôn, của kinh tế ba, của quản lý thị trường, của bảo vệ chính trị và của cả nỗi kinh hoàng to lớn và dai dẳng về một chế độ tàn độc đè nặng trên mỗi phận người.

Tinh thần chợ Gò đã mất, còn lại chẳng chỉ là chút gượng gạo tội nghiệp.

Mối Tình Đầu Xuân

Max Steel
Trương Mỹ Vân

dịch

LDG: Max Steel là một văn sĩ Mỹ sinh năm 1922 tại South Carolina. Ông sáng tác nhiều truyện ngắn, tiểu thuyết, truyện thiếu nhi và đoạt nhiều giải thưởng văn học. Trước đây ông là giáo sư đại học chuyên về ngành văn chương và kỹ thuật sáng tác.

Truyện "Mối tình đầu xuân" được dịch từ nguyên tác "Ah love! Ah me!", là một truyện ngắn tiêu biểu cho loại văn châm biếm trong đó biệt tài của tác giả được thể hiện qua nhiều khía cạnh. Trước hết tình tiết câu chuyện dẫn đến một kết thúc hoàn toàn trái ngược với dự ước. Điểm khôi hài thứ hai là sự thất bại thảm thương của nhân vật chính trong kinh nghiệm học làm người lớn. Và điều mỉa mai cuối cùng là sự tương phản nực cười giữa chuyện tình trên màn ảnh và mối tình thực của nhân vật chính. Mặc dầu thể văn châm biếm thường đi đôi với văn phong hoặc mỉa mai ranh mãnh hoặc châm chích độc địa, với Max, trái lại, chỉ có cái nhìn nhẹ nhàng và nụ cười bao dung của kẻ từng trải qua kinh nghiệm ề chề của thời mới lớn.

Tuy đã sáu năm nhưng tôi vẫn còn nhớ rõ như in mùa xuân năm ấy lúc tôi vừa quen Sara Nell Workman. Đạo đó tôi học lớp Mười Một và thật

tình mà nói, tôi thích Sara ngay từ lúc đầu. Tôi mê nàng đến nỗi chịu khó vào thư viện trường đọc hết các tấm thẻ trong sách để tìm những cuốn nào Sara đã mượn. Tôi mang hết mớ sách đó về nhà đọc kỹ từng chữ, ngay cả quyển *Thêu thùa may vá*. "Tôi mượn cho chị tôi", tôi ấp úng trả lời khi bà quản thủ thư viện nhìn tôi với ánh mắt tò mò đầy nghi hoặc. Trong cuốn này có nhiều hàng chữ bằng bút chì bên lề, và tuy không biết có phải của Sara hay không, nhưng với tâm trạng tôi lúc đó, tôi vẫn tưởng tượng do chính tay Sara viết. Vì thế tôi đọc đi đọc lại nhiều lần: "Hai khoanh chỉ màu đen, hai màu cam, một màu vàng hoa uất kim hương. Chỉ còn mười bảy hôm nữa là đến ngày lễ Mẹ".

Thế nhưng vào lứa tuổi mười sáu, không ai đủ kiên nhẫn đọc mãi những dòng chữ vô tình này, vì thế cuối cùng tôi quyết định mời Sara đi xi-nê. Hôm đó tôi tìm mãi không thấy Sara đi một mình và vào lứa tuổi của tôi, không ai dám ngang nhiên mời một cô bạn gái đi chơi ngay trước mặt bạn bè trong lớp.

Vậy là tối hôm đó tôi quyết định gọi nàng sau khi cẩn thận ghi số điện thoại trên mẩu giấy con bên cạnh hàng chữ: "Tối thứ sáu này có phim *Jezebel*, Sara có thích đi xem với tôi không?". Sự việc đơn giản chỉ có thế nhưng khi nghe chuông điện thoại reo đầu dây, tôi đâm ra hồi hộp và vò



nát mảnh giấy con trong tay. Vừa định gác máy, bỗng tôi nghe giọng nói trong trẻo:

- Hello.

Tôi bối rối trả lời:

- À... à... cho tôi nói chuyện với Sara Workman.

- Tôi là Sara đây.

- Ồ Sara! Tôi là Dave...

- Vâng.

Bỗng dưng tôi hỏi nàng:

- Sara có biết bài tập sử ký ngày mai không?

- Chờ tí nhé!

Rồi Sara trở lại cho tôi số trang bài tập ngày mai. Tôi cảm ơn nàng, cúp máy và trở về phòng ngồi rầu rĩ một mình.

Mãi một giờ sau tôi đột ngột quyết định gọi Sara lần nữa. Thế là tôi đứng phắt dậy, nhưng vừa ra đến cửa, tôi vụt quay trở vào trước gương ngắm nghía, chải lại mái tóc trước khi chạy ra khỏi phòng.

Lần này khi Sara trả lời, tôi hỏi ngay:

- Sara có thích đi xi-nê với tôi tối thứ sáu này không? Dave đây!

Giọng Sara điềm tĩnh và hơi có vẻ hồ hững:

- Tôi không biết. Phim gì vậy?

- Tôi cũng không biết nữa. Hay là đi chơi lang bang dưới phố?

- Há? Nói cái gì?

Nàng hỏi hơi lớn giọng khiến tôi đâm ra bối rối:

- Tôi không biết ở rạp chiếu phim gì. Hình như *Lucy Bell* thì phải.

Thật tình lúc đó tôi không còn nhớ gì nữa nhưng giọng Sara đầy hơn hờ:

- Đúng rồi! Phim *Jezebel* với

Bette Davis đóng. Ồ, tôi thích xem phim này lắm.

- Được rồi. Chào nhé.

Suốt ngày hôm sau ở trường, tôi tránh không dám gặp Sara một mình, thế nhưng lúc tôi đang sắp hàng ở phòng ăn trưa, Sara nhòai người qua trước hai cô bạn, hỏi tôi:

- Có phải tối hôm qua anh gọi không?

- Ừ.

Tôi đáp gọn. Sara mỉm cười và bỗng dưng lúc đó tôi cứ sợ nàng sẽ bật cười lớn trước mặt mọi người, nhưng may quá Sara lại quay sang tiếp tục nói chuyện với hai cô bạn.

Tối thứ sáu, tôi đến nhà Sara đón nàng lúc tám giờ tối. Lúc chúng tôi vừa ra khỏi nhà, cha nàng, một người đàn ông lực lưỡng, mày râu rậm rạp y hệt các lãnh tụ nghiệp đoàn lao động và nét mặt khó khăn, vội hỏi:

- Ai lái xe?

- Dạ cháu lái.

- Có bằng lái không?

- Thưa bác có ạ.

Ông còn hét theo khi Sara và tôi vừa bước xuống cuối bậc thềm:

- Nhớ đưa Sara về trước mười một giờ nghe không?

- Vâng.

- Mười một giờ, nhớ không Sara?

Ông hét lớn làm Sara thẹn ra mặt, nàng ngoái cổ lại hét theo:

- Vâng.

Lúc đến rạp, chúng tôi phải sắp hàng chờ và cuối cùng khi vào bên trong thì đã gần hết chỗ nên tôi và Sara phải ngồi hàng thứ ba. Vì quá gần màn ảnh nên cổ tôi bắt đầu đau ngay khi vừa xong phim thời sự. Sara trái lại, vẫn thản nhiên ngھnh cổ chăm chú xem.

Khi phim gần chấm dứt, bỗng Sara thấy tôi nhìn trộm nàng, vội hỏi:

- Có chuyện gì thế?

- Tôi nhức đầu quá vì ngồi sát màn ảnh.

- Suyt...

Nàng ra dấu cho tôi im vì đang đến hồi hấp dẫn. Trên màn ảnh, Bette Davis đang hi sinh tính mạng mình để tận tình chăm sóc cho người yêu

của nàng đang trải qua cơn bệnh ngặt nghèo sốt xuất huyết.

Lúc ra khỏi rạp, Sara đâm ra im lặng khi chúng tôi đi trên đường phố. Tôi hỏi nàng:

- Sara có nghĩ rằng Bette Davis nên chăm sóc người yêu của cô ta không? Cô dám lay bệnh sốt xuất huyết lắm!

Sara thản nhiên đáp:

- Vấn đề ở đây không phải là cô ta nên hay không nên chăm sóc người yêu vì khi đã yêu rồi, không ai có thể chia rẽ họ được.

Tôi chỉ biết đáp lại:

- Trời đất ơi!

Trước mắt tôi, ánh đèn nê-ông nhiều màu của các bảng quảng cáo nhấp nháy như chỉ chực nổ tung lên.

Khi chúng tôi đến trước tiệm thuốc Shaeffer's thì đồng hồ chỉ đúng mười giờ mười lăm, và Sara tỏ ý lo ngại muốn về. Nàng bảo tôi:

- Chỉ uống tí gì thôi chứ không có thì giờ ăn đâu.

Rồi nàng kêu một ly sữa sô-cô-la. Thật ra tôi cũng muốn gọi cho mình một ly nhưng đổi ý định. Tôi muốn làm ra vẻ sành sỏi, đầy kinh nghiệm nên gọi anh hầu bàn và hỏi có thuốc gì trị cơn bệnh nhức đầu của tôi lúc đó không. Thật tình tôi không nhớ "ammonia và Coke", và anh ta đáp:

- Có nhiều thứ như Aspirin, muối Epsom, Litho-bromide. Tùy ý anh.

Tôi trả lời, cố làm ra vẻ mệt mỏi:

- Mang cho tôi Litho-bromide và một ly Coke.

Sara khỏi khế:

- Còn đau không?

Tôi nhìn nàng, k mỉm cười không đáp.

Đúng lúc đó, John Bowerman và hai người bạn cùng học lớp mười hai bước vào tiệm và ngồi xuống bên cạnh bàn chúng tôi. Chẳng mấy chốc quán nước trong tiệm thuốc đầy khách hàng vừa từ rạp hát ra.

Anh hầu bàn trở lại với khay thức uống. Ly Coke của tôi nằm cạnh chiếc ly trống với hai viên Litho-bromide ở trong và kế đó là một ly nước lạnh lớn.

Thật tình tôi chưa bao giờ uống

thứ thuốc này và không hề biết rằng phải bỏ hai viên thuốc vào ly nước lạnh và chờ cho chúng sủi bọt trước khi uống. Vì thế tôi thản nhiên bỏ hai viên thuốc vào miệng nuốt chửng tựa hồ như người ta uống Aspirin. Xong tôi uống thêm nửa ly Coke trong lúc Sara nhấp thử ly sữa sô-cô-la của nàng.

Ngay lúc đó bụng tôi bỗng dưng nổi lên những tiếng kêu ọc ạch càng lúc càng lớn dần. Tôi uống hết nửa ly Coke còn lại và làm vẻ thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra. Sara đặt ly sữa của nàng xuống bàn và trừng mắt nhìn tôi, đầy sợ hãi. Càng lúc thứ tiếng động quái gở trong bao tử tôi càng kêu lớn, khiến tôi có cảm tưởng như cả một thùng nước lèo to tướng đang sôi sùng sục trong bụng. Tôi mạnh dạn đáp liêu:

- Bao giờ tôi uống thuốc này cũng như vậy cả.

Thế nhưng bụng tôi sôi quá cỡ khiến mọi người ngồi ở các bàn chung quanh đều phải quay sang nhìn trừng trừng vào tôi. Sara khế bảo:

- Mọi người đang nhìn anh kìa.

Và lúc này mặt nàng đỏ bừng như sắp khóc. John Bowerman bỗng dưng đứng dậy tiến về phía chúng tôi:

- Tiếng gì kỳ quá, nghe như có ai nấu nước sôi!

Anh chàng hầu bàn nãy giờ bận bịu với khách hàng đông đảo cũng dừng lại nói chen vào:

- Trông kìa! Bụng anh này kêu vang như sấm. Anh đang sủi bọt đấy!

Hắn ta hét lớn khiến mọi người trong tiệm càng chú ý đến tôi nhiều hơn. Lúc đó tôi chỉ muốn bảo khế với Sara, nhờ nàng đưa tôi ra khỏi tiệm ngay, nhưng tôi vừa mở miệng gọi "Sara" thì bụng tôi càng kêu lên ầm ĩ khiến tôi không thể nào nói thêm gì nữa.

Sara quay sang kể sự tình cho John nghe và John hét lớn:

- Bác sĩ Shaeffer ơi!

Bác sĩ Shaeffer nhảy thoát qua quầy thuốc và ra lệnh cho mọi người tụ tập quanh tôi giãn ra xa. Ai nấy vừa bước lùi vừa e ngại nhìn tôi như

nhìn một quả bom sắp nổ. Bác sĩ Shaeffer trấn an họ:

- Không có gì đáng sợ cả. Nào giúp tôi một tay khiêng anh này. Nhớ chúc đầu anh ấy xuống thấp hơn bụng.

- Anh ấy bảo bao giờ uống thuốc này cũng bị như vậy cả.

Sara vội tiếp nhưng bác sĩ Shaffer đã ngắt lời nàng:

- Thật tình tôi thấy khó tin lắm!

Lúc này thì John Bowerman và hai người bạn cùng lớp với anh ta đã khiêng tôi đến đặt nằm dài trên quây thuốc. Họ để đầu tôi chúc ngược xuống nên miệng tôi mở rộng. Giá lúc đó có đám đánh lộn cũng không hấp dẫn nhiều kẻ hiếu kỳ như cảnh tôi nằm sóng soài trên quây, mồm há hốc. Bác sĩ Shaffer mang chiếc khăn ướt ra và bảo Sara đứng bên cạnh, đắp khăn lên trán tôi. Tôi hỏi nàng:

- Sara không bỏ tôi chứ?

Có lẽ đối với mọi người chung quanh, giọng tôi lúc đó đầy vẻ lâm ly, nhưng Sara như sức tĩnh:

- Trời đất ơi! Máy giờ rồi?

John Bowerman đáp:

- Mười một giờ kém mười.

Sara ném chiếc khăn ướt lên mặt tôi và bảo:

- Tôi phải về nhà trước mười một giờ!

John chụp ngay lấy cơ hội:

- Để tôi đưa cô về.

Tôi nhấc chiếc khăn lên chỉ vừa vận thấy John đưa Sara ra cửa và nàng không hề ngoảnh lại nhìn tôi một lần.

Bốn năm người đứng quanh tôi cũng tản mát trở về bàn của họ, chỉ còn mình tôi nằm yên lặng trên quây thuốc, nhìn thẳng lên ánh đèn nê-ông chói sáng trên trần và lắng nghe tiếng ồn ào càng lúc càng thưa dần trong tiệm nước.

Khách hàng từng cặp theo nhau về và tiếng người hầu bàn thu dọn ly đĩa cũng càng lúc càng im vắng. Tôi nhìn anh ta cầm từng chiếc ghế đặt ngược trên bàn trước khi lau sàn nhà và cảm thấy tủi thân cho tôi, tội nghiệp cho anh ta và cho cả thế giới đáng thương này. ●



Món Quà Cưới

Thomas Raddall
Hong Huy
dịch

LDG: Thomas Raddall sinh ở Anh nhưng đến sống tại Nova Scotia từ hồi còn nhỏ. Khung cảnh thiên nhiên và đời sống xã hội ở đây đã giúp ông viết được hai mươi cuốn sách đủ loại. Ban đầu ông nổi tiếng trong lãnh vực truyện ngắn. Tập truyện đầu tiên của ông xuất bản năm 1939 được giải thưởng văn chương Gia Nã Đại. Từ 1939 đến 1959, ông có 5 tập truyện ngắn xuất bản. Nhưng về sau, ông càng nổi tiếng hơn với loại tiểu thuyết lịch sử. Năm 1948, ông lại được một giải thưởng văn học Gia Nã Đại nữa với quyển lịch sử "Halifax Warden of the North" (Halifax, ông trùm phương Bắc). Tự truyện "In My Time" (Trong thời đại của tôi) được

giới văn học coi là lý thú và trung thực nhất trong số các tác phẩm đồng loại.

Truyện ngắn "The Wedding Gift" là một trong những truyện Raddall viết hồi còn trẻ. Ông mượn chất liệu thật trong lịch sử địa phương để dựng nên câu chuyện duyên dáng này.

Nova Scotia, mùa đông năm 1794. Mặt đất đầy tuyết. Trong rừng, tuyết dày hơn nửa thước. Ngoài bờ biển, tuyết mỏng hơn chút ít, trừ những đồng tuyết bị gió thổi dồn lại ở cửa các nhà kho, các chân rào, tại

cảng Marriott. Nhưng như vậy tuyết cũng đã đủ dày để chuồng những cỗ xe trượt tuyết reo vang khắp thị trấn, đủ nhiều để từ cửa nhà nào ra đến đường lớn cũng hiện ra đầy dấu mòn và hang hốc, đủ vương để phải trải thảm trên bến và trên các boong tàu, đủ lạnh để những khăn quàng cổ bằng lông chồn được phô ra khắp nơi. Trong mọi gia đình, lửa reo trong lò sưởi, và trên các nóc nhà, khói lam quện trong không khí tĩnh lặng của tháng chạp. Ở những nơi qua lại nhiều, tuyết kêu kìn kịt dưới bước chân. Ở những nơi khác, tuyết bao lấy tiếng chân không cho vang đi xa. Tuyết như vậy thì các thợ săn có thể dùng liếp đi tuyết đuổi kịp lũ tuần lộc và lũ nai sừng tấm. Tuyết như vậy thì các tiểu phu sẽ thôi than vãn vì bây giờ xe bò đã có thể tải gỗ của họ đi khắp nơi trong rừng. Nhưng tuyết vẫn chưa đủ, gần như chưa đủ, đối với Kezia Barnes. Nàng phải đi tới vùng Bristol để làm đám cưới với ông Hathaway.

Kezia không muốn lấy ông Hathaway. Nàng đã nói bằng một giọng đầm nước mắt cho ông bà Barclay biết rằng nàng không muốn lấy ai cả. Nhưng ông Barclay chỉ hít thuốc và hừ hừ theo cái kiểu rất khó chịu mỗi khi ông không vừa ý. Còn bà Barclay thì khịt mũi và nói rằng đó là một đám rất xứng với Kezia. Rồi bà đảo cặp mắt lạnh màu xanh trên khuôn mặt tròn xoe mập ú của bà, và nói tiếp rằng Kezia đừng làm bộ ngây thơ khờ khạo nữa.

Có hai cách để đi tới vùng Bristol. Một cách là đi đường biển, bằng thuyền đánh cá. Nhưng ông mục sư phản đối cách này. Ông ta là một thanh niên xanh xao, từ Anh quốc vừa được giáo phái của Đức Bà Huntingdon cử sang. Ông ta đã say sóng suốt năm tuần trên biển. Tuy có phần nể nang ông Barclay vì ông Barclay có thế lực trong nhà thờ, và cũng là trụ cột của lòng sùng đạo tại cảng Marriott, nhưng ông mục sư nhất định không nhượng bộ trong việc chọn cách đi tới Marriott. Ông nói ông sẽ đi đường bộ, còn không

thì thôi. Ông Barclay cự lại bằng những tiếng hừ hừ. Con đường dài hai mươi dặm xuyên qua rừng theo lối mòn của ngựa đi, chắc bây giờ đã ngập sâu dưới tuyết. Con đường ấy khởi đầu tại nông trại của Harper ở phía bên kia bến tàu, và Harper chỉ có một con ngựa thôi.

Mục sư Mears bình thản nói:

- Tôi sẽ đi bộ, để ngựa cho cô gái cưới.

Kezia đã cầu nguyện cho tuyết xuống nhiều nữa, cho bão tuyết thổi tới, vùi kín con đường mòn, để không còn ai có thể vượt vùng đất mũi mà đến vùng Bristol. Nhưng những lời cầu nguyện của nàng không ứng nghiệm, và bây giờ nàng vẫn phải cùng mục sư Mears khởi hành từ nông trại Harper, với chỉ một con ngựa. Về phần Hathaway, không hiểu vì sao hôn lễ của mình bị chậm trễ, ông ta đã phái Sam Da Đen băng đường đi tìm hiểu, và bây giờ những dấu vết Sam lưu lại đang dẫn đường cho Kezia đi đến chỗ kết hôn.

Kezia là cô gái nhỏ nhắn, nhu mì, mồ côi rồi được gia đình Barclay nuôi làm người giúp việc. Nàng tuy chẳng già dặn kinh nghiệm gì, nhưng bây giờ nhìn ông mục sư cùng đi để đến Marriott làm phép cưới cho mình, nàng thấy ông trẻ quá, non nớt quá. Hình như bị rút ra khỏi vùng quê Yorkshire của ông bên Anh, ông không còn tự lo liệu được nữa. Trước ngọn gió xuyên Đại Tây Dương lạnh buốt này mà ông ăn bận phong phanh quá, khiến nàng phải nói:

- Thưa ông, ông nên dùng cái khăn choàng này của tôi. Phần tôi đã có cái áo khoác cũ của cô Julia đây rồi. Và chúng ta sẽ thay phiên nhau.

Mục sư Mears hỏi nhỏ:

- Thay phiên cái gì?

- Tôi sẽ đi ngựa khoảng một dặm, rồi xuống buộc ngựa vào gốc cây nào đó và đi bộ tiếp. Khi ông tới chỗ con ngựa, ông lên cỡi đi độ một dặm vượt qua tôi, rồi ông buộc nó lại và đi bộ tiếp. Cứ như thế, cưới đi rồi buộc lại, con ngựa được nghỉ từng lúc.

Ông mục sư trẻ gật đầu và lơ đãng đưa tay đón nhận chiếc khăn choàng.

Đó là một chiếc khăn màu đen, rất hợp với chiếc áo khoác bằng vải lợt và cái quần bó ống, với đôi tất len đen và chiếc mũ tròn cũng màu đen của ông. Do sự gợi ý của ông Barclay, ông đã mượn được một đôi giày bằng da nai chưa thuộc để dùng trong chuyến đi này. Trong khi ông bước đi, cuốn kinh nguyện để trong túi áo choàng cứ đập đập vào phía sau bắp chân ông.

Tới chỗ cao nhất của dãy gò phía trên đồng cỏ của Harper, chỗ con đường nhỏ hẹp vừa ra khỏi khu rừng u ám toàn cây độc cần, Kezia dừng lại quay nhìn lần cuối cùng khu bến cảng. Trong ánh nắng ban mai, những mái nhà màu trắng của khu tiểu thị trấn hiu quạnh trông giống như một lớp sóng thủy triều tung từ dưới biển lên và đông cứng lại khi đập vào khu rừng thông sẫm màu phía tây. Kezia thở dài, và ông mục sư ngạc nhiên thấy nàng khóc.

Nàng giục ngựa lên trước. Yên ngựa là một chiếc yên của đàn ông, không tiện cho kiểu ngồi giữ gìn của phụ nữ. Ngay sau khi vượt khỏi tầm mắt ông mục sư, nàng liền vén váy, bỏ chân mặt sang bên kia. Kiểu ngồi này dễ chịu hơn, đồng thời nàng cũng cảm thấy tự do hơn. Trong giây lát, nàng quên là nàng đang mặc quần áo đẹp của các cô nhà Barclay thả ra, đang mặc chiếc sơ-mi và chiếc quần lót do chính nàng khâu, đang mang đôi tất, đôi mũ và đi đôi giày vẫn được bày bán ở cửa hàng Barclay, trên đường đến vùng Bristol, để kết hôn với ông Hathaway.

Gia đình Barclay đã đối xử tốt với nàng. Nàng rời viện tế bần để về giúp việc cho gia đình này từ năm 14 tuổi. Hồi ấy nàng là một cô bé gầy gò xanh xao, lúc nào cũng khóc. Và từ đó, cứ theo lời bà Barclay, thì nàng được coi như con, chứ không phải chỉ là đầy tớ. Nàng được ưu tiên chọn những quần áo của hai cô Julia và Clara thả ra. Nàng được phép ngồi chung phòng để học được gì thì học, mỗi khi gia sư đến nhà dạy kèm cho các cô. Dĩ nhiên nàng phải phục dịch ở bàn ăn, phụ việc trong nhà bếp, làm

giường, lau chùi và giặt giũ. Nhưng nàng cũng được học kéo chỉ, học khâu và học đan. Nàng được phép, thực sự là khuyến khích, cùng ngồi với gia đình trong nhà thờ, ở đầu chiếc băng dài dành riêng. Chỗ ấy rất thuận tiện để nàng có thể vừa thờ phượng đáng thượng đế của gia đình Barclay, vừa có thể giúp họ cởi khăn áo ra khi buổi lễ bắt đầu, và choàng khăn áo lại khi buổi lễ chấm dứt.

Và, bây giờ, để cho sự ban thưởng được đầy đủ, người ta gán cho nàng người đàn ông cầu hôn bị người ta khước từ.

Ông Hathaway làm đại lý cho gia đình Barclay ở vùng Bristol. Ông ta bán rượu rum, thuốc súng, bột bắp và những thứ đại loại cho ngư dân và thợ săn; mua cá thu tươi, ướp muối hoặc phơi khô, trông coi một nhà máy cưa, kiểm soát việc đón và chở củi bằng thuyền đánh cá về cảng Marriott, điều hành luôn một nông trại. Làm tất cả những việc ấy để chỉ lãnh mỗi năm 50 bảng, tiền Halifax. Hathaway là một tay có nhiều khả năng hơn cả, ông Barclay thường nhìn nhận như vậy. Nhưng sau 15 năm phục vụ đắc lực, Hathaway đến nhà kiếm vợ, ban đầu lân la với cô Julia, sau với cô Clara thì bà Barclay khịt mũi nhận xét rằng Hathaway với cô hơi cao.

Hathaway cũng có với cao thật. Vợ chồng Barclay là thương gia giàu có nhất vùng cảng Marriott. Julia, đứa con gái lớn của họ, đã lọt vào mắt xanh của Gamage, nhân viên thu thuế, và cũng là bà con của dòng Gamage ở Halifax. Bà Barclay thường thích khoe ra như thế. Còn Clara thì mùa xuân vừa rồi đã đi Halifax học chơi dương cầm và ngẫu nhiên phò bày được vẻ quyến rũ của mình trước đám quân nhân trẻ thuộc hải quân và lục quân thường tụ tập ở những khách thính của Halifax. Hai cô gái cao giá này vẫn bụm miệng cười mỗi khi thấy ông Hathaway, tính hay dài dòng và trịnh trọng, đi theo chiếc tàu của gia đình, về thành phố thăm họ. Trước sự tự tin thái quá của Hathaway, bà Barclay hơi vênh mặt, còn ông Barclay khôn ngoan thì nheo cặp mắt

ti hí lại, lấy thuốc ra hít và hừ hừ.

Đối với ông Barclay thì rõ ràng tình hình đã trở nên gấp rút. Ông nhận định: Hathaway làm việc giỏi, phải làm sao cho anh ta hài lòng ở đó, tiếp tục làm lợi cho ông, và ông chỉ phải trả 50 bảng mỗi năm thôi. Thật đáng tiếc là Hathaway đã không cam phận với một cô gái con nhà đánh cá ở Vùng. Nhưng sự thế đã thế này thì ông phải xoay trở. Nếu Hathaway nhất quyết lấy một cô gái thành phố thì được, ông sẽ có một cô gái thành phố cho hẳn. Điều quan trọng là cô gái này phải đúng loại sẽ bằng lòng

sống mãi với Hathaway ở vùng Bristol, chứ không bao giờ đòi chồng dời đi nơi khác để thử thời vận. Ông Barclay liền nghĩ đến Kezia. Con bé Kezia của ông, con bé nhỏ nhói, không hào nhoáng se sua, tính trầm tĩnh, lễ độ và ngoan đạo, mà chỉ mới hai mươi một tuổi.

Hathaway đã gần bốn mươi, xấu trai. Ông ta có cái cung cách điềm tĩnh khai thác đối phương rất lợi cho công việc, nhưng lại dễ làm cho các cô nổi giận. Ông Barclay cho rằng Hathaway lấy được Kezia là một điều may mắn, và đối với Kezia thì

tình xuân

*Trên khắp nẻo đời vui đón xuân
Butm hoa rục rĩ khắp xa gần
Xuân này đến nữa, bao nhiêu nhĩ?
Xuân của đời ta, đã lạnh dần.*

*Tình xuân lai láng khắp quê hương
Trên những miền cao, khắp phố phường
Pháo nổ rộn tan, mừng xuân mới
Tơ trời óng ả, lẫn trong sương.*

*Nàng Xuân đẹp lắm, thế gian ơi!
Kiêu diễm xuân đi, giữa đất trời
Ngây ngất trong ta tình sông núi,
Chung cùng dân tộc, một niềm vui!*

*Xuân đến quê ta, quá muộn màng
Mười chín năm dài, đợi xuân sang!
Mà nàng Xuân vắng, làm ta nhớ
Nhớ lắm nàng ơi, đến võ vàng!*

*Có chắc xuân đây đã thái bình?
Để hoa Dân Chủ đẹp như tranh
Rục rĩ huy hoàng trên tổ quốc
Vươn cao sức sống giữa mộng lành.*

*Hẹn sẽ về quê, giữa mùa xuân
Thăm khóm mai già mọc trước sân,
Cần cỗi lâu rồi trong bão táp,
Trải dài năm tháng giữa gian truân!*

hoài nam



Hathaway cũng rất xứng, không thể mong hơn. Ông đã giới thiệu và cố gây ấn tượng tốt giữa hai bên. Hathaway đã bỏ ra mấy buổi để tán tỉnh Kezia trong nhà bếp. Kezia mặc áo đẹp của cô Clara, ngồi nhìn ánh trăng tháng 11 chiếu trên mặt tuyết bên ngoài cửa sổ, miệng thỉnh thoảng lại thì thầm như một người đang ở trong trạng thái xuất thần. Trong khi đó, người đầu bếp rình nghe sau một cánh cửa, và hai cô Barclay thì cười rúc rích sau một cánh cửa khác.

Liên sau đó, vợ chồng Barclay quyết định rằng Hathaway sẽ đến cảng Marriott bằng chuyến tàu thơ đúng ngày 23 tháng 12, làm đám cưới ngay tại phòng khách nhà họ, rồi dẫn cô dâu mới về Bristol ăn Giáng sinh. Nhưng một chuyện bất ngờ đã thay đổi hết cả. Một chiếc tàu từ Mogador Bắc Phi đến, bị bão, đắm ngay lối vào vũng Bristol. Chiếc tàu chở nhiều loại hàng quý và lạ như da dê ngăm, trái hạnh nhân, vỏ cây trừ sán lải, vỏ trái lựu,... Vì quyền lợi của chủ, Hathaway liền lãnh ngay việc vớt hàng, và vì thế ông không thể đi Marriott để cưới vợ. Việc vớt hàng không thể trì hoãn, vì cơn bão tiếp theo có thể thổi tới bất cứ lúc nào, thổi bay luôn số thù lao béo bở kia. Nhưng việc cưới vợ cũng không thể để lâu, vì mùa đông này sẽ lạnh hơn mọi năm. Hathaway phái Sam Da Đen đem thư yêu cầu ông Barclay cho Kezia đi cùng một mục sư đến chỗ của mình. Vì là gởi cho chủ nên lá thư không hẳn là nồn nao nùng nùng, nhưng lời lẽ trong thư cũng cho biết là ngôi nhà mới gần Vũng đang chờ cô dâu, và người chủ đang cảm thấy cực kỳ thiếu vắng đàn bà, ban ngày bận rộn với công việc, nhưng ban đêm thì trống rỗng...

Làm sao Kezia ước lượng đúng khoảng cách được! Nàng ngồi trên ngựa một khoảng thời gian nàng cho là vừa phải, rồi xuống, cột ngựa vào một gốc cây phong cạnh đường mòn. Nàng có đem theo hai sợi dây tim đèn để quán quanh hai chiếc giày, giữ cho giày khỏi tuột trong tuyết.

Kezia bắt đầu bước đi theo dấu vết của Sam để lại. Ở đôi chỗ, tuyết mềm cao đến tận gối, khiến nàng phải vén váy lên. Con đường mòn rộng không hơn một sải, phát dọn bằng rìu, vẫn chưa hết chương ngại. Thỉnh thoảng nàng lại vấp vào những gốc cây lấp dưới tuyết, và gai những bụi việt quất cứ móc vào áo choàng níu kéo nàng lại. Nhưng sự gắng sức khiến nàng ấm hơn. Ngồi trên ngựa bị gió thốc từ chân lên, thật là lạnh.

Một lát sau ông mục sư bắt kịp nàng. Ông ta cười ngựa thật vụng, tay nắm cương kiểu như sợ té. Đôi bàn đạp quá ngắn đối với đôi chân dài của ông. Khi đi qua chỗ nàng, ông hỏi: "Cô đi được chớ?" Nàng gật đầu, đứng tránh ra, dựa lưng vào một thân cây. Khi ông cùng với mấy cái núm tua của chiếc khăn quàng đen bay trong gió khuất dạng đằng xa thì nàng vén váy lên, tiếp tục đi. Con đường mòn cứ lên rồi lại xuống theo triền của những ngọn đồi. Có chỗ nàng nghe được tiếng nước chảy và tiếng rầm rắc của những cây gỗ đóng băng dưới chân. Nàng biết mình đang đi qua một dòng suối nhỏ, và ở chỗ ấy con đường mòn băng qua một khu đầm lầy rộng, theo một con đường lát bằng thân cây đã phàn nào hư mục, tuyết trên mặt bị gió quét gần hết.

Không xa về phía trước, con ngựa được buộc vụng về bên đường và có dấu chân ông mục sư. Nàng phải dắt con ngựa đến gần một gốc cây đốn mới có thể lên ngựa được. Khi gặp ông mục sư, nàng nói:

- Lần sau, xin ông làm ơn cột ngựa ở gần một gốc cây hay một tảng đá, để tôi có thể lên được.

- Tôi xin lỗi.

Ông đáp thật nhỏ rồi cúi nhìn xuống tuyết. Nàng quên mình đang cỡi bỏ chân hai bên khi vượt qua chỗ ông ta. Đồ mặt và tức mình, nàng quát cho con ngựa một roi. Lần sau, đến lúc cần, nàng kéo chân mặt qua bên này, kéo váy che cổ chân cho kín đáo. Nhưng ông Mears trẻ trung vẫn nhìn xuống tuyết, nên sau đó nàng không bận tâm đối kiểu ngồi mỗi khi

bắt kịp ông ta nữa.

Những triền đồi trở nên dốc hơn, những dòng nước chảy rào rào dưới băng, và trên những vạt đất thấp trong đầm lầy tuyết phủ đầy. Những vạt đất này nổi lên trên vùng cao giữa cảng Marriott và vũng Bristol. Ở nơi hoang dã lộng gió này, những cụm mây nhỏ chen chúc với những gốc cây màu xám, di tích của một đám cháy rừng ngày trước. Bây giờ hai người đã ra khỏi những khu rừng u ám và đã nhìn thấy một mảnh nền trời. Màu trời xám xịt, trông thật gớm ghiếc. Gió từ vùng biển thổi tới vù vù, làm má đau buốt. Gặp ông mục sư lần sau, Kezia nói:

- Sắp có tuyết đấy.

Nàng không biết rõ con đường mòn, nhưng đoán hai người chỉ mới vượt quá nửa vùng đất mũi một chút. Trên giải đất cao cỗi cỏi này, con đường mòn không còn ngay thẳng và rõ ràng nữa. Nó quanh co theo những bụi cây mà người phát rừng không buồn dọn. Nàng chỉ còn cách lần theo dấu chân của Sam. Hình như ông mục sư có gật đầu khi nghe nàng nói. Những cánh rừng, cũng như những thứ khác trên bước đường sứ mạng của ông ta, cái gì cũng mới mẻ và đầy thú vị. Ông ta không hiểu được nỗi lo sợ trong giọng nói của nàng. Ông cứ nhìn một cách tin tưởng vào dấu vết của Sam để lại.

Kezia cột con ngựa rồi bắt đầu đoạn đường đi bộ của mình. Giày của nàng bằng da cứng, loại mà trong bảng kê hàng, ông Barclay ghi: *Loại thông dụng, da chắc, dành cho phụ nữ, 5 hào một đôi*. Nhưng tuyết đã chui được vào bên trong, tan ra và làm nhão da. Đôi bàn chân nàng tê cứng mỗi khi xuống ngựa, và phải sau nhiều phút vấp trượt trong tuyết, nó mới có lại được cảm giác ấm như cũ. Nàng kẹp dưới nách một gói nhỏ đựng tất cả những gì nàng có trên đời: hai chiếc áo ngủ bằng fla-nen, một sơ-mi bằng vải lanh, ba đôi tất dài bằng loại len to sợi, và dĩ nhiên là có món quà cưới mà ông Barclay gửi tặng Hathaway.

Đang xông xáo đi tới thì mặt

Kezia đón nhận mũi châm đầu tiên của tuyết. Ngược nhìn lên, nàng thấy những bông tuyết bay lả tả giữa những thân cây trụi lá, và khắp nơi nổi lên một thứ tiếng rì rào. Khi ông Mears bắt kịp nàng, mặt hai người đầy cả tuyết, trông như đắp muối.

Nàng gọi với theo ông:

- Sắp có bão tuyết từ phương bắc thổi tới đây.

Kezia hiểu được sức mạnh của một cơn bão tuyết từ biển thổi vào. Nàng được sinh ra từ một làng đánh cá ven biển. Ông mục sư nói "vàng" rồi vội che mặt lại. Ông ta mất dạng. Nàng phấn đấu tiến lên, thở hổn hển. Sau một đoạn đường dường như dài khủng khiếp, nàng gặp ông ta đứng một mình, đang ngơ ngẩn ngó về phía bên mặt. Ông ta la lên:

- Con ngựa. Tôi xuống, chưa kịp buộc nó thì một mớ tuyết từ trên cành đổ xuống làm nó giật mình, vượt chạy về hướng này.

Ông ta đưa bàn tay đeo găng chỉ lung tung, rồi bối rối nói thêm:

- Tôi phải đi tìm nó về.

Kezia lắc đầu:

- Không. Đừng đi! Ông chỉ đi lạc thôi, không làm gì được đâu. Tôi có đi thì cũng vậy. Trời ơi, thật là xui xẻo... Thôi, tốt hơn là chúng ta cứ đi tiếp.

Ông ta không tin hẳn lời nàng. Vết chân của con ngựa trông rõ lắm, nhưng Kezia đang nhìn theo dấu vết của Sam và đang kéo tay ông. Hai người cố gắng đi thêm khoảng nửa tiếng. Cuối cùng, họ không còn nhận ra dấu vết gì nữa. Sững sờ, ông mục sư hỏi:

- Chúng ta phải làm sao đây?

- Tôi không biết.

Kezia nói nhỏ như thầm thì. Nàng đứng dựa vào một gốc thông chết, đáng mệt mỏi, hờ hững khiến ông mục sư mất hết tinh thần.

- Cô ơi, mình nên tiếp tục vận động chứ, phải không? Ý tôi là chúng ta không thể đứng mãi đây.

Nàng lặp lại:

- Không thể đứng đây.

- Tôi nghĩ chỗ lòng chảo dưới kia có vài cây độc cần hay cây thông gì

đó, tôi không chắc lắm, nhưng có thể có chỗ ẩn.

Kezia thì thầm:

- Chỗ ẩn.

Ông ta cầm lấy tay nàng, và giống như hai đứa trẻ lạc đường, họ lê chân trong lớp tuyết dày của vùng đất trũng. Những cây vân sam chen chúc thành một chòm rất rậm trong khe núi, sống sót sau trận cháy rừng năm xưa. Một dòng suối chảy âm ỉ đâu đó. Chỗ này không có gió, chỉ có những bông tuyết bay lượn dày đặc quanh những thân cây, như những gì rơi rớt của cơn bão trên cao.

Ông Mears kêu lên:

- Nhìn kia!

Một túp lều hiện ra lơ mờ sau bức màn trắng. Căn lều gỗ rong rêu bám đầy, mái bằng cành và vỏ cây bu-lô, có vẻ bị bỏ phế. Giữa những cây gỗ, lòng thông những giải rêu dài. Trên mái, những miếng vỏ cây phát phới trong tuyết. Cánh cửa mở ra nửa chừng, trên sàn nhà phủ một lớp tuyết mỏng. Theo thói quen, Kezia đi lại phía lò sưởi. Tro tàn thấm nước mưa từ trên ống khói chảy xuống, đóng thành khối. Kezia hỏi:

- Ông có đồ đánh lửa không?

Ánh mắt mang một vẻ vừa sững sốt vừa tuyệt vọng, ông ta lắc đầu. Kezia đột nhiên thấy tức giận tràn hông, giận ông ta thì ít, mà giận ông Barclay thì nhiều, giận Hathaway và cả đám đàn ông khác nữa. Họ cai trị cõi đời và làm cho cuộc sống rối tung lên. Nàng bực bội, bắt đầu đi lục lọi khắp căn lều.

Bên cạnh lò sưởi là một cái giường thô sơ ghép bằng cây và cành lá chỉ còn lại vài chiếc lá nâu. Một cái ghế dài làm bằng thân cây thông chuốt trơn, chân là mấy đoạn cành cây bu-lô. Một cái chum đất bẽ bề ở một góc. Trong góc kia là những khung gỗ để người bầy thú căng phơi da. Ngoài ra, chẳng còn gì khác. Khung cửa sổ duy nhất được che bằng bông vải nai sừng tấm, đã khô và nứt nhiều chỗ, nhưng vẫn còn chắn được tuyết và để lọt vào một ít ánh sáng.

Kezia hốt tuyết trên sàn ném ra ngoài. Nàng cẩn thận đóng cửa lại,

cài then. Dường như bằng cách đó, nàng có thể ngăn cái lạnh ở bên ngoài. Không khí trong lều lạnh cóng. Trong ánh sáng lơ mờ lọt qua khung cửa sổ, hơi thở hai người thò ra lơ lửng trên không. Ông mục sư trẻ quì trên đôi đầu gối ướt đầm, bắt đầu lớn tiếng cầu nguyện. Mặt ông ta lộ vẻ đau đớn vì lạnh, răng đánh bờ cạp trong khi ông đọc kinh. Trông ông ta thật thảm hại.

Kezia cúi kính nói:

- Những lời cầu nguyện không làm cho ông ấm được đâu!

Ông ta nhìn lên, ngạc nhiên thấy sự thay đổi ở nàng. Trước đây, hình như nàng nhỏ nhoi, hiền dịu lắm mà. Và Kezia cũng ngạc nhiên với chính mình. Nàng nói tiếp:

- Ông hãy cởi giày và tất ướt ra, rồi giũ quần áo cho hết tuyết đi.

Nàng vừa nói vừa vung mạnh váy và áo khoác, rồi xoay lưng về phía ông ta, cởi giày tất ra. Nàng lấy tất khô trong bọc hành lý, ném cho ông ta một đôi:

- Mang vào đi!

Ông nhìn đôi tất rồi nhìn xuống đôi chân to của mình, tuyệt vọng:

- Tôi e rằng không vừa đâu.

Nàng ném cho ông chiếc áo ngủ bằng fla-nen của mình:

- Vậy thì ông hãy cởi tất ướt ra rồi quần chân vào cái này.

Ông mục sư bối rối lảng lạng làm theo. Để ông ta khỏi ngượng, Kezia đưa mắt nhìn lên cao, thấy một cái bọc treo trên mái. Có thể là bộ chăn màn của người chủ sau cùng cất trong đó chăng? Nàng đứng lên chiếc ghế dài lấy bọc xuống, lôi ra ba tấm da gấu, tấm nào cũng có dấu đạn. Một mùi ẩm mốc bốc lên trong hơi lạnh. Nàng ngắm nhìn những vật vừa tìm được một cách nghiêm trang. Mears lịch sự nói:

- Cô dùng cái đó đi, tôi thế này là được rồi.

Giọng Kezia thật rắn rỏi:

- Ông sẽ chết vào sáng ngày mai, và tôi cũng vậy, nếu ông không làm theo lời tôi. Chúng mình phải cuộn trong mấy tấm da này.

Mears hoảng hốt:

- Cuộn chung à?

- Tất nhiên. Để hai người cùng được ấm, chỉ có cách đó thôi.

Nàng trải mấy tấm da trên sàn, bề lông lên trên, tấm này gối lên tấm kia, rồi kéo người thanh niên đang bối rối nằm xuống bên cạnh mình, ôm chặt anh ta trong tay, quấn mãi quấn mãi, để cuối cùng hai người thành một khối không ra hình thù gì, trong cái góc xa nhất, tránh được gió lọt vào từ khe cửa và từ ống khói.

- Anh ôm chặt tôi đi.

Kezia ra lệnh và anh ta tuân theo. Kezia lại nói:

- Nào, bây giờ thì anh cầu nguyện đi. Chúa sẽ giúp những ai biết tự giúp mình.

Mears cầu nguyện lớn tiếng một lúc, rồi thầm cầu xin riêng thượng đế chứng giám cho sự trong sạch của mình trong hoàn cảnh lạ lùng trái chướng này. Cuối cùng anh ta nói *Amen*, và Kezia cũng lặp lại *Amen*, rất ngoan đạo. Hai người nằm im, thở trên cổ nhau, nghe tim nhau đập. Tim của anh chàng Mears tội nghiệp thì đập loạn xạ vì bị kích động, nhưng tim của cô nàng Kezia thì vẫn đều đặn như một cái đồng hồ. Một hơi ấm dễ chịu bò lan trong cơ thể, họ nghĩ ngợi trong vòng tay của nhau. Bên ngoài, bão rít trên ngọn những cây vân sam, thỉnh thoảng luồn vào ống khói bằng đất sét đã nứt nẻ, phát ra những tiếng rên lạnh lẽo. Những đợt tuyết xoáy xuống, quệt nhẹ vào khung cửa sổ.

Kezia thì thầm:

- Bây giờ thì tôi ấm rồi. Anh có ấm không?

- Ấm... Nhưng chúng mình còn nằm như thế này bao lâu nữa?

- Tất nhiên là đến khi hết bão. Có lẽ đến ngày mai. Bão đông bắc thường kéo dài hơn một ngày một đêm, nhất là những cơn bão đến bất ngờ như thế này. Anh có đói bụng không?

- Không.

- Bà đầu bếp da đen ở nhà Barclay có gói cho tôi bánh mì và phó-mát. Tôi cất trong bọc hành lý kia. Ông Barclay nghĩ rằng chúng ta phải tới

nơi trước giờ ăn tối, nhưng bà đầu bếp nghĩ rằng tôi cần có đồ ăn dọc đường. Bà già Nabby ấy rất tốt bụng. Anh có chắc là anh không đói không?

- Chắc. Tôi chỉ thấy hơi mệt thôi.

- Thế thì sáng mai chúng ta sẽ điểm tâm bằng bánh mì và phó-mát. Anh có đồng hồ không?

- Xin lỗi, tôi không có. Đồng hồ mất lắm. Trong giáo phái của Đức Bà Huntingdon, chúng tôi...

- Ồ, không sao. Bây giờ chắc khoảng 4 giờ chiều. Ánh sáng đã mờ rồi. Tất nhiên là khi bão, trời mau tối lắm.

- Mau tối lắm...

Mears lặp lại trong lúc đã lơ mơ. Mái tóc của Kezia mới gội tối qua, tỏa mùi thật dễ chịu. Mùi tóc này gợi anh ta nhớ lại một cái gì. Anh ta đi vào giấc ngủ, mơ thấy mẹ, trong khi mặt anh ta dụi vào chỗ trống trên cổ và vai Kezia. Anh ta mỉm cười và thì thầm những lời gì mà Kezia không nghe được. Một lúc sau, nàng hôn lên má anh ta. Hình như chuyện đó rất tự nhiên. Liền đó chính nàng cũng lơ mơ, và cũng thấy chiêm bao. Nhưng chiêm bao của nàng đầy những gương mặt khủng khiếp. Gương mặt ông Barclay, bà Barclay, Hathaway, nhất là gương mặt Hathaway. Từ trong bóng tối mơ hồ, những tia nhìn hau háu của y làm cho da thịt nàng co lại như trước cơn gió lạnh. Rồi nàng thấy mình ngồi bên cạnh ánh lửa bếp của nhà Barclay, nghe lời tán tỉnh của Hathaway, và ước ao được chết đi. Đứng giữa trò ve vãn ghê tởm ấy, nàng tỉnh giấc.

Bên trong lều đã tối hẳn. Mears đang bình yên thở trên vai nàng. Bên ngoài, có tiếng bước nặng nề, được tuyết làm cho nhẹ đi, chỉ cảm thấy hơn là nghe được. Nàng lay người thanh niên. Anh ta giật mình tỉnh dậy, cuống cuồng ôm chặt lấy nàng.

- Suyt! Có cái gì động đậy bên ngoài.

Nàng cảm thấy anh ta cứng người lại. Anh ta hỏi nhỏ:

- Gấu?

Tầm bậy, Kezia nghĩ. Những người từ quê cũ của họ tới đây ai

xuân nắng

*Ở đây không gió heo may lạnh
Chẳng nụ đào hoa tiểu đông tàn
Tháng chạp vui dần năm tháng cũ
Xé tờ lịch cuối đón xuân sang.*

*Nắng lên ngang mặt, dáng xuân thon
Vườn thiếu hoa, bướm bướm chập chờn.
Lòng ta vắng quá, nắng xuân hời!
Mời ngọt em trao nụ cười dòn.*

*Em mặc áo hoa, mỏng như mây
Ta sợ gió lửa tan vỡ ngay
Nên lòng em lắng chờ Tết đến
Quên lưng hoàng hôn bóng ngả dài.*

*Em đến bên ta đêm ba mươi,
Mới nhìn nhau đã hết năm rồi
Giao thừa không pháo dòn tan nổ,
Sao vẫn nghe lòng tan tác rơi!*

*Ba tháng gặp nhau. Máy định kỳ?
Em như sương khói, đến rồi đi.
Ta vươn tay bắt, đời như mộng
Hương phấn tan nhòa nắng lưu ly.*

phan hồng đậm

cũng tưởng trong rừng chỉ có gấu. Nhưng mùa đông thì gấu rúc trong hang. Có thể là một con tuần lộc. Một con nai sừng tấm thì có lý hơn. Lũ tuần lộc thường di chuyển trước lũ nai sừng tấm, đến những vùng lầy rộng đầy rong rêu trên nguồn sông, tránh những cơn bão vùng bờ biển. Tiếng động lại nổi lên.

- Đó.

Mears nói qua kẽ răng. Tim hai người cùng đập thật mạnh.

- Cánh cửa... cô cài rồi, phải không?

- Cài rồi.

Bỗng nhiên nàng hiểu ra, vội bảo Mears:

- Bung ra, nhanh lên... Không phải phía này, bên anh ấy.

Hai người lăn ra một cách buồn cười, rồi Kezia bò dậy, chạy băng

qua sàn lều, sờ soạng tìm cây gài cửa. Mears chạy theo, nhưng vướng trong chiếc áo ngủ quấn chân, té cái rầm. Anh ta đứng ngay dậy, chụp lấy chiếc ghế dài làm vũ khí, đôi chân trần dạn ăm ăm trên sàn lạnh. Anh ta dùng vai đẩy nàng sang bên:

- Lùi lại. Để nó đẩy cho tôi.

Và anh ta quơ lung tung chiếc ghế trong bóng tối.

Kezia không nhìn được cười:

- Đừng khùng! Con ngựa đấy mà!

Nàng đẩy bung cửa ra. Trong bóng tối ma quái của đêm tuyết, họ nhìn thấy một bóng đen to lớn. Cái bóng ấy hí nhẹ, rồi thò cái mặt dài vào cửa. Mears sững sốt, thả cái ghế xuống. Kezia nói:

- Sau khi hết sợ, nó đi theo chúng ta đến đây.

Nàng lại cười, tay ôm lấy cái đầu đầy tuyết và áp mặt vào:

- Ngựa ơi, mày giỏi lắm, giỏi lắm!

- Mình phải làm sao đây?

Mears hỏi qua vai nàng. Sau khi được ấm trong mấy tấm da, bây giờ họ đang run trong bầu không khí băng giá.

- Tất nhiên là phải cho nó vào. Mình không thể để nó bên ngoài trong cơn bão.

Nàng cầm lấy dây cương và giục con ngựa đi vào bằng những tiếng *tróc tróc* rất thành thạo. Con vật ngằn ngại, nhưng rồi nổi sợ cơn bão và ý muốn có chỗ ẩn và có bạn đã giúp nó quyết định. Nó bước vào, nặng nề nện gót trên mặt sàn gỗ.

Mears đóng cửa và cài then lại. Anh ta lại hỏi:

- Bây giờ mình làm gì đây?

- Trở vào mấy tấm da. Nhanh lên.

Ồi, lạnh khủng khiếp!

Họ lại quấn vào mấy tấm da, tay tự động ôm chặt lấy nhau, và cái mặt của anh chàng tuổi trẻ tìm được một chỗ dễ chịu trên cổ cô gái. Nhưng bây giờ thì khó ngủ quá. Con ngựa cứ nện gót lộc cộc và thỉnh thoảng lại hí lên. Những cây gỗ hư mục kêu kẻo kẹt một cách nguy hiểm dưới chân nó, và Kezia run lên khi nghĩ gỗ có thể gãy khiến con ngựa lọt chân xuống. Rồi vì hãi quá, nó vùng vẩy lung tung cho đến khi căn lều sập xuống trên đầu hai người. Nàng gọi ra:

- Cu ơi, bình tĩnh đi! Bình tĩnh đi nào!

Đêm qua chầm chậm. Mấy tấm da khá dày, nhưng mặt sàn gỗ không phẳng cần thấu vào trong. Và bởi vì hai người không thể đặt tay ở chỗ nào khác hơn là ôm nhau nên da thịt tê rần và mỏi nhừ cả xương cốt.

Khi tia sáng đầu tiên hiện trên khung cửa sổ thì họ cảm thấy cứng đờ và đau nhức. Họ bung ra, mừng rỡ đứng dậy, bước tới bước lui trên sàn, vung vẩy hai tay cho đỡ lạnh. Kezia mở bọc lấy bánh mì và pho-mát. Họ ngồi cạnh nhau trên chiếc giường cây, vai trùm da gấu, ăn điểm tâm với nhau. Bên ngoài, tuyết đã thôi rơi.

Mears nói:

- Chúng ta phải lập tức lên đường.

Chắc ông Hathaway lo lắng lắm đấy!

Kezia lặng thinh. Nàng ngồi bất động khiến chàng phải tò mò nhìn nàng. Sau bao nhiêu nhọc nhằn ngày hôm qua và đêm vừa rồi, trông nàng vẫn tươi tắn. Chàng đưa tay sờ má mình và nghĩ, mặt mình với đám râu ria lởm chởm này chắc trông dơ dáy khó coi lắm. Chàng lại nói:

- Ông Hathaway...

Kezia điềm tĩnh:

- Tôi sẽ không đi đến chỗ ông Hathaway.

- Nhưng... còn hôn lễ?

- Sẽ không có hôn lễ nào cả. Tôi không muốn lấy ông Hathaway. Đó chỉ là ý của ông Barclay, của hai vợ chồng ông ấy. Họ muốn gán tôi cho ông Hathaway.

- Nhưng rồi ông bà Barclay sẽ ăn nói thế nào với ông Hathaway?

Nàng nhún vai:

- Đó là việc của họ... Tôi làm đầy tớ cho họ từ năm 14 tuổi, nhưng không phải là nô lệ như bà Nabby đáng thương kia, để có thể bị trao qua đổi lại cả thể xác lẫn linh hồn theo ý muốn của chủ.

Mears nói với giọng sùng kính:

- Linh hồn của cô thuộc về Chúa.

- Nhưng thể xác của tôi thuộc về tôi.

Chàng cảm thấy hơi bị xúc phạm bởi lời nói bộc trực, nhưng chỉ đáp dịu dàng:

- Dĩ nhiên... Chấp nhận một cuộc hôn nhân không có tình yêu chân thực cũng là phạm tội đối với Chúa. Nhưng rồi ông Hathaway sẽ nghĩ sao?

- Trước hết ông ta sẽ hỏi tôi ở đâu qua đêm, và tôi phải nói thật. Tôi sẽ phải nói là tôi đã *quấn chung* với anh trong một căn lều giữa rừng.

- Quấn chung?

- Đó là một phong tục mà những người gốc Connecticut đem theo khi đến định cư ở Nova Scotia. Những người nghèo vẫn còn giữ tục ấy. Tôi muốn nói những người yêu nhau. Cách ấy tiết kiệm được lửa sưởi và đèn thấp khi người ta cần tán tỉnh nhau trong một buổi tối mùa đông. Tục ấy vô hại, vì người ta vẫn mặc đủ

lạnh lùng xuân vắng

Đưa tay đón giọt sầu rơi

Sương mai đọng tiếng chuông đời mệnh mang

Luân đôn hồi, ánh xuân vàng

Tan theo mây xám từ nàng bỏ ngôi.

ty yến



quần áo, anh biết rồi đó, như anh và tôi. Nhưng ông Barclay và những người theo giáo phái Giám Lý cương quyết chống lại tục ấy. Ông Barclay đã nhờ cụ Mingo, một mục sư Giám Lý mới chết năm ngoái, tổ chức một buổi giảng chống lại tục đó. Cụ Mingo nói, *quần chung chần* là một phát minh của quỷ.

- Còn nếu cô trở về nhà ông Barclay?

- Thì ông ấy cũng sẽ hỏi tôi như vậy, và tôi cũng sẽ phải trả lời như vậy. Tôi không thể nói dối, phải không?

Đôi mắt tròn màu xanh của nàng nhìn thẳng vào đôi mắt bối rối của chàng.

- Không, không... cô không thể nói dối... Nhưng chúng ta phải làm sao đây?

Chàng thì thầm trong trạng thái bàng hoàng. Nàng trở lại lặng thinh, như mìn nhìn xuống chiếc mũi nhỏ của mình.

- Thật là kỳ lạ! Xứ này có quá nhiều cái mà tôi không hiểu, nhiều cái tôi cần học hỏi. Dĩ nhiên là cô và tôi, chúng ta phải nói đúng sự thật. Và chắc chắn là tôi sẽ tìm được một chỗ nào đó để phụng sự Chúa. Nhưng còn cô thì sao?

- Tôi nghe nói dân ở cảng Scrod cần một mục sư.

- Nhưng câu chuyện sẽ không buông tha tôi, phải vậy không? Câu chuyện... quần chung với một thiếu nữ.

- Sẽ chẳng sao cả nếu cô gái là vợ của anh.

- Hả?

Chàng không ngậm miệng lại được. Mặc dù chàng đang mặc đồ mục sư và trên cằm có râu, nhưng trông chàng giống như một đứa bé đang kinh ngạc.

Kezia nói, mắt nhìn xuống chân:

- Tôi là một cô gái tốt. Tôi biết đọc biết viết và thuộc tất cả các điệu thánh ca. Và anh... anh cũng cần một người săn sóc cho anh.

Chàng biết đó là sự thật. Rồi chàng nói, giọng không mấy quả quyết:

- Chúng mình sẽ rất nghèo, em ạ. Dòng tu sẽ giúp chút ít, nhưng dĩ nhiên là...

Kezia dịu dàng:

- Thì lúc nào em chả nghèo.

Nàng ngồi yên, những ngón tay lạnh cóng đặt trong lòng đang nhúc nhích. Chàng cầm hai bàn tay nàng lên, âu yếm bóp như để truyền hơi ấm sang, rồi cúi xuống hôn lên đó. Nàng cảm động, ứa nước mắt.

- Thật kỳ lạ! Anh vẫn chưa biết tên em là gì.

- Kezia. Kezia Barnes.

Chàng nghiêm trang nói:

- Kezia Barnes, em là một cô gái dũng cảm. Anh sẽ cố gắng làm một người chồng tốt của em. Bây giờ chúng ta đi chưa?

Kezia nói, giọng rụt rè:

- Anh không hôn em trước khi mình đi sao?

Chàng vụng về đặt môi mình lên môi nàng. Rồi, dường như cái mùi vị của môi nàng cho chàng thêm sức mạnh và quả quyết, chàng hôn thêm lần nữa, lần này mạnh hơn, âu yếm hơn và cũng nồng nhiệt hơn. Nàng vòng tay ôm lấy cổ chàng, thì thầm:

- Ôi, anh của em!

Chàng mới ngốc nghếch làm sao! Giày rộng, chàng không biết mang thêm tất cho bớt rộng. Cũng không biết đem theo tất để thay. Những chiếc tất ướt ngày hôm qua nằm cứng đơ như những que củi trên mặt sàn giá lạnh. Nàng chỉ cho chàng cách đập mềm đôi giày cứng đơ vì lạnh. Trong khi chàng lo đổi giày, nàng xé một chiếc áo ngủ dùng cho ngày cưới ra nhiều mảnh để quần quanh hai chân chàng. Khi quần xong, đôi chân chàng trông thật kỳ dị. Hai người cùng cười vui vẻ.

Khi khởi hành, cả hai đều cảm thấy rất lạnh. Kezia cỡi ngựa, Mears đi trước giữ cương. Khi trở lại tới chỗ triền dốc mà hôm qua họ mất dấu đường mòn, nàng nói:

- Vào độ này trong năm, mặt trời mọc giữa hướng đông và đông nam. Anh giữ mặt trời về phía vai trái của anh một lát. Đi như vậy, chúng ta sẽ trở lại cảng Marriott.

Khi họ đến cụm rừng xanh, nàng bảo chàng nhích mặt trời qua mắt trái. Chàng hỏi, giọng thật vui:

- Em đã đổi ý rồi sao?

Sự vận động làm cho chàng ồm lên.

- Không đâu. Nhưng mặt trời di chuyển qua bầu trời.

- A, cái đầu nhỏ mà thông thái gớm!

Họ đến đỉnh một ngọn đồi có cây độc cần mọc lẫn với những bụi rậm. Dưới chân là một vùng đất thấp đầy giống thông rụng lá, chỉ còn trơ cành. Kezia reo lên:

- Anh coi kìa!

Con đường mòn được đánh dấu bằng những vết trắng do rìu chém vào cây hiện rõ ven giải đất thấp, rồi lại hiện rõ ở vùng cây thông đậm màu bên kia.

Chàng nói:

- Xin cảm ơn Chúa.

Khi họ đi vào lối mòn, Kezia xuống ngựa. Mears phản đối, nhưng nàng cương quyết:

- Mình thay đổi nhau đi ngựa. Chúng ta đến bằng cách đó thì cũng sẽ đi bằng cách đó. Và lại, em cũng muốn đi bộ cho ấm.

Chàng lóng cồng trèo lên mình ngựa, rồi nhìn xuống mỉm cười hỏi nàng:

- Khi tới cảng Marriott thì chúng mình làm gì, em yêu?

- Kiểm một mục sư làm lễ cưới cho chúng ta, rồi đáp tàu đi Scrod.

Chàng gật đầu và kéo chiếc mũ rộng vành xuống. Nàng thật chu đáo. Một người bạn đời tuyệt vời trong một thế giới hoang dã. Bây giờ, chàng thấy mọi việc trở nên giản dị như có bàn tay sắp đặt của thượng đế.

Kezia đứng nhìn cho tới khi chàng đi khuất. Rồi nhanh nhẹn, nàng mở túi hành trang ra, lấy cái vật vẫn nằm trong đó (và cả trong ý thức của nàng nữa) qua một đêm: cái hộp đánh lửa, món quà cưới của ông Barclay tặng Hathaway. Nàng ném nó vào rừng và đi tiếp, vẩy vén cao, theo dấu chân ngựa, miệng hát thầm một bài thánh ca. Cây rừng và tuyết lặng nghe nàng hát.

góc sách

Đọc sách, giữ sách, chơi sách,... là một thú vui tao-nhã. Mỗi cuốn sách đánh dấu một đoạn đời, hay một cuộc đời. Mỗi trang sách có khi là một trang kỷ-niệm. Cho nên, đã có Xóm Cũ viết về làng-mạc quê-hương, cũng nên có thêm Góc Sách để gom-góp những mảnh đời riêng, kết thành thế-giới của những người mê sách.

Mời quý bạn ghé vào Góc Sách để tìm thấy bóng dáng của đời mình trong đó. Xin đừng quên góp một vài trang, đôi ba ý cho mục này, khi bạn thấy có điều cần viết, cần nói về một kỷ-niệm với sách, hay sau khi đọc một cuốn sách, dù mới, dù cũ...

Chuyện Phiếm Về Sách

Trần Lang

Nhớ xưa cái thảng thốt ít nhất ai cũng gặp đôi lần trong đời là khi bất gặp tập vở cũ của mình bỗng chốc thành vật bưng cái mùi cho một hũ mắm mới ngấu, hay vật kê tạm (cũng có khi vĩnh viễn) chiếc bàn một long chân. Kể cũng chẳng lạ chi khi cuốn sách học xong, túng thế có thể tạm hóa thân theo cánh diều vào những ngày hè rồi học.

Phải đợi đến cái ngày u ám của năm 1975 khi *giang sơn nhập dạ trùng vi chính* mà thi hào họ Vũ khéo dịch là "sâu bọ nắm quyền lâu mới sáng", sách vở mới thực sự lãnh tai lê họa tảo. Tâm sự ký thác của cổ nhân, tim óc người đương thời dàn trải trên trang giấy, thấy đều bị nhét chung một bị, và mớ giấy sớm trở thành nạn nhân của ngu muội, đố kỵ và thiên chấp. Lửa phần xuất hiện khắp nơi. Công khai và lớn nhất là ở khuôn viên một trường đại học. Miễn cưỡng và lén lút là nơi góc bếp gia đình. Tẩn mẩn mà nhìn cái lưỡi lửa uốn cong từng trang giấy run rẩy trước khi nuốt trọn nó, và nét chữ ánh lên lần chót trên trang giấy đã thành than, thì mới thấy trang sách có tiền

thân của một loài thực vật, quả cũng có sự sống cho dầu nhỏ nhoi.

Vào những ngày trước Tết của những năm 80, là thời giấy cao, gạo kém; sách vở lại có dịp xuất hiện bên hàng trăm bàn xe pháo ở xóm Gò Vấp, Ông Tạ và từ hôm trừ tịch trở đi, sách vở được dịp tan theo xác pháo.

Cứ tạm cho rằng sách là một lượng thông tin nào đó được diễn tả bằng văn tự, bất kể vật được sử dụng để ký thác. Ghi trên đám, gọi là văn bi, mà loại "sách" cổ nhất thuộc loại này của ta phải kể đến kinh trảng khắc trên cột do Nam Việt vương Đinh Liễn dựng tại Hoa Lư. Còn thứ sách viết trên thẻ tre, phiến lá đến nay chưa tìm thấy ở nước ta, phải chăng khí hậu ẩm thấp khiến cho thứ sách nhất thời ấy không có tuổi thọ, nên những "bối kinh", "thanh sử" nhan nhản trong cổ thi ngờ rằng sớm đã thành những ước lệ lúc thời xao.

Còn thứ bằng vải thì sao? Thứ "sách" hi hữu loại này Phan Thuận An có công đưa ra ánh sáng là bản kinh *Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật* ra đời vào năm Cảnh Thịnh thứ tám đời Tây Sơn. Người xuất gia có liên

hệ ti muội với Ôn Như Hầu đã gửi đức tin thật lớn vào bản kinh thuê bảy ngàn chữ trước khi biến nó thành thứ pháp bảo của nhà chùa.

Sách in hay viết trên giấy dưới dạng quen thuộc hiện nay là thứ xuất hiện sau cùng. Sách có chép Lương Nhữ Hộc trở thành tổ của nghề in vì có cơ hội học được kỹ thuật khắc gỗ bên Tàu đem về truyền lại cho dân. Nếu thế thì trước đó ta chưa hề có sách in.

Nhớ lại buổi đứng bên mớ gỗ khắc ngổ ngang và bụi bặm nơi chính điện chùa Trường Thọ (Gò Vấp), mới nhận ra cái hoa tay người thợ khắc đã đẩy cái nghề khắc gỗ lên hàng một nghệ thuật. Đã hơn nửa thế kỷ, loài gỗ thị mà nhà sư mở phủ khuyến năm nào, còn nhẵn nhụi thớ gỗ nâu và còn tươi nét khắc, với cái bản rập tay thật vụng về để coi lại nét dao và nét chữ của cổ nhân, nặng những tiếc và nhớ của kẻ hậu học.



Nhân Đại hội Văn Bút Hải Ngoại, Giờ Lại Đặc San Bút Việt 1958

Tập kỷ yếu dày 168 trang khổ 19.5 x 28 ấn loát mỹ lệ ấy mang nơi trang đầu một hàng tựa "một cầu vồng nối hai chân trời". Hàng chữ ấy minh định một trong những mục tiêu của nhóm Bút Việt buổi ấy là "giới thiệu với thế giới cái sắc diện hiện thời của văn học Việt Nam" và hai chân trời nói đây là hai nền văn hoá Đông Tây vốn mang rất nhiều dị biệt.

Trong cuộc gặp gỡ các nhà văn nước ta, để chia sẻ quan điểm về vai trò của người cầm bút, văn hào Đan Mạch Kelvin Lindermann đã khéo léo bày tỏ cùng giới cầm bút nước ta rằng "...vẫn còn có cái gì có ích lợi lớn lao cho nhân dân mà không Racine, không Shakespeare nào diễn tả nổi, cái gì chỉ có ở Việt Nam mà không một ai khác có thể nói cho thế giới nghe, đó chính là bản ngã của các bạn. Không có người nào khác bạn, những nhà văn Việt Nam, có thể làm công việc ấy. Không một người ngoại quốc nào, dầu cư ngụ nước bạn lâu đến mấy, có thể biết rõ dân tộc bạn nếu không phải là chính bạn" (tr. 22).

Nhưng nêu được hình tượng sống động về người cầm bút, chính là Lỗ Tấn. Ông dựng nên cảnh dân chúng hiếu kỳ thường quây tròn xem lính tuần cảnh đánh người ở Thượng Hải để chỉ vai trò của nhà văn là "kẻ dùng chính thân mình, da thịt mình, để cho người khác đánh", chỉ với mục đích lôi kéo người đời chú tâm mà sớm nhận thức được đôi điều trong việc làm của họ (*Bước đường chia tay của văn nghệ và chính trị của Lỗ Tấn*, Nguyễn Hoạt dịch, trang 58).

Nhưng công việc của người cầm bút có quá "bạc bẽo" như Lỗ Tấn đã cực tả không?

Chỉ biết trong năm 1946, trong sự chiết toả tư tưởng và áp chế tinh thần, nhà văn Phan Khôi đã không nén được giọng bất bằng mà xót xa báo trước cái hoạ vong thân của một lớp

người cầm bút dưới thời chuyên chế:

Ngừng tim lặng óc bất giòng tình

Tai mắt như không phải của mình...

Và Vũ Hoàng Chương trong bài hoạ, ngoài sự chia sẻ được nỗi bi phần trước cảnh ngộ người bạn văn còn, mĩa mai thay, như tiên tri được hoàn cảnh mà ba mươi năm sau nhà thơ cùng chung lâm lụy:

Trời vô tâm quá, đất vô tình

Biết gửi vào đâu cái chính mình?

Tiếng ếch đã trùn lên tiếng sóng

Màu đen lại ngã xuống màu xanh.

Uống cho thơ dẫu bày trăm trận

Ngán nhẽ sầu khôn phá một thành.

Tưởng tới nguồn Đào thôi lại tiếc!

Con thuyền đêm ấy nhẹ tênh tênh!

(*Sao lại thế được*, tr. 59-63)

Quả thế, khi cất lên tiếng nói trung thực của mình, những người cầm bút trên, tuy chưa hay biết gì đến cái tổ chức văn hoá được thành lập mười một năm sau (19.11.1957) trên quê hương, nhưng đã hành xử đúng chức năng của một nhà văn hội P.E.N. là "chủ trương nguyên tắc tự do truyền bá tư tưởng trong quốc gia và giữa các quốc gia và hội viên nguyện sẽ phản đối mọi hình thức đàn áp trong xứ sở và trong đoàn thể của họ" (P.E.N. là gì? tr. 6).

Phần cuối tập đặc san là tiểu sử và văn nghiệp các hội viên của hội mà tính tới nay, phần lớn không còn tại thế, khiến cho tập kỷ yếu trên có giá trị một tấm bia kỷ công trong đó 35 nhà thơ, nhà văn, nhà báo và dịch giả liệt kê sau, đáng kể như những người đầu tiên mình thị nhận lãnh sứ mệnh không kém khó khăn của người cầm bút: Nhất Linh, Linh Bảo, Vũ Huy Chấn, Vũ Hoàng Chương, Nguyễn Duy Di, Nguyễn Duy Diễn, Vi Huyền Đắc, Triều Đầu, Nguyễn Văn Giàu, Nguyễn Hoạt, Tường Hùng, Nguyễn Khang, Phạm Đình Khiêm, Thái Văn Kiểm, Bình Nguyên Lộc, Thạch Trung Giả, Xuân Miên, Xuân Nhã, Phạm Xuân Ninh, Đông Hồ, Tương Phố, Vương Hồng Sển, Lê Văn Siêu, Trương Bảo Sơn, Phạm Tăng, Nghiêm Thẩm, Hà Thành Thọ, Đỗ Đức Thu, Lê Ngọc Tru, Đái Đức Tuấn, Mộng Tuyết, Phạm Việt Tuyền, Bùi Xuân

Uyên, Nguyễn Thị Vinh và Đỗ Thúc Vinh.

Nhân Đọc "Phạm Quỳnh, Tuyển Tập và Di Cảo"

Ba mươi một năm trước, chính xác hơn là ngày 6.10.1962, nơi giảng đường một nhạc viện ở Sài gòn, vị giáo sư họ Nguyễn nhân khi trình bày nhận định của ông về cuộc tranh luận giữa Phạm Quỳnh - Ngô Đức Kế qua *Truyện Kiều*, rằng thực chất cuộc tranh luận là Ngô Đức Kế muốn tố cáo và đả kích thủ đoạn chính trị nấp dưới hình thức văn hoá suy tôn *Truyện Kiều*, đã khẳng định hoạt động văn hoá của Phạm Quỳnh trong số có tạp chí *Nam Phong*, đều nằm trong dự phóng chính trị của thực dân Pháp, như thế cần phải xét lại vai trò và công nghiệp của Phạm Quỳnh trong lịch sử văn học hiện đại.

Nhưng quan điểm nói trên của giáo sư Nguyễn Văn Trung không phải được đa số học giới chia sẻ, mặc dầu thời gian - nói theo Bằng Giang (*Mảnh vụn văn học sử*, Chân Lưu xb, 1974) - ngày một bất lợi cho Phạm Quỳnh. Vài nhà phê bình hữu danh như Thiều Sơn đã ngã theo quan điểm của giáo sư Trung.

Cuộc luận công định tội ấy đã được giáo sư Trung nhấn nại tiếp tục trong hơn mười năm trời, từ "*Chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam: thực chất và huyền thoại*", "*Chủ đích Nam Phong*", "*Vụ án Truyện Kiều*" đến "*Trường hợp Phạm Quỳnh*" (1974).

Cái búa rìu dư luận đối với Phạm Quỳnh đã được Nguyễn Văn Trung góp lại trong cuốn sách sau này có tính cách của một "chúng khẩu đồng từ". Trong đó ngoài ý kiến bênh vực có lẽ duy nhất của Vương Hồng Sển, còn lại hoặc xem *Nam Phong* chẳng có một chút giá trị (Hồ Hữu Tường) hay chẳng muốn ngó ngang tới (Hồ Tấn Khoa).

Trong số tục bản tạp chí *Nghiên*

cứu văn học của Thanh Lăng - người có quan điểm khác biệt về Phạm Quỳnh và tạp chí *Nam Phong* - giáo sư Trung sau khi cảm ơn ái nữ Phạm Quỳnh, người đã cho mượn di cảo *Kiến văn cảm tưởng (Hoa Đường tùy bút)* để nghiên cứu, vẫn tiếp tục việc kết án bằng những lời mạnh mẽ nhất.

Cái phản ứng phải có, đã có từ gia đình họ Phạm. Phạm Thị Ngoạn, với tác phẩm luận án tốt nghiệp *Introduction au Nam Phong*, gián tiếp trả lời quan điểm của giáo sư Trung, đồng thời đáng kể là một cách ứng xử rất tao nhã và ý nghĩa trên bình diện văn chương.

Bản luận án nằm trong kích thước lớn của Tập san khảo cứu của Hội Cổ Học Ấn Hoa (*Bulletin de la Société des Etudes Indochinoises*) khiến nó được chấp nhận ngay như một tác phẩm cổ điển trong tàng thư. *Introduction au Nam Phong* có tính cách của một mục lục phân tích, trong đó tác giả cố công nêu những đóng góp của *Nam Phong* trong nhiều lãnh vực vào buổi sơ khai của quốc ngữ, điều mà giáo sư Trung xem như thành tựu văn hoá của thực dân.

Chẵn hai mươi năm sau, một tuyển tập Phạm Quỳnh ra đời nhân kỷ niệm một trăm năm ngày sinh của ông như nhắc nhở sự thẩm định vô tư cái đóng góp của một trong những người tiên phong góp công xây dựng

nền quốc văn. Tuyển tập gồm có hai phần: phần thứ nhất gồm một số bài rút trong bộ *Thượng Chi văn tập* và 6 bài chọn từ tạp chí *Nam Phong*. Phần thứ hai là di cảo dở dang có cái tựa "*Kiến văn cảm tưởng - Hoa Đường tùy bút*".

Nổi trội hơn cả trong tuyển tập và ngay cả toàn bộ sáng tác của ông trên *Nam Phong* là cái ý muốn gây dựng và phù trì một nền quốc văn cho quê hương mà dấu người có quan điểm dị biệt với ông về nhiều mặt cũng không phủ nhận.

Thử hình dung lại hoàn cảnh đầu thế kỷ khi Hán học đã bị loại khỏi chốn trường qui và sinh hoạt quốc gia để chữ Pháp thay thế với vẻ ưu thắng ngạo nghễ của kẻ thắng trận. Phạm Quỳnh hơn ai hết, thấy rõ được cái thiệt thòi của một dân tộc không có một văn tự hoàn chỉnh để giải bày tư tưởng và kiến văn, nên đã cổ xúy cho việc xây dựng quốc văn bằng những lời lẽ mạnh mẽ nhất mà ngày nay người đọc còn thấy cái nồng nàn của một tấm lòng: "Văn quốc ngữ có phát đạt thì nền quốc học mới gây dựng được, mối tư tưởng mới nở nang được thì quốc dân ta mới không đến nỗi chung kiếp đi học mượn viết nhờ như từ xưa đến nay..." (Bài *Văn quốc ngữ* trang 111).

Để gây mối đồng thanh, ông hết lòng xung tưng những người hưởng

ứng quan điểm của mình trong việc trau dồi quốc ngữ: "Bởi vậy mà ngày nay, người nào chịu tập văn nôm là làm một việc công đức, người nào chịu xem văn nôm là làm một việc nghĩa vụ" (bđd, tr. 114).

Với hoài bão dành cho quốc văn, lấy *Truyện Kiều* làm xuất phát điểm cho cái tự tín cần thiết để xây dựng một nền văn học vững chắc, khi ca ngợi *Truyện Kiều* là "quốc học của ta", "quốc túy của ta", "quốc hồn của ta", ông đã để cái tình cảm cống hiến cho ước vọng của mình hướng dẫn ngòi bút mà bỏ quên cái thận trọng thường hữu của một nhà biên khảo: "Nhờ tay cụ (Nguyễn Du) tác thành mà người con hát vô danh ở miền Triết Giang Phúc Kiến bên Tàu tự ba bốn trăm năm về trước đã thành cái gương phong tình tiết nghĩa cho người cả một nước soi chung" (bài *Truyện Kiều*, trang 318).

Việc làm của ông không phải đã giành được sự cảm thông sâu rộng. Cái nhìn từ nhiều giới về ông bị khúc xạ do cái gấn bó khó biện minh giữa ông với một thế lực thống trị. Đến nỗi trong ít trang di cảo dở dang kia còn khiến người sau chung một ngậm ngùi khi thấy kẻ muốn giải bày nỗi lòng nhưng lại e ngại người đời không muốn chia sẻ.

Mấy trang di cảo - cần đến cái trực giác để cảm thông hơn là dùng luận lý để phân tích - trong thể tùy bút vốn rất hiếm hoi tìm thấy dưới ngòi bút của ông trước đây, bộc lộ nỗi chán chường trước một ước vọng chính trị không đạt được và cái đau xót tăt có do những va chạm trong chính trường, để lại cho nhà văn cái nhìn cực kỳ yếm thế với tha nhân: "Kể xu nịnh mình buổi sáng là người phản bội mình buổi chiều. Kẻ tăng bóc mình bữa qua là người thoá mạ mình hôm nay mà kẻ làm ơn nhiều nhất lại là người qui oán hơn cả" (bài *Thế thái nhân tình*, trang 335).

Phạm Quỳnh chính là hiện thân tấn bi kịch của một nhà văn, muốn trác nghiệm phục vụ văn hoá cho nước nhà bằng phương tiện của kẻ cai trị.

đầu năm khai bút

Đầu năm khai bút. Bút khai hoa
Xuân mộng hồn nhiên, tiếc đã già
Thân lính chẳng nằm trên chiến địa
Đời thơ dành nấu ở phương xa!
Cúi hôn đất vẫn thơm mùi cỏ
Gục quỵ trời chưa rẽ xác ma...
Mực vấy lên tay từng nét lệ
Đầu năm khai bút... tưởng khai hoa!

trần văn lệ



Bầu Trời Đánh Mất

Trường-sơn
Lê Xuân Nhị

Viết cho các Sao Mai của phi đoàn 114, từ những con tàu đang nằm yên trong ụ, đến những con tàu đáp muộn, và, vô cùng thương tiếc, vô cùng xót xa, cho những con tàu đã gãy cánh giữa đường bay...



Băng đi một thời gian nhiều năm, không hiểu vì sao, lúc sau này, tôi thường hay nhớ đến và nhắc đến phi đoàn tôi. Mẹ vợ tôi bảo nhớ nhưng dĩ vãng là một dấu hiệu nguy hiểm của tuổi già. Mẹ bảo tôi rằng, khi người ta hết xịu quách thì người ta thường nghĩ đến những lúc... còn xịu quách. Tôi gật gù. Nhưng xin đừng hiểu lầm. Gật gù là để mua chút hoà khí trong nhà đó thôi chứ không phải là đồng ý, không phải là chịu thua hay là sợ vợ đâu! Người ngon lành như tôi, gặp con gái đẹp từ đằng xa cả cây số là mắt cứ tự động sáng trưng lên như đèn pha thì làm sao mà hết xịu quách được. Còn khuya! Già 80 tuổi tôi vẫn còn xịu quách nữa, huống gì ở lứa tuổi 40 ngoài đang còn sung sức. Tôi nhớ phi đoàn, có lẽ, lý do gần nhất là mấy năm gần đây, anh em phi đoàn 114 cứ qua ào ào theo diện HO. Từ ông xếp Tám cho tới anh Ngọc tũn, anh Khải, anh Có, cho tới thằng Thông, thằng Soạn, thằng Quý Đen, thằng Dương, thằng Lộc v.v... Và gần đây nhất, có thêm ông đại úy Bóá, ông thợ cái số một của phi đoàn.

Mỗi lần nghe giọng của một người bạn cũ, lòng tôi dậy lên một nỗi vui buồn lẫn lộn khó mà tả được. Và nhiều câu hỏi dậy lên trong lòng

tôi. Những câu hỏi mà không ai có thể trả lời được, kể cả tôi. Những câu hỏi như tại sao có người vào phi trường trước đó 5 phút thì đi được, vào sau 5 phút thì kẹt lại. Lạnh lẽo và tháo vát như anh Ngọc tũn, nếu lọt qua đây được năm 75 thì chắc giờ này đã thành triệu phú hay ít nhất cũng có cơ nghiệp vững vàng. Hay như anh Có, anh Khải... cũng vậy. Tay nào cũng lẹ tay lanh mắt, tán gái như máy, nói chuyện tiếu lâm nghe đã hơn cả Thanh Việt Phi Thoàn và uống rượu như hũ chìm. Những tài năng ấy mà kiếm ra đất dụng võ thì thiên hạ phải biết, đàn bà con gái phải biết! Hay như thằng Quý đen. Cũng tổ sư tán gái, mở miệng ra là em nào nghe cũng khoái. Hay như thằng Dương mặt mụn là một thằng Lương Sơn Bạc của phi đoàn, trời chẳng tha đất chẳng thương, phi đoàn trưởng đéch ngán. Chỉ có mình nó ngày xưa ở phi đoàn, dù là thiếu uý oắt con mới ra trường nhưng đã

cóc thêm sợ Thiếu Tá Tám. "Thiếu Tá muốn tôi đi đâu tôi cũng đi hết. Đi đâu cũng là phi công Việt Nam Cộng Hoà cả..." Nó nói câu đó không phải trong cơn say như tôi nhưng mà khi tỉnh táo đang hoang mới là đáng phục.

Và nó đi thật. Ông Tám sút thẳng mất dạy một đá văng tuốt lên Pleiku, miền Tam Biên của những cơn mưa núi buồn thê thiết và của giặc già bốn mùa. Ở miền rừng cao núi thẳm, Việt cộng pháo nó đéch chết, phòng không bắn nó không rớt, ông mãnh vẫn lè phè, mặt vẫn đầy mụn, coi đời như củ khoai, tán gái như máy và làm ăn rất khấm khá, tiền vào như nước. Ba năm sau, nó lại ôm khăn gói trở về trình diện lại 114, cười hề hề như chưa hề bị đá, như cuộc đời chưa hề bị phong ba. Có điều, lần này nó ăn nói biết giữ mồm giữ miệng đang hoang. Ôi, bất cứ thằng nào đi lính mà không học được những điều này. Ngày phi đoàn di tản về Sài Gòn, tôi,

nó và đại úy Hạnh uống rượu say, phóng lên chiếc xe Honda chở ba người, đi khắp phi trường Tân Sơn Nhất, gặp ai đi tản cũng cười hề hề, chọc quê thiên hạ bằng câu nói học được của bộ đội ông Hồ: “Khẩn trương lên chứ, khẩn trương lên chứ... Mẹ, muốn sơ tán thì phải khẩn trương lên chứ...”

Hồi đó, dân Sài Gòn đi tản chẳng hiểu “Khẩn trương lên chứ và sơ tán” là cái gì, ai cũng nhìn ba ông phi công say rượu nhe răng cười cầu tài. Đàn bà cũng cười, thậm chí con nít cũng cười. Ôi, cho đến bây giờ, tôi vẫn còn nhớ những nụ cười méo mó tang thương ngày hôm ấy. Mà có nhớ chẳng Dương?

Còn con nhà Lộc là sĩ quan quân báo phi đoàn, một hôm xin phi vụ lệnh nhờ Thiếu úy Nhị chở đi một

vòng để hóng gió hay tìm kiếm gì đó tôi chẳng nhớ. Không hiểu hôm đó tôi thua bạc hay buồn bực chuyện gì, lên trên trời chơi liền mấy cái quẹo gần lật úp tàu bay. Sức nhớ mình bay với sĩ quan quân báo, tôi giạt mình liếc nhìn ra sau, thấy ông Trung úy Quân Báo gần ỉa trong quần nhưng cũng làm bộ mặt gờ ghề ra về ta đây cũng là dân thứ dữ, kể sá gì ba cái trò nhào lộn lẻ tẻ đó. Thiếu úy Nhị thấy thế đâm buồn và “tự ái bị tổn thương,” bèn mạnh tay quẹo thêm vài vòng nữa. Thế là ông sĩ quan quân báo liền đưa tay lên bịt miệng, đòi đi về, hồi như giặc và chửi thề ồm tỏi.

Đầu tháng này, ông quân báo theo diện HO mới qua, từ tiểu bang Florida gọi điện thoại cho tôi, nhắc lại chuyện cũ. “Đù mẹ thằng mất dạy, mày làm tao xem ối trong tàu

bay ngày hôm ấy...” Tôi cười nhẹ, quãng đời đã mất 18 năm xưa bỗng trở về trong trí làm nước mắt tôi muốn rớt ra, và chợt nhớ tới một câu nói của người bảo trợ tôi vào năm 1975, hồi tôi mới qua Mỹ. Hôm đó ông ta dắt tôi đi coi Air Show ở phi trường Richard Gebaur Air Force Base thuộc thành phố Kansas City. Lọt vào phi trường, nhìn thấy những con chim sắt nằm dài trong ụ phi cơ, nhìn thấy phi đạo thênh thang đã thấy ngậm ngùi, đến khi nhìn mấy chiếc tàu bay cất cánh thì tôi chịu không nổi nữa, nước mắt ứa ra. Ông bảo trợ vỗ vai tôi, nói một câu thật là chân tình mà tôi còn nhớ mãi đến bây giờ: “My friend, I know that you can't fly anymore, but I know exactly where you belong to. Up there, in that blue sky...” (Tôi biết bạn không còn bay được nữa, nhưng tôi biết đời bạn thuộc về đâu: Ở trên kia, trong bầu trời xanh thẳm đó...)

Tôi cười gượng: “No, not in that blue sky but in that... fucking sky...” “Yes, but why fucking?” “Because I lost it...” Tôi muốn nói “In that fucking sky” bởi vì, đối với tôi, bầu trời nào mà mình không còn được nhào lộn trong đó nữa là bầu trời... chết tiệt, bầu trời đánh mất, bầu trời xót xa, bầu trời oan nghiệt...

Cỡ tuần sau thì Quý đen từ Cali gọi qua. Gần hai chục năm đầu biến, giọng thằng phi công này cũng không có gì thay đổi. Nó ăn nói luôn luôn ngọt ngào, có trước có sau, rào đón cẩn thận y như đi... hỏi vợ. Và khi đã mở miệng thì nhất định phải nói một tràng thật dài mới chịu ngừng... một chút để nghe người ta nói. Quý đen ở Việt Nam nhảy đăm thuộc vào hạng khá nhất phi đoàn, nếu không nói là không đoàn 62 Chiến Thuật, chỉ thua đại úy Hường. Người Quý đen nhảy đăm giỏi nhưng người lại đêch biết uống rượu nên hồi đó tôi và người ít khi hợp nhau. Đi biệt phái ở biệt đội Bảo Lộc, phi hành đoàn có một chiếc xe đốt, buổi chiều tài xế chở tôi xuống quán thịt chó rồi chở người đi ăn ở đâu không biết. Khi trở lại kiếm tôi, nếu tôi chưa xin thì chỉ

ca dao thất tình

Nhà em cách trở giang đầu,
Muốn thăm, anh phải bắc cầu qua sông
Một mai em có theo chồng,
Anh ra cầu, ngắm dòng sông đổ buồn.

Một hai ba bốn năm thương,
Tóc mây, mắt biếc, má hường của em.
Anh về mất ngủ đêm đêm,
Ước gì mình được chung mền với nhau.

Vớt bèo đem thả xuống ao,
Nuôi con cá hú để xào em ăn.
Em mà chê cá anh tanh,
Chê tình anh mọn cũng đành, biết sao.

Biết em giờ đã có chồng,
Mà sao anh vẫn thấy lòng ngẩn ngơ.
Cuộc đời không phải là mơ,
Yêu em, thôi cũng đành chờ kiếp sau.

Trời mưa bong bóng vỡ đôi
Làm sao anh vá mảnh đời tan hoang,
Biết em khi đã muộn màng,
Yêu làm chi để đeo mang nỗi sầu.

phạm tâm phổ



cần ngồi ngoài bóp kèn một tiếng là tôi ra xe đi về ngay. Còn nếu đã xin rồi thì thế nào tôi cũng chạy ra lôi người vào, bắt người ngồi với tôi làm một quả rựa mận hay vài miếng chả giò, thêm một tí rượu nếp than. Có lần, người ngồi ăn nửa chừng bỗng đi đâu, nhìn thấy mấy con chó ghê dơ dáy nhốt ở mấy cái cũi đằng sau nhà, người Quý đen hốt hoảng bỏ lên nhà ngồi một đống, mặt mày khiếp đảm, nhất định không thêm rờ đến một món gì nữa.

Hồi đó là vậy nhưng đi tù Việt Cộng ra nghe nói người ăn nhậu coi được lắm rồi. Chính tôi đã đi phù rể cho người ngày người cưới vợ.

Đại úy Nguyễn Văn Boá, tên tuổi trong chúng chỉ tại ngũ được đánh máy rõ ràng là Nguyễn Văn Bá, nhưng nếu ai vào phi đoàn hỏi đại úy Bá đâu thì chẳng ai biết cả. Phải hỏi “Đại úy Boá mô râu hỉ?” thì người ta mới biết mà chỉ cho.

Trong phi đoàn, anh Boá thuộc hạng thâm niên cổ thụ gộc. Chẳng những thâm niên nhất, anh lại là người làm việc đúng tư cách nhất, tận tâm nhất. Chỉ kẹt một điều. Ôi, những con người tài hoa thường bị kẹt bởi một vài điều nhỏ này. Đại úy Boá là người “phản đầu” nhiều nhất và hay “úy kiến” nhất. Hạp phi đoàn mà có gì nghe không vừa lỗ tai là đại úy Boá chẳng ngần ngại giơ tay lên liền: “Thưa thiếu toá, tôi phản đầu...” hay “Thưa thiếu toá, tôi có úy kiến...” Đi biệt phái hành quân mà đại úy Boá làm trưởng biệt đội thì ngon lành vô cùng, cất bay đâu ra đó, ăn uống đầy đủ. Gặp cỡ những thằng thiếu úy nhóc con mà ba gai như tôi, đại úy Boá không ngần ngại xài xể thậm tệ, chửi bới um sùm và hăm dọa như sau: “Mi du côn như rứa coi chừng tau bấu coá ông Toám, đề nghị ông Toám phượt tầu đoá.” Tôi cười hề hề, đại úy Boá càng nổi điên lên: “Mi còn cừ hả? Mi cừ cái chi? Tau noá ông Toám phượt chết choa mi!” Nhưng mà chửi xong thì quên hết liền và cũng chẳng bao giờ thêm “bấu coá” ai làm chi. Nhiều khi nổi hứng còn bỏ tiền mua la de cho thằng

bị chửi uống.

Tôi còn nhớ một chuyện... hơi cảm động như sau. Mùa giáng sinh năm 1973, bốn phi hành đoàn biệt phái xuống Quảng Đức đánh trận Bu Brăng, sáng hôm Noel thức dậy, ai cũng ngạc nhiên khi nhìn thấy đầu giường mỗi người có một cái thiệp chúc Noel nhỏ bằng 3 ngón tay treo lơ lửng đầu giường. Giở ra xem thì ra là thiệp Giáng Sinh của đại úy Boá chúc Giáng Sinh anh em. Tôi tưởng mình đang ngủ trong... nhà thờ khi nhìn thấy tấm carte Noel. Lại còn đề: “Mong hồng ân Thiên Chúa xuống tràn đầy trong lòng em nhân ngày lễ thánh thiện này.” Lời lẽ cảm động lắm nhưng giá có tờ giấy 50 hay 100 năm trong đó thì tôi đã cảm động hơn nhiều. Hồi đó Đại úy Boá mới lấy vợ nên còn yêu đời lắm, mơ mộng lắm.

Rồi anh khăn gói quả mướp, ẵm mẹ vợ trẻ măng và thơm phức về Cần Thơ ôm ấp, bỏ chúng tôi ở lại 114. Ngày đưa tiễn nhau, tôi cùng đại úy Boá ra ngồi uống mấy chai bia trong một quán cóc. Anh Boá dặn dò: “Tính tình mi như rứa biết khi mô mới lên Trung Úy được?”

Mà số tôi chẳng đeo lon trung úy được thật. Hai mươi năm sau, trên đất Mỹ, khi anh Boá gọi tôi thì tôi vẫn còn là thiếu úy. Thiếu úy muôn đời. Thiếu úy chung thân. Thiếu úy mãi mãi. Anh Boá gọi từ tiểu bang Texas, tôi không còn nhận ra giọng nói của ngày xưa nữa vì anh Boá lấy vợ người Nam, sống ở miền Nam mấy chục năm nên bây giờ nói đặc sệt giọng Nam Kỳ. Tôi hỏi: “Ông Toám bây giờ ở Cali, anh còn muốn bấu cẩu để ổng phượt tui tầu đoá không?” Anh Boá cười hề hề, cười hồn nhiên, cười như chưa hề ở 6 năm tù cộng sản, cười như chưa hề thua trận, cười như ngày nào mình còn trẻ, cười như ngày nào còn mặc áo bay đeo súng, cười như chưa hề có một khoảng cách dài 20 năm trời đau thương thất trận nằm trong đời mình....

Không viết thì thôi, mà viết về phi đoàn, về bạn bè, về cuộc đời bay bổng của mình ngày xưa, lần nào cũng cảm thấy mắt mình cay cay như

có lệ. Tôi trưởng thành trong chiến trận, ở phi đoàn 4 năm trời, đánh giặc từ ngày đầu tiên cho đến ngày cuối cùng, chưa hề từ chối một phi vụ dù nguy hiểm đến đâu hay dù... bất công đến đâu. Bốn năm trời tôi “được” cất đi biệt phái ở những mặt trận dầm máu nhất, trên trời thì bị phòng không chúng nó bắn đến muốn tả tơi, xuống đất thì ăn gạo sấy đến muốn sặc máu, tối về nằm nghe pháo Việt Cộng muốn thủng màng nhĩ. Bốn năm trời làm một thứ phi công hạng bét, chưa hề được hưởng một ân huệ dù là nhỏ nhất nhất của bất kỳ ông lớn nào. Nhưng không hiểu sao, tôi vẫn yêu đời, vẫn sống hồn nhiên, đi đâu rồi tôi cũng nghiện cũng nhớ cái không khí phi đoàn, phải trở vào phi đoàn để thọc một cơ bi da, hay ra câu lạc bộ ghi thiếu một chai bia lớn, chọc con em thằng Phách một câu cho nó đỏ mặt, hoặc chun vô trailer gỡ gạc một vài cây bài cào với đám bạn trời đánh. Sang Mỹ, đã không biết bao nhiêu lần, tôi ngủ nằm mơ thấy mình đang ngồi trong phi đoàn cười đùa giữa anh em để chờ cất cánh. May mắn hơn, một đôi khi mơ thấy mình được ngồi trong tàu bay, được đem tàu ra so hàng nơi phi đạo rồi tống ga cất cánh thật. Con tàu lác lư bay bổng giữa màn sương mù rồi bay vút lên để rồi giật mình tỉnh dậy, trái tim như rướm máu ra, lòng dạ xót xa đau đớn vô cùng. Xót xa đau đớn không phải cho mình mà cho đất nước, cho đồng bào, cho quân đội, cho bạn bè thân thiết còn kẹt lại. Một phi đoàn như vậy, bao nhiêu là nhân tài, một đạo quân như vậy, bao nhiêu là anh hùng, một dân tộc như vậy, bao nhiêu là gương hy sinh can đảm mà cuối cùng để thua mấy thằng dép râu với mũ tai bèo.

Thức giấc sau những cơn mộng mị ngán ngủ như vậy, mồ hôi toát ra, tôi nằm im trong bóng tối nhìn lên trần nhà, cảm nghiệm ra cái phù du của kiếp người, của thời gian và nhớ đến từng thằng bạn một trong phi đoàn. Những thằng bạn nếu gặp nhau là phải kê nhau vài câu cho chúng nó tức nhưng xa cách thì lại nhớ.

Này thằng Học, thằng Vinh, thằng La, thằng Quang râu v.v... Bọn mày đâu cả rồi? Thằng Học đẹp trai và hiền như con gái, chưa bao giờ biết giận ai trong đời. Nó đi biệt phái, chưa mở miệng ra tán gái thì đã bị con gái tán trước. Tôi tự hỏi, hiền như nó không biết có bao giờ chửi ai một câu chưa? Trung úy Phạm văn La, con người gương mẫu số một phi đoàn, tính tình hiền hậu dễ thương, ăn nói rất chừng mực hiền lành, tướng người coi cứ như là thầy giáo chứ không phải phi công, đeo cây súng Rulô cũ mèm của Hải Quân mà chẳng lấy gì làm khó chịu. Nhiều khi tôi nghĩ một con người bình dị hiền lành như vậy mà làm phi công thì cũng... uống thật. Thằng Vinh thì ngược lại, vua đánh bạc, nợ như chúa chổm nhưng chơi với anh em rất chí tình. Cho nó mượn tiền đánh bạc thì phải vừa đếm tiền vừa... khích lệ nó, "động viên" tinh thần nó thì mới hy vọng nó có tiền mà trả cho mình: "Mày phải rán ăn nghe mày. Mày để thua thì tao hết tiền đi biệt phái." Thằng Vinh bỏ tiền vào túi gật gù, chơi lại một câu liền dù mình mới vừa cho nó mượn tiền: "Vận đen tao qua rồi. Xài kỹ như mày mà dám cho tao mượn tiền thì cú này nhất định phải ăn." Nhưng hình như mấy năm ở phi đoàn, tôi chưa bao giờ nghe thằng Vinh được bạc. Chỉ toàn thua hay huề. Vậy mà chẳng bao giờ thấy nó nhăn, lúc nào cũng thấy nó cười. Có lẽ nó cười như vậy để mượn tiền cho dễ. Nhưng nó mượn tiền của ai thì luôn luôn trả đầy đủ, dù rằng nhiều khi phải mượn thằng này để trả thằng kia. Có khi gặp mình, mình chưa kịp đòi tiền thì nó đã hỏi mượn nữa. Thế là hết đời. Ngày nó lấy vợ, cả phi đoàn tới phá nhà nó, ăn uống như giặc, đùa nghịch như một lũ con nít.

Quang, Tùng, Thiện uống rượu say, thấy nó cứ đi lảng xãng với đám đàn bà con gái mà chẳng thèm tới uống rượu với bạn bè, bèn nói đùa "Đù mẹ cái thằng mê gái bỏ bạn bè, coi chừng tao quăng trái lựu đạn nổ chết hết bây giờ." Thiện sói chỉ nói

đùa, chẳng ngờ vừa nói xong thì thấy ông già thằng Vinh quỳ ngay xuống đất lạy nó như tể sao: "Cháu nó đại con tha cho nó, để bác uống rượu với con, con đừng quăng lựu đạn chết nó..." Thằng Thiện thấy vậy thì tỉnh luôn cả rượu, mặt mày tái mét, quỳ ngay xuống đất và năn nỉ ngược lại: "Con nói giỡn bác, bác đừng lạy con tội nghiệp..."

Thằng Quang Râu Bấc kỳ, tướng người đen đen, đẹp trai, mới dờm ai cũng tưởng là Nguyễn Cao Kỳ... con. Nó nhỏ tuổi, ra trường khóa 41, còn trẻ hơn cả tôi mà đã bày đặt để râu và ăn nói nghiêm trang như ông cụ non. Không hiểu nhờ đâu mà nó xin được cái giấy phép để râu mới là tài. Lâu lâu ngồi buồn lại còn bày đặt ngâm thơ Quang Dũng nữa. Có một lần, vào một buổi chiều đi bay về, tôi với nó ngồi dưới cánh tàu bay trong phi trường Ban Mê Thuột của một chai rượu. Hôm ấy trời lạnh, gió cao nguyên thổi từng cơn và bầu trời lát phát mưa. Quang râu thất thần quàng màu tím đưa cặp mắt lim dim nhìn trời đất. Cảm nghiệm cảnh vắng vẻ của phi trường với hàng rào dây kẽm gai và mấy người... lính Thượng ôm súng đi qua đi lại, Quang râu cất giọng cảm khái ngâm thơ Quang Dũng: "*Giăng giăng mưa bụi quanh phòng tuyến, Hiu hắt chiều sông lạnh đất Tề... Khói thuốc xanh giòng khơi lối xưa, Đêm đêm sông Đáy lạnh đôi bờ, Thoáng hiện em về trong đáy cốc, Nói cười như chuyện một đêm mơ...*" Đang ngâm đến đó thì một con chó hoang chạy tới trước mặt Quang râu, đứng co giò đáigon lạnh vào ụ phi cơ. Quang râu nhìn thấy liền nhăn mặt cảm hòng lại và chửi... con chó um sùm làm tôi phải can mồi. Thế là hết Quang Dũng với Quang Diệc...

Cho đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ cái giọng ngâm của nó... Dù chưa hề đi kháng chiến một ngày nào nhưng nó vô được vô khối con gái cũng chỉ nhờ mấy câu thơ "căn bản" này. Quang râu tính tình hiền lành, không thích nhậu nhẹt nhiều, chỉ thích tán gái và nhảy đầm. Về *ground show* thì không ai qua mặt ông thiếu úy con

này được. Đi biệt phái Ban Mê Thuột là một chỗ đồi núi mà nó nhất định phải mang theo áo phao áo lưới như là người vượt biển Thái Bình Dương. Có một lần tôi kể nó về chuyện này thì thằng mất dạy nửa đùa nửa thật trả lời: "Mẹ, mày tưởng Ban Mê Thuột không có nước à? Nhỡ tàu bay tao phải đáp khẩn cấp xuống... hồ Lạc Thiện, không mang áo phao thì tao chết đuối sao?" Nói được như thế thì tôi chịu thua. Thỉnh thoảng, khi không đi biệt phái, ông nhô mở *bal famille* ở nhà, đào địch vào chơi cứ gọi là nướm nướp. Không hiểu nhảy đầm có cái gì hay mà nó mê đến thế.

Hồi những thằng bạn trời đánh ngày xưa cùng chung một lứa tuổi và cùng chung một cuộc đời, chúng mày bây giờ đâu hết cả? Hay đã... chết cha nó ở mấy cái xó xỉnh nào rồi. Thương nhớ chúng mày. Đứa nào còn sống thì mai một mình sẽ gặp. Nếu gặp, ông hứa, dù nghèo kiệt xác nhưng ông sẽ lén vợ, vò một ít tiền để dắt chúng mày đi chơi bởi một hôm cho bồ ghét. Mỹ, Mẽ, Đại Hàn, Thái Lan gì ở đây đều có đủ cả. Tóc vàng mắt xanh gì cũng cùng một giá ráo. Bọn mình sẽ ngồi uống bia, sẽ chửi thề, sẽ tán dóc, sẽ kể chuyện tiếu lâm, sẽ ngửa mặt lên trời cười ngạo mạn, sẽ ngâm thơ Quang Dũng, sẽ triết lý vật, sẽ phanh ngực áo, sẽ ra sau hè đứng đái, sẽ... thả dế chạy vòng vòng, sẽ sờ mó và bốc hốt các em, sẽ y như ngày nào hồi tụi mình còn trẻ, còn là phi công của quân đội. Tao bảo đảm.

Chúng mày tới Mỹ, tao còn phải dạy cho câu "văn chương tiếng Mỹ" này để mà nói khi thiên hạ hỏi về cuộc đời của những thằng phi công hết thời như bọn mình. Chúng mày phải nói: "*I can't fly anymore, but I know exactly where I belong to. Up there, in that fucking sky...*" Rồi chúng mày vỗ vai nó, chỉ lên trời, nhăn mặt cười ngạo nghễ và lập lại: "*Yes, man, in that fucking sky!*"

Thằng nào chết, cho tao đốt một nén hương. Biết làm gì hơn đây? Một nén hương với tất cả tám lòng thành cầu nguyện cho chúng mày, vong

hồn bọn mày có linh thiêng xin về đây chứng giám cho tao. Ai thua thì thua chứ tao không thua tụi nó đâu. Làm sao thua được? Bằng cách này hay cách khác, tao sẽ trả thù cho chúng mày. Một nén hương trầm tao đốt cho mỗi đứa tụi mày để đánh dấu một thời bọn mình đã từng chiến đấu và từng sống như là người. Người với những ham muốn tầm thường nhưng cũng với những mơ ước thật cao thượng hào hùng. Tầm thường khi nhìn thấy con gái đẹp là muốn đè liền, nhìn thấy cổ bàn ngon là muốn lăn xả vào, chan gap liền tay như một hảo hán, chẳng nề nang ai cả. Nhưng cũng cao thượng hào hùng khi sẵn sàng chết, sẵn sàng đổ máu, sẵn sàng hy sinh, dâng hiến tấm thân hèn mọn này cho tổ quốc thân yêu bất cứ giờ phút nào của cuộc đời mình... Người với những hãnh diện và xót xa. Hãnh diện khi được làm một người phi công Việt Nam cỡi gió lướt mây ào ào, sáng thứ hai chào cờ gân cổ hát: "Ôi phi công danh tiếng muôn đời." Nhưng xót xa trần trọc khi thấy bao nhiêu hy sinh bỗng một ngày tan thành mây khói, đất nước không giữ được, quê hương bị đầy đọa, đồng bào ruột thịt làm than cơ cực.

Làm dân mà để mất nước thì không có quyền tự hào, làm lính mà để thua trận thì không có quyền được nói mình hay, nhưng, ít nhất, ngày hôm nay, ở lứa tuổi quá 40, gần bước vào lứa tuổi ngũ tuần, tâm hồn lắng đọng lại, đầu óc chín chắn và công bình hơn, mình có quyền nhìn xuống đáy lòng mình và tự nói: Mình đã làm tròn bổn phận...

Như đã nói ở phần bắt đầu, lúc sau này tôi thường nhớ đến phi đoàn, nhưng thực ra có lẽ phải nói nhớ đến bạn bè thì đúng hơn. Từ lúc định cư, bạn bè mới tôi không thiếu. Bạn bè nào cũng đáng quý cả nhưng với những người đã từng chia sẻ với mình những bịch gạo sấy dưới căn nhà tôn nắng cháy, từng cùng ngồi bó gối với nhau dưới hầm nghe tiếng đạn pháo kích nổ trên đầu, từng cùng nhau rong ruổi trên trời hết ngày này sang ngày khác thì tình bằng hữu

tình già

Nằm cho vợ nhổ tóc sâu
Tóc sâu lẫn giữa mái đầu bạc phơ
Đê mê như tỉnh, như mơ
Bồi hồi như phút đợi chờ... người yêu.
Khi đời đã ngả sang chiều,
Tóc sâu biết nhổ bao nhiêu cho vừa?
Ngồi lâu em mỏi lưng chưa?
Tuổi cao ắt phải mắt mờ, tay run,
Dù đời xé bóng hoàng hôn,
Nhưng tình ta vẫn mặn nồng như xưa.
Tóc sâu em nhổ nhiều chưa?
Tóc đen mấy sợi em chừa cho anh.
Để đầu bạc trắng sao đành,
Chắt chiu tí chút xuân xanh năm nào.
Thân tàn, sức cạn, lực hao...
Tiếng yêu nhiều lúc phều phào, đứt ngang.
Trải bao sóng gió phủ phàng,
Nuôi con, chăn cháu... gian nan đã nhiều.
Sống đời vui dập bao nhiêu,
Tình chồng nghĩa vợ, bấy nhiêu ân tình...

Ta yêu nhau nhé! Chúng mình
đưa nhau vào giấc mộng tình đầy vơi,
Xưa em sắc nước hương trời,
Giờ em tóc bạc, da mồi vẫn... xinh.

Trúc xinh, trúc mọc đầu đình,
Trúc già, trúc có đa tình như ta?

hoàng quốc minh

cũng có hơi khác. Tôi không thể định nghĩa được cái tình bằng hữu nó như thế nào, nhưng hồi mới qua, mỗi lần khai một lon bia là mỗi lần nhớ đến Nhơn, đến Hưởng, đến Có, đến Boá, đến Khải ghiền v.v... Hồi đầu năm 76, bắt được tin đại úy Nhơn đang ở Florida, tôi mừng như tìm thấy lại được một người anh ruột thân thiết đã mất tin lâu ngày. Tôi nhớ mãi, đại úy Nhơn gởi cho tôi 5 điếu xì gà Havatampa và vài lời khuyên bảo. Ngài đại úy cứ sợ tôi sang Mỹ rồi mà còn chứng nào tạt ấy để làm khổ thân mình. Hồi ấy tôi làm nghề lái máy... rửa chén lương 2 đồng một giờ, dành



dựm cả năm mới mua được chiếc xe, để dành đủ tiền xăng và tiền... bia là tôi ì ạch làm một chuyến Nam du. Gặp Hồ Văn Nhơn, nước mắt tôi chảy ra, mừng rỡ không bút nào nói được.

Dịp đó, lại gặp luôn Lý Trực Thuyền, dân kỳ cựu của 114, người có tật "nói rất nhiều nhưng uống chẳng bao nhiêu", chuyên viên... đập tàu thượng thặng của phi đoàn ngày xưa nhưng bây giờ đã trở thành một lý thuyết gia có hạng, nói năng dàu dàu như một chính khách đi vận động tranh cử. Và gặp luôn cả hung thần Lý Bửng, trưởng phòng hành

quân đúng chỉ số nhất của Không Quân Việt Nam. Ông thiếu tá này ngày xưa có bộ mặt lầm lì, mới nhìn coi thấy bậm trợn dễ sợ. Qua Mỹ rồi, hết chiến tranh rồi, hết làm trưởng phòng hành quân rồi mà mặt mày thầy Bưng coi chẳng hiền được chút nào. Ấy vậy mà khi nhìn thấy đàn bà đẹp, hay khi thò tay rút được con xì ở nước thứ năm thì mặt mũi lại trở nên hiền lành dễ thương như thiên thần mới là lạ.

Hồi đến nhà thầy Bưng sau cuộc đổi đời, trong một tiệc rượu tại nhà thầy, ai nấy ngà ngà say rồi thầy Bưng mới vỗ vai tôi nói chuyện tâm tình: (Phải đi xa một nửa quê hương mới nghe được ông trưởng phòng nói chuyện tâm tình với mình.):

- Nhị à, bây giờ qua Mỹ rồi, mày kêu tao là thầy làm chi nữa. Kêu là anh xưng em được rồi!

Tôi hỏi lại:

- Hồi xưa thầy ngon như vậy mà thầy thấy có bao giờ tôi mời thầy đi uống rượu hay đi chơi bởi không?

- Không. Mày sức mấy mà mời tao.

- Có bao giờ tôi mò tới thầy để xin thầy một chút ân huệ gì không? Như xin đi biệt phái Ban Mê Thuột chẳng hạn?

- Cũng không luôn. Mày đâu có thêm xin.

Tôi nhìn vào mặt thầy Bưng:

- Thầy biết tôi tóm nhất hai hạng người: thứ nhất là người hèn, thứ hai là người bất nghĩa. Ngày xưa, thầy uy quyền bậc nhất phi đoàn, tôi là tận cùng nhất của phi đoàn mà nếu tôi đến làm quen với thầy để xin xỏ thì tôi là đồ hèn. Ngày hôm nay, chúng ta đều là những người ngã ngựa, thầy tự hạ mình để coi ngang hàng với tôi thì thầy là người hiểu biết, nhưng nếu tôi mà tự nâng tôi lên để coi tôi ngang hàng với thầy thì tôi là đồ bất nghĩa. Thầy Bưng à, người ta từng chửi tôi là thằng mất dạy, thằng chó đẻ, thằng khốn nạn, thằng dâm tặc, nhưng chưa bao giờ có ai chửi tôi là đồ hèn hay đồ bất nghĩa.

Hai thầy trò nâng ly bia uống cạn. Từ đó thầy Bưng để tôi kêu thầy là

thầy và không bao giờ thối mắc nữa.

Không hiểu sao, lòng tôi cứ giữ mãi cái hình ảnh sau đây ở thành phố Montréal, Canada với đại úy Hưởng.

Năm 1986, sau 11 năm không gặp, tôi có dịp qua tuốt bên xứ Canada lạnh lẽo để thăm đại úy Hưởng. Anh Hưởng ra đón tôi ở trạm xe buýt rồi dắt tôi vào cái tiệm rượu lớn nhất ở đó, có thể là lớn nhất thế giới, nếu tôi không lầm. Anh Hưởng đưa tay chỉ vào cái rừng chai lọ trước mặt hãnh diện bảo tôi: "Anh cho chú út muốn lựa lấy chai nào thì lấy, rần lựa một chai thật ngon để mình uống cho đã. Anh bao chú út." Nếu là ngày xưa thì tôi đã chẳng ngại ngần gì mà chộp ngay một chai thượng hảo hạng để về nhà cưa cho sướng cuộc đời lưu lạc. Nhưng không hiểu sao, tôi ngần ngừ một lúc rồi trước cặp mắt chưng hửng của anh Hưởng, tôi thò tay bắt một chai rượu rất rẻ tiền. Anh Hưởng

nổi sùng tính mở miệng chửi nhưng nhìn thấy khuôn mặt buồn buồn của thằng em thân thiết, anh hiểu ra và ngậm ngùi che giấu một nỗi buồn cũng vừa dấy lên trong lòng anh. Tôi biết anh Hưởng hiểu lý do. Tôi chẳng còn biết làm sao hơn. Tôi biết anh không bao giờ để cho tôi trả tiền mà nhìn anh thì thấy vợ con anh một đống, công việc làm ăn lúc đó lại bấp bênh và nhiều khó khăn, tôi uống rượu ngon sao cho đành? Thôi thì chú út đành làm buồn anh thôi!

Hai ông phi công hết thời cầm chai rượu... rẻ tiền nhìn nhau, không nói gì nhưng hiểu nhau rất nhiều. Hiểu và thông cảm cho hoàn cảnh của những cuộc đời lưu lạc. Cái thuở vá trời lấp biển ngày xưa đã qua rồi.

Tôi và anh Hưởng, bạn bè lâu ngày gặp nhau đáng lẽ phải vui mừng lắm mà sao thấy ngậm ngùi, thấy xót xa tận đáy tâm hồn. Trời sinh bọn



mình ra đâu phải để sống... bàn tiện như thế này mà vẫn phải sống. Hai người cầm chai rượu rẽ tiền đi ra, bước những bước nặng nề, đầu cúi xuống, chẳng muốn ngược mặt lên cao...

Một đàn anh khác của phi đoàn xem chút nữa thì tôi quên. Thầy Ninh. Ngày xưa thầy là sĩ quan Huấn Luyện, tính tình hiền lành dễ thương. Tôi nhớ mãi năm 75, ở trại Utapao Thái Lan, thầy Ninh đã bỏ tiền vào máy bán cà phê để mua cho tôi một ly. Quý lắm. Hồi đó tôi chẳng có một xu dính túi, cầm ly cà phê mà thấy cảm động vô cùng. Sau này, lúc chưa cầm bút viết văn, một lần tôi xuống Houston ghé thăm thầy, vợ chồng thầy Ninh làm tiết canh đãi tôi nhậu. Thầy không uống rượu nhiều nhưng cứ thích ngồi nói chuyện ngày xưa với "mấy thằng con nít" như tôi. Lúc ấy tôi mới để ý một điều là thầy Ninh hiền thật. Hiền từ cách suy nghĩ cho đến cách nói chuyện, cách đối xử.

Gần đây, có vài anh em đã nghĩ đến chuyện họp mặt phi đoàn. Chuyện đó có nên chăng? Họp nhau để mà... khóc hay để cười, hay để làm chuyện gì khác? Ngày xưa, Từ Thức đi lọt vào cõi tiên có mấy ngày, lúc trở lại làng xưa thì ngạc nhiên vì thấy cái gì cũng khác lạ. Hỏi một ông già, ông ấy nói: "Ngày xưa, lâu lắm rồi, cách đây gần trăm năm, nghe các cụ kể, có một người trong làng tên là Từ Thức bỏ đi đâu mất biệt." Trong anh em ta bây giờ, có biết bao nhiêu người đã trở thành Từ Thức tan thời. *Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại*, cứ nhân số ngày tù của anh em ta ở lên một ngàn năm thì biết quê hương mình, đất nước mình hiện có bao nhiêu ông Từ Thức. Đau một cái là anh em ở tù không phải vì lỗi mình mà ở tù tập thể, ở tù vì thua trận, ở tù vì tội lỗi của những người lãnh đạo ngu xuẩn hèn nhát, ở tù vì làm người Việt Nam sinh làm thế kỷ. Anh em sẽ nghĩ gì khi gặp lại những người bạn xưa bây giờ rưng rình tiền bạc, con cái học nên người, có đứa làm bác sĩ, làm kỹ sư, làm đủ thứ ngon lành? Cái bắt tay, lời chào mừng có giấu được

về chua xót hay thương hại đối với nhau hay không?

Hãy thật với lòng mình đi. Một lần mà thôi.

Sự so sánh nào cũng dễ làm cho người ta đau lòng và sự thua thiệt nào cũng dễ làm cho người ta cay đắng. Những người kẹt ở lại và những người đi trước, xin đừng tự dối lòng mình để bảo rằng chúng ta chẳng có gì khác nhau cả. Không! Muốn nói gì thì nói, giữa chúng ta có một khoảng cách gần 20 năm. Và 20 năm trời đối với một đời người trung bình có 60 năm là một phần ba cuộc đời. Một phần ba không phải ở lứa tuổi già "êm như làn khói lưng trời", không phải ở lứa tuổi thơ hoa mộng, mà là một phần ba của những tháng ngày quý hóa nhất, tràn trề sinh lực nhất đời mình đã tan thành mây khói.

Vậy thì, câu hỏi họp mặt phi đoàn tôi đề nghị xin để dành lại cho anh em Hồng Hà Oanh Liệt (H.O.) mới qua. Anh em muốn họp thì có họp liền. Nhưng biết chừng nào anh em mới sẵn sàng hay đủ điều kiện để họp? 5 năm nữa, 10 năm nữa chăng? Năm 1985, sau 10 năm định cư ở đất Mỹ, hồi đó tôi còn trẻ măng, đã đưa ra ý kiến họp mặt phi đoàn, vậy mà đã 8 năm qua rồi, tóc tôi gần bạc rồi mà không cách gì gặp nhau được dù chỉ một lần.

Có lẽ, 10 năm nữa, 20 năm nữa, khi anh em về hưu cả thì chúng ta mới có thì giờ để gặp nhau. Ngày đó, không biết có còn đầy đủ anh em không. Ngày đó, chắc phải uống nước trà thế bia. Và mới uống một hai ly thì đã lo chuẩn bị xếp hàng... đi đại vì yếu thận. Ngày đó, có nhiều người chắc phải chống gậy...

Hoàng Đế Nã Phá Luân có nói rằng: "Người hạnh phúc là người có một dĩ vãng để hãnh diện, một hiện tại để phấn đấu, và một tương lai để hy vọng." Chúng ta đây, những người lính đã chiến đấu để bảo vệ quê hương, cho dù đã thua trận để bây giờ trở thành những kẻ lưu lạc, cho dù nhiều người trong chúng ta đã bị tù tội, bị nhục nhã đủ thứ, nhưng, như đã nói, nhìn lại cuộc đời, chúng ta có

quyền hãnh diện vì đã làm tròn bổn phận mình. Nhiều người trong chúng ta, kể cả tôi, ngày xưa nếu muốn trốn tránh nhiệm vụ, nếu muốn sống một cuộc đời an nhàn trong cuộc chiến chúng ta đã làm được. Chúng ta, có thể, dù yêu tổ quốc thật sự hay chỉ yêu bầu trời cao xanh thăm, hoặc chỉ yêu chiếc áo phi hành màu xanh có mười bốn túi đi nữa, chúng ta đứng lên đáp lời sông núi. Chúng ta đã đổ mồ hôi, máu và nước mắt cho quê hương mình. Chúng ta đã làm việc phải làm như những người trai nước Việt trước đó đã làm trong suốt thời gian bi hùng của bốn ngàn năm lập quốc. Chính nhờ chúng ta và quân đội chúng ta mà đồng bào ruột thịt miền Nam còn sống được thêm mấy chục năm trong sung sướng thanh bình. Chừng đó thôi cũng đủ làm cho chúng ta phần nào mãn nguyện, thấy sự hy sinh của mình không phải là hoàn toàn vô nghĩa. Có thể chẳng còn ai nhớ đến những công lao ấy nữa nhưng chuyện đó không quan trọng. Quan trọng là thế hệ của con cháu chúng ta. Chúng nó, nếu không hãnh diện được bởi cuộc chiến đấu hào hùng của chúng ta thì ít nhất, đừng để chúng nó bị hổ thẹn khi nghe người ta nhắc đến cha ông mình. Chúng nó cần biết rõ điều này để làm hành trang bước xuống đời. Chúng nó sẽ phấn đấu và ngẩng mặt lên với đời.

Vậy thì, từ những suy luận trên, tôi nghĩ, chúng ta nên gặp nhau để nhìn lại dĩ vãng, để giúp nhau sống trong giai đoạn hiện tại nơi đất người, và, quan trọng nhất, để cùng nhau nhìn về tương lai mà phấn đấu và hy vọng.

Phải, Phấn Đấu và Hy Vọng, mấy chữ đẹp nhất trên trần gian này. Ngày thua trận, chúng ta đã bị kẻ thù tước đoạt tất cả nhưng có hai thứ mà chẳng ai có thể cướp được, đó là Ý Chí Phấn Đấu và niềm Hy Vọng. Ngày nào chúng ta còn có trong đáy lòng những cái đó thì chúng ta chẳng phải sợ gì cả.

Chúng ta chẳng có gì phải sợ cả. Chúng ta sẽ thắng!

HỘI THẢO

Vì Sao Quạ Đen

Lưu Hải Sơn



Mùa đông, cảnh vật ở Rừng Mơ thật ủ rũ. Buổi sáng, đến 8 giờ mà bầu trời vẫn còn nhờ nhờ một màu xám chì. Những tán cây xanh hôm nào nay đã trở nên vàng úa đứng co ro. Không có hoa nở, không tiếng gió reo. Thỉnh thoảng mới thấy một đàn chim gáy cuồng cẳng vỗ cánh bay lên, lượn vu vơ rồi lẫn vào những làn sương mờ đục.

Khung cảnh âm thầm, thật chẳng thích hợp với bản tính náo nhiệt của bầy chim sống nơi đây. Suốt ngày những con chim tránh rét nằm lì trong tổ hoặc ẩn náu trong những bụi cây rậm rạp. Nhà nào biết nhà nấy. Không chuyện gẫu, không hót thi, bay thi, không ganh đua hay cãi vã tí chút thì đời sống kể cũng nhạt. Nhưng mà trời rét thế này! Lại nữa, lũ chim nơi đây đã thuộc rõ từ tông tích đến tính nết nhau quá rồi, có tăng bốc hay châm chọc nhau thì cũng làm chán chê rồi. Muốn khuấy động không khí lên ắt phải có một đề tài nào mới kích thích. Ấy vậy mà đề tài mới không phải lúc nào cũng sẵn.

Một hôm, học giả Vẹt bất ngờ công bố một khám phá mới trong kho tàng văn học sử về nguồn gốc màu lông của loài quạ. Công trình dựa trên cơ sở một truyện cổ tích rất lâu đời vừa sưu tập được, với ghi chú tài liệu có trong tay học giả Vẹt là văn bản duy nhất. Khám phá này vừa độc đáo, vừa gọi được sự chú ý cao, vì từ trước đến nay lũ chim ở Rừng Mơ không ưa gì loài quạ. Mỗi con mỗi nhận xét nhưng đều ác cảm với hình hài xấu xí của quạ, tiếng kêu khàn khàn và bộ lông màu đen luôn gợi ám ảnh về sự rủi ro, đen đủi. Công bằng mà nói thì cuộc sống của loài quạ cũng không phải có điều gì không được minh bạch, nhưng tiếng đồn đầy đó lưu truyền về quạ thật chẳng đẹp chút nào! Quạ ăn xác chết, quạ ăn bần, quạ bắt trộm gà con.... Ngay câu đồng dao trong dân gian đã hàm ý nguyên rủa:

*Quạ, quạ, quạ!
Bố mày chết đông rạ,
Mẹ mày chết đông rơm
Ai thổi cơm cho mày...*

Truyện kể rằng ngày xưa, các loài chim đều chưa có màu sắc. Một lần quạ và công rủ nhau đi chơi, ngang đường thấy một họa sĩ đang mải mê vẽ phong cảnh. Hai đứa đứng xem thích lắm và đều ước ao giá mình có được bộ lông với màu sắc sặc sỡ như bức tranh kia. Thờ lúc ông họa sĩ bỏ đi, quạ và công nảy ý dùng màu bôi lên lông trắng, vẽ áo cho nhau. Chúng thoả thuận quạ vẽ cho công trước rồi sau công vẽ cho quạ. Thế là quạ cầm lấy bút, chấm màu, chăm chú vẽ. Những nét ban đầu còn ngượng ngập, vụng về; rồi càng vẽ càng dẻo tay, quạ dồn hết tâm trí và cảm hứng tô điểm bộ cánh cho công. Tác phẩm đẹp không ngờ. Cả hai con đều sung sướng. Giờ đến phiên công vẽ cho quạ. Nó hồi hộp cầm bút, cân nhắc, thử màu, ngắm nghía. Nó muốn vẽ cho quạ một tấm áo thật đẹp, ít ra cũng phải đẹp tương đương với tấm áo mà quạ vẽ cho nó. Đang còn đắn đo thì nghe tiếng lợn kêu éc éc! Gần đấy, một gia đình có đám ma, họ đang chọc tiết lợn để làm cỗ. Nghe tiếng lợn kêu, mặt quạ ngẩn ra. Nó bảo công:

- Vẽ nhanh lên. Tớ phải đi gấp đây.

- Ấy, từ từ đã! Để tớ còn chọn màu. Cậu thích màu gì nào? Nên nhớ là mỗi màu sắc đều có ý nghĩa riêng của nó đấy nhé! Màu đỏ tượng trưng cho sức sống mạnh mẽ, màu xanh là biểu tượng của tình yêu, màu tím thủy chung, màu vàng uyên bác...

Công huyền thuyên mãi. Trong khi đó tiếng lợn kêu càng lúc càng gấp. Quạ bứt rứt lắm. Nó tưởng tượng ra con lợn béo bị mổ phanh thây và ông chủ đang cầm khúc lòng thừa nóng hổi vớt ra cầu ao cho cá rửa. Bụng đói cồn cào và nước bọt ứa ra, nó giục công:

- Thì cứ vẽ đại đi, màu quái gì chả được! Chỉ là bộ lông, cái mã bên ngoài thôi mà. Nhanh để tớ còn đi kiếm khúc lòng đây. Đến chặm đĩa khác nó xơi mất toi, còn gì!

Thấy công cứ uốn éo yếu điệu mãi mới tô được mấy nét "tím thủy chung", quạ ta sốt ruột quá, nhảy bừa

vào bình màu để nhuộm lông. Ai dè đó là bình mực đen. Thế là khắp mình mấy quạ đều một màu đen nhúc. Nhưng nó chẳng hề bận tâm, rũ lông mấy cái cho khô rồi vội vã bay thẳng đến nơi có tiếng lợn kêu thảm thiết.

Câu chuyện cổ từ ngàn năm có ý nghĩa như một bằng chứng lịch sử không thể chối cãi được. Tham thì thâm. Rõ ràng chỉ vì cái tính tham lam xoi thịt bản chất của loài quạ cho nên rốt cuộc cả giòng giống con cháu nó phải mang cái màu đen xấu xí đến tận ngày nay. Lũ chim lấm điều ở Rừng Mơ hả hê lắm. Nếu trước đây có ghét bỏ loài quạ thì còn bảo là do định kiến, dèm pha này nọ, nay đã có bằng chứng lịch sử rồi ai mà không tin cho được!

Thế nhưng chuyện không dừng ở đây. Công trình của học giả Vệt chỉ mang tính chất nghiên cứu thuần túy và đưa ra những gợi ý. Đã là đề tài nghiên cứu ắt hẳn sẽ phát sinh chung

quanh nó rất nhiều ý kiến tranh luận, nhất là trong bầu không khí đầy áp dân chủ và dư thừa năng lực này.

Xóm chim lại xôn xao bởi quan điểm của một nhóm chim trẻ cho rằng đọc truyện cổ tích ấy mà vội vã kết luận vì tính tham lam mà loài quạ phải mang màu đen là không biết đọc, hiểu sai ý của nguyên bản, đem những quan niệm hồ đồ thô thiển của thời nay gán ép cho tác phẩm. Thực ra việc tìm được câu chuyện cổ ấy trước hết là một sự phát hiện lớn về lịch sử hội họa. Trước nay ai cũng phải thừa nhận là công có bộ lông đẹp sắc sảo và tinh xảo nhất trong loài chim. Bộ lông công, tác phẩm hội họa đạt tới sự tuyệt hảo ấy bao đời nay khuyết danh. Chính quạ mới là ông tổ của hội họa, là họa sĩ vĩ đại đã để lại cho đời một tác phẩm bất hủ. Bằng chứng lịch sử này sẽ đánh đổ bẽ bàng những quan niệm lâu nay cho rằng hội họa là một ngành nghệ thuật có tính trường giả, chỉ dành cho những loại chim ở tầng lớp cao.

Nhóm thứ hai khẳng định câu chuyện cổ ấy chẳng phải chủ ý vạch trần bản tính tham lam của loài quạ, cũng chẳng phải là tài liệu về lịch sử hội họa, mà là một câu chuyện ngụ ngôn có tính khái quát và triết lý cao. Nó biểu hiện tinh thần thực tiễn, có thực mới vực được đạo. Trước hết cái dạ dày phải no, phải kiếm ăn, phải tồn tại; không yếu đuối, ảo tưởng, không hình thức, màu mè. Chính vì có tinh thần hành động thực tiễn ấy mà đến nay loài quạ sinh trưởng đàn đàn lũ lũ, khỏe mạnh và bành trướng, trong khi loài công yếu đuối chỉ biết múa may chăm chút bộ lông thì ngày càng có nguy cơ diệt chủng.

Bầu không khí ảm đạm rét mướt ở Rừng Mơ được thay thế bằng sự sôi nổi bất ngờ bởi những tranh luận xung quanh đề tài quạ. Con ủng hộ phe này, con tán thành nhóm kia. Lễ tế đã xảy ra những vụ cãi vã chí choé, thậm chí mổ nhau đến sứt đầu mẻ trán chỉ vì bất đồng ý kiến. Học giả Vệt cũng ngạc nhiên, từ ngạc nhiên đến lo âu. Ông không ngờ công trình sưu tập văn học cổ của mình lại dẫn

đến những xung đột gay gắt như thế. Thêm một lần nữa nhắc nhở ông về sự thận trọng, tính nghiêm túc của nghề nghiệp. Thêm một lần nữa nhắc nhở ông rằng, xóm chim này không phải chỉ nấu trong cái vẻ âm thầm, thụ động, yếu đuối như ông thấy mỗi khi mùa đông đến, khi mưa gió to và khi có loài ác điều quấy phá. Trái lại sẽ rất sôi động, giàu tinh thần tranh luận phê phán, dân chủ, khoa học, nhất là khi bàn về những đề tài đã thuộc về lịch sử.

Cuộc tranh luận mồm chiến, bút chiến, mỏ chiến kéo dài nhiều ngày. Bên nào cũng đưa ra những lập luận sắc sảo. Để thêm phần thuyết phục, lời kéo sự ủng hộ, cả hai nhóm đều ngấm ngấm vận động tổ chức riêng một cuộc tọa đàm. Diễn giả được mời không phải học giả Vệt mà là đích danh Quạ đen.

Một buổi chiều về tổ, Quạ bố tình cờ nhận được hai phong bì dày cộp, rất trang trọng. Một mời thuyết trình về lịch sử hội họa. Một mời thuyết trình về tinh thần thực tiễn. Quạ bố ngạc nhiên quá! Từ xưa đến nay nó chưa bao giờ nhận được thư, chứ đừng nói là giấy mời đi thuyết trình. Nó bảo Quạ mẹ:

- Bà xem này. Lạ quá!

Quạ mẹ cũng ghé mắt đọc rồi che miệng cười khúc khích:

- Ừ nhỉ, lạ quá!

Quạ bố lấy bút gạch đậm dưới hàng chữ đều có ở trong hai giấy mời: "Thù lao cho diễn giả cũng như mọi chi phí đi lại do ban tổ chức đài thọ", cười lớn:

- Cái này mới thú đây!

Xem lại ngày, giờ tổ chức, nó chắc lười:

- Ái chà, cả hai buổi thuyết trình đều trùng vào chiều thứ bảy thế này. Gay nhỉ!

- Vậy ông chọn đi một nơi thôi.

- Không được. Như thế thì bỏ phí mất một khoản, lại bên trọng bên khinh, đâm ra mất lòng. Hay là thế này nhé, mình chia ra, tôi đi một chỗ, bà đi một chỗ.

Quạ mẹ giãy nảy:

- Ấy chết, tôi thì biết gì mà ăn với

TỌA ĐÀM



nói!

- Hê hê! -Quạ bố cười- Thì tôi cũng có biết quái gì đâu! Nhưng họ đã mời thì mình phải đến chứ, vừa tạo quan hệ, vừa có lợi cơ mà. Để tôi thuyết trình về tinh thần thực tiễn, còn bà sang nhóm hội họa. Họ đã vinh danh ông tổ mình là nhà danh họa thì mình cứ dựa theo ý ấy mà khai triển, đại để là những họa sĩ chân chính có thực tài thường sống đạm bạc, ẩn dật, con cháu đời đời sau này cũng noi theo tấm gương sáng ấy cho dù miệng lưỡi thế gian có điều ngoa, xúc xiểm...

- Nhưng mà tôi run lắm... Quạ mẹ ngàn ngừ.

- Thì cứ nói dăm bảy câu, rồi tự chúng nó lại tranh cãi với nhau mà! Miễn sao cuối buổi mình thu lấy món thù lao về. Mất gì!

Thế là chiều thứ bảy, khác với thói quen bay vòng quanh nghĩa địa, Quạ bố Quạ mẹ đều chải chuốt chỉnh

tề chia nhau đến hai địa điểm nói chuyện. Cuộc tọa đàm rất thành công. Bên phía Quạ bố, tiếng huýt gió, hò reo không ngừng. Bên phía Quạ mẹ, tiếng đập cánh tán thưởng của cử tọa rào rào như ngô rang, như súng nổ. Lũ chim xóc nổi và nhẹ dạ đóng tiền cho ban tổ chức để đi dự hội thảo đều rất thỏa mãn. Chắc chắn sau cuộc hội thảo này, với sự hiện diện đầy thuyết phục của diễn giả Quạ đen, ngày mai trên báo chí sẽ xuất hiện những bài viết với luận cứ càng sâu sắc và thâm thúy hơn nữa.

Chiều tối, Quạ bố Quạ mẹ dự chiều đãi xong bay về tổ, sớm muộn hơn nhau chừng năm phút. Cả hai đều tha về hầu bao nặng, hoan hỉ đổ ra đếm. Thấy bố mẹ hôm nay vui vẻ, anh em Quạ sán lại, nhân thể đưa mấy bài báo mà chúng đọc gần đây ra hỏi:

- Bố ơi, vì sao mà lông của tụi con đen thui vậy?

Quạ bố vừa đếm tiền vừa cười hê hê:

- Thì bởi bố mẹ cũng đen thui đây thôi. Đơn giản thế mà cũng hỏi!- Thế vì sao bố mẹ đen?

- Vì ông bà đen.

- Thế vì sao ông bà đen?

- Hê hê... Ông bà đen vì cụ đen. Cụ của mình là quạ mà, rõ chưa? Thôi chúng bay đi ngủ đi, sớm mai còn đi học. À, mai mẹ nó nhớ mua quà cho hai đứa nhé!

Hai anh em quạ được giải thích rõ ràng đầy đủ, lại được hứa mua quà nên hí hửng đi ngủ. Chỉ lát sau chúng đã chìm vào giấc mơ trẻ thơ. Quạ bố còn thắp đèn đọc mấy mảnh báo bút chiến, vừa đọc vừa cười tủm tỉm. Quạ mẹ nhanh nhẩu thu dọn đi nằm ngay. Sau một buổi bị căng thẳng thần kinh như thế, nó hoảng lắm. Nhưng dẫu sao với món thù lao bất ngờ ấy, nó cũng được an ủi vì sẽ đỡ vất vả hơn trong việc kiếm ăn cho gia đình vào mùa đông này.

TIN VUI CHO ĐỘC-GIẢ DÀI HẠN LÀNG VĂN TẠI PHÁP

TẤT CẢ QUÍ ĐỘC-GIẢ TẠI PHÁP:

- Bắt đầu mua dài hạn, hoặc tái hạn sớm trong vòng từ 15.2.1994 đến 15.6.1994
- trả bằng quan Pháp (tiền mặt hoặc chi-phiếu / chèque)
- gửi thẳng về tòa-soạn tại Canada.

ĐƯỢC HƯỞNG GIÁ BIỂU SAU:

một năm (12 số)
hai năm (24 số)
ba năm (36 số)
bốn năm (48 số)
năm năm (60 số)

gửi bằng máy bay: 450 quan
gửi bằng máy bay: 875 quan
gửi bằng máy bay: 1280 quan
gửi bằng máy bay: 1665 quan
gửi bằng máy bay: 2000 quan

đường thủy: 270 quan
đường thủy: 510 quan
đường thủy: 725 quan
đường thủy: 1000 quan
đường thủy: 1200 quan

*Chi-phiếu (chèque) xin đề: "Làng Văn", gửi bằng thư thường;
tiền mặt xin gói kín và gửi bằng thư bảo-đảm, về địa-chỉ:*

LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

Thông Điệp Của Những Người Anh

Alan Ereira
Nguyễn Phong

dịch

LDG: Tháng 10 vừa qua, đài BBC tại Luân Đôn và PBS tại Hoa kỳ đã cho phát hình một tài liệu đặc biệt ghi nhận nếp sống của một bộ lạc thiểu số tại Nam Mỹ. Cuốn phim này đã gây chấn động dư luận thế giới và hiện là một đề tài được bàn cãi rất nhiều trong giới khảo cổ, môi sinh và nhân chủng học. Lần đầu tiên được trình chiếu trong kỳ đại hội tôn giáo hoàn cầu tổ chức tại Chicago, nó đã gây một xúc động lớn cho toàn thể cử tọa. Chúng tôi ghi nhận lại đây bài thuyết trình "Elder Brother's Warning" của ký giả Alan Ereira để bạn đọc cùng suy gẫm.

Từ ngàn xưa, nhân loại đã có những nền văn minh lớn. Những nền văn minh đã tạo ra các kiến trúc vĩ đại như Kim Tự Tháp, Vườn treo Babylon, Vạn lý Trường thành... Tuy nhiên dù phát triển đến đâu chăng nữa, nền văn minh nào cũng chịu sự chi phối của luật vô thường, nay còn mai mất, cái gì cực thịnh thì cũng có lúc suy tàn. Lịch sử đã chứng minh điều đó một cách hiển nhiên vì ngày nay không mấy ai nhắc nhở gì đến những nền văn minh cổ xưa đó nữa ngoại trừ những giai thoại rời rạc, pha trộn nhiều hư cấu, khó tin.

Nói đến Kim Tự Tháp, người ta thường nghĩ đến những Kim Tự Tháp Ai Cập, chứ ít ai nhắc đến những

Kim Tự Tháp Nam Mỹ mặc dù tại đây số Kim Tự Tháp còn nhiều hơn, đặc biệt hơn và bao trùm nhiều bí mật kỳ dị hơn. Có lẽ vì phần lớn Kim Tự Tháp tại Nam Mỹ bị bao phủ bởi rừng rậm, không thuận tiện cho việc nghiên cứu, khảo sát.

Columbia là một quốc gia nằm ở phía nam Mỹ châu. Phần lớn lãnh thổ xứ này được bao phủ bởi những khu rừng rậm rạp chưa được khai phá, đặc biệt là các rừng quanh rặng Sierra thì gần như còn nguyên vẹn từ mấy ngàn năm nay, không mấy ai đặt chân đến. Đối với dân xứ này thì rặng Sierra vẫn được coi là một nơi chốn linh thiêng chứa đựng nhiều bí mật. Huyền thoại xứ này nói rằng đó là chỗ ở của những bậc thần linh, có nhiệm vụ che chở cho nhân loại. Vì đỉnh núi lúc nào cũng bị che phủ bởi những đám mây mù, thêm vào đó khí hậu ẩm ướt quanh năm nên cây cối mọc chằng chịt, khó ai có thể vượt rừng đến đó được. Năm 1974, một phi công bay lạc vào phía đông bắc của rặng Sierra và phát hiện một Kim Tự Tháp rất lớn tọa lạc giữa rừng. Việc khám phá ra Kim Tự Tháp này đã thúc đẩy nhiều phái đoàn khảo cổ của các quốc gia khác nhau kéo nhau đến đây nghiên cứu. Họ kết luận rằng chiếc Kim Tự Tháp xây bằng đá rất công phu này có những đường nét kiến trúc khác hẳn những Kim Tự Tháp khác tại Nam Mỹ, do đó nó thuộc một nền văn minh riêng biệt

nào khác chứ không phải nền văn minh Incas hay Maya. Quanh Kim Tự Tháp là một thành phố bỏ hoang với những hệ thống đường xá được lát bằng đá hết sức công phu. Đặc biệt hơn nữa, quanh thành phố còn có một hệ thống ống cống thoát nước rất hữu hiệu, chứng tỏ người xưa đã hiểu biết rành rọt về vấn đề vệ sinh. Theo các nhà khảo cổ thì thành phố này đã được xây cất trên bảy ngàn năm, trước khi nền văn minh Incas và Maya phát triển và có lẽ là một trong những nền văn minh cổ nhất ở Nam Mỹ. Nếu thế, lịch sử nền văn minh này như thế nào? Chúng tộc nào đã sống tại đây? Tại sao họ lại biến mất, không để lại một dấu tích gì trừ chiếc Kim Tự Tháp và hệ thống đường xá tinh vi kia?

Các nhà nghiên cứu nhận xét rằng, dù đã trải qua bảy tám ngàn năm mà hệ thống đường xá vẫn còn rất tốt, không bị hư hại, trong khi hệ thống xa lộ tối tân nhất tại Hoa kỳ ngày nay nếu không được tu sửa, bảo trì thì chỉ vài chục năm đã hư hại chứ đừng nói đến trăm hay ngàn năm. Dọc theo những con đường lát bằng đá là những thửa ruộng trồng lúa và khoai chứng tỏ nền văn minh này chú trọng nhiều về nông nghiệp. Một điểm đặc biệt là mỗi ngã tư đường lại có những tảng đá lớn, khắc ghi những ký hiệu lạ lùng trông như một tấm bản đồ. Bản đồ đường xá hay bản đồ chỉ dẫn điều gì vẫn còn là một câu hỏi lớn. Thông thường các nền văn minh cổ thường để lại nhiều dấu tích hay tài liệu ghi khắc về lịch sử, phong tục, tập quán nhưng không hiểu sao tại đây họ không hề tìm thấy một dấu tích đặc biệt gì về nền văn minh này ngoài các tấm bản đồ kỳ lạ kia.

Cách đó không xa ở gần đỉnh núi có một bộ lạc người thiểu số gọi là Kogi sống biệt lập, không giao thiệp với ai. Các nhà khảo cổ đoán rằng có lẽ giống dân Kogi là con cháu của những người đã xây dựng lên Kim Tự Tháp và thành phố với đường xá xây bằng đá này nhưng họ vẫn không biết vì sao một nền văn minh như vậy lại

suy tàn và biến mất, không để lại dấu tích nào? Vì người Kogi sống biệt lập trên đỉnh Sierra, không tiếp xúc và giao thiệp với ai nên rất ít người biết đến họ. Trong khi những bộ lạc quanh vùng thường giao dịch, trao đổi hàng hoá với những người tỉnh thành thì người Kogi rất thận trọng và kín đáo, rút lên những vùng núi cao, không tiếp xúc với ai hoặc chỉ giới hạn việc giao thiệp với một vài bộ lạc lân cận mà thôi.

Đầu năm nay, ký giả Alan Ereira, phóng viên của đài BBC tại Columbia, nhận được tin bộ lạc Kogi từ lâu không tiếp xúc với ai, đã chấp thuận cho anh được phỏng vấn với điều kiện là anh phải đến tham dự buổi đại hội tôn giáo thế giới tổ chức tại Chicago vào tháng 9 năm 1993 và công bố một thông điệp của họ. Ký giả Ereira đã viết: "Đây là một biến cố đặc biệt. Tại sao bao năm nay không giao thiệp tiếp xúc với ai mà tự nhiên họ lại cho phép tôi được đến phỏng vấn, quay phim? Họ muốn gì đây? Tại sao một bộ lạc sống biệt lập trong vùng rừng sâu núi thẳm, không tiếp xúc với thế giới bên ngoài, lại biết có một đại hội tôn giáo nhóm họp tại Hoa kỳ để gửi một thông điệp? Một điều may mắn là tuy người Kogi không liên lạc với ai, rất ít người biết đến ngôn ngữ của họ, nhưng vì họ tiếp xúc giới hạn với vài bộ lạc gần đó nên chúng tôi đã tìm được một người dân bộ lạc này có thể

nói được tiếng Kogi để làm công việc thông dịch".

Phái đoàn của ký giả Ereira gồm 6 người, 2 ký giả, 1 nhân viên y tế và 3 nhân viên thu hình, đã lên đường vào đầu năm 1993. Trải qua nhiều ngày tháng trèo đèo, lội suối, họ đã đến vùng đất của người Kogi nằm sâu trên đỉnh Sierra. Đường vào đây phải vượt qua một vực thẳm rất sâu, chỉ có độc một cây cầu treo bện bằng dây thừng bắt ngang qua bờ vực. Được thông báo trước, một phái đoàn Kogi đã ra đón tiếp trước bờ vực.

Khác với những bộ lạc thiểu số sống trong vùng thường ít mặc quần áo, tất cả những người Kogi đều mặc quần áo dệt bằng sợi màu trắng với tay áo thụng như cánh bướm. Một người lớn tuổi đã bắt đầu bằng một bài diễn văn ngắn:

- Chúng tôi là những trưởng lão của dân Kogi, chúng tôi chấp thuận cho phép các ông được đặt chân vào đây trong ba ngày. Chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng đây là lần đầu và có lẽ cũng là lần cuối các ông được phép đến đây. Hiển nhiên việc này đã được Hội Đồng Trưởng Lão thảo luận rất kỹ và đồng ý. Chúng tôi là con cháu của một giống dân cổ, một giống dân đã có mặt trên trái đất này từ lâu lắm rồi, trước khi tổ tiên của các ông ra đời. Vì chúng tôi có mặt từ trước, chúng tôi tự coi mình là những người anh lớn trong đại gia đình nhân loại, do đó chúng tôi là anh và các ông là

em. Theo lệ thường trong gia đình, người anh thay mặt mẹ cha để giáo dục, dạy dỗ các em; nhưng chúng tôi biết rằng các em còn trẻ quá, còn hung hăng quá, còn cứng đầu cứng cổ, ngang bướng quá, chưa thể học hỏi được gì nên trải qua mấy ngàn năm nay, chúng tôi, những người anh, đã quyết định giữ thái độ im lặng. Chúng tôi hy vọng theo thời gian, các em sẽ hiểu biết hơn, trưởng thành hơn và học hỏi được qua những lỗi lầm đã tạo. Tiếc thay thời gian qua nhanh, trải qua bao thế hệ mà các em không những chẳng học hỏi được gì lại còn tiếp tục phá hoại gia tài mẹ cha để lại, do đó những người anh lớn bắt buộc phải lên tiếng. Trước khi đi vào chi tiết, chúng tôi cho phép các ông được quan sát nếp sống của chúng tôi, một nếp sống truyền thống đã tiếp diễn mấy ngàn năm không thay đổi. Các ông được tự do nghiên cứu, ghi nhận, quay phim, chụp hình và làm tất cả những gì cần thiết và sau đó chúng tôi có một thông điệp muốn gửi cho thế giới bên ngoài.

Ký giả Ereira ghi nhận: "Thật không thể tưởng tượng được cảm giác lạ lùng của chúng tôi khi vượt qua chiếc cầu treo lơ lửng trên miệng vực thẳm đó để bước chân vào vùng đất của người Kogi. Chúng tôi có cảm tưởng rằng thời gian đã dừng lại hoặc chúng tôi đã đi ngược thời gian để trở về một thời điểm nào đó của lịch sử. Mặc dù thời gian chỉ vón vện có ba ngày nhưng phái đoàn của chúng tôi đã làm việc không ngừng. Mọi người tùy theo khả năng chuyên môn đã tận dụng thời gian để khảo cứu, ghi nhận. Chuyên viên thu hình đã làm việc không nghỉ, ghi nhận được hơn hai mươi giờ phim ảnh tài liệu. Chuyên viên y tế đã khám hơn một trăm người và hoàn tất hồ sơ đầy đủ chi tiết về tình trạng sức khỏe của những người dân tại đây. Điều đặc biệt là tuy sống trong một tình trạng có thể tạm gọi là "thiếu tiêu chuẩn vệ sinh" theo quan niệm của những người "văn minh" như chúng ta nhưng chuyên viên y tế không hề tìm thấy một dấu hiệu nào về bệnh tật cả.

thơ vũ nghi

nhớ

mới đó mà như một kiếp nào
tuồng chừng trong một giấc chiêm bao
nụ hôn nồng ấm trên môi mắt
giờ đã lạnh băng đến nghẹn ngào.

giấc muộn

nắng chiều hiu hắt rớt qua song
lơ đãng rơi trên gối chần hờn
nửa mê nửa tỉnh tôi bất chợt
nắm được trong tay chút hư không.



Hàm răng của họ rất tốt, ngay cả triệu chứng sâu răng thường thấy tại các bộ lạc khác cũng không hề có tại đây. Tôi xin xác nhận rằng tất cả những gì chúng tôi ghi nhận được đều kiểm chứng cẩn thận để bảo đảm tính cách trung thực của nó. Vì thời gian quá ít, chúng tôi chỉ làm được những gì có thể làm và chắc chắn có nhiều thiếu sót. Tôi được biết có đến hơn hai mươi làng mạc rải rác trên đỉnh Sierra, nhưng chúng tôi chỉ được đến thăm một làng duy nhất mà thôi. Chắc hẳn người Kogi đã có một lý do riêng nào đó nên không muốn chúng tôi đi thăm những nơi khác, nhưng chúng tôi cũng không muốn tò mò tìm hiểu thêm làm gì. Các trưởng lão xác nhận rằng họ không giấu giếm chúng tôi điều gì nhưng cũng không muốn sự có mặt của chúng tôi gây xáo trộn cho đời sống yên lành của những người dân trong vùng.

“Điều đặc biệt đầu tiên mà chúng tôi thấy là những người dân Kogi thường sinh hoạt chung. Mỗi khi cần làm việc gì thì mọi người kéo nhau ra làm việc đó một cách rất tự nhiên. Chúng tôi đã chứng kiến việc toàn thể dân chúng trong làng kéo nhau đắp lại con đường bằng đá dẫn vào làng. Họ tự động phân chia ra nhiều nhóm nhỏ, mỗi nhóm làm một phần mà không cần phải có người hướng dẫn hay chỉ huy. Vì con đường này nối liền hai làng nên dân cả hai làng kéo nhau ra làm việc một cách hết sức trật tự.

“Chúng tôi được biết mỗi làng có một Hội đồng Trưởng lão. Những người này thường cầm một chiếc ống nhỏ bằng gỗ, bên trong đựng vôi. Họ cầm một chiếc que xoay qua xoay lại để tán những mảnh đá vôi ra thành bột, thỉnh thoảng lại đưa lên miệng chấm một chút vôi vào đầu lưỡi. Một trưởng lão cho biết: chiếc ống vôi tượng trưng cho đời sống. Họ luôn tay xoay chiếc ống đó vì đời sống luôn luôn thay đổi, tiếp diễn không ngừng. Đá vôi tượng trưng cho chất liệu của đời sống. Sở dĩ họ nghiền nát những miếng vôi rồi đưa lên miệng vì hành động đó làm cho đời sống trở

nên ý nghĩa hơn. Tôi không hiểu rõ nghĩa của câu đó nên yêu cầu ông giải thích thêm. Vị trưởng lão đã nói: “Đời sống là một sự màu nhiệm. Nếu con người biết mài dũa thân và tâm để ý thức đời sống một cách trọn vẹn thì người ta sẽ ý thức được những việc khác phi thường hơn”.

Ký giả Ereira kết luận: “Tôi đã quan sát việc này rất lâu mà không thể giải thích gì hơn. Theo tôi thì có lẽ đây là một phương pháp tĩnh tâm, ý thức hành động của mình, một phương pháp giống như cách thực hành thiền định của người Á châu. Việc mài dũa tâm và thân qua hành động xoay xoay chiếc ống vôi nhỏ trên tay là một điều lạ lùng rất khó giải thích”.

Chính giữa làng có một căn nhà rất lớn cất bằng lá cây. Đây là nơi hội họp của dân làng mỗi khi có việc quan trọng. Khác hẳn với những bộ lạc khác, chúng tôi không hề nhìn thấy các biểu tượng tôn giáo, tín ngưỡng gì. Căn nhà hoàn toàn trống trơn và rất sạch sẽ. Một vị trưởng lão cho biết đây là trung tâm sinh hoạt của làng, mọi việc quan trọng như cưới hỏi, chôn cất, trồng trọt, cày cấy, tiên đoán thời tiết đều được mang ra thảo luận tại đây để lấy quyết định chung. Tất cả mọi người đều có quyền phát biểu ý kiến, không có tù trưởng hay một ai nắm quyền hành cả. Ký giả Ereira ghi nhận: “Thật là một điều lạ lùng chưa từng thấy. Một bộ lạc không có tù trưởng, không có người lãnh đạo, mọi quyết định đều là quyết định chung. Phải chăng đây là một hình thức dân chủ thô sơ nhất và chân chính nhất đã có từ ngàn xưa? Theo chỗ chúng tôi dò hỏi thì không có một điều gì được làm nếu không có sự đồng ý chung, nhưng quyết định chung ở đây không có nghĩa là đa số trên thiểu số mà là quyết định của toàn thể mọi người (Consensus). Thật khó có thể tưởng tượng một bộ lạc sống biệt lập lại có một truyền thống dân chủ đặc biệt như vậy! Phải chăng nền văn minh cổ xưa ngày trước là một nền văn minh dựa trên căn bản dân chủ?”

Đơn vị nhỏ nhất của xã hội Kogi là đơn vị gia đình. Trung bình một gia đình gồm cha mẹ và các con nhỏ. Khi trẻ em còn nhỏ chúng được nuôi dưỡng bởi cha mẹ, phần lớn là người mẹ trực tiếp nuôi nấng con cái. Nếu có bệnh tật thì các em được đưa đến cho các trưởng lão chữa bệnh. Đôi khi các trưởng lão cũng bó tay và em nhỏ không thể sống nhưng cha mẹ chúng chấp nhận, cho rằng đó là luật thiên nhiên. Nếu sống được đến lúc trưởng thành thì người Kogi có tuổi thọ rất cao, tuổi trung bình của họ là khoảng một trăm hay hơn thế nữa. Một trưởng lão cho biết: “Theo quan niệm của chúng tôi thì sống thuận theo thiên nhiên không thể có bệnh. Bệnh tật chỉ là hậu quả của những gì trái với thiên nhiên. Ngoài ra sự tương giao giữa con người với thiên nhiên hết sức mật thiết và khi thiên nhiên bị phá hoại, chắc chắn con người sẽ bị ảnh hưởng theo, do đó con người phải biết tìm môi trường thích hợp để sống. Chính vì sống trái với các định luật thiên nhiên mà có đủ thứ bệnh kỳ lạ xảy ra, đây là bằng chứng hiển nhiên rằng con người chịu ảnh hưởng nhiều về môi trường và cách thức mà họ sinh sống”. Khi đứa nhỏ được khoảng bảy tuổi thì chúng bắt đầu rời cha mẹ để sống với ông bà nội, ông bà ngoại ở cách đó không xa để được giáo dục thêm về cách sống tự lập. Khi được hai mươi một thì đứa nhỏ đi theo các bậc trưởng lão học hỏi và khi gần ba mươi mới bắt đầu khởi sự lập gia đình riêng.

Người Kogi sống bằng cách canh tác và hái cây trái trong rừng, một lối sống hết sức thô sơ thường được gán cho các dân tộc còn man dã. Phương pháp trồng trọt của họ cũng rất giản dị. Họ dùng một cây nhọn để xán đất, thả vào đó vài hạt đậu rồi lấp lại. Việc trồng trọt hay gieo hạt được dành cho phái nữ, vì người nữ “mát tay” hơn người nam. Một trưởng lão cho biết: “Chúng tôi vẫn biết có những phương pháp trồng trọt, canh tác khác có thể làm hoa màu này sinh rất nhiều nhưng có nhiều để làm gì?

Gia đình nào thì cũng chỉ ăn ngày ba bữa. Có nhiều sẽ tạo nên tình trạng tham lam, tạo ra phiền toái vô ích. Thiên nhiên đã lo liệu chu toàn thì cứ theo đó mà sống. Các ông hãy nhìn kia, chim chóc không gieo hạt mà thiên nhiên có để cho chúng chết đói đâu? Các thú rừng khác cũng thế, chẳng loài nào thiếu ăn cả, vậy tại sao con người lại phải lo tăng trữ, gia tăng thu hoạch thực phẩm? Có dư làm rối loạn trật tự thiên nhiên, có nhiều hơn cái mình cần là lấy đi mất phần của người khác hay sinh vật khác và như thế là vi phạm một định luật căn bản của thiên nhiên và truyền thống sẵn có của dân Kogi. Các ông nên biết người Kogi chỉ sống vừa đủ, hoàn toàn không có gì dư thừa và do đó tại đây không hề có trộm cướp hay các tệ nạn như các bộ lạc khác”.

Một điểm rất đặc biệt là người Kogi không hề ăn thịt cá. Khác hẳn với những bộ lạc khác, họ không hề săn bắn hay có vũ khí. Truyền thống của họ không hề có vấn đề giết hại bất cứ một sinh vật nào, dù lớn hay nhỏ. Đây là một chi tiết đang làm nhức đầu nhiều nhà nhân chủng học và xã hội học. Từ trước đến nay, các lý thuyết đều cho rằng, những bộ lạc đã man đều sinh sống bằng săn bắn và ăn cây trái trong rừng. Việc một bộ lạc không hề có tập tục ăn thịt cá là một sự kiện độc đáo, lạ lùng hiếm có và khó giải thích. Người Kogi cho rằng giết hại sinh vật là trái với luật thiên nhiên, có lẽ vì lý do đó trong thời gian quay phim, phái đoàn đài BBC đã thấy rất nhiều hươu, nai, thỏ rừng, chồn cáo đi qua đi lại trong làng như những gia súc mà không hề sợ hãi. Vì chỉ sống bằng rau cỏ thiên nhiên nên việc học hỏi, nghiên cứu các lá cây có được tính là một môn học được giảng dạy rất kỹ lưỡng tại đây. Người Kogi cho biết họ có thể sống từ ngày này qua ngày khác bằng cách ngậm một vài lá cây mà thôi, có lẽ vì chỉ ăn rau trái mà họ sống lâu như vậy!

Phái đoàn đã ghi nhận việc một trưởng lão dạy dỗ một thanh niên cách ăn uống như sau: “Khi ăn phải

nhai thật từ từ, thông thả, phải ý thức từng chút một và tuyệt đối chú tâm vào việc ăn chứ không được nghĩ đến gì khác”. Cách ăn uống, làm chủ vị giác là bài học vỡ lòng đầu tiên trong phương pháp giáo dục của họ. Truyền thống tại đây không có trường học mà chỉ có cách dạy dỗ khẩu truyền từ cha mẹ, ông bà cho con cháu và từ các bậc trưởng lão cho những thanh niên. Cách giáo dục thanh niên tại đây cũng hết sức lạ lùng, có một không hai. Khi được khoảng hai mươi tuổi, thanh niên được gửi đến học hỏi với các bậc trưởng lão trong những túp lều đơn sơ hay một hang đá. Tại đây họ sẽ tập ngồi yên quay mặt vào vách tường trong bảy đến chín năm liền. Họ chỉ nhai một ít lá cây, uống một chút nước và chú tâm suy gẫm về những điều được giảng dạy. Mỗi ngày vào giờ giấc nhất định, các bậc trưởng lão có nhiệm vụ hướng dẫn sẽ bước vào trao cho họ một đề tài chi đó để suy gẫm.

Ký giả Ereira đã ghi nhận buổi giảng dạy trong một hang đá như sau: Thanh niên ngồi quay mặt vào vách, vị trưởng lão bước vào ngồi ở phía sau quan sát thanh niên kia một lúc rồi mới đưa chiếc ống đựng vôi cho thanh niên sử dụng. Ông nói: “Người hãy xoay chiếc ống thật từ từ, thông thả, ý thức từng hành động và biết rằng mọi vật trong thiên nhiên lúc nào cũng thay đổi như chiếc ống đang xoay trong tay người vậy. Người phải biết rằng đời sống vốn quý báu như vôi đựng trong ống, phải biết quý trọng đời sống của mình cũng như của mọi sinh vật. Tất cả hiện diện nơi đây vì một ý nghĩa nhất định chứ không phải tình cờ”.

Trong một hang đá khác, một trưởng lão giảng dạy về cách canh tác: “Người phải biết tôn trọng từng gốc cây, từng ngọn cỏ vì cây cỏ cũng có đời sống riêng của nó. Đừng bao giờ nghĩ đến việc chặt một cây mà không nghĩ đến hậu quả mà người sẽ gây ra. Cây cối cho người trái ăn, cho người bóng mát và che chở người khi cần thiết, vậy người phải biết tôn trọng cây cối. Người phải biết vạn

vật liên quan với nhau chặt chẽ và người phải ý thức rõ rệt về sự tương quan mật thiết này. Phá hoại trật tự này là phá hoại đời sống và phá hoại đời sống chính là tự hủy hoại”.

Ký giả Alan Ereira kết luận: “Trong suốt chín năm ngồi quán xét sự liên hệ giữa các sinh vật với nhau, về mối liên quan giữa con người và con người, người và thú vật, người và rừng cây, người và con suối mà họ biết tôn trọng thiên nhiên, không giết hại, không ăn thịt cá. Họ biết ý thức sự sống tràn đầy trong thiên nhiên, từ đỉnh núi cao xa to lớn cho đến những côn trùng bé nhỏ, từ những trận mưa đầu mùa đổ nước xuống các giòng suối tươi mát cho đến những hoa thơm cỏ lạ mọc trong các thung lũng. Tâm thức họ tràn đầy các hình ảnh tuyệt vời của thiên nhiên qua các điệu nhạc mà chim chóc hoà tấu, thường thức hương thơm của cỏ hoa, rung động với các thay đổi của thời tiết... Chắc chắn điều này phải có một kết quả lạ lùng nào đó vì khi trưởng thành, bước ra khỏi hang đá, con người đó phải là một con người ý thức rất sâu xa về mình và sự tương quan giữa mình và mọi vật. Khi đó họ trở nên một con người mà theo tập tục của xã hội Kogi là người đã trưởng thành, có thể lập gia đình, có bốn phận với xã hội hoặc tiếp tục đi theo các bậc trưởng lão để học hỏi thêm và trở nên một trong những người này. Danh từ “trưởng lão” của người Kogi không hề có nghĩa là người chỉ huy mà chỉ có nghĩa là một người khôn ngoan (wise man) mà thôi”.

Muốn đi theo con đường của các bậc trưởng lão, một thanh niên còn phải học hỏi trong nhiều năm. Một trong những phương pháp quan trọng là việc tĩnh tâm để “giao cảm với tâm thức vũ trụ”, nhờ thế họ có thể biết được nhiều việc xảy ra trên thế giới mặc dù không hề rời khỏi phạm vi của đỉnh Sierra. Đa số các trưởng lão thường bỏ ra nhiều giờ mỗi ngày để ngồi yên lặng, giao cảm với thiên nhiên vì đối với họ, việc tĩnh tâm là mục đích chính của đời sống. Các

nhu cầu như ăn uống chỉ là phụ thuộc. Người ta chỉ bỏ ra vài giờ vào rừng hái trái cây, uống nước suối là đủ rồi nhưng người ta không thể sống mà thiếu ý thức về mình được.

Một vị trưởng lão cho biết: “Vũ trụ là một tấm gương lớn, phản ánh tất cả mọi việc xảy ra trong đó. Biết rung động với vũ trụ là biết quán xét tấm gương kia, do đó người ta đâu cần phải đi đâu xa mà cũng biết được những điều cần thiết. Việc ngồi chín năm trong động đá đâu phải chỉ ngồi đó nhai vài lá cây, suy nghĩ vài câu nói, mà đòi hỏi người ta phải nỗ lực tìm hiểu về mình vì biết mình chính là biết được vũ trụ và biết được vũ trụ thì tất hiểu được các định luật thiên nhiên. Đã hiểu được các định luật này một cách sâu xa thì làm sao có thể làm trái với nó được? Sở dĩ con người làm việc sai quấy vì họ không biết mình, chỉ sống hời hợt, quay cuồng và dựa trên những giá trị có tính cách giả tạo, những giá trị do tập đoàn tạo ra chứ không phải phát xuất từ những công phu suy gẫm sâu xa. Sống như thế không thể gọi là sống. Đó là sống mà như chết, thân thể tuy sống mà đầu óc đã chết từ lâu rồi”.

Đối với người Kogi, việc chết cũng rất giản dị. Khi cảm thấy đã đến lúc phải ra đi, một người già thường tìm vào một hang đá sâu và ngồi yên trong đó chờ chết. Họ không làm đám tang, gia đình than khóc như những bộ lạc khác mà họ cho rằng đó là một việc bình thường, không có gì đáng quan tâm. Một điểm hết sức đặc biệt nữa của người Kogi là họ không hề có một tín ngưỡng thờ thần linh hay vật tổ như các bộ lạc khác. Truyền thống nơi đây chú trọng trên căn bản tinh thần suy gẫm nên họ đã có những quan niệm hết sức đặc biệt, khác hẳn với những nền văn minh khác tại Nam Mỹ. Theo quan niệm của người Kogi truyền từ đời này qua đời khác thì thuở ban sơ, vũ trụ hoàn toàn trống rỗng, không có mặt trời, mặt trăng, tinh tú hay bất cứ một cái gì và chính cái trống rỗng nguyên nguyên đó được gọi là “Mẹ vũ trụ” hay Kaluna. Danh từ “Mẹ vũ trụ”

thơ nguyên tư

lần cuối

*gặp em lần cuối cùng này,
năm năm xa dấu chim bay ngút ngàn
mừng nhau, trong mắt bằng hoàng,
câu chào cũng thấy ngõ ngàng thanh âm.
buồn xưa, hằn vết đau trăm
như nghìn dao nhọn, người đâm vào lòng.*

đêm ngủ lang

*suốt đêm, tàu chạy rì rầm
buồn xưa cũng trở mình, âm u về...
tiếng còi sương đục tái tẻ,
nửa đời lưu lạc, chán chê phận người!*



không phải một đấng hoá công (Creator) mà chỉ là một tâm thức (Mind), một trạng thái tuyệt đối hoàn hảo của tâm thức.

Một trưởng lão đã nói: “Các quan niệm như tinh tú, mặt trời, mặt trăng, đất nước gió lửa từ đâu đến? Phải chăng từ tâm thức này sinh ra? Chính tâm thức đó phát sinh ra tư tưởng và khi tư tưởng vận hành, giống như cuộn chỉ xoay từ sợi, mà tất cả mọi vật đều phát sinh. Tóm lại, tất cả đều do tâm tạo. Có tất cả chín thế giới phát sinh từ tâm thức vũ trụ cũng như một người mẹ sinh ra chín đứa con. Một đứa con có một đặc tính hay sắc thái tiêu biểu bằng các màu sắc khác nhau. Thế giới thứ chín chính là cái thế giới mà hiện nay chúng ta đang sống. Tất cả mọi thế giới đều tuân theo những quy luật nhất định liên quan đến việc sinh ra, lớn lên, phát triển rồi chết đi. Đó là định luật thiên nhiên không thể thay đổi. Ý thức rõ rệt các định luật này rất quan trọng vì nó là cây cầu tâm thức nối liền chúng ta và các cảnh giới khác và sau cùng với Mẹ vũ trụ (Kaluna). Chính vì ý thức mà người ta biết rằng trái đất này không phải tạo ra riêng cho loài người mà cho tất cả mọi sinh vật khác nữa”.

Ký giả Ereira đã đặt câu hỏi về Kim Tự Tháp và thành phố bỏ hoang với trưởng lão người Kogi nhưng họ

lắc đầu từ chối không tiết lộ gì về lịch sử của thành phố đó. Mặc dù họ tự nhận là con cháu của những người đã xây cất ra thành phố đó nhưng họ cho biết: “Tại sao các ông cứ quan tâm đến những ký hiệu lạ lùng, những tấm bản đồ bằng đá kia làm chi? Các ông sẽ không thể hiểu nổi những ẩn nghĩa đó khi tâm các ông còn xáo trộn. Các tâm hồn non dại, chưa trưởng thành, chưa biết làm chủ mình thường chỉ thích tò mò chạy theo những gì kỳ lạ, những hão huyền bên ngoài chứ không biết quay vào bên trong để hiểu chính mình. Chỉ khi biết mình thì mới biết được những điều mà Kim Tự Tháp kia được xây cất vào việc gì và những tảng đá ghi khắc các ký hiệu kia để chỉ dẫn những gì. Khi xưa tổ tiên của chúng tôi đã biết rõ những điều này nhưng khi con người trở nên tham lam, ích kỷ, giết hại, ăn thịt cá, phá hoại trật tự thiên nhiên thì tổ tiên chúng tôi biết không thể thay đổi gì được. Họ rút vào rừng sâu núi thẳm, chờ đợi những người em sẽ rút tỉa những bài học mà họ phải học, những lỗi lầm mà họ đã gây ra, nhưng tiếc thay đã bao lâu nay, hình như chẳng mấy ai học hỏi được điều gì hết!”

Sau ba ngày ghi nhận, tiếp xúc và quay phim; buổi tối hôm ấy, mọi người quây quần trong căn nhà chính để nghe một trưởng lão tuyên bố về

thông điệp mà họ muốn gửi cho thế giới. Đó là một ông lão lớn tuổi nhưng còn khoẻ. Nhìn hàm răng còn nguyên vẹn, mọi người nghĩ ông lão chỉ vào khoảng sáu mươi là nhiều nhưng về sau ký giả Ereira được biết, vị trưởng lão này đã sống trên một trăm năm rồi. Hầu như vị trưởng lão nào cũng đều trên một trăm tuổi trở lên cả. Chúng tôi không nhìn thấy những dấu vết già yếu, bệnh tật trên thân thể họ như vẫn thường thấy ở các bộ lạc khác.

Vị trưởng lão lên tiếng: “Chúng ta tôi đã thảo luận rất kỹ về điều chúng tôi muốn nói. Chúng tôi muốn gửi một thông điệp cho các em trong gia đình nhân loại. Chúng tôi nói bằng trái tim, những lời nói chân thành nhất, rằng hiện nay nhân loại sắp bước vào một thảm họa rất lớn mà từ trước đến nay chưa hề xảy ra.

“Thứ nhất, nhân loại cần biết rằng tất cả chúng ta đều là anh em một nhà, đều là con cùng một mẹ. Dù chúng ta có màu da khác nhau, mặc quần áo khác nhau, có những truyền thống khác nhau, tuân theo những quan niệm khác nhau, sống trong những điều kiện khác nhau nhưng tất cả chỉ là bề ngoài mà thôi. Bên trong chúng ta đều có cùng một trái tim. Khi đói chúng ta đều đói như nhau, lúc khát chúng ta đều khát như nhau, chúng ta đều có cảm giác vui buồn như nhau. Hiển nhiên phải như vậy rồi vì chúng ta đều là con cùng một mẹ nhưng tiếc là các em đã không chú ý đến điều này vì các em đã quên mất nguồn gốc thiêng liêng của các em rồi.

“Sống xa mẹ đã lâu, các em đã quên hẳn người mẹ sinh ra các em, săn sóc, che chở, nuôi dưỡng các em. Vì thiếu ý thức, các em đã phá nát gia tài mẹ cha để lại, phá hoại một cách không thương tiếc, không một mảy may thương tiếc! Các anh đây sinh trước, gần cha mẹ hơn nên hiểu được lòng mẹ cha đang tan nát, đau khổ. Mẹ đã buồn vì các con sinh sau nỡ quên đã không biết thương yêu nhau mà trái lại cứ chém giết, hận thù nhau, làm hạ lẫn nhau khiến mẹ cha khổ sở vô cùng. Không những thế,

các em còn dày xéo lên thân thể mẹ cha mà không biết rằng các em đang giết hại chính đáng đã sinh ra các em. Các anh biết rõ việc này nên chỉ muốn khuyên các em hãy dừng lại, quan sát và ý thức việc làm hiện nay của các em vì giết hại đáng sinh thành ra mình chính là giết hại chính mình đó.

“Mẹ của các em là ai? Chính là trái đất này. Lòng mẹ chính là biển cả và trái tim của mẹ chính là những dãy núi cao có mặt khắp nơi. Nay các em, đốt rừng, phá núi, đổ đống ô nhiễm xuống biển chính là chà đạp lên thân thể của mẹ đó. Mẹ là nguồn sống chung và con người không thể sống mà không có mẹ. Nếu trái đất bị hủy hoại thì chúng ta sẽ sống ở đâu? Đây là một vấn đề hết sức quan trọng và cần xét đoán một cách nghiêm chỉnh. Các anh không biết trong vòng vài năm nữa thế giới sẽ biến đổi như thế nào? Chắc không lấy gì tốt đẹp lắm đâu nếu các em cứ tiếp tục phá hoại mà không biết bảo trì môi trường sinh sống. Tại sao được thừa hưởng một gia tài tốt đẹp như thế mà chúng ta lại phá hoại nó đi vậy? Tại sao các em không nghĩ rằng trải qua mấy ngàn năm nay, thế hệ trước đã giữ gìn cẩn thận, đã trân trọng từng tấc đất, từng ngọn suối, từng khóm cây, ngọn cỏ mà ngày nay các em lại phá nát không hề thương tiếc? Làm sao các em có thể tự hào rằng mình văn minh khi nhân loại và mọi sinh vật mỗi ngày một khổ đau nhiều hơn xưa? Làm sao có thể nói rằng nhân loại đã tiến bộ khi con người ngày càng gia tăng thù hận, chỉ thích gây chiến tranh khắp nơi? Các anh biết vậy nhưng phải làm sao đây? Làm sao có thể nói cho các em biết rằng vũ trụ có những định luật vô cùng lớn lao, không thể vi phạm được? Lòng các anh vô cùng đau đớn vì các anh thấy rằng trái đất đã khô kiệt rồi, mọi sự sống đang lâm nguy và thảm họa diệt vong chỉ còn trong giây lát. Do đó các anh muốn kêu gọi khẩn thiết rằng, hãy thức tỉnh, ngưng ngay những việc có tính cách phá hoại đó lại, nếu không thì trễ quá mất rồi!”

Ký giả Ereira ghi nhận: “Thật khó có thể tin rằng những người Kogi lại biết rõ tình trạng phá hoại môi sinh và chiến tranh đang xảy ra trên thế giới hiện nay khi họ không hề rời khỏi phạm vi của đỉnh Sierra. Tuy nhiên điều này có lẽ cũng không sai vì có nhiều bằng chứng rằng môi trường sinh sống của nhân loại đang bước vào một giai đoạn nguy kịch rõ rệt. Một bằng chứng hiển nhiên là lớp tuyết trên đỉnh Sierra trước nay vẫn đóng rất dày mà nay chỉ còn tro lại một vài mảng mà thôi. Gần đỉnh núi có một hồ nước rất lớn, vốn là nơi lưu trữ nước khi tuyết tan vào mùa hè. Hồ nước này sẽ đổ xuống các sông ngòi, chảy qua những đồng bằng trước khi chảy ra biển. Hiện nay hồ nước này cũng đã gần cạn khô, mực nước tại sông ngòi quanh vùng đều xuống rất thấp và dân chúng ở vùng đồng bằng đã than là suốt mấy năm nay, nạn hạn hán đã hoành hành dữ dội, số lượng thóc lúa thu hoạch được càng ngày càng xuống rất thấp. Khắp nơi trên thế giới, người ta nói về tình trạng nhiệt độ gia tăng (Global Warming) gây ra bởi nạn đốt rừng, phá núi, xẻ đường và hậu quả của những ô nhiễm kỹ nghệ. Thêm vào đó biến cả cũng gặp nhiều khó khăn bởi việc các chất cạn bã gia tăng, giết hại các vi sinh vật, căn bản của đời sống các loài thủy tộc. Thêm vào đó, việc phát triển các kỹ thuật đánh cá tối tân bằng các tấm lưới khổng lồ, như lưới vét (Drift net) của các quốc gia tân tiến đã làm nhiều dân tộc sống ở ven biển gặp khó khăn vì thực phẩm vì chẳng còn có cá để ăn”.

Người ta đã tiên đoán rằng, chỉ vài năm nữa thế giới sẽ lâm vào tình trạng suy kiệt dinh dưỡng. Nạn đói kém sẽ xảy ra khắp nơi, và những quốc gia làm chủ được thực phẩm sẽ là những quốc gia có quyền lực mạnh nhất. Biết rõ nguy nan này, các quốc gia tân tiến đang phát động những căn bản kinh tế, kỹ nghệ mới đặt trên vấn đề môi sinh mà nạn nhân đầu tiên sẽ là các quốc gia kém mở mang, chậm tiến. Chính những quốc gia này

sẽ trở thành miếng mồi ngon để các quốc gia tân tiến kéo đến mở mang kỹ nghệ, phóng uế bừa bãi các chất cặn bã, và phá hoại môi sinh. Nhân danh khoa học kỹ thuật, các quốc gia tân tiến đang cho thuyền chuyển những nhà máy, kỹ nghệ từ xứ họ qua những quốc gia khác dưới những danh nghĩa rất tốt đẹp như hợp tác, phát triển kỹ thuật. Hiển nhiên họ đã ý thức tình trạng phá hoại môi sinh và hậu quả của nó trong quốc gia của họ và quyết định nếu kỹ nghệ là cần thiết thì hậu quả của nó phải xảy ra ở một nơi nào khác chứ không phải trên lãnh thổ của họ.

Nói một cách khác, chính sách "thực dân mới" sẽ không xây dựng trên tình trạng chiếm đất, nhưng sẽ đặt trên căn bản phá hoại môi sinh tại những nơi khác vì đây là một sự phá hoại có tính cách vĩnh viễn, không thể phục hồi. Những quốc gia mà môi sinh bị phá hoại sẽ không bao giờ ngóc đầu lên được khi tình trạng thực phẩm thiếu sót vì đất màu bị phá hoại, rừng rậm bị phá hủy, biển cả và đất đai chứa đựng toàn những chất ô nhiễm. Dĩ nhiên dân chúng sẽ bị những bệnh tật kỳ dị không thể chữa, những thứ bệnh có thể gây tổn thương đến yếu tố di truyền và hoàn toàn suy kiệt nhân lực (Oligarchy) bởi các hoá chất kỹ nghệ.

Thế giới ngày nay đang bước vào một khúc quanh lịch sử mà trong đó tình trạng môi sinh sẽ đóng một vai trò thiết yếu, quan trọng. Khi phái đoàn ký giả đài BBC rời rặng Sierra vào tháng hai năm 1993, những người Kogi đã ân cần nhấn nhủ: "Xin các ông hãy mang thông điệp này ra gửi cho thế giới bên ngoài để nhân loại biết rằng tình trạng đã thực sự nguy kịch lắm rồi! Nếu họ không chịu thức tỉnh thì đợi đến bao giờ nữa đây?"

(Phỏng theo bài nói chuyện của Alan Ereira trong đại hội tôn giáo hoàn cầu họp tại Chicago vào tháng 9 năm 1993. Cuốn phim *Elder Brother's Warning* ghi nhận đời sống của dân Kogi cũng đã được trình chiếu trên các băng tần của đài truyền hình BBC tại Anh và PBS tại Hoa kỳ).



(Kỳ 4)

Mắt con người chỉ thu nhận được làn sóng trung bình của tia vũ trụ, đó là tia ánh sáng. Nội trong tia ánh sáng đã có bảy màu chính, từ màu đỏ tới màu tím. Do độ dài sóng tương đối khác nhau trong giới hạn ánh sáng mà ta phân biệt được bảy màu khác nhau ấy. Nếu độ dài sóng của tia vũ trụ ngắn hơn độ dài sóng cho ta thu nhận ra màu tím thì tia vũ trụ thuộc lãnh vực cực tím (ultra-violet ray). Mắt ta không thể nhận được tia cực tím. Mắt của vài loài ong có thể nhìn ra đồ vật khi tia cực tím chiếu vào đồ vật rồi phản chiếu vào mắt nó. Nếu độ dài sóng của tia vũ trụ dài hơn độ dài sóng cho ta nhận ra màu đỏ thì tia vũ trụ thuộc lãnh vực hồng ngoại (infrared ray). Mắt ta cũng không thể thu nhận được tia hồng ngoại. Một vài loài rắn có thể nhìn ra đồ vật qua tia hồng ngoại. Hơi nóng, nhiệt năng là những hạt vật chất siêu vi đi bằng làn sóng với độ dài sóng xếp vào loại tia hồng ngoại (infrared wavelength). Quân đội có máy dò tìm tia hồng ngoại trong đêm tối đây đặc chính là dò tìm

nhiệt năng tỏa ra do thân nhiệt của quân địch hay do máy móc đang hoạt động.

Nói chung, các hạt vật chất siêu vi đi theo đường xoáy ốc (spiral) với độ dài sóng khác nhau làm thành tần số cao hay thấp. Các tia vũ trụ đi với tốc độ cực nhanh. Ví dụ microwave có độ dài sóng dài hơn tia sáng, đi bằng tốc độ mười ngàn triệu chu kỳ trong một giây. (Microwave thuộc hàng ngũ tia vô tuyến).

Qua hệ thống kính quang phổ, các khoa học gia thu nhận tần số và độ xa của các thiên thể. Và cũng qua kính quang phổ, họ biết được các thể khí thể hơi nào đang hiện diện trên thiên thể. Ví dụ mặt trời gồm phần lớn là khí hydrogen và helium. Một số ít các vật chất khác với nguyên tử nặng hơn thì lắng sâu vào lớp trong lõi mặt trời.

Làm thế nào biết được những điều ấy khi ta ở trái đất? Trong hệ thống kính quang phổ, các khoa học gia đã phân chia ra đến mười ngàn đường vạch, mỗi đường vạch là một màu khác nhau tương ứng với mỗi chất (element). Đó là các đường vạch phân tích quang phổ (spectral lines).

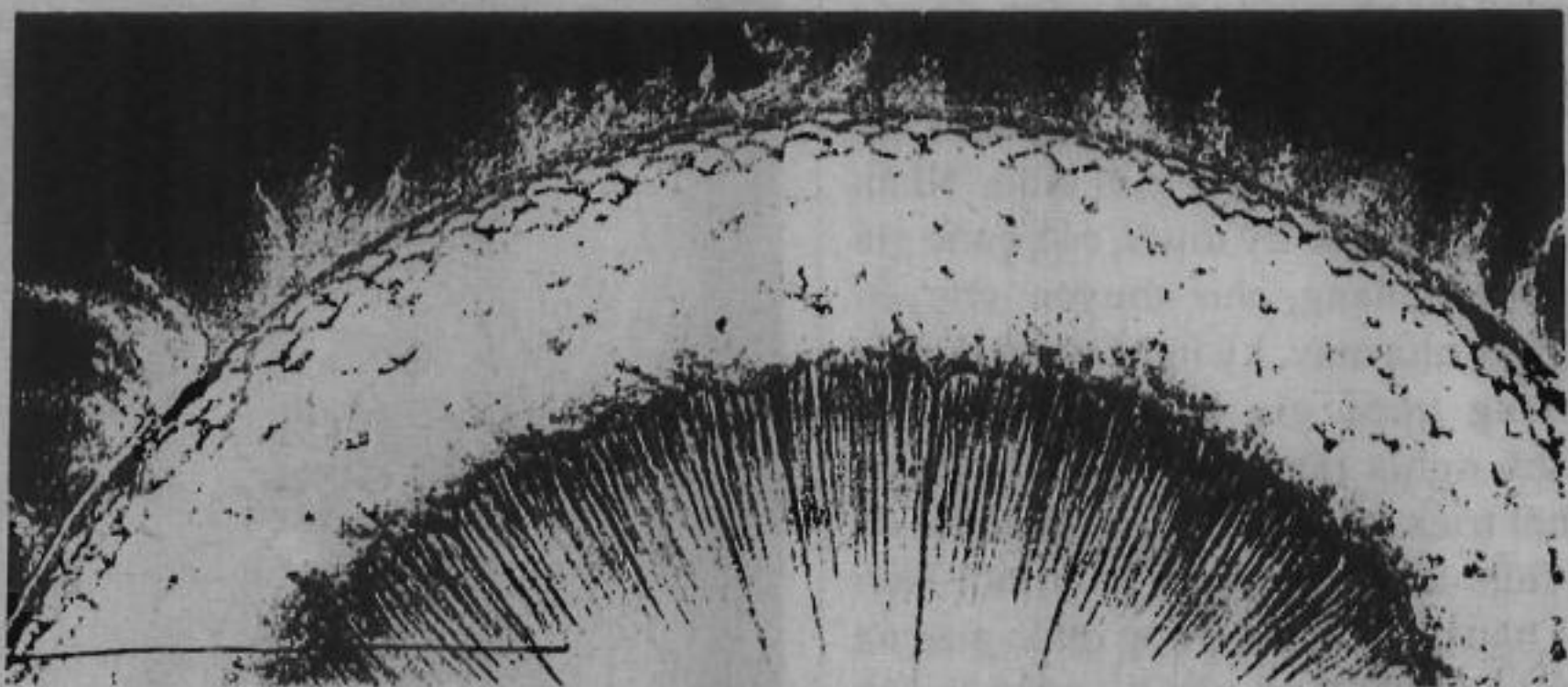
Những Khám Phá Vật Lý Thiên Thế

Trần Văn Nam

Các nhà khoa học biết rằng, khi một luồng ánh sáng chiếu xuyên qua một thể chất như bụi hơi trong tầng khí quyển của các thiên thể, thì luồng ánh sáng đó hoặc là bị hấp thụ vào bụi hơi (trường hợp bụi hơi có nhiệt độ thấp hơn luồng ánh sáng chiếu vào), hoặc là phát quang thành luồng chói chang hơn (trường hợp bụi hơi có nhiệt độ cao hơn luồng ánh sáng chiếu vào). Ánh sáng bị hấp thụ thể hiện vào quang phổ thành vạch tối (dark line - the absorption spectrum).

Và ánh sáng phát quang thể hiện vào quang phổ thành vạch sáng (bright line - the emission spectrum). Các vạch tối, sáng này chỉ rõ chất thuộc loại nào đó. Vậy dù tầng khí quyển nguội hay nóng thì luồng ánh sáng chiếu vào cũng phát hiện đúng vật chất hiện diện trong tầng khí quyển.

Bằng cách ấy, các khoa học gia đã biết được tầng khí quyển bao quanh các hành tinh Venus và Mars chứa rất nhiều thán khí, và toàn thể vũ trụ chứa rất nhiều khí hydrogen và helium; rải rác là các khí oxygen,



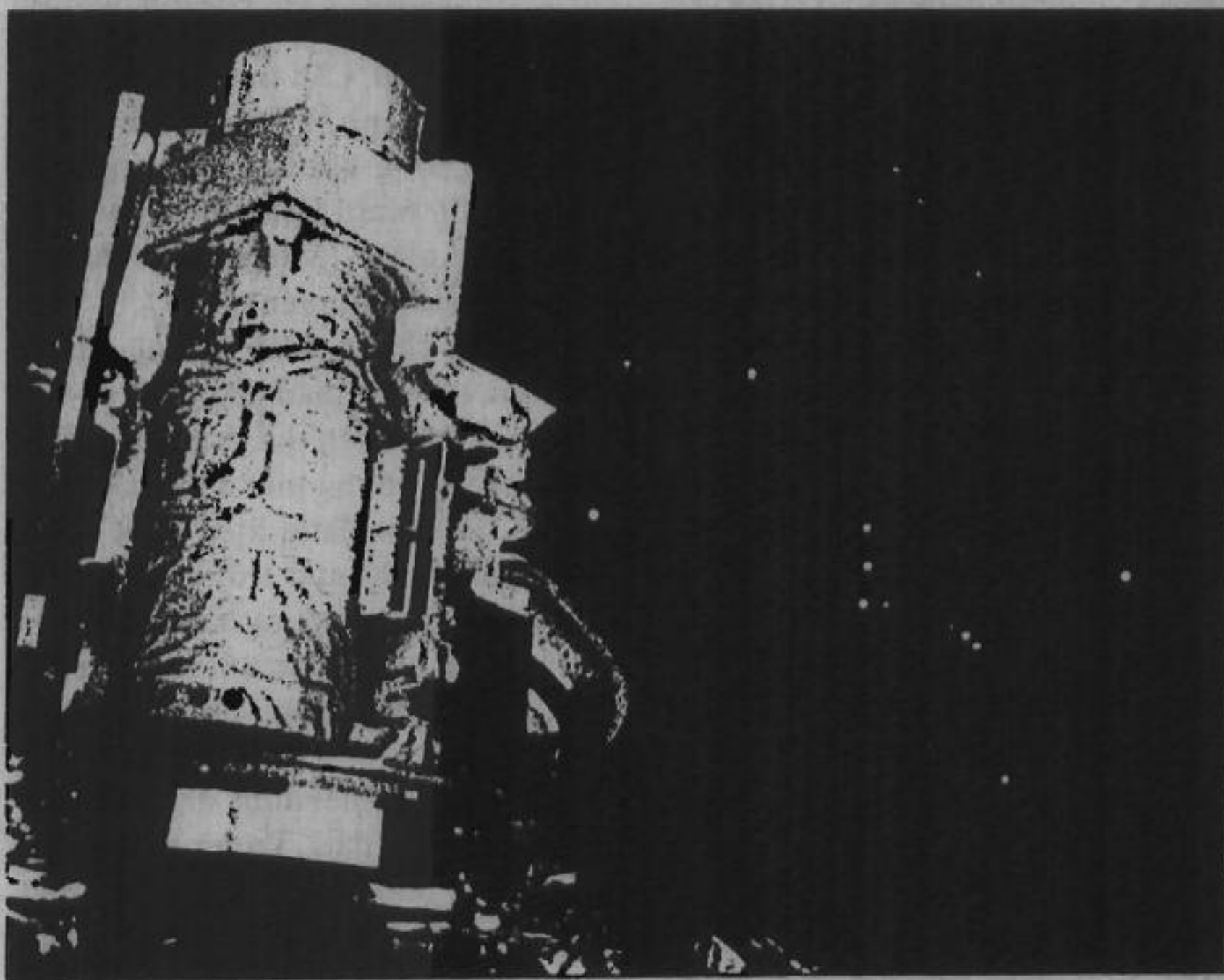
Phản-ứng hạt nhân liên-tục trong lõi mặt trời, cung-cấp năng-lượng cho lớp vỏ ngoài biến-hóa Deuterium (hydrogen nặng) thành Helium, thải bớt vật-chất ra ngoài không-gian bằng các tia vũ-trụ (gió mặt trời).

carbon, nitrogen, chất sắt cùng đủ loại nguyên tố khác do các sao nổ tung trong vũ trụ thành bụi hơi. Tầng tầng lớp lớp các bụi hơi này bị quay cuồng, xoáy lốc, tạo ra các tinh tú thuộc thế hệ thứ hai, thành các hành tinh, trong đó có trái đất của ta. Vì vậy trái đất có gần đủ các loại vật chất, kể cả uranium mà thời gian tự hủy (decay) của nó là 4 tỉ rưỡi năm. Uranium tự hủy biến thành chất chì.

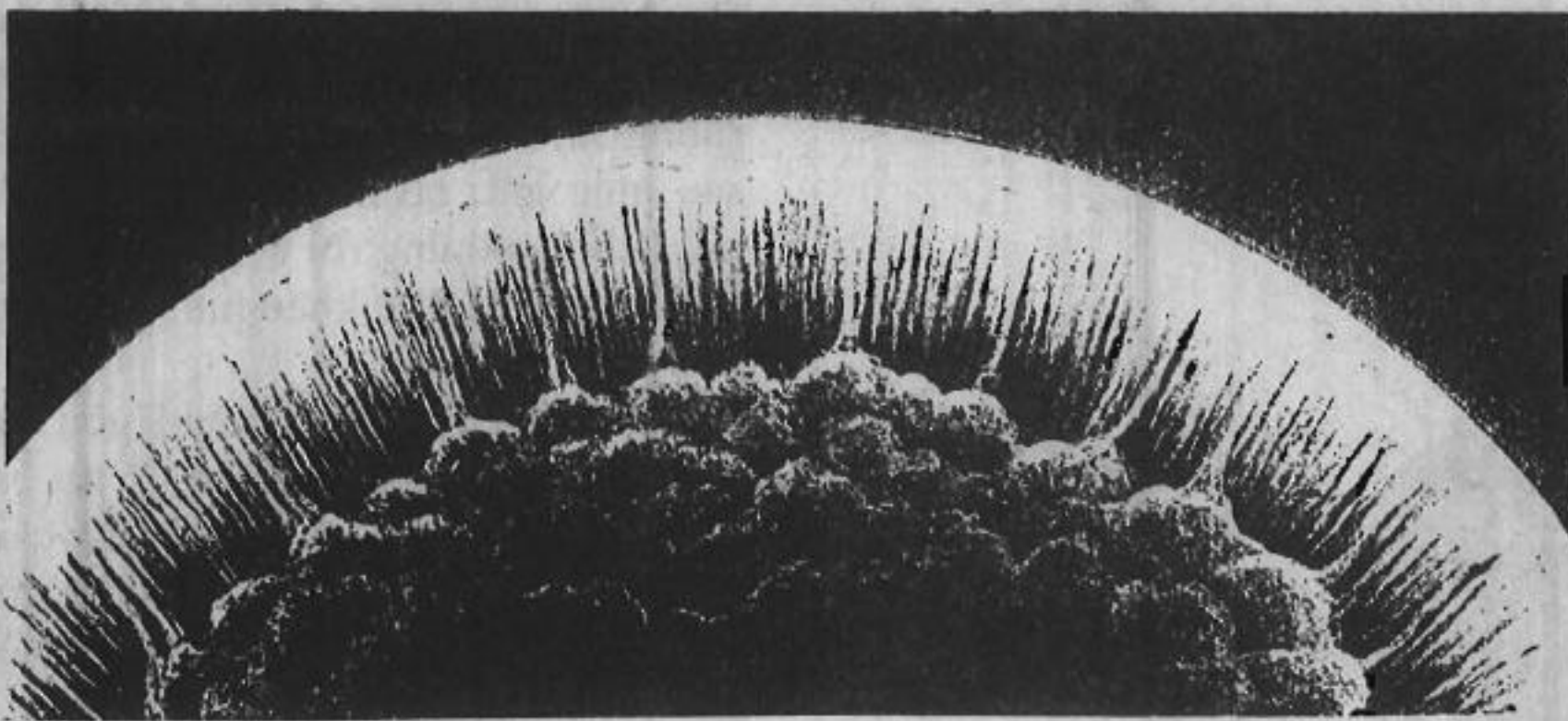
Trái đất cũng hình thành cách đây 4 tỉ rưỡi năm. Vậy uranium được biến hoá thành từ lõi các tinh tú khổng lồ, bị phóng xuất ra ngoài do các vụ supernova, cùng các chất khác nhập vào làm thành trái đất, không thể do biến hoá chế tạo trong lòng lửa lỏng của địa cầu.

. Đọc sách báo thiên văn học hay tin tức về vật lý thiên thể, thỉnh thoảng ta thấy đề cập đến sao nổ năm 1993 ở một thiên hà cách ta 10 triệu năm ánh sáng. Điều đó có nghĩa là khi ta thấy sao nổ 1993 thì thực sự nó đã nổ từ 10 triệu năm trước rồi. Sao nổ ở thế kỷ 17 có nghĩa là sao đã nổ từ hàng ngàn năm trước, đến thế kỷ 17 trái đất mới trong thấy. Các tinh tú hàng đêm ta nhìn được bằng mắt thường chỉ cách xa trái đất từ 4 năm rưỡi ánh sáng đến vài ngàn năm ánh sáng mà thôi. Sao nổ trong phạm vi các chòm sao ta thấy cũng chỉ cách xa ta vài ngàn năm ánh sáng là cùng.

Gần cuối năm 1990, viễn vọng kính Keck đặt trên đỉnh núi thuộc đảo Hawai đã khám phá một thiên hà mới: thiên hà NGC 1232 cách trái đất 65 triệu năm ánh sáng, có nghĩa là thực sự nó đã đến ta từ ngày tất cả loài khủng long gặp tai họa diệt vong hoàn toàn trên trái đất. Viễn vọng kính Keck bao gồm 36 mặt gương phối hợp nhau thành một mặt gương khổng lồ, đường kính 10 m. Cuối năm 1990, viễn vọng kính chỉ mới phối hợp có 9 mặt gương mà đã khám



Chòm sao Orion chụp từ phi-thuyền vũ-trụ (hình trên), và qua hình vẽ (xem trang trước). Sao hồng đại khổng-lồ nằm ở vai phải hiệp-sĩ (sao Betelgeuse). Sao xanh khổng-lồ Rigel ở vị-trí chân trái.



Lõi sao xanh khổng-lồ Rigel (thuộc chòm sao Orion) đã biến-hóa thành sắt thép. Phần lớn sắt thép không biến-hóa thành chất nặng hơn vì không thể có nhiệt-độ khủng-khiếp hơn nữa trên tinh-tử (khủng-khiếp như nhiệt-độ của trận nổ Big Bang). Phản-ứng hạt nhân trong lõi sao ngưng, không cung-cấp đủ năng-lượng cho lớp vỏ ngoài phản-ứng để thổi vật-chất ra ngoài bằng phóng-xạ. Sao có thể bị sụp vào, do trọng-lực của chính nó. Sao Rigel có trọng khối gấp 2,5 lần và đường kính gấp đôi mặt trời.

phá một thiên hà mới. Đến khi cả 36 mặt gương hoàn thành thì tầm nhìn vũ trụ sẽ còn hứa hẹn nhiều khám phá mới khác.

Cùng với viễn vọng kính Hubble trên không gian được sửa chữa lại, ngành vật lý thiên thể sẽ có thêm những phát hiện rõ ràng hơn về black hole, quasar, pulsar, về tàn dư của supernova, về dark matter, về vết tích có thật hay không của trận nổ Big Bang khai thiên vũ trụ (cosmic background)...

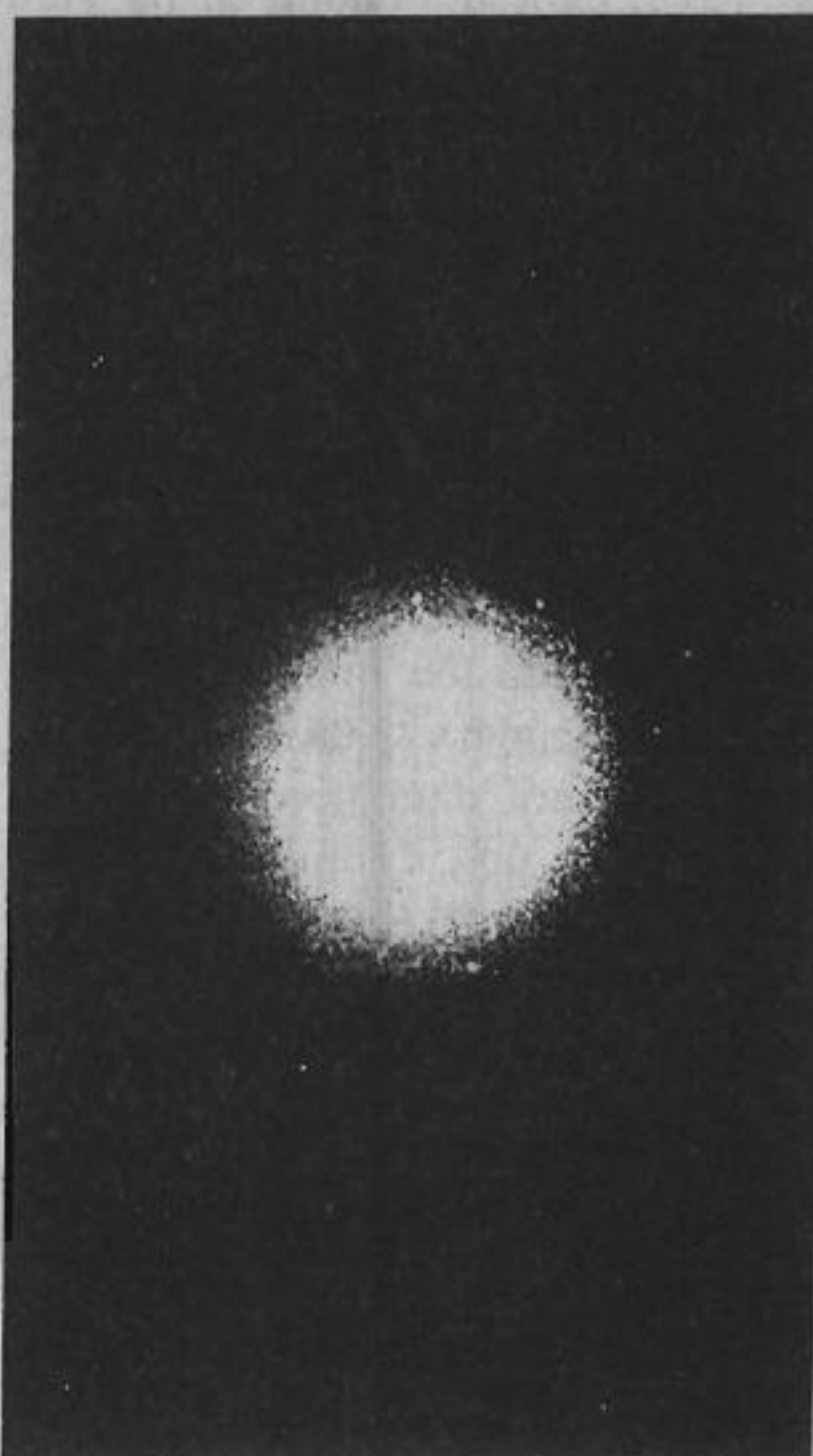
Tai họa xảy đến cho trái đất, cho loài khủng long, khi một vẩn thạch (asteroid) rất lớn từ bầu trời lao xuống đất, tại một bán đảo thuộc Mỹ Tây Cơ. Cuộc va chạm dữ dội của hai thiên thể, nổ như một trái bom nguyên tử khổng lồ, hủy diệt toàn loài khủng long. Qua phân tích xương hoá thạch, phân tích chất với C-14 trong xương cùng nhiều tích phóng xạ khác, các khoa học gia đã xác định được thời gian bị diệt vong của loài khủng long xảy ra cách đây 65 triệu năm, đúng thời kỳ mà hình ảnh do ánh sáng phối hợp của thiên hà NGC 1232 bắt đầu đi ra đến năm 1990 thì viễn vọng kính Keck bắt được.

Phương pháp phân tích chất với C-14 chỉ xác định được quá khứ từ 50 ngàn năm trở lại. Phân tích uranium-235 tự hủy thành chì (lead) xác định một quá khứ đã có hơn 7 tỉ năm. Phân

tích uranium-238 tự hủy thành chì xác định một quá khứ đã có 4 tỉ rưỡi năm. Khoa học cho biết, nhân mỗi loại nguyên tử có một "nửa số hiện diện tự hủy" riêng. Nửa số hiện diện tự hủy đó gọi là "half life". Half life không có nghĩa là nửa đời tự hủy. Nhân mỗi loại nguyên tử, trong một

thời gian quy định riêng cho mỗi loại, tự hủy thành chất khác, và chỉ tự hủy phân nửa số hiện diện trong một vật nào đó. Ví dụ trong một vật thật nhỏ có 1000 nguyên tử mà nhân của nó có half life là một ngày, thì ngày thứ nhất 500 nguyên tử đó tự hủy, ngày thứ nhì thêm 250, ngày thứ ba thêm 125 tự hủy, v.v... Uranium-235 có half life là 7 tỉ năm mà trái đất chỉ mới hiện diện hơn 4 tỉ năm, vậy uranium-235 chưa tự hủy lần nào trên trái đất.

Tóm lại, qua nhiều phương pháp, các khoa học gia đã tính được năm bị diệt vong cùng một lúc của loài khủng long cách thời đại ta là 65 triệu năm. Chúng bị diệt vong trong tư thế chạy hoảng qua các dấu vết xương gãy, què giò, vì một thiên thể đụng vào trái đất làm thành một hình phễu khổng lồ còn dấu vết lõm mờ nửa trên cạn nửa dưới đáy biển ở các bán đảo Yucatan thuộc Mỹ Tây Cơ, lớn hơn nhiều các hình phễu cùng loại tại tiểu bang Arizona và vài nơi khác rải rác trên trái đất. ●



Hình-ảnh rõ-ràng nhất về quái-vật vũ-trụ, tức thiên-hà M87, lúc chưa và lúc black hole tác-động làm phóng-xuất với năng-lượng, tức là luồng hạt lốc xoáy đi ra bằng tốc-độ ánh-sáng, phóng xa đến 6.000 quang-niên, cách trái đất 50 triệu quang-niên.



bãi gió còn trắng

Hồ Trường An

(tiếp theo)

Chương sáu

Bà Bang biện Hưỡn và hai cô Cẩm sửa soạn đi lên Tri Tôn để chuộc bùa ngải, trấn ếm những oan hồn sắp theo báo mẹ con bà. Ông Bang biện Hưỡn và cậu Hai kinh lý Luyện thở phào một cái thở thơi nhẹ nhàn. Ông Bang biện thì lo thủ tục giấy tờ để mua rẻ miếng đất của Hương bộ Lại và tìm cách đem mụ vợ chửa của Cai tuần Hạp về tổ quỉ để “núp gò mối đằm heo”.

Vào sáng hôm nọ, ông Bang biện Hưỡn hẹn với ông Hương bộ Lại ra sở trước bạ để ký giấy bán đất và ghi vô sổ hộ điền tên chủ nhơn mới của miếng đất. Sau đó, ông Bang biện Hưỡn đóng bách phần cho miếng đất sở hữu mới của mình. Nhìn ông Hương bộ Lại nước mắt đoanh tròn, ông Bang biện giả nhơn giả nghĩa:

- Xin anh Hương bộ chớ buồn. Tui dẫu có kẹt tiền, giúp anh mua miếng đất đó kể cũng quá sức tui rồi! Anh chị còn khoẻ mạnh, các cháu đã

lớn khôn, người còn thì của còn.

Rồi ông ồm ờ:

- Tui nghe nói chồng cô Ba Tính đau ốm sao đó mà nhắm mắt xuôi tay quá sớm, để cho cổ cù bơ cù bất trong cảnh goá bụa vậy anh?

Cô Ba Tính là em kế ông Hương bộ Lại, lấy chồng người Triều Châu có hai mẫu đất trồng rẫy. Tháng vừa rồi, anh ta bị mụn bạc đầu trên mặt, không gặp thầy gặp thuốc giỏi nên phải chết tức tưởi, để lại người vợ trẻ mang thai ba tháng và hai đứa con trai tuổi chưa lên mười. Ông Bang biện Hưỡn nghe vậy ưa lắm, tìm cách “núp gò mối đằm heo” với cô ta, nhưng tánh ông kỳ quặc, ông thích thông dâm với thứ đờn bà chửa nhưng chồng còn sống hơn. Đờn bà goá có chửa không kích thích ông nhiều bằng. Theo ông, còn gì thích cho bằng vừa trắng men đứa hài nhi vừa cạm một cặp sừng cong vút lên đầu thàng tía bạc phước của nó.

Ông có dặn Cai tuần Xướng, tên tá điền thân tín của ông:

- Mày liệu lời mà nói với Cai tuần Hạp. Nếu nó bằng lòng thì tao sẽ thưởng cho con vợ nó chiếc kiềng

chạm bằng vàng nặng một lượng, lại để cho nó tiếp tục làm mướn hai dây ruộng như cũ. Còn bằng không thì sau mùa gặt, nó hãy giữ chòi, tuốt mùng bở vô thúng rồi vợ chồng cùng xuống ghe đến xứ khác mướn ruộng làm ăn.

Hôm qua ông Bang biện Hưỡn đã ăn nằm với thím Bảy Bảnh. Y thị bị cậu Hai Luyện đem tiền bạc và cái mã hào huê của dân tỉnh thành ra dụ dỗ. Thiệt tình cậu khác tánh cha ở chỗ rất sợ ăn nằm với đờn bà chửa. Cậu ưa phá trinh con gái hơn. Cậu chỉ giống tánh cha là thích ăn nằm với đờn bà có chồng. Thím Bảy Bảnh trắng trẻo, mình dầy, cặp giò dài, cặp mông tròn hoay, bộ ngực cao và săn chắc, cặp mắt thiệt lẳng, cặp môi thiệt tươi. Uổng cho thím lấy nhầm ông chồng thiệt thà, chỉ biết lo làm ăn, lo cung vợ mà không biết o bế quần áo, không biết đua đòi cách sống hào huê.

Cậu Hai Luyện gặp thím như mèo gặp mỡ, như rồng gặp mây, chinh phục thím tuy khó khăn nhưng rồi nước chảy hoà thì đá cũng hao mòn. Không phải thím sợ chồng hành hung, mà thím chỉ ngại việc tăng tịu của thím đổ bể ra thì bà Bang biện Hưỡn sẽ lấy đất lại, không cho chồng thím làm tá điền nữa. Năm ngoái, chú Bảy Bảnh bỏ nghề làm ruộng mướn ở An Hương, về cất chòi ở Cái Sơn Bé, mở quán bán trà huế và hàng xén như gạo củi, than, dầu lửa, nước mắm, kim chỉ, kẹo bánh... Cậu Hai Luyện đi chùa Sơn Thắng để ve vãn các cô đi chùa dung hương ngày rằm, tình cờ gặp chỗ dung thân mới của vợ chồng người tá điền cũ. Nhờ ở trong quán tới ngày nên da dẻ thím Bảy không còn đen đui nắng táp nữa mà trở nên trắng trẻo hồng hào. Tuy thím mặc quần áo vải bố, hai bàn chơn to phề nhưng cậu đã thấy trong cái đẹp thiên chơn ấy một ngọn lửa kích dục hào hứng. Cậu tìm cách ve vãn, hứa cho thím một chiếc vòng cẩm thạch và một sợi dây chuyền vàng. Chiếc vòng tặng chỉ là chiếc vòng mã não tuy xanh lặt lĩa nhưng ửng ánh vàng nghệ. Còn sợi dây

chuyền tảng bằng vàng tám, miếng mè đay hình trái tim nhỏ xíu chớ không phải là sợi dây chuyền bằng vàng mười, miếng mè đay lớn cỡ đồng xu lá bài in hình chữ phước như thím hằng ao ước.

Tuy nhiên, người đồn bà quê mùa kia một khi đã sa chơn vào chuyện phong tình nguyệt trái rồi thì đâm ra ghìền cái mùi đồn ông thị thành. Chồng thím dù có tinh lực như sói cộp nhưng vẫn là kẻ quê mùa, không rành chuyện gối chăn. Khi cậu Hai Luyện ngỏ ý đưa thím cho cha cậu hú hí một đêm thì thím làm mặt giận. Ông Bang biện tuổi tuy năm mươi mà da mặt chưa dòn, thân vóc còn dẻo, tóc chỉ điểm vài sợi hoa râm. Vả lại mặt mày ông cũng khá khôi ngô. Đã lỡ hư thì thím cho hư luôn. Khi ông Bang biện nhét vào tay thím chiếc cà rá cẩm thạch cắt hình hột dưa thì thím chịu tiếp ông ở cái tổ quỉ của cậu Hai bên cầu Kinh Cụt.

Sau khi hú hí đã đời với thím Bảy Bảnh, hai cha con theo đuổi mục đích riêng. Cậu Hai Luyện chuẩn bị đi Mỹ An để đo đất và cậu đã sai thằng tớ trai tâm phúc tên Yêm dò la kiếm gái trinh, mặt mày xinh đẹp để cậu dụ dỗ. Còn ông Bang biện Hưỡn thì muốn mua bộ divan bằng gỗ cẩm lai đã giời mặt bóng lộn. Bộ divan đó mà đặt trong cái tổ quỉ của thằng con trời biển của ông, để ông đưa vợ Cai tuần Hạp lên nằm và “núp gò mối đam heo” thì thập phần khoái lạc! May mắn thay, chủ bộ divan là thầy giáo Lạc. Thầy đang gặp nhiều sự bối rối trong gia đình: mẹ thầy bị xơ gan phải nằm nhà thương ba tháng, vợ thầy sanh đôi, đứa em gái bị úp hui.... Ông Bang biện Hưỡn liền làm trành làm tréo mua rẻ món danh mộc kia.

Khi mấy người lực điền thân tín đặt chiếc divan vào trong tổ quỉ thì ông Bang biện Hưỡn leo lên nằm ngủ trưa. Vì tiết trời viêm nhiệt, ông không trải chiếu, chỉ kê chiếc gối lên đầu rồi mình trần, nằm lăn trên mặt gỗ bóng loáng để nghe cái mát rượi từ mặt gỗ thấm vào châu thân. Căn nhà đã đóng kín cửa, chìm trong bóng mờ xám nhạt. Thần trí ông lún

dần vào cơn nửa thức nửa ngủ, nhưng ông vẫn còn nghe rõ tiếng gà trong xóm gáy te te, tiếng chó sủa ăng ăng... Tay chân ông bỗng nặng trĩu như dán xuống mặt gỗ, như bị từng tảng đá nặng đè lên. Máu huyết ông dần dà như biến thành keo đặc sệt, khó thể lưu thông. Tâm trí ông chìm vào từng giấc ngủ lụn vụn, nhưng khi tan giấc, ông vẫn không thể mở mắt để thoát khỏi trạng thái lơ mơ nặng nề kia. Vía ông lúc đó bình bỗng trời giạt vào một vùng lầy lưa nhừ nhằng như trong chiếc lưới ướn nước. Ông thét thật lớn, nhưng tiếng thét chỉ dội vào thần trí mỗi mẹt của ông chớ không thể vọng ra cõi ngoài. Một tia sáng vắt qua óc ông: Hay là mình bị mộc đề? Ông già bà cả ở thôn quê thường bảo rằng thứ cây đóng ván giường nếu có con vật gì nằm chết trên đó thường gây cho người nằm ngủ chứng mộc đề. Kẻ nào xẻ gỗ quan tài làm bộ ván ngủ là vô tình nuôi vong hồn cho bộ ván ấy. Loại gỗ của những cây sống trên nửa thế kỷ, đã thành tinh thành yêu, cũng gây tình trạng mộc đề như gỗ đóng quan tài hay gỗ có vật chết trên đó.

Khi ông Bang biện Hưỡn nghĩ tới đây, thì một khuôn mặt bà già, da nhăn nheo, mốc mốc như vỏ cây lâu đời đóng meo, tóc trắng như bún tàu, áp kề khuôn mặt ông. Bà già le cái lưỡi đỏ lỏm, hả họng tác hoác la lớn:

- Thằng ôn dịch! Sao mày mua thân tao về đây để cha con bày rước phụ nữ về hành lạc? Tao nói cho mày biết, tao là con tinh cây cẩm lai. Số tao phải tới một trăm năm mới mãn, ai dè thằng Tây kiếm lâm đồn tao, cưa từng đoạn xẻ gỗ đóng tủ, đóng divan. Tao chết tức tưởi, hồn phách không tan nên nương theo khúc gốc là khúc xẻ ra đóng divan này. Bầy mà làm ô uế thân tao, tao sẽ vắn họng hai tia con cho tới trặc cổ mới đã nư tao!

Tới đây ông Bang biện Hưỡn tỉnh giấc mộng giữa ngày, mồ hôi tháo ra như tắm. Suốt khoảng ngày còn lại hôm đó, ông cứ bần thần suy nghĩ. Theo như lời thầy giáo Lạc kể lại thì thầy đã mua bộ divan này hồi hai năm về trước. Thầy kê nó trong

phòng đọc sách và không có hiện tượng gì xảy ra. Giờ đây, ông chỉ mới đặt lưng lên divan có một lần mà đã gặp thần cây về hăm dọa. Hay là mình chỉ chiêm bao quàng xiên? Chi bằng đợi thằng quý tử về, để nó nằm vài keo thì sẽ rõ hư thực!

Cuối tuần, cậu Hai Luyện từ Mỹ An quá giang ghe chở lúa về nhà. Bà Bang biện Hưỡn và hai cô Cẩm vẫn chưa về tới. Nhà chỉ có ông bà Năm Đặng trông coi mọi việc. Ông Bang biện Hưỡn ngỏ ý với bà Năm Đặng:

- Thằng Hai về nghỉ cuối tuần, dì nên làm bữa ăn đặc biệt đãi tối nay tía con tui cùng ly với dương Năm.

Bà Năm liền xách giỏ đi chợ mua thịt cá, tôm cua. Cậu Hai Luyện một khi về thành phố là như rồng gặp mây, lân gặp pháo. Cậu đến thăm các cô gái chịu chơi trong tỉnh trước khi về nhà dùng cơm trưa với cha và dì dương. Sau đó, cậu lơn ton thả bộ ra tiệm may của cô Bảy Cẩm Thạch ở hông nhà lồng chợ. Cô này vốn là nhơn tình cũ của cậu, từ khi goá chồng cứ thăm thọt ăn nằm với cậu hoài.

Vừa thấy cậu, cô ré lên rủa:

- Mắc dịch mắc gió thằng cha đoản hậu này! Từ cả tháng nay, thằng chả chui rúc ở lỗ nẻ nào mà biệt tâm biệt dạng vậy cà? Hôm nay thằng chả tới đây, chắc gió bão sắp thổi tới thành phố này chớ chẳng không!

Cậu Hai Luyện bãi buôi:

- Mạnh giỏi, em Bảy! Bấy lâu nay qua bận việc nhà nước nên lộn lộn tình em, chớ thiệt ra lòng dạ qua trước sao sau vậy!

Cô Bảy hôm nay bận bộ đồ xảm bằng lụa cẩm châu, lai áo lai quần thêu bông bằng chỉ ngũ sắc. Tóc cô đánh bím con rít rồi bới thành cái bánh tiêu bự chằm bẹp sau ót. Cô đeo sưu bộ cẩm thạch xanh lật lĩa gồm đôi vòng tay, đôi bông tai, xâu chuỗi hột, cà rá, trâm giắt búi tóc. Tên thiệt của cô là Bảy Thành nhưng vì cô ưa đeo cẩm thạch nên mới có tên Bảy Cẩm Thạch như vậy. Tiệm cô chuyên may y phục phụ nữ lẫn áo đầm cho mấy đứa con gái nhỏ.

Cô Bảy Cẩm Thạch chồm chồm miệng cười, long lanh sóng mắt, lẳng sao mà lẳng nhúc nhối, ác ôn! Cô trề môi:

- Anh là thứ chúa xạo, lòng dạ quanh co khúc mắc, ai mà dò đặng lòng anh! Anh thăm chỗ nào, phai chỗ nào, lọt lọt lúc nào làm sao em biết đặng! Lâu lâu em phải xóc miếng sành rửa anh, anh mới động tâm lết tới đây.

Cô buông chiếc kéo xuống bàn cắt, xếp khúc lụa màu xanh da trời bỏ vô hộp tủ rồi rót trà mời cậu Hai Luyện. Cậu vào đề ngay:

- Xế nay em có rảnh không?

Cô Bảy lắc đầu, liếc về hai cô thợ may:

- Em phải coi tiệm, chiều tối mới rảnh.

Cậu Hai Luyện kéo nài:

- Em không thu xếp để có đôi chút thời giờ sống cho... đôi ta hay sao? Đi xa, anh nhớ thành phố này có một, nhớ em tới mười, tới trăm lần!

Cô Bảy Cẩm Thạch thò bàn tay trắng trẻo mịn màng vả vô miệng tình như một cái chách, rửa:

- Đồ xạo! Đồ yêu lồi! Đờn bà con gái bị cái miệng đĩa dóc của anh mà có ngày chữa hoang để lạnh chớ không chơi! Để em lên lầu dặn con em kể vài việc rồi sẽ đi chơi với anh.

Cô Tám Thiệt, em kế cô Bảy Cẩm Thạch, đang nằm đọc báo. Cô được bạn bè gọi là cô Tám Cẩm Vân vì chẳng những cô thích đeo cẩm thạch mà còn ưa bận áo dài bằng cẩm vân màu tím than khi đi ra ngoài mua sắm. Cô Tám cũng là gái chịu chơi nhưng ưa cặp xách với các ông Tây như quan chánh tham biện, quan cò-mi, ông chủ đề-bò nước đá nước ngọt, ông biện lý. Vừa thấy chị mặt mày hớn hờ, cô hỏi liền:

- Thằng kếp mắc dịch nào đến thỉnh chị đó?

Cô Bảy Cẩm Thạch cười:

- Quan Kinh lý Luyện chớ ai!

Cô Tám Cẩm Vân xí dài một tiếng:

- Quan (hoang) dăng chi địa đó mà! Thằng cha đó keo kiệt rít rống, đi chơi với nó mất thời giờ, rồi nằm

ngửa cho nó chơi càn uống công uống sức. Cái tuồng mặt của nó lóng rày coi hắc ám lắm đa chi. Thứ môi tro mặt bùn là tướng tàn tật, không phi bần tác yếu.

Cô Bảy Cẩm Thạch nguýt dài, máng em:

- Con đi hồ mang này hể mở miệng là phun nọc độc tùm lum! Anh có cầm vương tai Phật, yếu mạng sao được!

Cô trút bộ áo xảm bằng lụa cẩm châu, mặc áo dài gấm màu dưa cải,

quần sa-teng tuyết nhung đen, dặn em:

- Rán xách dít xuống từng trệt trông coi tiệm giùm tao.

Cả hai cùng bước xuống lầu. Cô Tám lạnh lùng chào cậu Hai Kinh lý Luyện rồi kéo ghế bên bàn cắt để ngồi đọc báo. Cô Bảy Cẩm Thạch cùng cậu bước ra ngoài để đi ăn cơm trưa ở chiếc quán gần chợ cá.

Cô Bảy thỉnh thoảng nhìn lên tình nhưn. Quả thiệt mặt cậu sạm như bùn, môi cậu xám như tro. Cô không



rành tương số, nhưng cô nghĩ rằng sắc diện u ám dường ấy là triệu chứng của một thể chất đang hồi bệnh hoạn.

Sau châu com chiên ăn cặp với gà rô-ti, cả hai cùng leo lên xe kéo về cái tổ quỷ của cậu ở cầu Kinh Cụt. Ở đây, bàn ghế ván giường được thẳng Xiêm quét dọn từ sáng sớm.

Sau hai hiệp mây giảng mù mịt mưa rớt dầm dề, cô Bảy Cẩm Thạch vụt cảm thấy bào xào xao xuyến với một cảm giác khó hiểu. Cô vụt chỗi dậy mặc quần áo và bảo tình nơ:

- Không hiểu tại sao em hồi hộp quá, chắc ở tiệm có chuyện gì xảy ra. Thôi để em về. Tối nếu anh rảnh, tới tìm em.

Cậu Hai Luyện vẫn nằm dài thây trên chiếc divan cẩm lai. Cậu thấm mệt vì hai keo ăn ái nên chỉ muốn nằm một mình ở đây đánh một giấc trưa, không có con đờn bà nào lằng nhằng vương vấn bên cạnh cậu. Cậu liền nói đẩy đưa:

- Ủ, nếu em cảm thấy bất an thì cứ về.

Mí mắt cậu nặng trĩu. Con lười biếng bạc nhược làm thể xác cậu mềm nhũn. Cô Bảy Cẩm Thạch liếc qua cậu, kín đáo trề môi nguyệt háy rồi mở bóp lấy hộp phấn hồng tô lên má, lấy thỏi son thoa cặp môi. Khi cô trang điểm xong thì cậu Hai Luyện đã ngáy lảnh lớt. Xời ơi, đờn ông gì mà... thiếu tế nhị. Nó chơi mình xong là lăn kình ra ngủ, không biết ve vuốt mình, không biết ngọt bùi gì ráo! Nó coi mình như một con diêm, một món đồ chơi không bằng. Chiều nay mà nó xách dít tới tiệm may, tui sẽ đập dít nó đuổi ra khỏi cửa rồi hốt gạo muối vãi vô nó như đuổi phong long, đuổi tà...

Cô Bảy Cẩm Thạch vùng vằng mở cửa bước ra ngoài, cước bộ một khúc đường mới tìm được xe lôi để về nhà.

Trong tổ quỷ, cậu Hai Luyện chìm trong giấc ngủ nặng như chì. Tay chơn cậu như đóng đinh vào mặt gỗ, ngực cậu nặng trĩu nhưng cậu vẫn ý thức được cậu đang bị mộc đề, chỉ cần có người khua động bên tai là cậu

sẽ ra khỏi cơn nửa mê nửa tỉnh đó. Bỗng một khuôn mặt đờn bà già nua xấu xí nhăn nheo góm ghieác áp gần mặt cậu. Mụ hét:

- Quân dâm dục dất gái về đây xỏ lỗ làm nhơ nhớp thân tao. Tao sẽ vả cho mày treo quai hàm.

Cậu Hai Luyện hét lên và tỉnh dậy, nghe đau buốt cả hàm. Cậu bước lại kiếng soi mặt thì thấy một bên cằm mình sưng vù và đỏ ửng, nhưng may là miệng cậu không méo và quai hàm không treo.

Tuy vậy cậu Hai Luyện chưa tin hẳn mình bị mộc đề, bởi cậu nhiễm Tây học, luôn nghĩ rằng mình không nên tin dị đoan. Cậu tìm khăn lau rửa soạn đi tắm, đánh răng, chải đầu. Nhìn vào gương, cậu thấy mặt mình sáng láng, cặp mắt linh hoạt, nụ cười loáng ánh men rực rỡ. Ngặt một nỗi vết sưng đang từ màu đỏ ửng chuyển sang màu đỏ bầm pha chút tím tím nên cậu mở chai dầu phong ra thoa lên vết bầm. Cậu diện quần áo mới, quần vải kaki trắng, áo bành tô cũng bằng kaki trắng tra nút hồ phách, giày tây da vàng. Sau đó cậu đóng cửa tổ quỷ, khoá cẩn thận rồi ngoắc xe kéo đến tiệm may cô Bảy Cẩm Thạch. Lúc đó cô Tám Cẩm Vân đang coi tiệm. Vừa thấy cậu Hai Luyện, mặt cô ta chùng ị liền. Cậu Hai dả lả:

- Nè em Tám, chẳng hay em Bảy đâu rồi?

Cô Tám Cẩm Vân dấm dẩn:

- Anh đưa mụ chị tui đi ngao du sơn thủy đâu không biết, rồi đành đoạn để mụ về nhà một mình, mặt mày đỏ rần vì lên cơn sốt. Bây giờ mụ nằm trùm mền trên lầu. Tui có sai con ở rước thầy y tá ở dãy phố trên Cầu Lộ, chích cho mủ hai mũi thuốc, vậy mà cơn nóng sốt chưa chịu hạ xuống.

Cậu Hai Luyện năn nỉ:

- Cho anh lên thăm chị Bảy em một chút.

Cô Tám Cẩm Vân nguyệt cậu Hai một cái dãi soọc rồi cầm cúi đơm nút kết khuy. Cậu Hai Luyện xúng vũng bước lên lầu, lòng ngổn ngang những cảm nghĩ khó chịu. Cái divan cẩm lai

gieo vào ý nghĩ cậu những ám ảnh lờ mờ trên suốt con đường từ tổ quỷ đến đây, bỗng dưng làm cậu cảm thấy tay chơn mình lạnh ngắt vì sợ hãi.

Cô Bảy Cẩm Thạch đang nằm thiêm thiếp trên giường, chiếc mền nỉ đỏ kéo tới cổ. Cậu Hai Luyện rón rén bước lại giường, đặt tay lên trán cô. Chà chà, bệnh này không nhẹ đâu! Cơn sốt đang lên cao nên mặt mũi y thị đỏ như say rượu. Cô Bảy Cẩm Thạch mở mắt ra, mặt nhọc bảo:

- Em vừa ngủ một giấc ngắn. Trong chiêm bao em thấy một mụ già cùng hung cực ác đến hăm he em rằng: "Mày và thằng quỷ dâm dục kia dấm lên thân tao bày chuyện gió trăng, tao sẽ hành cho mày bị huyết trắng hoặc sa tử cung cho dãi tức". Khi tỉnh dậy, em ớn lạnh khắp mình mẩy, sẵn cảm gió say nắng, em phát bệnh rồi anh à!

Cậu Hai Kinh lý Luyện nói át:

- Hồi sáng trời mưa, giờ nắng lên chói chan, cho nên khí độc từ đất xông lên nghi ngút. Ai mà sẵn nhược chất liễu bở như em dễ bị cảm cúm lắm! Hễ lúc đau ốm, người ta thường nằm mê man, gặp toàn ác mộng. Hơi đâu mà em thắc mắc cho mệt!

Miệng cậu tuy nói cứng, nhưng lòng cậu đã bắt đầu dao động. Cậu quanh quẩn bên cô Bảy thêm một chập nữa rồi mới kiếu từ ra về. Cậu nghĩ mình phải thú thiệt cùng cha, bán cái divan ác ôn đó đi.

Ra khỏi tiệm may, cậu Hai Luyện thấy trời uôi uôi nắng nên thả bộ rề rề về nhà. Khi tới sở Công Chánh, cậu gặp chiếc xe hơi Renault chạy chậm chậm về phía ngược chiều. Chiếc xe bỗng ngừng lại bên lề đường, một người đờn ông tuổi cỡ ngoài ba mươi mặc Âu phục bước xuống gọi:

- Cậu Luyện đó hả? Anh Năm đây!

Cậu Hai Luyện mừng rỡ:

- Ủa, anh Năm! Anh lên đây hồi nào?

- Hồi sáng. Anh có qua thăm chú thím Bang biện ở Cầu Đào.

Nguyên người đờn ông này vốn là chồng của người chị con nhà bác của

cậu Hai Luyện. Ông ta tên là Nguyễn Văn Khải, gốc người quận Tam Bình. Cha của ông trước kia làm biện cho thầy Cai tổng Nhung. Sau đó, gia đình thầy Biện Nguyễn Văn Khải đem gia đình về ở gần xóm Khương Hữu Phụng. Nghe nói giữa cậu Khải và cô Minh Ngọc, trường nữ của thầy Cai tổng Nhung có tư ước tư tình với nhau. Vợ chồng thầy Cai tổng chê gia đình chú Biện Khải thấp thỏi hơn mình nên tìm cách chặt đứt mối tình giữa con gái cưng và anh học trò nghèo tên Khải. Thầy hách dịch bảo chú Biện:

- Mày muốn làm suôi gia với tao thì gắng mà làm giàu, gắng chạy chọt quan trên để làm thầy bang biện. Tao không thích suôi của tao được thiên hạ kêu bằng chú biện trơn lu. Thầy cai tổng phải làm suôi với thầy bang biện mới xứng!

Cô Minh Ngọc thất vọng quá, mua á phiện trộn giấm thanh tự tử, sau khi gởi bức thư tuyệt mạng cho tình quân. Cậu Khải đau khổ muốn phát điên, bỏ nhà đi lang thang một dạo. Sau đó cậu được người bác ruột có cửa tiệm bán đèn măng-sông, đàn hát máy và đĩa hát ở Sài Gòn nuôi ăn học thành tài, lần hồi lên tới tri huyện. Sáu năm trước, ông Khải kết hôn với cô Ba Kim Chương, con gái của ông Cai tổng Chắt. Ông này là anh một cha khác mẹ với ông Bang biện Hưỡn. Tuy nhiên cuộc hôn nhân đó không đem lại hạnh phúc cho đôi bên. Cô Ba ít lâu sau từ trần vì bệnh lao. Từ đó ông Huyện Khải không nghĩ tới việc tục huyền nữa. Hiện giờ ông được bổ về làm việc ở huyện Tiểu Cần thuộc tỉnh Trà Vinh.

Cậu Hai Luyện mừng rỡ:

- Nè anh Năm, chốc nữa anh có về nhà tía em không? Hay là anh về thẳng Tiểu Cần?

Ông Huyện Khải trả lời:

- Sáng mốt anh mới về Tiểu Cần. Anh lên Vĩnh Long để lo vài ba việc. Chú Bang biện giữ anh ở Cầu Đào chớ không cho anh ở chỗ nào khác.

Cậu Hai nói xuôi:

- Thôi, để em về Cầu Đào trước. Lát nữa anh em mình mặc sức mà

cụng ly và hàn huyên với nhau.

Quanh mâm cơm chiều hôm đó, cậu Hai Luyện thuật cho cha và ông huyện Khải nghe quá trạng về chiếc divan cấm lai. Ông Bang biện Hưỡn cũng kể cho con và cháu rể nghe giấc chiêm bao vào hôm ông ngủ trưa lần đầu tiên trên chiếc divan ấy. Ông Huyện Khải khuyên:

- Vậy thì nên đốt cái divan đó đi, để cho tinh linh cây cấm lai được siêu sanh.

Ông Bang biện Hưỡn lắc đầu:

- Cháu đừng nghĩ vậy. Để rồi chú tìm cách bán rẻ cho kẻ thích xài bàn ghế xưa.

Ông Huyện Khải chỉ cười cười không nói gì thêm. Sau cùng, ông tỏ thiệt với cha con ông Bang biện Hưỡn:

- Cháu lên đây cũng có chút việc. Số là người em con nhà chú của cháu mấy năm gần đây được bác sĩ cho biết nó có triệu chứng bị bệnh cùi. Tía má nó sợ nó bị nhà nước bắt vô trại cùi ở cù lao Rồng gần chợ Mỹ Tho. Cháu có nghe ông Năm Tảo ở gần đây là tay thần y, biết đâu nhờ ông điều trị mà bệnh nan y được thuyên giảm chăng!

Cậu Hai Luyện chắc lưỡi:

- Cui bộ khó đó đa! Bệnh lao, bệnh cùi là bệnh ngặt, Đông y Tây y đều bó tay, anh quên rồi sao?

Ông Huyện Khải chậm rãi:

- Biết vậy, nhưng bệnh nó chưa phát tác, vậy thì mình cũng nên hy vọng chút ít chớ. Vả lại ngành Đông y đôi khi cũng trị được bệnh lao bệnh cùi vậy. Bộ em chưa coi tuồng hát bội *Kim Thạch kỳ duyên* của nhà chí sĩ Bùi Hữu Nghĩa hay sao? Chàng Kim Ngọc được ông thầy thuốc Thạch Đạo Toàn trị dứt bệnh cùi để sau này đi đánh giặc lập công, được vua phong vương tước đó. Em nên nhớ cụ Bùi Hữu Nghĩa thông hiểu y lý cũng như nho y Nguyễn Đình Chiểu vậy.

Ông Bang biện Hưỡn đề nghị:

- Ủ, cứ cho người em con nhà chú của cháu đến đây trị cầu may. Phải kiếm nhà cho y ta ở vì bệnh cùi phải

được điều trị qua năm này tháng nọ, chớ không phải chỉ trị một vài ngày đâu!

Ông Huyện Khải tán thành:

- Lời chú bàn rất hiệp ý cháu. Nhưng làm sao kiếm nhà cho thằng em cháu ở đây?

Ông Bang biện có vẻ suy nghĩ:

- Ở xóm Chuồng Gà có túp nhà lá của bà Bảy Lực bỏ hoang từ một năm nay. Bả dời ra Cầu Dài để mở vựa mắm. Để rồi chú tính cho cháu.

Nói tới đây, ông Bang biện thăm thính trong bụng, sau khi sửa chữa túp nhà lá cho người em con nhà chú của ông Huyện Khải, ông sẽ gạ gẫm đương sự để bán tống chiếc divan ác ôn kia đi.

Cơm nước xong, chị bếp lo nấu cháo gà và chè thưng để các tay binh xập xám và xoa mặt chược ăn giải lao lúc khuya. Ông Bang biện Hưỡn hỏi cháu rể:

- Tối nay có mấy tay tới đây chơi bài, cháu có quen tiếng ồn ào không?

Ông Huyện Khải cười gượng. Cậu Hai Kinh lý thấy vậy hiểu ý ông anh rể họ của mình, bèn đề nghị với cha:

- Nếu anh Huyện sợ ồn, con sẽ đưa ảnh lên tổ quỉ của cha con mình trên cầu Kinh Cụt. Ở đó yên tĩnh lắm, chỉ sợ anh Huyện ngán cái divan ma quỉ và cái bãi tha ma mộ địa trước cửa đó thôi.

Ông Huyện Khải tươi nét mặt:

- Anh không sợ đâu. Cổ nhơn có câu "đức trọng quỉ thần kinh", em hãy đưa anh tới đó ngủ đêm. Ma quỉ anh không sợ, chỉ sợ tiếng ồn.

Ông Bang biện Hưỡn vui vẻ:

- Được vậy thì tốt lắm! Chú cũng nghĩ rằng tử sanh hữu mạng. Gần nghĩa địa thiếu gì nhà cát san sát. Để chú sai thằng Xiêm đem mừng mền chiếu gối mới lên thay lớp cũ. Nó sẽ ở đó hủ hỉ với cháu và thằng tài xế. Trước ba người đồn ông nặng bóng vía thì ma nào dám lộng, quỉ nào dám phá?

Ông Huyện Khải ngon lành:

- Ngủ một mình tại đó, cháu cũng chẳng sợ!

Ông Bang biện cười:

- Cứ để thằng Xiêm ở đó phục dịch cháu. Ở đó có nước tắm, có nước mưa để pha trà, pha cà phê.

Vậy là đêm đó ông Huyện Khải ngủ ở cầu Kinh Cụt. Ông đành nằm trên chiếc divan cẩm lai. Còn thằng Xiêm và anh tài xế thì ngủ trên chiếc giường đồng. Thằng Xiêm sợ bị tía con ông Bang biện Hưỡn trách mắng nên cuốn gối nệm và drap bày trên giường đồng, thay thế bằng chiếc gối rơm và cái chiếu dậu.

Ông Huyện Khải bằng lòng chỗ ngủ đơn giản. Trời nức, được nằm trên mặt cẩm lai bóng láng, ông cảm thấy mát mẻ dễ chịu như nằm trên mặt đá hoa cương. Bên hông nhà, dòng nước từ con kinh Công-xi heo đổ ra kinh Huỳnh Tá rì rào. Thằng Xiêm và anh tài xế rủ nhau ra trước nhà xem đèn ma từ các ngôi mộ bốc ra bay phất phơ rồi tản mạn trước gió. Thằng Xiêm bảo:

- Coi vậy chớ đèn ma hiền lắm, chẳng làm hại ai hết.

Con chó ở cuối xóm phía sau đình Tân Giai thỉnh thoảng sủa ăng ẳng. Một chị thương hồ khi chèo ghe qua bến nước sau nhà, cất giọng hò:

*Con cá đối nằm trên cối đá
Con cò lúa đứng trước cửa lò
Ghét anh lòng dạ quanh co*



Ngặt em còn tưởng giọng hò dễ thương.

Ừa lạ, mấy câu hát này hôm nay sao lại trỗi lên? Ông Huyện Khải nhớ lại hồi mười tám năm trước, cô Minh Ngọc mỗi khi nằm trên võng để ru thằng cháu kêu bằng dì ngủ cũng thường ru bằng mấy câu hát đó. Giờ đây thịt cô đã rã tan, nhưng xương cô còn vùi sâu dưới nấm mộ cần đá lục lăng trong cuộc đất hương hỏa của dòng họ cô. Ông cứ mỗi năm đến đó đặt lên mộ một bó bông sen trắng, thắp một nén nhang để tưởng niệm người yêu cũ. Ông bà Cai tổng Nhung đã lần lượt qua đời hồi bảy năm trước. Con trưởng ông là thầy Hương quán Gấm vẫn còn ở chăm nom ngôi nhà thừa tự, bề sanh sống cũng khá vững vàng.

Ông Huyện Khải lẩm nhẩm đọc lại bức thư tuyệt mạng của cô Minh Ngọc mà ông đã thuộc lòng từ mười tám năm qua. Ông khe khẽ ngâm hai câu thơ trong bức thư ấy:

*Tái sanh bướm lại gặp hoa
Thề xưa hẹn cũ ai mà dám quên!*

Ôi, trời đất mênh mông, nẻo u minh xa lắc, cần khôn vũ trụ tối mờ, làm sao ông dám tin tưởng sẽ có ngày tái ngộ với người yêu?

Khi trống điểm canh ba, thần trí ông Huyện Khải mới chìm dần vào giấc ngủ. Bỗng dưng ông thấy mình đứng giữa căn nhà lợp lá cũ của tía má ông hồi mười tám năm về trước. Nhà đó đã bị giở từ lâu, mười công đất cũ của chú Biện Khảo cũng đã bán mất. Một bà già mặt mũi nhăn nheo dữ tợn đến gần ông. Ông chợt lùi lại vì ánh hung quang từ cặp mắt bà ta làm dạ ông bồn chồn. Bà già liền trấn an:

- Quan huyện chớ sợ! Tui là con tinh già của cây cẩm lai trên rừng Xuân Lộc. Thân tui bị đốn, bị cưa xẻ làm bàn, làm tủ, làm bộ “đi-quăng” chân quỳ mà quan huyện đương nằm đó. Bởi khúc làm “đi-quăng” này là khúc gốc nên hồn tui cứ theo bộ “đi-quăng” hoài hoài. Ai là kẻ tu nhơn tích đức, ai là người quân tử hiền nhơn, ai là bậc trịnh liệt tiết tháo mà nằm trên “đi-quăng” thì hồn tui sớm

được đầu thai vào cảnh giới tốt. Ngặt là bọn cường hào ác bá như tên Bang biện Hưỡn, phồn tham dâm háo sắc như thằng con hấn cứ đem gái về hành lạc trên mình tui thì làm sao hồn tui sớm đi đầu thai cho được! Nay gặp được một người làm quan thanh liêm như quan đây, tui mới hiện hồn trong giấc chiêm bao của quan để thổ lộ vài điều. Xin quan bỏ tiền ra mua chiếc “đi-quăng” rồi đặt vào nhà người em con nhà chú đang mắc bệnh cùi của quan. Ông ta tuy mang bệnh nan y nhưng là kẻ minh tâm kiết tánh, biết trọng Phật kính tăng. Có vậy tui sẽ phò hộ ông để bệnh ngặt có cơ hội chữa lành. Mà tui cũng có cơ hội rời cõi trần gian uế trước này để thác sanh vào cõi trời Tứ Thiên Vương làm cây quỳnh trở bông ngũ sắc cho chư tiên cúng Phật.

Vía ông Huyện Khải bảo:

- Nếu bà có lòng chỉ dạy như vậy thì lẽ nào tôi chẳng vâng lời!

Hồn con tinh cây cẩm lai nói thêm:

- Luôn tiện đây, tui báo cho quan rõ: Hồn tui đêm nay sẽ đưa vía quan tới nơi cư ngụ cũ để chỉ cho quan thấy ở góc nhà cũ, tức là trong bụi cây mua hoa tím, chủ đất bốn đời trước có chôn một hũ vàng ngọc. Quan hãy tìm cách mua lại đất cũ và moi hũ lên, lấy cặp vòng cẩm thạch trong hũ làm sính lễ cưới vợ.

Ông Huyện Khải lắc đầu:

- Nếu tôi đào được hũ châu báu đó thì tôi phải tìm con cháu chủ cũ dâng giao trả lại, lẽ nào tôi hưởng của phi nghĩa cho đành!

Bà già cười:

- Tui biết cái tâm quang minh chính đại của quan lắm, nhưng xin quan yên lòng! Bởi người chủ cũ là thứ cường hào ác bá, tánh bòn tro đãi trấu, rút rĩa của cải dân lành để sấm vàng ngọc, cho nên khi họ chết đi thì con cháu tứ tán mai một dần dần. Đôi vòng ngọc cũng là của tổ tiên quan bị họ tròng treó để mua rẻ. Giờ đôi vòng đó trở lại tay quan là theo lẽ Hiệp Phướn hườn châu chớ có gì lạ! Còn các món vàng ngọc châu báu khác thì quan muốn cho ai tùy ý!

Ông Huyện Khải lại hỏi:

- Bà biết nơi nào để tôi chọn người phối ngẫu không?

Bà già cười thiệt tươi:

- Sáng mai đây quan sẽ rõ người đó là ai. Vốn là hậu thân của cố nhơn quan, tức là cô Trịnh thị Minh Ngọc đầu thai chớ không ai xa lạ đâu!

Bà già biến mất. Ông Huyện Khải giật mình thức giấc thì trời đã sáng trắng. Ngoài đường có tiếng bán hàng bán rau cải, cá mắm, bánh trái lui tới rộn ràng. Thằng Xiêm ăn cần:

- Mời quan lớn rửa mặt rồi về nhà ông bà Bang biện dùng điểm tâm.

Ông Huyện Khải:

- Vậy chớ cậu Hai Kinh lý có còn ở Cầu Đào hay là đi Mỹ An rồi?

Thằng Xiêm lễ phép:

- Bẩm quan lớn, cậu Hai con chiều tối mới đi ghe buồm về Mỹ An. Sáng nay cậu con đi thăm người quen rồi sẽ về dùng cơm trưa với quan lớn và cả nhà.

Ông Huyện Khải bước ra nhà sau thì đã thấy có thau nước đặt trên cái chạc ba chân dưới gốc cây khế. Gần đó là chiếc sào tre vắt chiếc khăn lông trắng tinh. Bên cạnh, trên chiếc băng xi-măng, anh tài xế đã đặt sẵn cái hộp đựng đồ cạo râu, dầu thơm, bàn chải chà răng, phấn đánh răng hiệu Kool, gương lược...

Sau khi làm xong thủ tục buổi sáng, ông Huyện Khải cầm hai tờ giấy một đồng đưa cho người tài xế, dặn:

- Em cầm tiền ăn sáng và ăn cơm trưa. Trước hết, hãy đưa tôi và cháu Xiêm đây về Cầu Đào rồi hẵng đi tiệm nước. Ăn điểm tâm xong, nhớ trở lại Cầu Đào nghe!

Tại nhà ông Bang biện Hưỡn, sau khi cùng tía con ông ngồi vào bàn điểm tâm, ông Huyện Khải dặn:

- Sáng nay nếu có rảnh, chú đưa cháu đến nhà ông Năm Tảo, luôn tiện chú dắt cháu tới nhà bà Bảy Lược để thuê nhà và sửa sang cho tươm tất.

Ông Bang biện rót cà phê vào tách ông Huyện Khải:

- Nhà đó ở khít bên nhà anh chị Năm Tảo, cách cái hàng rào bằng cây trà tươi. Chuyện thuê nhà cũng dễ

thời vì bà Bảy Lược hiện giờ dời về xóm Cầu Dài, gần chùa Bà thờ đức Thiên Hậu mà dân vùng này gọi là chùa Minh Hương. Sở dĩ nhà đó không ai thuê vì xóm Chuồng Gà có nhiều mồ mả, thiên hạ ngại cư ngụ ở vùng lảng vảng bóng âm hồn.

Bữa điểm tâm thịnh soạn với món bánh canh bột gạo nấu tôm cua, món xôi lạp xường, cà phê, trà... Sau đó ông Bang biện Hưỡn rủ ông Huyện Khải đến nhà bà Bảy Lược trước khi đến nhà ông Năm Tảo. Cuộc ngả giá cũng dễ dàng. Bà Bảy Lược cần hai chục đồng để tu bổ mái lợp lá xé, vách ván, làm cỏ sân trước và hai bên hè. Ông Huyện Khải móc bóp lấy tám giấy hai chục đồng in hình con công đưa cho bà, dặn phải sửa sang nhà cửa cho khang trang trong vòng hai tuần. Sau đó ông bảo anh tài xế đưa ông Bang biện và ông đến xóm Chuồng Gà để viếng ông bà Năm Tảo.

May mắn làm sao, sáng hôm đó ông Năm Tảo có nhà. Ông đang o bế mấy chậu cây kiểng và hòn non bộ trong sân. Còn bà thì đang bày cối để giã gạo bên hè. Thấy khách sang tới, bà Năm Tảo tạm dẹp chày cối vào nhà sau, còn ông Năm thì mời khách bước vào trung đường uống trà.

Ông Bang biện Hưỡn liền nói ngay mục đích chánh cuộc thăm viếng của chú cháu ông. Ông Năm Tảo lắng tai chăm chú nghe, rồi quay vào trong gọi:

- Con Hai đâu? Mau pha trà đem ra đây để chào bác Bang biện cùng quan lớn.

Bên trong có tiếng dạ thiệt ngọt ngào thanh tao. Ông Năm Tảo trầm ngâm:

- Quả thiệt là bệnh nan y đó. Tuy nhiên tui cũng cần xem mạch, xem sắc diện bệnh nhơn mới biết được phải dùng y phương nào, trị liệu nào. Còn ngôi nhà chị Bảy Lược cũng chẳng hư hao gì nhiều vì chị Bảy mới dọn về Cầu Dài chừng một năm thôi. Lát nữa tui sẽ đưa quan lớn tới viếng coi cái mặt tiền và khu đất chung quanh.

Ông Huyện Khải lộ vẻ buồn:

- Chẳng giấu gì bác Năm, thằng em tui là dân ăn học, có tương lai hứa hẹn vì nó đậu bằng bác vật canh nông ở bên Tây. Nay nó vướng bệnh ngặt thì kể như cuộc đời nó gãy đổ ráo trôi. Mong bác tìm tòi sách vở tham cứu cách trị liệu để cứu vớt nó.

Ông Năm Tảo trầm ngâm:

- Thì mình cứ làm hết sức mình. Trị lành bệnh hay không vẫn do sức trời. Nhưng ông bà mình cũng có khuyên đôi khi nhơn định thắng thiên mạng như thường.

Cô Hai Túy Ngọc bung trà ra. Vì khách sang tới nhà nên cô vưng lời mẹ, mặc áo dài, mang giày nhung và chọn bộ ấm chén Vương Khải trân ngoạn để đãi trà. Cô dọn dĩ, đi đứng khoan thai. Vừa tới bộ trường kỷ mà khách đang ngồi đàm đạo với cha cô, cô cất tiếng chào:

- Kính chào quan lớn! Thưa bác Bang biện tới chơi!

Vừa khi cô Hai đặt khay trà trên chiếc bàn dài bằng cẩm lai giữa hai chiếc trường kỷ thì ông Huyện Khải ngó cô lom lom, mặt trắng bệch bạc. Trời ơi, có phải cô Trịnh thị Minh Ngọc hiện hồn về đó chăng? Rõ ràng đây là chiếc áo dài bằng lụa bạch Duy Xuyên mà cô Minh Ngọc thường mặc đi chợ. Chu choa ơi, đây là giọng nói, khuôn mặt, dáng đi, điệu đứng của cô Minh Ngọc không sai một nét. Cô Hai Túy Ngọc khi đó cũng nhìn lại ông. Mặt cô xanh dờn, cô lão đảo gượng gượng dựa lưng vào thân cột gỗ cẩm-xe để khỏi ngã. Cô ôm ngực như chết đuối. Bỗng như do một động lực vô hình xui khiến, cô thều thào:

- Anh Khải! Anh Nguyễn Văn Khải đó phải không?

Cũng bị sức vô hình đẩy tới, ông Huyện Khải đứng dậy bước tới cô, kêu lớn:

- Em Minh Ngọc! Có phải em hay không?

Cô Hai Túy Ngọc la lớn:

- Phải, em là Minh Ngọc, Trịnh thị Minh Ngọc con của thầy Cai tổng Trịnh Văn Nhung ở Tam Bình đây!

Rồi cô xiu năm dài. Dù đang ở thời đại nam nữ thọ thọ bất thân

nhưng ông Huyện Khải quên tị hiềm, đỡ cô lại bộ ngựa bằng gỗ giáng hương. Bà Năm Tảo và cô Ba Túy Nguyệt ở trong nhà túa ra xúc dầu, giột tóc mai, kêu cô lai tỉnh. Ông Huyện Khải đứng nhìn, nước mắt như mưa.

Khi hồi tỉnh, cô Hai Túy Ngọc chấp tay thưa:

- Thưa bác Bang biện, thưa tía má, hôm nay vừa thấy mặt ông Huyện đây, con vụt nhớ lại tiền kiếp của con. Số là kiếp trước hai đứa tui con có tư ước với nhau, nhưng duyên nợ không thành nên con tự vận. Trước khi cầm chén thuốc phiện trộm giấm thanh đưa lên miệng, con có cầu Phật trời cho con đầu thai kiếp sau được kết duyên với người tình xưa. Cũng bởi ba má kiếp trước của con bức ngặt con phải lấy thằng chồng đại vì nó là con ông tri phủ Tam Bình nên con quần trí lánh nợ đời đó thôi.

Nghe cô thuật lại mọi sự xảy ra hồi mười tám năm về trước, mọi người đều sững sốt. Ông Huyện Khải hỏi:

- Em còn nhớ hai câu thơ em viết trong bức thư tuyệt mạng gửi cho anh không?

Cô Hai Túy Ngọc có vẻ suy nghĩ:

- Anh thử nhắc câu đầu, rồi em sẽ tiếp câu kế.

Ông Huyện Khải đọc:

- *Tái sanh bướm lại gặp hoa...*

Cô Hai Túy Ngọc tươi cười:

- Thôi em nhớ rồi! *Thề xưa, hẹn cũ ai mà dám quên...* Có phải vậy không anh?

Ông Huyện Khải mũi lòng quá, nắm tay cô Hai Túy Ngọc và cùng khóc với cô. Trừ ông Bang biện Hưỡn ra, ai cũng giọt vắn giọt dài theo cặp tình nơn qua suốt hai kiếp được tái hội với nhau.

Ông Huyện Khải nói:

- Ai dè trong cõi minh mông, có ngày anh lại được gặp em, nhưng anh đã già rồi!

Ông Năm Tảo bảo:

- Thưa quan lớn, trông quan lớn chỉ cỡ 30 tuổi là cùng.

Ông Huyện Khải thú thật:

- Tôi đã ba mươi tám tuổi rồi!

Cô Hai Túy Ngọc lau nước mắt:

- Anh đừng nói vậy. Dù anh tuổi tới sáu mươi và xấu xí như ông tiên Lý Thiết Quỳ trong hàng bát tiên đi nữa, em cũng nguyện nung khăn sửa túi cho anh.

Ông Năm Tảo tán thành:

- Con gái tui phân rất chí lý. Xin quan lớn chớ ngại.

Bà Năm Tảo tiếp lời:

- Chỉ sợ quan lớn chê nhà vợ chồng tui nghèo hèn mà không cưới con gái tui thôi.

Ông Huyện Khải khẳng khái bảo:

- Dù phải từ quan để được cưới con gái ông bà tôi cũng không nề hà. Xin đừng tị hiềm về giai cấp thấp cao. Cũng tại ba cái giai cấp mà suốt mười tám năm qua tôi tốn bao nhiêu là nước mắt, còn em Ngọc phải chịu vùi dập qua hai kiếp luân hồi!

Lại hỏi về tuổi tác ông bà Năm Tảo, ông Huyện vui vẻ bảo:

- Vậy là ông đây lớn hơn tôi sáu tuổi, bà lớn hơn năm tuổi. Dù sao tôi cũng là phận rể, xin kêu ông bà bằng tía má cho phải đạo.

Bà Năm Tảo mau mắn:

- Chừng nào con gái tui trở thành vợ quan lớn sẽ hay. Giờ đây, xin mời ông Bang biện và quan lớn ở lại dùng bữa cơm đạm bạc với vợ chồng tui để đánh dấu ngày tái hiệp này.

Bà quay qua cô Hai Túy Ngọc:

- Con ở hầu chuyện quan lớn cùng bác Bang biện và tía con, để má và em con nấu nướng cũng được.

Bà cùng cô Ba Túy Nguyệt xuống bếp. Bà sai cô Ba qua nhà chị Tám Khéo mua tôm càng, còn bà bắc nước làm vịt.

Ở tại trung đường, ông Huyện Khải yêu cầu ông Bang biện Hưỡn và ông Năm Tảo:

- Xin các bậc tiền bối giữ kín vụ này. Nếu mình tiết lộ ra thì thiên hạ bu lại hỏi tới hỏi lui, lời thôi phiền phức lắm! Mình cứ bị kẻ tò mò quấy nhiễu hoài thì làm ăn gì được!

Ông Bang biện Hưỡn tán thành:

- Cháu nói phải đó.

Cô Hai Túy Ngọc cùng ông Huyện Khải nhắc những người quen thân ở Tam Bình ngày trước, nhắc về gia

và...

và lá mới

nắng ngọt ngào tình tự

và em về

hoa ngát thơm mây

và nụ hôn

bỗng ngưng toàn vũ trụ

lời yêu em

hương lửa đốt lưu đày

gã tư mã

cảnh ông bà Cai tổng Nhung. Cô Hai tỏ ra ngậm ngùi lắm. Ông Huyện - Em muốn về thăm lại xóm cũ làng xưa không?

Cô Hai Túy Ngọc bảo:

- Để làm chi hả anh? Tía má kiếp trước của em đã mãn phần rồi. Về nhắc chuyện cũ, những người bà con kiếp trước chưa chắc đã tin, mà nếu họ tin thì chuyện sẽ đổ bể ra, gây ồn ào. Chắc họ hàng cũ chẳng ai muốn nhắc lại chuyện tự vận của em hồi kiếp trước để thiên hạ mai mỉa ông bà Cai tổng Nhung đâu!

Thừa lúc ông Bang biện Hưỡn ra hè đi tiểu, ông Huyện Khải nói nhỏ với ông Năm Tảo:

- Thưa ba, con không muốn cạy chú Bang biện làm mai. Để con cậy vợ chồng thầy giáo cũ của con ở Tam Bình làm mai tốt hơn. Vì họ biết tu nơn tích đức. Con cũng mời hai bác con đứng vai chủ hôn cho tiện.

Khi thấy ông Bang biện trở vào, ông Huyện Khải vụt xoay qua chuyện khác. Vừa lúc đó bà Năm Tảo bước ra trung đường mời khách dùng bữa. Ông Huyện yêu cầu bà Năm cùng hai cô Túy ngồi chung bàn vì đây là bữa ăn đặc biệt. Bà Năm và hai cô Túy đành chiều lòng ông.

Trong bữa ăn, ông Huyện Khải nhận thấy hai cô mỗi người một vẻ. Hai chị em gợi nên cái đẹp của bông búp và bông lông đèn, không bông nào trội hơn bông nào. Cả hai như chim hoàng oanh và chim bạch yến, không chim nào kém chim nào...

(còn tiếp)

quay trong cơn lốc

Nguyễn
Ngọc
Ngạn



(tiếp theo)

Chương 14

Buổi sáng, Những tiếng ồn ào từ con hẻm bên hông nhà vọng vào, đánh thức Hoàng Tiến dậy. Ông mở mắt, nằm yên một lúc mới sức nghĩ ra mình đang ở Sài Gòn trong căn nhà của thằng em, và quan trọng hơn nữa, ông nhớ lại đêm qua ông đã ngủ với Lựu, người giúp việc cho Hoàng Tân. Ông ngồi bật dậy, ngơ ngác nhìn quanh. Năng ngoài kia đã lên cao, sức nóng hầm hập lọt qua khe cửa sổ làm ông thấy ngột ngạt khó

chịu. Ông nhào người với tay bật chiếc quạt đặt trên cái ghế đầu bên cạnh giường và đến lúc đó ông mới biết mình không có mảnh vải che thân. Đàn ông cời trướng, nói chung, nom chán lắm! Hướng chi ở tuổi của ông, thân hình đã nhão nhoẹt, bụng lớn hơn ngực, trông lại càng mất thẩm mỹ giữa thanh thiên bạch nhật.

Ông bước xuống, xỏ chân vào đôi dép nhật, bước lại sau cánh cửa, mặc quần áo. Rồi ông trở lại giường và nằm xuống, đan hai bàn tay vào nhau, kê dưới gáy. Ông thấy trong lòng hết sức hoang mang, lẫn lộn nhiều cảm giác giằng co, cần bình tĩnh để định hướng cho những suy tính của mình. Máy tiếng đồng hồ

ngây ngất bên Lựu, đứa con gái hiền lành cỡ tuổi con gái ông, đã đem lại cho ông niềm hạnh phúc xác thịt thật thoả mãn. Nhưng bây giờ nằm đây, tỉnh táo suy xét thì ông lại thấy nao nao buồn và lo sợ vẩn vơ. Oán hận Hồng, ông ôm giấc mộng về Việt Nam cưới hoa hậu, không ngờ lại chỉ được ôm ấp đứa ở của thằng em! Ngày mai Hoàng Tân trở về, nếu khám phá ra việc này, không hiểu ông sẽ xử trí ra sao!

Nghĩ đến Lựu, Hoàng Tiến ngồi bật dậy, bước nhanh ra cửa. Ông đứng ở hành lang, nhìn qua khu sân nhỏ nối liền nhà bếp. Không thấy Lựu đâu. Ông quay vào phòng khách, rồi đi thẳng ra sân trước, vẫn không thấy Lựu. Căn nhà hoàn toàn im lặng, chỉ có tiếng ồn ào từ cửa hàng bán bánh mứt bên kia đường vọng sang. Hoàng Tiến trở lại sân sau, vặn nước đánh răng rửa mặt. Ông nhìn mình trong tấm gương nhỏ, thấy đôi mắt còn đỏ hoe vì thiếu ngủ và râu ria mọc lởm chởm như người thức đêm đánh bạc. Ông vào phòng tắm, cạo râu xối nước và thay quần áo. Mọi động tác diễn ra chớp nhoáng, ông tỉnh táo và thoải mái vào bếp nhóm lửa nấu nước pha cà phê.

Hoàng Tiến ngồi xuống chiếc ghế mây cũ kỹ kê sát tường, nhìn ngọn lửa bập bùng, thốt nhớ lại những ngày sống chung với Cồn, sáng nào thức giấc ngồi uống cà phê với gã, cũng thấy lòng nặng trĩu u buồn vì cuộc sống vô nghĩa. Hôm nay, tình hình vẫn chẳng có gì thay đổi, ông vẫn trắng tay, vẫn chưa tìm ra lối thoát, nhưng về ngồi đây, trong không khí khác lạ, ông thấy mình đỡ bi quan hơn, bởi quanh ông nhan nhản hàng ngàn hàng vạn người lam lũ, chỉ mong một ngày hai bữa cơm no.

Hoàng Tiến pha xong tách cà phê thì Lựu đi chợ về. Lần đầu tiên Hoàng Tiến nhìn Lựu chăm chú và thấy ở cô nhiều nét khác lạ mà từ trước đến nay ông không để ý. Cô mặc đồ bộ màu vàng nhạt, cả quần lẫn áo đều bó sát vào người, có lẽ vì ít lâu nay ở với Hoàng Tân, cô lên

cân, nên bộ nào cũng chật cả. Mặc đầu trời vẫn nóng, nhưng hôm nay Lựu không cột tóc bằng sợi dây thun như mọi khi. Cô để mái tóc lung chùng, buông xoã tự nhiên như thuở còn đi học trường phổ thông cấp hai ngoài Bắc. Cô khép cánh cổng, cài then cẩn thận rồi xách giỏ lưng thúng đi vào. Thấy Hoàng Tiến, Lựu nở nụ cười rạng rỡ và nói như reo:

- Ông dậy rồi hờ ông? Con cứ tưởng thế nào ông cũng ngủ đến chiều mới thức, thành ra chưa nấu nướng gì để ông xơi!

Hoàng Tiến ngạc nhiên lắm. Sau một đêm dài ân ái, ông tưởng Lựu sẽ ngưng ngừng hoặc ít ra cũng thay đổi thái độ đối với ông, hoá ra cô vẫn bình thản như không hề có chuyện gì xảy ra giữa hai người, và lạ nhất là vẫn giữ cách xưng hô như cũ. Càng tốt! Bởi nếu Lựu đổi cách xưng hô thì ngày mai thằng em ông về sẽ nhận ra ngay. Ông cũng để ý thêm một điều là mặc đầu đêm qua Lựu ngủ rất ít mà ánh mắt vẫn tinh anh, nét mặt vẫn tươi tỉnh như người đầy giấc. Hoàng Tiến đặt tách cà phê xuống và vui vẻ nói:

- Cô dậy lúc nào tôi chả biết gì cả! Ngủ say quá!

Lựu xấu hổ nhớ lại sự cuồng nhiệt của Hoàng Tiến đêm qua, như kẻ khát tình bị giam hãm lâu năm. Trong bóng tối, ông đã cưỡng quít cởi cái áo ngắn của Lựu, lúng túng làm đứt luôn hai cái cúc. Cô đặt giỏ thức ăn xuống chân, cúi đầu đáp:

- Con dậy lâu rồi. Con biết ông mệt, nên không dám đánh thức...

Rồi cô lãng sang chuyện khác, ân cần hỏi:

- Nhà chả còn gì ăn, để con chạy ra đầu đường mua cháo lòng về ông xơi tạm nhé? Chờ thổi cơm thì lâu lắm, sợ ông đói!

Hoàng Tiến xua tay lắc đầu:

- Tôi không ăn gì đâu. Uống cà phê được rồi. Cô nấu cơm đi, mới hơn mười một giờ.

- Vâng, thế thì ông đợi con một tí vậy. Con thổi cơm nhanh lắm!

Lựu ngồi xổm bên chiếc giỏ nilông, lôi ra bó rau ngót, mấy củ su

hào và miếng thịt ba chỉ. Cô xếp tất cả lên bàn rồi lấy cái rổ treo ở bức tường gạch bên hông nhà, đem lại, ngồi xuống chiếc ghế đối diện Hoàng Tiến, bắt đầu nhặt rau.

Nhìn đôi tay thoăn thoắt của Lựu, với nét mặt ngây thơ hiền hoà, Hoàng Tiến phân vân không hiểu cô nghĩ gì về ông sau đêm hôm qua. Ông nhớ rất rõ thái độ thụ động của Lựu từ lúc ông vẫy tay gọi cô vào, kéo cô nằm xuống, cho đến khi ông mệt nhoài lăn ra thờ hờng học bên cạnh, Lựu đều ngoan ngoãn vâng theo bất cứ điều gì ông đòi hỏi. Dường như Lựu có cảm tưởng việc phục vụ ông trên giường cũng là một trong những nhiệm vụ đương nhiên của một người giúp việc! Hoàng Tiến uống cạn ly cà phê rồi gọi chuyện:

- Hôm qua cô gửi tiền về cho mẹ cô chưa?

- Thưa, con gửi rồi ạ. Chắc chỉ nay mai là đến tay mẹ con.

Hoàng Tiến hạ giọng nói nhỏ hơn:

- Cô nhớ đừng để thằng em tôi biết nhé!

Lựu ngẩng lên nhìn Hoàng Tiến:

- Biết cái gì hờ ông? Tiền ông cho con ấy ư? Không, con kể làm gì!

Hoàng Tiến lắc đầu:

- Không, tôi dặn cô về chuyện đêm hôm qua kia, chứ tiền bạc thì nói làm gì!

Lựu à một tiếng rồi gật đầu:

- Ông chả phải dặn, con cũng phải giấu chứ! Ông con mà biết thì thế nào cũng đuổi con đi! Nhưng mà con hỏi ông, tự dưng hôm qua tại sao ông lại đòi về Mỹ?

Câu hỏi bất ngờ của Lựu nhắc Hoàng Tiến nhớ đến Đào và khiến ông cảm thấy buốt nhói. Ông trầm ngâm một lúc rồi hỏi Lựu:

- Cô hỏi tôi mới nhớ. Hôm qua cô bảo rằng em tôi có người yêu tên là Đào, vẫn ở đây với em tôi, có đúng thế không?

Lựu nhấn mạnh:

- Vâng, thì con đã đưa ảnh cho ông xem rồi đấy. Ông không tin ư?

- Cô đã nói thì phải tin chứ. Nhưng tại sao lần trước tôi về, tôi

không gặp?

Lựu dài dòng kể lể:

- Chả là thế này. Cách đây độ hơn một năm, không, để đến hai năm rồi thì phải. Vâng, con ăn hai cái Tết ở trong này rồi cơ mà. Cô con ở Hà Nội vào đây, dắt con theo. Đạo ấy con nghe bảo cô con xin đổi vào công tác ở trong này, nhưng không được. Thành ra chỉ đi đi về về thôi...

Hoàng Tiến ngắt lời:

- Nhưng mà cô ấy quen em tôi từ trước hay sao?

- Vâng... Ông cứ để từ từ, con sẽ kể hết đầu đuôi cho ông nghe... Quen từ ngoài Hà Nội cơ. Cô quen trước thì mới dắt con vào, cho con ở đây giúp việc ông con được chứ. Rồi mỗi bận cô con vào công tác trong này thì đều đến ở đây cả! Bẵng đi một thời gian chả thấy cô con đến. Nghe bảo lúc ấy cô con thôi không làm cho cơ quan nhà nước nữa, đi buôn có mấy tháng mà giàu lắm, mua nhà riêng ở bên quận ba. Mãi đến cách đây độ nửa năm mới bán nhà, dọn lại đây ở luôn với ông con!

Hoàng Tiến lặng người ngồi yên. Chẳng còn nghi ngờ gì nữa! Rõ ràng Hoàng Tân đã dùng Đào, người tình của gã, như một món hàng đầu tư, đem "gả" cho ông để kiếm chác! Mất tiền đã đành là đau, nhưng ông không đau bằng bị thằng em ruột gạt găm. Ông uể oải đứng dậy bước ra sân, để Lựu khỏi nhìn thấy ánh mắt nào nề của mình. Lựu hỏi với theo:

- Nhưng mà ông hỏi thăm cô con để làm gì? Nghe bảo chỉ vài hôm nữa cô con lại vào, không khéo chỉ nay mai thôi. Thế nào chả gặp ông!

Hoàng Tiến ngưng ngừng nói:

- Cô cũng biết em tôi có vợ con ngoài Bắc. Ở với bà Đào như thế đâu có được!

Rồi ông bước nhanh vào phòng. Ông tiến lại cửa sổ, đẩy rộng hai cánh, nhìn ra con đường hẻm lồi lõm bên cạnh. Những gánh hàng rong bày san sát nhau, tiếng rao lanh lảnh mời gọi. Người ta ngồi trên những chiếc ghế gỗ thật thấp, xì xụp ăn uống thoải mái, mặc cho bụi đường bốc lên từng đợt mỗi lần xe gắn máy

chạy qua. Ông không biết mình nên xử với thằng em như thế nào. Im lặng thì ám ức, không phải chỉ vì tiếc tiền mà vì mãi mãi nó sẽ cười ông là thằng ngu! Ông ngồi bật dậy, chạy nhanh sang buồng ngủ của Hoàng Tân để lục lọi, mong tìm ra dấu tích của Đào. Nhưng ông vào không được. Cái gang sơn ấy, hễ bước chân ra khỏi nhà là bao giờ Hoàng Tân cũng khoá chặt, chẳng phải vì áo quần và tư trang của Đào chất đầy trong đó, mà vì tiền và vàng của Hoàng Tân giấu dưới viên gạch hoa, trong một cái hố nhỏ khoét sâu dưới gầm giường.

Hoàng Tiến thất vọng quay về phòng mình và lại nằm xuống. Ông nhắm mắt lại và nghĩ ra hai giải pháp: Một là bỏ về Mỹ trước hạn định, viết lá thư gay gắt hỏi tội thằng em và tuyệt giao. Hai là cứ ở lại, gần đến ngày lên đường mới chửi cho gã một trận rồi cũng vĩnh viễn chia tay. Ông suy tính một lúc rồi tự nhủ sẽ chọn phương án thứ hai, bởi trong thâm sâu, ông không muốn về lại Mỹ chút nào. Đất Cali bây giờ là tử địa đối với ông, cả cuộc sống kinh tế lẫn tình người. Đã thế, ngay sau khi ông đặt chân tới Việt Nam, lại nghe tin Cali động đất, chết hàng mấy chục người. Nước Mỹ mấy năm nay xảy ra bao nhiêu thiên tai, lụt lội, động bão... lại thêm lũ da đen nổi loạn và dẫm ba thằng khủng đi đốt nhà thiên hạ... Có lẽ là dấu hiệu tận thế của năm 2000 mà các tôn giáo đã tiên đoán chăng? Hoàng Tiến thoáng lo sợ và định bụng trước năm 1999, sẽ dọn về sống hẳn ở Việt Nam, có chết cũng vui xác nơi quê nhà!

Dưới bếp, Lựu vừa thái su hào vừa ngẫm nghĩ về thái độ của Hoàng Tiến. Cô lấy làm lạ là Hoàng Tiến cứ thích hỏi về Đào, mà rồi đang nghe cô kể ông đã bỏ ngang câu chuyện, buồn bã đứng dậy đi chỗ khác. Chắc hẳn phải có điều gì uẩn khúc. Lựu nghĩ thế và buông con dao, đứng dậy vận nước rửa tay rồi chạy lên nhà. Cô thấy Hoàng Tiến nằm trong buồng, quay mặt vào vách, đưa lưng về phía cô. Cô bước thẳng vào, tự động ngồi

xuống mép giường, không chờ lời mời gọi như đêm hôm qua nữa.

Hoàng Tiến quay lại, ngược mắt trông lên. Rồi ông nhích vào một chút để kéo Lựu nằm xuống bên cạnh. Chỉ còn một ngày hôm nay hoàn toàn tự do bên cạnh Lựu, tội gì không hưởng thụ, cứ nghĩ vợ vẫn đến Đào và thằng em làm gì cho mất hứng! Ông tự trách mình rồi quàng cánh tay qua ngực Lựu và gác một chân lên đùi nàng. Nhưng Lựu khề đẩy ông ra và hỏi:

- Con hỏi ông cái này đã. Sao cứ mỗi lần con nhắc đến cô Đào thì ông lại không được vui? Có chuyện gì thế hở ông?

Hoàng Tiến gượng cười:

- Thì tôi đã bảo cô rồi mà. Em tôi đã có gia đình, lằng nhằng như thế làm sao được! Tôi sợ vợ nó biết được

thì gia đình tan nát.

Lựu gật đầu và ngồi dậy:

- Ấy con cũng lo như thế đấy. Chẳng chóng thì chầy ông nhĩ, thế nào cũng bị phát hiện thôi!

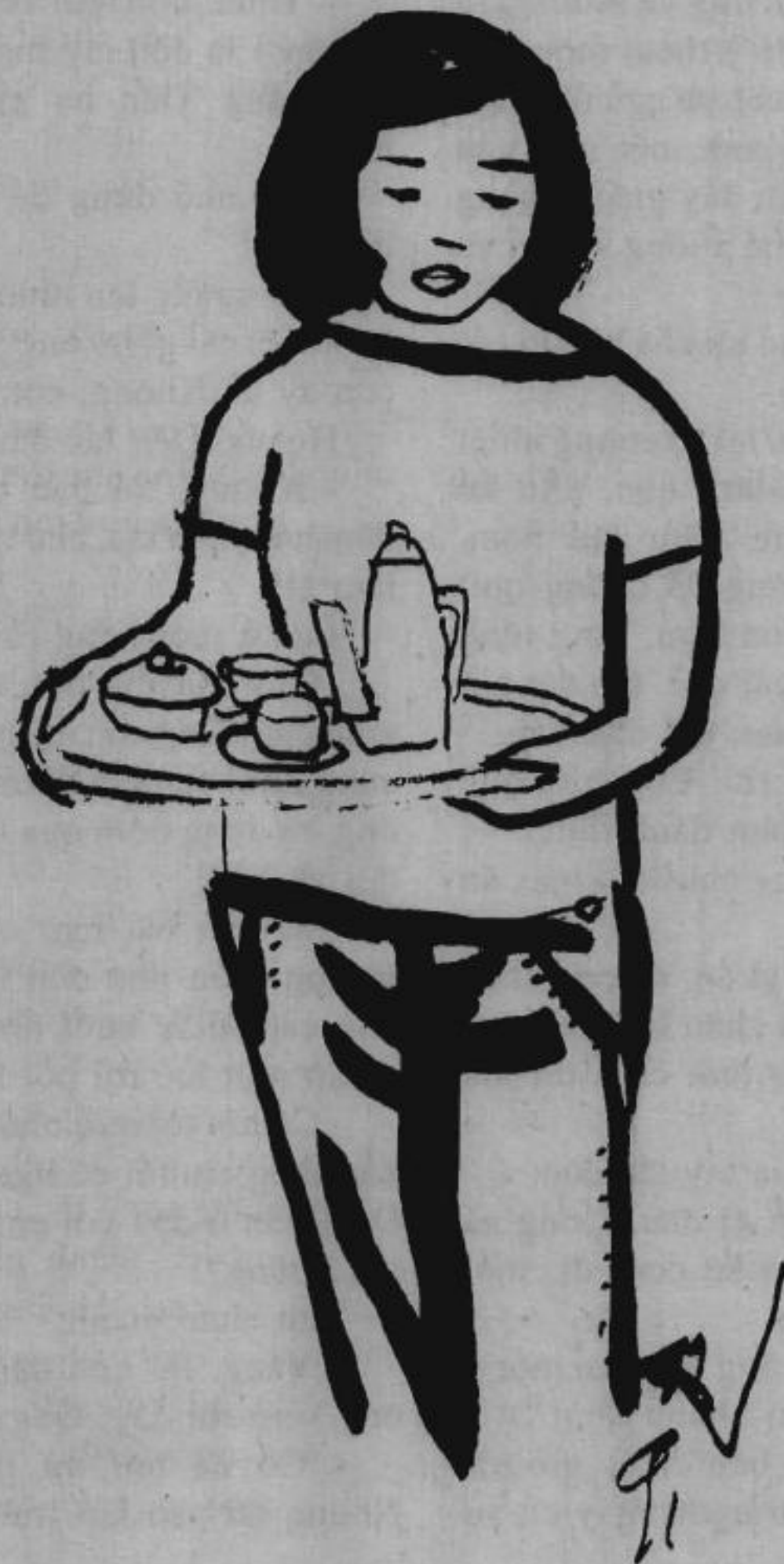
Hoàng Tiến kéo cánh tay Lựu:

- Nhưng mà thôi, bỏ chuyện ấy đi! Nằm xuống đây đã!

Lựu đứng dậy:

- Ông muốn con nằm với ông thì để con xuống bếp tắt bếp đã. Con đang đun dở nồi canh, cháy nhà thì chết!

Dứt lời, Lựu chạy nhanh ra cửa. Hoàng Tiến cũng đứng dậy, bước lại khép cửa sổ rồi lên giường, cời dây thất lưng, cười cười chờ đợi. Ông nghe tiếng nước chảy ngoài sân, rồi chỉ một phút sau, Lựu chạy vào, lau hai bàn tay vào cái khăn vải, vui vẻ nói:



- Xong rồi!

Cô khép cửa, cài then cẩn thận, dù biết nhà chẳng còn ai. Căn phòng tối hẳn lại. Lựu đứng bên cạnh giường, hướng về phía Hoàng Tiến, từ từ cởi nút áo. Hoàng Tiến nín thở trở mắt nhìn. Lựu cởi áo, vút lên thành ghế bên cạnh rồi leo lên nằm sát vào người Hoàng Tiến. Cô thấy bàn tay Hoàng Tiến run run đặt lên bụng mình, đưa dần xuống phía dưới, làm cô rung mình nhắm mắt lại.

Ngoài phòng khách bỗng có tiếng điện thoại vang lanh lảnh làm cả Hoàng Tiến lẫn Lựu đều giật bắn người như đang ăn trộm bị bắt quả tang. Lựu kéo vội cái mền đắp lên ngực. Còn Hoàng Tiến thì ngồi bật dậy, thở mạnh rồi nhìn Lựu gương cười và giục:

- Cô ra nghe điện thoại đi!

Lựu đang trần truồng nên bảo Hoàng Tiến:

- Ông giả nhờ hộ con đi!

Hoàng Tiến leo vội qua người Lựu, nhảy xuống đất, vừa cài nút quần vừa bước nhanh ra phòng khách. Ông nhắc ống nghe và quả đúng như ông dự đoán, Hoàng Tân từ Thủ Đức gọi về:

- Allo! Lựu đấy phải không?

- Tôi đây. Chú Tân hả?

- Vâng, em. Nhà có gì lạ không anh? Anh có đi chơi đâu không?

- Chả đi đâu cả. Chú dặn chờ chú mà!

- Vâng. Nhưng mà em điện về là vì em phải ở thêm hai hôm nữa. Chán quá! Thôi anh chịu khó vậy. Thêm hai ngày nữa ở đây thì hôm về em được nghỉ lâu hơn, anh em mình tha hồ đi chơi.

Hoàng Tiến hết sức mừng rỡ, nhưng vẫn làm bộ hỏi:

- Cứ tưởng mai chú về, ra Cấp chơi, nhưng mà công tác đột xuất thì đành chịu vậy chứ biết làm sao! Thôi, chú cứ lo công việc của chú đi. Hôm nào về cũng được. Tôi còn ở đây lâu mà!

Hoàng Tân ngắt lời:

- Con Lựu nó có cơm nước tử tế cho anh không đấy? Hôm đi em đã đưa tiền cho nó đầy đủ cả, dặn ngày

nào cũng phải đi chợ đổi món...

Hoàng Tiến gạt đi:

- Chú đừng để ý đến chuyện ăn uống của tôi. Con bé nó cẩn thận lắm, chú không phải lo!

Hoàng Tân kết luận:

- Thôi cứ thế anh nhé! Sáng thứ bảy về, anh em mình đi Vũng Tàu.

Hoàng Tiến gác phôn, thở phào sung sướng, vào phòng báo tin cho Lựu biết. Nhưng Lựu đã mặc lại quần áo, xuống bếp nhóm lửa, nấu tiếp nồi canh rau ngót. Hoàng Tiến hoan hỉ tiến lại, đứng sau lưng Lựu. Cô vẫn chăm chú vào bếp lửa, vừa tra thêm củi vừa hỏi:

- Ông con gọi điện về phải không ông?

Hoàng Tiến không đáp. Ông vòng hai tay ra phía trước đặt lên ngực Lựu và kéo mạnh để lưng Lựu dí sát vào ngực ông. Lựu hoảng hốt kêu lên:

- Ối giời ơi! Ông bỏ tay ra! Nhỡ có ai nom thấy thì chết!

Hoàng Tiến cúi sát mặt vào gáy Lựu và nói nhỏ:

- Ba hôm nữa thằng Tân nó mới về!

Lựu quay ngoắt lại, trở mắt nhìn Hoàng Tiến và lặp lại:

- Ba hôm nữa cơ à? Thật hờ ông?

Hoàng Tiến khoan khoái gật đầu, hai bàn tay xoa nhẹ trên vai Lựu. Ông thấy rõ những giọt mồ hôi bắt đầu rịn ra, lấm tẩm trên gáy Lựu, dưới ánh nắng buổi trưa gay gắt hắt xuống mái tôn thấp trên đầu hai người. Ông dịu dàng bảo Lựu:

- Tất bếp đi! Đã đói đâu. Lúc nào ăn chả được. Tất đi!

Lựu ngoan ngoãn làm theo ngay, nhưng vẫn hỏi lại:

- Lại vào buồng nằm nữa hả ông?

Hoàng Tiến khẽ gật đầu và bước đi trước. Lựu lại dập lửa và vui những thanh củi cháy dở xuống đồng tro, rồi rửa tay và vào với Hoàng Tiến. Vẫn những động tác cũ, cô từ từ cởi áo máng lên thành ghế và leo lên nằm bên cạnh Hoàng Tiến. Chiếc quạt máy vẫn quay vù vù bên cạnh, mỗi lần quét ngang mặt Lựu, làm tung lên những lọn tóc dài của cô, chạm vào mặt Hoàng Tiến. Lựu

khoan khoái nhận xét:

- Buồng này mát nhỉ! Thích quá! Con nằm ở ngoài kia nóng ơi là nóng!

Nhưng Hoàng Tiến không nói gì. Ông lôi Lựu vào đây không phải để nói chuyện. Ông xoay người Lựu, để cô nằm nghiêng quay về phía ông, rồi ông trườn người thấp xuống, úp mặt vào ngực Lựu. Ông còn những ba ngày nữa tự do bên Lựu, thưởng thức món quà cây nhà lá vườn, không phải đi đâu xa, không tốn phí mà lại an toàn, chẳng lo bệnh tật. Lựu không đẹp nhưng tươi mát trẻ trung, và nếu sắm sửa quần áo đúng mức, thêm chút phấn son, thì cũng không thua gì nhiều cô gái mà ông đã gặp ở khách sạn trước đây.

Cuộc chiến kết thúc nhanh lắm. Chỉ mười phút sau, Hoàng Tiến ngồi lên, tựa lưng vào vách, kéo tấm chăn phủ ngực, che bớt cái bụng phệ nhão nhoẹt của ông. Lựu nằm sát bên cạnh. Hoàng Tiến đặt bàn tay lên lưng cô, xoa nhẹ nhẹ và ân cần bảo Lựu:

- Lát nữa ăn cơm xong, tôi đưa Lựu đi sắm ít quần áo mới nhé!

Giọng nói của ông đã đổi khác, ẩn chứa nhiều xúc động, không còn là mệnh lệnh giữa ông chủ và đầy tớ nữa. Lựu lật ngửa người, vui mừng ngược lên nhìn ông. Nhưng khác với Hoàng Tiến, cô vẫn giữ nguyên cách nói chuyện của kẻ ăn người ở trong nhà đối với bề trên:

- Con cảm ơn ông. Nhưng ông sắm sửa quần áo cho con làm gì cho tốn tiền! Quanh năm con ở trong nhà, có đi đâu đâu mà cần quần áo đẹp! Ông có lòng tốt giúp con thì để con gửi về ngoài kia cho mẹ con!

Hoàng Tiến tha thiết:

- Mới hôm qua cô gửi tiền cho mẹ cô rồi mà. Cô cũng phải nghĩ đến cô nữa chứ!

- Thưa, con chả cần gì cả. Ông con cho ở đây, ngày hai bữa thế này là đủ lắm rồi!

Hoàng Tiến mỉm cười lắc đầu. Lựu ngồi lên và hỏi:

- Ông đói chưa để con thổi cơm ông xơi?

Rồi vừa mặc quần áo, Lựu vừa cười bên lên:

- Có mỗi nồi canh, nấu mãi chả chín!... Thôi ông nằm nghỉ đi nhé, để con xuống bếp!

Lựu bước ra, khép cửa buồng lại. Hoàng Tiến ngồi trầm ngâm một lúc rồi cũng đứng dậy mặc quần áo và bước theo. Lựu lại bật diêm nhóm lửa. Hoàng Tiến đến sau lưng, khẽ bảo:

- Định mua cho cô ít quần áo, nhưng cô không thích thì tôi tặng cô một lượng vàng, cô muốn làm gì thì làm! Tôi chỉ yêu cầu cô phải giấu kín mọi chuyện giữa tôi và cô. Mai kia em tôi về, nó biết thì lời thôi lắm!

Lựu cảm động nhắc lại:

- Con cảm ơn ông. Ông chả phải dặn, thân con, con phải lo chứ!

Lựu khom người thổi lửa rồi bắc nồi canh lên bếp. Thấy Hoàng Tiến vẫn đứng yên sau lưng mình, cô nói:

- Hay là con nhờ ông nom hộ con nồi canh, con đi tắm một cái. Chưa gì giờ đã nóng quá! Không khéo mưa mất!

Hoàng Tiến vui vẻ gật đầu:

- Ừ, cô để đấy tôi trông cho. Cô đi tắm đi!

Trước khi bước đi, Lựu cẩn thận dặn Hoàng Tiến:

- Rau ngót không cần nấu kỹ lắm đâu, ông nhé! Hễ sủi thì ông bắc xuống hộ con. Ông con với cô Đào khó tính lắm. Bát canh múc ra phải còn xanh mướt mới chịu ăn. Rau mà đỏ một tí là mắng ngay! Xong nồi canh thì ông bắc nồi thịt kho su hào lên hộ con.

Hoàng Tiến đỡ đôi đũa trong tay Lựu và cười:

- Tôi nấu ăn rành lắm, cô không phải dặn.

Lựu tròn mắt ngạc nhiên:

- Ông mà cũng biết nấu ăn?

- Ở nước ngoài, đàn ông ai cũng biết nấu bếp cả. Không nấu lấy thì ai nấu cho! Làm gì có người giúp việc như bên này! Với lại hồi đó tôi có đi cải tạo...

Hoàng Tiến đẩy thêm củi vào bếp rồi kéo cái ghế ở bàn ăn lại gần, ngồi xuống, chăm chăm nhìn ngọn lửa bập

bùng trước mặt. Nghe tiếng nước dội trong phòng tắm, ông hình dung ra tắm thân tròn đầy của Lựu và mỉm cười thấy chuyến du lịch lần này tình cờ đã cho ông những giây phút kỳ thú mà ông không hề dự tính như hai lần về năm ngoái. Ông nghĩ cuộc sống hiện tại, giá cứ kéo dài mãi như hôm nay thì cũng sướng! Có một nàng hầu trẻ trung bên cạnh, vừa sai vặt, vừa ôm ấp, cơm bưng nước rót ân cần mà lại phục vụ tận tình cả trên giường nữa, thì cũng là một niềm an ủi lớn cho những năm xế chiều của đời ông! Nhưng làm sao mà kéo dài mãi được! Chỉ ba hôm nữa, thằng em ông về, ông đâu có thể tiếp tục suông sã với Lựu được nữa! Hướng chi, sống như thế này thì làm gì có tương lai. Không an cư thì không lạc nghiệp! Hoặc ông phải quay về Mỹ; hoặc phải mua hộ khẩu ở lại đây, chứ đâu có thể đứng hai chân hai lục địa mãi được!

Trưa thứ bảy, Hoàng Tiến trở về. Vừa dựng xe ở ngoài sân, gã đã oang oang giục Hoàng Tiến chuẩn bị cùng gã đi Vũng Tàu. Rồi gã lao xuống bếp, hỏi Lựu:

- Ở nhà có gì lạ không? Có ai tìm tao không?

Hoàng Tiến từ trong buồng bước ra, đáp thay Lựu:

- Có cái bà nào lại tìm, nhưng tôi

bảo là thứ bảy chú mới về!

Lựu vội chen vào:

- Bà Liên Phương! Con dặn bà ấy là thứ bảy hay chủ nhật, bà ấy trở lại gặp ông.

Hoàng Tân à một tiếng, hài lòng gật đầu. Đó là một trong những chủ động mãi dâm hàng tháng đến nộp tiền cho gã. Gã quay sang bảo Hoàng Tiến:

- Anh sửa soạn đi nhé. Em chạy đi một lát, mượn cái ô tô của người ta để anh em mình lái ra Vũng Tàu. Cái ô tô của lão Tòng, hôm nọ em mượn ra đón anh ở sân bay, anh còn nhớ không?

Không chờ Hoàng Tiến trả lời, gã quay sang bảo Lựu:

- Lấy sẵn cho tao mấy bộ quần áo với khăn bông. Bỏ cả vào cái túi cho tao!

Rồi gã hấp tấp chạy vào phòng, thay bộ đồ thường phục. Chỉ mấy phút sau, gã lao ra sân và phóng vụt đi. Hoàng Tiến lắc đầu nhìn theo. Những lần trước không ở đây, ông không biết rõ thói quen của thằng em. Chỉ có chuyến này gần gũi, ông mới nhận ra lúc nào Hoàng Tân cũng vội vã, làm như bận rộn lắm. Nói năng cũng ngắn gọn và nhất là hay gắt gỏng, có lẽ do thói quen nghề nghiệp, lâu năm nạt nộ thiên hạ, bây giờ muốn sửa cũng không được!



Lựu rón rén đến bên cạnh Hoàng Tiến, hỏi nhỏ:

- Ông con có nói là đi Vũng Tàu mấy hôm không hở ông?

Hoàng Tiến lắc đầu:

- Nó chưa nói gì cả!

Thấy nét mặt Lựu có vẻ buồn, Hoàng Tiến vỗ nhẹ vào vai cô và bảo:

- Chắc chỉ vài hôm thôi. Nó đâu có được nghỉ lâu. Thứ hai hoặc cùng lắm là thứ ba thì về!

Lựu gật đầu và nói:

- Để con đi xếp quần áo cho ông con...

Nhưng Lựu chưa kịp quay bước vào nhà thì đã thấy Hoàng Tân phóng xe trở lại. Gã dựng xe ngay giữa lối vào và phân trần:

- Quên. Để gọi điện cho lão Tòng đã, xem lão có nhà không. Thứ bảy lão hay đi vắng lắm. Đến lại về không, mất thì giờ!

Rồi Hoàng Tân nói nhỏ với Hoàng Tiến:

- Lão ở trên Thành ủy, nhưng làm ăn chung với em, thành ra ô tô của lão, em muốn mượn lúc nào cũng được.

Hai anh em cùng bước vào nhà. Hoàng Tiến ngồi chờ ở salon trong khi thằng em nhắc điện thoại, quay số. Quả nhiên đúng như Hoàng Tân lo ngại, bên kia chẳng có ai trả lời. Gã cứ áp ống nghe vào tai, bàn tay trái gõ nhẹ nhẹ trên mặt tủ, mày nhíu lại ra vẻ sốt ruột. Một lúc sau, gã gác

phone, thở dài. Gã đứng yên một lúc rồi bảo Hoàng Tiến:

- Không khéo mai mình mới đi được. Lão này đã vắng nhà thì phải nửa đêm mới chịu mò về!

Hoàng Tiến không nói gì. Thằng em vén tay áo nhìn đồng hồ, đi tới đi lui mấy lượt trong phòng khách, rồi cuối cùng ngồi xuống bên cạnh Hoàng Tiến. Gã quay xuống bếp, gọi:

- Cái Lựu đâu! Mang mấy chai bia lên đây cho tao! Với lại xem có cái gì nhắm được thì bung cả lên đây!

Gã móc gói thuốc trong túi áo, rút một điếu gắn lên môi, rồi quăng cả bao lên mặt bàn. Hoàng Tiến nhìn ra phía sau, thấy Lựu lật đật chạy tới chạy lui để lo bữa nhậu cho mình, tự dưng thấy áy náy khó chịu. Đã đành rằng Lựu vẫn là đứa ở trong nhà, nhưng ông đã ngủ với cô, đã tâm sự gần dài suốt ba đêm, cho nên không ít thì nhiều cũng vương vấn chút tình cảm. Vì vậy, nghe Hoàng Tân quát nạt Lựu, ông thấy nao nao khó chịu trong lòng. Ông bảo thằng em:

- Hay là thế này. Tôi với chú chạy đi tìm chỗ nào ngồi uống bia. Ở nhà có mời gì đâu mà nhậu! Với lại, tôi nằm nhà mấy hôm nay cũng tù chân quá, chỉ chờ chú về để đi lảng quăng cho đỡ buồn...

Hoàng Tân vui vẻ:

- Vâng, nhất trí với anh. Phải đấy! Đi chơi, đi ăn rồi đi nhảy đầm!

Gã nói dứt câu thì Lựu cũng vừa bung cái khay lên, trên để mấy lon bia và hai chiếc ly đầy nước đá. Cô đặt lên bàn trước mặt Hoàng Tân và hỏi:

- Ông uống rượu với khô nai hay là để con chạy đi mua đĩa lòng?

Hoàng Tân xua tay:

- Cất đi! Bác Tiến với tao đi bây giờ.

Nhân tiện, gã nói một câu thủ tục để chứng tỏ lúc nào cũng để ý chăm sóc ông anh mình:

- Tao đi vắng mấy hôm, ở nhà mày có cơm nước tử tế cho bác Tiến không đấy? Con này nó đoảng lắm, cứ phải mắng luôn miệng!

Hoàng Tiến đưa mắt nhìn Lựu

chia sẻ. Nhưng cô cúi xuống, bung khay bia quay vào bếp. Hoàng Tiến nhìn theo, trong lòng chợt dâng lên một nỗi buồn man mác. Thằng em ông hề cứ mở mồm là to tiếng với Lựu một cách vô lý. Và điều này, kể từ khi ông đan dúi với Lựu, ông mới thấy bứt rứt khó chịu, nhưng không thể nào góp ý với Hoàng Tân được. Chẳng lẽ lại bảo: "Từ này chú nên ăn nói nhỏ nhẹ với người ở của chú" hay sao! Ông ngó ra sân sau, thấy Lựu đứng dưới bếp, mở tủ lạnh, khom người cất mấy chai bia. Bất giác ông thở dài tiếc mấy ngày... trăng mặt ngắn ngủi đã qua. Ông nghĩ có ở đây thêm một hai tháng nữa, cũng chẳng dễ gì có cơ hội ôm ấp Lựu thoải mái như mấy hôm nay. Hoạ chăng chỉ có ban ngày, khi thằng em đi làm, ông mới có thể gỡ gạc chút ít, nhưng dĩ nhiên trong trạng thái rất hồi hộp vì Hoàng Tân hay đi về bất thường.

Hoàng Tân đứng dậy, giục:

- Thôi đi, anh!

Gã cầm xâu chìa khoá chậm chạp bước ra. Nhưng tiếng chuông điện thoại bất chợt vang lên, gọi giật gã trở lại. Hoàng Tân hồi hộp chạy lao tới, hy vọng người gọi mình là lão Tòng, vì gã đã dặn trước hôm nay sẽ đến lấy xe hơi để đưa Hoàng Tiến đi. Hoàng Tiến vừa đứng lên, lại ngồi xuống. Ông thấy mặt thằng em đang tươi, bỗng xụ xuống, ra vẻ hết sức thất vọng vì đầu dây bên kia không phải là người mà gã mong đợi. Hoàng Tân nhíu mày nói:

- Thị trường đang hỗn loạn, anh lấy làm gì cái nhà thổ tá ấy? Họ xây thì cứ xây, vì đảng nào cũng đã dở dang rồi, nhờ phóng lao thì phải theo lao đấy thôi!... Bỏ cấm vận thì năm nào Mỹ nó chả hứa, nhưng biết đến đời nào nó mới bỏ thật! Cứ đoán già đoán non mà bỏ vốn ra làm ăn thì có ngày chống gậy đi ăn mày cũng chả biết chừng!... Ủ, lát nữa tôi tạt qua. Có ông anh tôi ở Mỹ về chơi. Thôi, chốc nữa gặp nhé!

Hoàng Tân gác điện thoại, quay sang phân trần với Hoàng Tiến:

- Thằng Dân ở Sở Quản lý Nhà đất rủ em mua chung cái nhà ở ngoài

duyên niệm

Làm sao duyên buông hết
Trong thân sắc điều tàn
Trong ý khô vọng tưởng
Một bóng đời xanh xang.
Em làm cơn niệm nhỏ
Say khướt hồn du tăng.
Ôi ngàn năm chẳng thấy
Cõi bỏ đề thanh thang.

lâm hảo dũng

mặt đường Trần Hưng Đạo. Em cũng chưa biết tính thế nào. Nó thì cứ khẳng khẳng là chỉ nay mai Mỹ với ta sẽ bang giao. Lúc ấy, nhà ngoài mặt phố là một núi của! Khỏi người nghĩ như nó, thành ra nhà cửa, phố xá cứ dựng lên nườm nượp. Anh ở nước ngoài về, chắc thấy khác hẳn cái đạo anh đi, phải không? Hôm nọ em đi ăn cơm với một ông Việt kiều ở Úc về, ông ấy cứ trầm trồ mãi, bảo rằng không ngờ đi có mấy năm mà bây giờ thấy kinh tế phát triển vượt bậc, miền Nam phồn vinh hơn cả trước giải phóng!

Hoàng Tiến phì cười:

- Thằng ấy nó nói xỏ đấy! Nhìn mấy cái chợ trời với đám building mới cất mà cho là kinh tế phát triển tức là chả hiểu gì về kinh tế cả! Muốn biết kinh tế phát triển hay không thì phải nhìn vào khâu sản xuất và nhất là khâu xuất khẩu, nhìn vào tổng sản lượng quốc gia và lợi tức đầu người hàng năm tăng hay giảm. Xây nhà, sửa đường, mở thêm chợ... tất cả chỉ

là tiêu thụ chứ có sản xuất thêm được tí gì đâu! Giống như chú, có tí vốn cứ tiêu dần mãi đi mà không kiếm thêm được đồng nào thì sao lại bảo là phồn vinh được! Việt Nam là nước nông nghiệp, thế mà gạo sản xuất chưa đủ ăn, có năm còn phải xin quốc tế cứu đói, nói gì đến công nghiệp! Cho nên đũa nào bảo rằng kinh tế Việt Nam phồn vinh tức là nó nói xỏ đấy!

Hoàng Tân trở mắt nhìn anh, gật gù cảm phục. Chỉ một nhận xét ngắn ngủi ấy đủ chứng tỏ Hoàng Tiến rất giỏi về kinh tế. Im lặng một lúc, gã hỏi:

- Theo anh, nước ta muốn phát triển kinh tế thì phải làm sao?

Hoàng Tiến như người được gãi trúng chỗ ngứa, say sưa giảng:

- Ở bên Mỹ có hệ thống trường college rất hay. Mình gọi là trường cao đẳng chuyên nghiệp hay đại học cộng đồng. Nước mình lúc nào cũng phải lấy nông nghiệp và ngư nghiệp làm gốc. Nếu tôi là chính phủ, tôi sẽ cho mở thật nhiều trường chuyên dạy về nông nghiệp và ngư nghiệp. Ít nhất mỗi tỉnh phải có một trường đào tạo chuyên viên, cán sự cao cấp và kỹ sư, dứt khoát không nháy vọt. Công nghiệp hoá là cái đích mình nhắm tới, nhưng không phải một sớm một chiều mà xong được. Công nghiệp hoá cũng giống như vấn đề giáo dục, nâng cao trình độ quần chúng là chuyện đường dài, phải có điều kiện từ từ, không thể nùn nóng được! Cho nên trong khi chờ đợi công nghiệp hoá, căn bản vẫn phải lo nông nghiệp và ngư nghiệp trước, giải quyết vấn đề lương thực cho cả nước đã. Nhưng cái khó khăn nhất, theo tôi, là việc kiểm soát dân số, kế hoạch hoá gia đình. Cứ đà này thì mức sản xuất không thể nào đuổi kịp mức gia tăng dân số!

Hoàng Tân bỗng đổi đề tài, ngồi xuống ghế và hạ giọng bảo anh:

- Anh bảo bên Mỹ lúc này kinh tế suy thoái, làm ăn khó khăn. Sao anh không về làm một cái gì bên này đi, dạy học chẳng hạn. Anh có bằng phó tiến sĩ kinh tế của Mỹ, thiếu gì chỗ cần! Những khoá học mở ra cho các

giám đốc xí nghiệp để hướng dẫn họ theo cơ chế thị trường, hầu như tháng nào em cũng thấy. Rồi sắp tới đây nghe nói có thêm mấy trường đại học dân lập nữa! Sao anh không liên lạc hỏi xem thử thế nào?

Hoàng Tiến gật đầu:

- Chính tôi cũng định thế đấy, nhưng quên chưa nói với chú.

- Anh về lúc này là phải. Đời sống bên Mỹ khó khăn, lại thêm chuyện gia đình của anh chả ra làm sao cả. Ở bên ấy làm gì!

Nói dứt câu, Hoàng Tân sực nhớ lại lần đầu Hoàng Tiến trở về, ôm theo cả đóng bằng cấp và văn thư, xác minh vai trò quan trọng của ông trong chính phủ Hoa kỳ, khiến Hoàng Tân choáng váng và cực kỳ hãnh diện, dắt ông đi khoe khắp nơi. Chỉ một thời gian rất ngắn sau đó, người ta phát hiện mọi thứ giấy tờ của Hoàng Tiến đều là giả mạo cả, và ông chẳng có vai trò nào dính dáng đến chính giới Mỹ. Hoàng Tân muốn độn thổ vì xấu hổ, thậm chí có lúc đã nghiêng rãnh thề với Đào là từ nay không thêm gặp lại thằng anh bịp bợm nữa. Chính vì thế, món tiền Đào lấy của Hoàng Tiến ngày ấy, Hoàng Tân cho là chưa xứng đáng để trừng phạt thằng anh xảo trá! Nhớ lại chuyện cũ, Hoàng Tân bỗng lo sợ. Biết đâu ngay cả cái bằng master mà Hoàng Tiến có từ lâu trong tay, cũng chỉ là giả mạo! Gã dè dặt hỏi anh:

- Để em đưa anh đi vào chỗ, gặp người ta. Nhưng anh có mang bằng cấp về không đấy?

Hoàng Tiến gật đầu:

- Có, lúc nào tôi cũng để trong va-ly.

Hoàng Tân nhấn mạnh bằng một câu tàn nhẫn:

- Bản chính cơ! Phải nộp bản chính người ta mới tin! Báo chí Mỹ cứ bảo là nhân dân ta ở trong nước vì nghèo quá, sinh tật hay nói dối. Nhưng mấy năm nay, các cơ quan nhà nước đều bảo nhau rằng, nhân dân trong nước nói còn có thể tin được, chứ Việt kiều thì chẳng ai dối cả, nhưng hễ nói ra điều gì thì bắt buộc phải xác minh lại xem có đáng tin hay không! (còn tiếp)

hội trăng rằm

*thời dành
đốt hết thư xưa
mở tro kỷ niệm
nắng mưa
vui buồn.*

*nửa hồn tôi chết
héo hơn
nửa kia còn lại
mỗi mòn
tháng năm.*

*đêm nay
mở hội trăng rằm
người từ cõi bụi
xa xăm
có về.*

*cho tôi mộng
để tôi mê
trăng thu giá lạnh
lòng tê tái lòng.*

trương ái minh



xếp al capone

(V)

Trường-Son
Lê Xuân Nhị

CHƯƠNG NĂM MƯƠI TÁM

(tiếp theo)

Nghe thằng Caporegime của xếp nói như vậy thì hai cái lỗ mũi thằng Frank Nitti cũng đánh hơi ra chuyện lạ liền. Nó nhăn mặt lại, nói như gắt:

- Bọn thằng Ness tới phá quán phải không?

Sal lau mấy giọt mồ hôi trên trán mình, mếu máo:

- Không! Thằng... cố đạo Hill dắt cảnh sát tới mới là khốn nạn chứ...

Gặp trường hợp như nó sáng nay, không mếu máo làm sao được? Sau khi đi họp mặt với Al Capone ở Indianapolis trở về, Sal thì hành đúng chỉ thị của xếp. Thằng quản lý mập và đàn em đi khắp nơi để thông báo lệnh "dọn đi chỗ khác làm ăn" của xếp, ra hẹn cho hai ngày. Sáng hôm nay, hết kỳ hẹn, Sal cho đàn em đi một vòng kiểm soát. Toán kiểm soát về báo cáo mọi cửa hàng đều đóng cửa ngoại trừ có một, đó là tiệm ăn của lão già Hamilton.

Là một tay sành ăn uống, nó chẳng lạ gì cái nhà hàng này. Đúng hơn, thỉnh thoảng khi thèm một đĩa bí tết ngon nó vẫn dắt đàn em sang đấy đánh chén. Bí tết nướng ngon vậy hèn gì thằng già chưa chịu đóng cửa, giờ trò cứng đầu. Để coi thử cái đầu của thằng già Hamilton này cứng cỡ nào cho biết. Sal lựa ra mấy đứa thật to con trong đám lâu la, ra lệnh liền lập tức:

- Bọn thằng tụi bay phóng tới đó dạy cho chúng nó bài học đầu tiên.

Chúng nó gật đầu rồi phóng đi

liền...

Đối với những thằng cứng đầu, "bài học đầu tiên" của Al Capone trong trường hợp này luôn luôn là cho người tới đó ăn nhậu miễn phí cho đã rồi giờ trò đập lộn một trận thật là tận tình trước khi ra đi. Sau trận đập lộn đó, chủ nhà hàng chỉ còn nước gọi nhà thầu tới mà sửa chữa lại toàn thể. Thời đó, chẳng có bảo hiểm nào chịu trả cho mấy cái vụ ăn quịt và đập lộn trong quán.

Nhận lệnh đàn anh, bốn thằng mặt mày hí hửng leo lên xe, phóng ào ào tới quán lão Hamilton. Chúng nó xuống xe, cùng bước vào tiệm một lần nhưng chia ra ngồi làm hai bàn khác nhau. Với chủ trương ăn quịt trong đầu, bốn đứa rên rang gọi đồ ăn thức uống ế hê, nào tôm hùm, nào bí tết, dù lúc ấy mới là buổi sáng. Bọn bồi bàn tưởng gặp được khách sộp thì tiếp đãi chúng nó nồng hậu vô cùng, chạy ra chạy vào tíu tít, cười nói nhặng lên... Bọn khốn có thể lừa được bọn bồi bàn ngây thơ chứ không thể lừa được một người đang có mặt trong quán lúc ấy. Người đó là ông cố đạo Hill.

Cố đạo ngồi âm thầm và khiêm nhường với một người nữa trong một góc tiệm, khuất sau cái cầu thang, chẳng ai để ý đến.

Kể từ khi chấp nhận hợp tác với thanh tra Ness, cố đã thuyết phục được lão Hamilton tiếp tục mở cửa nhà hàng và đã phần nào đoán được những chuyện như vậy sẽ xảy ra. Sáng nay, ngày đầu tiên của chiến dịch "Tổng tấn công", sau khi đi theo bọn Ness lên nhà hàng Bambino để đùa một trận, bắn nát cái quán ra, cố đã trở

về đây chờ đợi những biến cố có thể xảy ra cho nhà hàng. Cố đoán không trật. Cố đã thấy chiếc Cadillac bóng lộn dừng lại trước quán. Thời buổi kinh tế khủng hoảng này chỉ có quân đạo tặc mới đi xe sang như vậy. Đó là chuyện đáng nghi thứ nhất. Đi cùng một lần mà vào quán lại chia ra làm hai bàn khác nhau ngồi là chuyện đáng nghi thứ hai. Chuyện đáng nghi thứ ba là mới sáng sớm mà chúng nó gọi đồ ăn thức uống ế hê, ăn nói văng mạng, chẳng coi ai ra gì cả. Ăn khỏi trả tiền thì phải ăn như vậy chứ sao nữa.

Nếu không can thiệp liền thì người bạn già Hamilton ắt gặp nhiều rắc rối. Cố Hill liền có một quyết định... Cố kể tai Tom nói nhỏ mấy câu rồi bỏ đi ra sau nhà bếp. Một lúc sau, cố bất thần xuất hiện trở lại ngay giữa nhà hàng, mặt mày hầm hầm và trong tay thủ một cây súng Shotgun to tướng. Hàng quán lúc ấy còn vắng người và chưa có ai để ý đến cố. Cố Hill đứng giữa phòng, chỉ vào mấy cái bàn có bọn cô hồn ngồi, đồng dặc hét lớn:

- Mấy thằng chó đẻ này, Al Capone gọi tụi bay tới đây để ăn quịt phải không?

Giọng cố đạo nghe ghê quá, âm thanh vang rền như chuông nhà thờ buổi sáng. Cả nhà hàng quay nhìn cố... Bốn thằng ăn quịt đang ngồi hút thuốc và đấu láo để chờ thức ăn mang lên cũng hoảng hốt quay lại. Thằng nào nhìn thấy ông cố đạo với cây shotgun trong tay thì cũng giật thót mình. Chúng nó chẳng lạ gì tính tình ông cố đạo này. Cái lạ là không biết cố đạo vào đây lúc nào và có dính dáng gì đến cái nhà hàng này.

- Lỗ tai tụi bay điếc sao... Nhân danh Chúa, tao hỏi thằng chó đẻ Al Capone gọi bọn bay tới đây để ăn quịt rồi phá đám phải không?

Một thằng mồm mép nhất trong bọn liền lớn tiếng phản búa:

- Ô hay, ông cố đạo này hay nhỉ! Tụi tôi tới đây ăn uống đàng hoàng, nãy giờ có làm gì phạm pháp, có chọc ghẹo ai đâu, tại sao cố đạo lại nói vậy? Bộ tụi tôi không có quyền ăn uống sao?

À, mày dám mở miệng thế cho cả bọn. Cố Hill làm lũi tiến tới gần thằng vừa nói, bất ngờ đưa tay nâng họng súng lên chĩa ngay vào mặt nó:

- *By the name of God*, nếu không tính ăn quịt và phá quán thì tại sao tụi bay đi chung một xe tới đây mà vào quán lại chia ra ngồi thành hai bàn? Ở Chicago này bao năm, tao còn lạ gì cái trò rẻ tiền này. Ăn uống xong tụi bay làm bộ đánh nhau, phá nát đồ đạc bàn ghế rồi dọt phải không? Vì danh Chúa, nói thật đi?

Dưới họng súng shotgun đen thùi lũi, giọng thằng du đảng nghe có vẻ hoà hoãn hơn:

- Coi, tụi này mới gọi thức ăn mà, cố đâu có thể kết luận hàm hồ và mau như thế được.

Cố Hill hất đầu sang cái bàn bên cạnh, hỏi:

- Vậy tụi mày có đi chung với nhau không?

Một thằng bàn bên kia trả lời ấp úng:

- Ờ... Ờ, chúng tôi chỉ... quá giang.

Cố Hill đột nhiên thò tay chop cổ cái thằng ngồi gần mình nhất, tay kia kê cây Shotgun sát vào mặt nó, hỏi:

- Mày đừng tưởng tao làm linh mục là không biết bắn súng nghe. Nếu mày nói vậy thì chìa khoá xe để đâu?

Quả là một đòi hỏi kỳ lạ. Hai thằng ngồi bàn bên kia liền thò tay vào nách, nhưng chưa kịp móc tay ra thì một họng shotgun khác đã kê ngay vào gáy chúng nó từ phía sau lưng. Cái nòng súng đen thùi lũi nhú ra trước kèm theo một giọng nói rất vui vẻ tự nhiên:

- Hì hì, xin long trọng giới thiệu với các... giới chức, Tom Calvern, Federal Agent... Xin đừng làm khó nhau.

Đối với quân đạo tặc Hoa kỳ, hai chữ "Federal Agent" đã có một sức mạnh thần bí. Hai chữ thần bí đó lại đi kèm với một họng súng thì sức mạnh càng trở nên... thần bí hơn nữa. Hai cánh tay vừa thò vào nách đã xuội lơ và từ từ rút ra.

Cố Hill lặp lại câu hỏi:

- Tao hỏi chìa khoá chiếc xe Cadillac của tụi bay đâu?

- Thưa.. thưa cái thằng bàn bên kia giữ...

- Tốt, thằng bàn bên kia nào đó có nghe tao nói không? Móc nó ra đưa cho ông thanh tra Calvern liền đi chứ còn chờ gì nữa?

Chùm chìa khoá liền được miễn cưỡng thả lên bàn. Cố Hill buông cổ áo cái thằng mình đang tóm trong tay ra khi nhìn thấy Tom cầm chùm chìa khoá lên. Cố hỏi:

- Ông coi lại coi có đúng là chìa khoá xe không? Bọn đạo tặc này ghê gớm lắm, không thể tin chúng nó được.

- Thưa cha đúng là chìa khoá xe.

Thằng đưa chìa khoá nhìn cố Hill thắc mắc:

- Ông cố đạo muốn mượn xe tôi hay làm gì, sao không nói năng đàng hoàng, tôi đâu có tiếc, cố đạo làm vậy coi kỳ quá...

Cố Hill ra dấu cho Tom bước lui ra sau, mình cũng bước lui mấy bước rồi nói:

- Kỳ với cộ cái... đít tao. Là một sứ giả của Thiên Chúa đường hoàng thánh thiện như tao mà thêm đi mượn ba chiếc xe dơ bẩn của quân đạo tặc sao? Tao phải giữ chìa khoá là để phòng tụi bay ăn quịt. Bọn bay nói bọn bay không ăn quịt thì cứ việc ăn uống đi. Ăn uống đàng hoàng xong tới đây trả tiền đầy đủ thì tao đưa chìa khoá cho... Còn hể cứ làm bẽ mặt cái đĩa thì tao động bẻ một cái kính xe, thiếu một đô la thì tao nổ một phát vào chiếc xe mới tinh kia. Chiếc Cadillac loại này nghe nói cả Hoa Kỳ chỉ có mấy trăm chiếc thôi mà. Để coi thử thằng nào lỗ hơn thằng nào cho biết.

Rồi cố quay sang nhìn Tom lúc này đang đứng song song với cố:

- Tôi nói thế có nghe được không ông cớm Liên Bang?

Tom Calvern gật đầu:

- Được lắm, được lắm thưa cha, còn phải nói gì nữa. Đúng là cách ăn nói của con cái Thiên Chúa. Đối xử với cái quân đạo tặc này thì phải như vậy mới được.

Cố Hill hạ nòng cây súng xuống, đưa một tay lên cao:

- Bây giờ thì "Bon Appetit,

gentlemen..."

Cố Hill và Tom Calvern lừng lững bước vào trong, sát cánh bên nhau...

"Bon Appetit" là tiếng người Pháp dùng để chúc nhau ăn cơm ngon, bọn... đạo tặc này là dân ăn chơi sành sỏi nên đứa nào cũng hiểu, nhưng chẳng đứa nào còn thấy muốn ăn uống gì nữa. Đúng hơn, cái mà chúng nó muốn ăn nhất bây giờ là ăn tươi nuốt sống lá gan của thằng cha... cố đạo mất dạy. Dù đứa nào cũng thủ súng trong người nhưng chúng nó chẳng đứa nào ra tay vì đàn em của Capone đi đứng hay hành động gì đều có kỷ luật đàng hoàng. Được lệnh tới đây để ăn nhậu và đập phá thì chỉ biết làm như vậy, đi xa hơn một chút như nổ khơi khơi một ông cố đạo và một thằng cớm liên bang là chuyện phải có lệnh lạc từ xếp lớn ban xuống đàng hoàng. Nổ bậy về nhà là chết với xếp. Hơn nữa, có muốn nổ thì chưa chắc đã nổ lại người ta. Cứ nhìn cái kiểu cầm súng của cố Hill thì chúng nó biết đây là một tay biết xài súng.

Cả bọn làm lì ăn uống nhưng cái gì cũng chỉ thử cho qua loa, ăn lấy thảo. Đến phần tráng miệng, một đứa xoè ra tờ giấy trăm đô la để lên cái đĩa đựng hoá đơn trên khay của con bồi bàn:

- Còn thừa bao nhiêu tiền lẻ, em lấy hết, bọn anh tặng các em để làm... kỷ niệm.

Mấy em bồi mừng hóm, nhún nhảy bước vào trong. Lát sau cố Hill và thằng cớm liên bang nhà quê lại xuất hiện nơi ngưỡng cửa, mặt mũi vẫn làm lì lì như cũ. Em bồi bước trở ra với cái chùm chìa khoá trên khay. Bốn thằng đàn em Capone lặng lẽ đứng lên, khoác áo nối đuôi nhau bước ra ngoài, dáng điệu lặng lẽ âm thầm chứ không còn cái kiểu hùng hổ như lúc chúng nó bước vào.

Nhưng chúng nó đi vừa đến cửa thì tiếng quát lạnh lạnh của cố Hill từ phía sau đẩy tới một cái nghe như sấm:

- Này mấy chú!

Đù mẹ thằng cố đạo rác rưởi quá, cay muốn lạng mà gió chẳng ngừng, lại chuyện gì nữa đây? Bốn cặp giò liền dừng bước một lượt, bốn cái đầu cùng quay lui. Cố Hill từ từ tiến tới,

hai tay để xuôi trước bụng cho cái nòng súng chĩa xuống đất:

- Nhờ mấy chú nhần lại với thằng Sal ở The Red Horse là cố Hill cùng lão Hamilton cảm ơn nó đã gởi mấy chú đến đây ăn uống và lại cho tiền tip rất hậu, lão Hamilton rất cảm ơn. Lần sau có rảnh và có tiền thì cứ việc đến đây mà ăn uống nhé... Bây giờ, nhờ mấy chú về nói với nó rằng, nó đã có lòng tốt gởi mấy chú đến đây thì lát nữa, đích thân cố Hill này sẽ đến thăm The Red Horse để đáp lại tấm thịnh tình của nó và để làm "bốn phạm công dân." Nói nó chờ đi, cố sẽ tới.

Bốn cái miệng thịt không thêm nói lại một câu, đứng yên một lúc rồi đẩy cửa bước ra. Cố Hill nhìn theo chúng nó rồi đưa tay nhìn đồng hồ, bảo Tom:

- Minh gọi thằng Lite là vừa rồi đấy...

Lão Hamilton từ sau chạy ra ôm chầm lấy cố Hill...

Phía ngoài, chiếc Cadillac rờ máy phóng như điên cuồng. Nửa tiếng sau, tại lầu hai của nhà hàng The Red Horse, ông caporegime Sal tái mặt ngồi nghe đàn em trình bày mọi chuyện. Nghe tới đâu, Sal lắc đầu và chửi thề tới đó. Nghe chuyện xong, Sal nhần mặt lại, gầm lên:

- Đồ ăn hại, nuôi tụi bay còn lỗ vốn hơn nuôi chó trong nhà. Con chó trong nhà nó còn dám bảo vệ chủ, còn tụi bay, sai đi một chút công chuyện mà cũng không xong... Capone mà biết chuyện này thì xếp sẽ không tha...

Bốn thằng du đảng ngồi im chịu đựng. Chửi cho đã một thôi, Sal cũng chán, liền đổi mục tiêu:

- Dù mẹ cái thằng cố Hill hung dữ tàn bạo kia, lâu quá rồi không gặp, tao đã mừng vì tưởng Chúa bắt nó về nước trời để giữ cửa Thiên đàng rồi, nào ngờ nó còn sống. Thằng giặc già mà nhúng tay vào vụ này thì tụi mình ắt khốn khổ. Còn cái thằng côm liên bang lùn mặc đồ nhà quê đó là thằng nào?

- Nghe thằng cố đạo gọi nó là Tom. Thằng này mặt mũi hơi lạ, hình như chưa xuất hiện lần nào.

Sal đưa tay vuốt cằm:

- Quái nhỉ, dân liên bang đâu có ăn mặc quê mùa như tụi mày nói? Không

biết nó có phải là người của thằng Ness không. Nếu nó là người của thằng Ness thì nó là người của mình... Có thể nó thuộc một toán đặc nhiệm mới từ Hoa Thịnh Đốn gởi lên không? Có thể nó cũng là côm giả nữa không chừng... Trước khi bọn mày về, thằng giặc già đó bảo mày sao, lập lại tao nghe coi.

- Nó bảo nó sẽ tới làm "bốn phạm công dân."

"Bốn phạm công dân"! Nghe cứ y như hồi nào còn chiến tranh giữa Capone và họ đạo nhà thờ Cecilia. Không lý thằng cha cố đạo này dám cãi lệnh Giám mục Angelo để làm một cú nữa sao?

- Nó nói nó sẽ tới ngày hôm nay à?

- Nó nói lát nữa.

Sal nhú mày, rồi lắc đầu:

- Rắc rối quá! Để tao phải gọi về Lexington báo cáo cái vụ này và xin chỉ thị mới được...

Nhưng mấy cú điện thoại về Lexington đều được Guzik trả lời: "Xếp đi vắng, tôi chẳng có thẩm quyền, ai lo chuyện này, chờ xếp về rồi mới tính được..." Sal ngồi trên lầu, chưa biết giải quyết cách nào, đang suy tính hơn thiệt với mấy thằng đàn em thì bỗng giạt mình khi nghe tiếng bánh xe thắng ken két trên đường lộ. Quay nhìn ra ngoài, Sal hốt hoảng khi thấy bốn năm chiếc xe cảnh sát đen thùi lù đang thắng gấp, khói bốc lên mù mịt. Xe chưa kịp ngừng hẳn là từ trên xe đầu tiên phóng xuống một... ông cố đạo, mặt mày đằng đằng sát khí, tay cầm một cây dùi cui to tướng của cảnh sát. Sal nhú mày nhìn kỹ hơn. Dù mẹ đích thị là thằng giặc già... cố đạo của nhà thờ Cecilia rồi! Đi đứng bộ tịch hung dữ như vậy thì còn ai vào đây nữa? Sal lắc đầu chán nản. Nó chẳng lạ gì thằng cha cố đạo... du côn này, đi tới đâu là có "Thánh chiến" tới đó. Thằng chả là người duy nhất đã làm Capone ăn ngủ không được cả tháng trời. Chẳng ngờ sáng nay The Red Horse lại trở thành mục tiêu. Ôi lạy Chúa, sao Chúa lại để cho những thằng hung dữ như vậy làm linh mục?

Cố đạo vừa phóng xuống thì từ

trên xe cũng ào xuống theo khoảng chục thằng cảnh sát nữa, đồng phục trắng hoàng và dùi cui bóng lộn trong tay. Sal kéo tấm màn cửa ra nhìn kỹ hơn và thấy chột dạ: Bọn côm này mặt mũi đứa nào coi cũng thấy lạ hoắc, không phải bọn canh gác trong khu vực thường ngày. Nhìn thấy vậy là tóc tai thằng quản lý nhà hàng của Capone muốn dựng ngược. Vậy là thằng cha cố đạo đâu có dọa suông. Nó làm thật. Mặt mũi nó như thế kia The Red Horse chắc lâu lắm mới trở lại bình thường được...

Bọn an ninh trong nhà hàng nghe tiếng thắng xe và nhìn thấy chuyện lạ, liền tụ tập thành một nhóm đứng sau lưng Sal, súng ống đầy đủ, chỉ cần chờ lệnh để xông ra ngoài ăn thua đủ với cảnh sát.

Sal bối rối quá. Biết làm gì đây? Ra lệnh cho chúng nó ào ra tấn công chẳng? Sal lắc đầu. Dân giang hồ, dù có gan bằng thép cũng không dám nổ khơi khơi một thằng chứ đừng nói một lán 10 thằng cảnh sát Chicago. Nhưng nếu không ào ra mà để cho chúng nó tràn vào đây xúc hết gái ghieếc khách hàng đi và đập vỡ tan hoang cái lò nấu rượu dưới hầm phía sau thì biết ăn nói thế nào với Capone? Xếp thường nhắc tới một điều luật mà xếp rất tôn sùng trong bộ Quân Luật của đế quốc La Mã ngày xưa: Tội để mất thành là tội chết. "Thành" của nó bây giờ chính là cái lò nấu rượu lậu dưới hầm và cái nhà hàng The Red Horse này.

Bọn đàn em đứng dưới nhà nhìn thấy Sal mặt mày một đống như vậy thì cũng phần nào đoán được tâm trạng đàn anh, chỉ nhìn nhau mà không dám có phản ứng. Bầu không khí trong nhà hàng trở nên nặng nề, khó chịu...

Nhưng phía bên ngoài thì có nhiều thay đổi. Từ một chiếc xe đằng sau bỗng dột ra một thằng trung sĩ cảnh sát nữa. Nó cầm cây dùi cui vừa đi vừa hò hét ra lệnh cho bọn cảnh sát tập hợp thành một hàng ngang trước cửa tiệm. Miệng thì quát tháo còn cái cây dùi cui cứ nện rầm rầm vào tay mình làm như để yểm trợ tiếng la của nó. Nó nện mạnh đến nỗi Sal đứng trong nhà mà

còn nghe thấy những tiếng chát chát rừng rợn. Sal lắc đầu và chếp miệng thở dài. Dù mẹ ở đâu không biết lại nảy ra thêm một thằng cảnh sát hung tợn như thế này. Giọng nó sang sảng và điệu bộ hung hãn y hệt thằng Gary Malone hồi nào. Nhưng phải công nhận, bộ tịch thằng cảnh sát coi thấy... đã quá, thật là oai phong凛冽, làm cặp mắt thằng Sal không thể rời nó được. Nhìn một lúc thì bỗng nhiên cái miệng thịt của ông quản lý liền vênh lên để cười một phát rất là sung sướng. Thật là... cảm ơn Chúa, thế này thì đỡ quá rồi, thế này thì mình hết lo rồi! Sal vừa nhận ra thằng trung sĩ cảnh sát ấy chính là thằng Lite, xuất thân là cảnh sát Chicago nhưng được nhập ngạch liên bang nhờ thành tích "untouchable". Nhưng "Không rờ được" với ai chứ gặp xếp Al Capone mình thì nó đã bị rờ trụng. Chẳng những nó mà cả thằng xếp nó tức là thằng Ness đã bị mua đứt từ khuya. Thế thì cái vụ hành quân ngày hôm nay coi như yên rồi. Dù mẹ thật là hú hồn. Để coi thử thằng cố đạo... giặc già này làm được cái trò gì cho biết?

Sal quay lui, bình thần nhìn bọn đàn em và đưa một ngón tay lên trời, cất giọng rất bình tĩnh, rất tự tin:

- Tụi bay khỏi lo, yên giấc rồi... Thằng giặc già muốn chơi bọn mình nhưng xếp mình đã chuẩn bị đầu vào đó hết rồi. Phen này cho nó bể mặt một bữa...

Mấy chục cái lồng ngực... găng to đang thấp thỏm phía dưới bèn thở phào ra một cái, nhẹ nhõm. Phải vậy chứ, Al Capone mà. Sal gật gù cái đầu, cong cái vành môi đầy cộm lên, nói tiếp:

- Thằng xếp sòng cảnh sát ở ngoài đó là người nhà của mình, người của xếp. Tụi bay quen mấy vụ này quá rồi. Phần còn lại chỉ là màn kịch lắm cảm cho đẹp mắt thằng cố đạo. Tụi bay giải tán liền, dợt hết đi, chừng vài thằng ở đây với tao để lát nữa tao có việc nhờ. Tao sẽ dạy cho thằng cố đạo giặc già này một bài học... sắc máu để từ này về sau nó hết còn dám bén mảng tới đây và hết dám đòi phá xe của tao...

Lệnh lạc xong, ông quản lý nhà

hàng Sal rút khăn lau mồ hôi trán, sửa sang lại quần áo và trích thượng bước xuống lầu. Tụi lâu la vừa lục đục tan hàng xong thì cánh cửa nhà hàng The Red Horse bật mở. Cố đạo Hill lộ đầu vào đầu tiên. Đi theo cố là một thằng nhỏ con đeo kiếng trắng, ăn mặc quê mùa.

Sal nhìn thấy cái thằng nhà quê này thì liền sức nhớ ngay đến những lời báo cáo của bốn thằng đàn em lúc nãy. Chúng nó dám bảo cái thằng lùn tịt cả quỳnh này là dân liên bang sao? Chúng nó làm to rồi. Dân liên bang đâu có nhà quê như thế này? Từ từ rồi mình sẽ biết nó làm cái giống gì. Có ông Lite ở đây thì chuyện gì cũng xong hết.

Nghĩ vậy, Sal nghiêm sắc mặt, tiến tới cửa chính bằng một dáng điệu rất tự tin. Hai thằng cận vệ to con bước sát theo chủ, mặt mày hăm hăm tức tối. Tới gần cửa, ngay chỗ tiếp tân nó dừng chân, đứng... chàng hăng, cất giọng cao ngạo lên tiếng hỏi:

- Giữa ban ngày ban mặt, cố đạo... già tới đây tìm ai?

Cố Hill không thèm trả lời, cũng trích thượng tiến vào, bước tới đứng ngay trước mặt thằng mập, nhìn nó lạnh lùng hỏi:

- Tôi muốn nói chuyện với một người tên là Sal, quản lý nhà hàng The Red Horse.

Sal khoan thai thọc hai tay vào mếp áo gi-lê, ưỡn ngực ra trước, khép hai chân lại, ngửa mặt lên và mắt lim dim cất giọng:

- Salvatore chính là mỗ đây..., thưa ông cố đạo già. Ông đang nhìn vào hán đấy.

Một nụ cười lạt nở trên môi cố Hill:

- Ông là Salvatore, quản lý nhà hàng The Red Horse này?

Sal gật đầu một phát, khề nghiêng người tới trước cho đúng phép lịch sự của bậc thượng lưu quý phái Âu Châu, vẻ mặt càng trở nên tự mãn:

- Đúng như vậy, thưa cố đạo. Salvatore, *The man of the place* chính là mỗ đây.

Cố Hill lùi lại một bước, mắt loé lên một tia lửa bí mật:

- Vậy chính ông là người đã ra lệnh

cho các tiệm ăn trong khu vực này đóng cửa?

Sal gật đầu, miệng mỉm cười, giọng đầy vẻ thách thức. Rõ ràng là nó coi ông cố đạo này chẳng ra gì hết:

- Cũng chính là mỗ đấy. Chính mỗ ra lệnh đấy, cố đạo già có thắc mắc hay có gì phiền phức không?

- Ông có biết rằng làm như thế là "lỗi phép Công bằng" của Thiên chúa không?

Sal đứng chàng hăng. Nó vừa nhìn thấy thằng Lite cùng đám lâu la... cảnh sát bước vào sau lưng ông cố đạo. Nó nhìn Lite nháy mắt một cái rồi tiếp tục nói với cố Hill, giọng oang oang:

- Thưa cố đạo, phép Công bằng ở đây do Capone định nghĩa chứ không phải do nhà thờ định nghĩa. Cố đạo hãy nhìn những cái hàng cơm phước thiện ngoài đường, nếu Capone không chi tiền thì làm sao người nghèo có của ăn được. Làm ra tiền để nuôi người nghèo, đó là phép công bằng.

Cố Hill cười gằn:

- Hàng cơm phước thiện chỉ là một âm mưu thâm độc và rẻ tiền của Capone để mua chuộc đám dân nghèo và lừa bịp thiên hạ. Chính những hành động tàn ác mọi rợ của thằng Capone đã đẩy người ta vào cảnh bần cùng đó, lại còn bày đặt giờ trò mở hàng cơm để nuôi người ta ăn... Hàng cơm của Capone...

Sal cất ngang lời cố Hill:

- Xin cố đạo già mồm đừng quên một chuyện là đây không phải là toà giảng của nhà thờ. Có ngửa miệng muốn giảng kinh xin hãy về nhà thờ mà giảng. Xin nhớ đây là nhà hàng The Red Horse của Capone. Đây là giang sơn của Capone. Tất cả những gì trong này đều thuộc về Capone. Và, trong giang sơn của Capone, một khi Capone đã muốn tiệm nào đóng cửa thì nó phải đóng cửa, đừng có hồng nói chuyện lời thôi. Bây giờ, để tôi hỏi, cố đạo muốn gặp tôi để làm gì? Cố đạo có ngửa... chim không? Nếu ngửa thì tôi xin mời lên lầu. Hi hi, hà hà..., chim lâu quá mà không được bay thì khi nó bay...

Sal chưa nói dứt câu thì đã "Hự"

một tiếng thật to. Nó gặp người tới trước vì bị cây dùi cui của cố Hill bắt ngờ thọc sâu vào một phát như trời giáng vào bụng, đúng như thế đánh dùi cui của Gary Malone truyền dạy. Thằng quản lý mập chưa kịp giở người lên thì “bốp” thêm một tiếng nữa tiếp theo, cây dùi cui đã trở ngược nên thẳng vào giữa đỉnh đầu nó kèm theo tiếng chửi:

- Cha không ngứa... chim nhưng lại ngứa tay con ạ... thế mới phiền chứ...

Cố Hill hành động bất ngờ quá và mau quá. Mau đến nỗi hai thằng cận vệ của Sal đứng sát ngay sau lưng mà không phản ứng gì kịp. Đến chừng ông thầy chúng nó ăn hai cây dùi cui liên tiếp, rụng xuống như một buồng chuối thì chúng nó mới hốt hoảng nhào tới trước. Thế là cây dùi cui trong tay cố Hill lại vung lên lần nữa, nên một cú thật tận tình xuống đỉnh đầu một thằng. Đồng thời, sát ngay bên cạnh cố, thầy đội Lite cũng vung cây dùi cui, quật tới một cái thật mạnh vào giữa mặt thằng thứ hai.

Dùi cui đặc biệt của ông Gary Malone đặt riêng cho anh em trong nhóm đặc nhiệm xài quả thực là ghê gớm. Chỉ nghe bốp bốp mấy cái là ba thầy trò thằng Sal đã trở thành ba khối thịt mềm nhũn nằm thành một đống dưới nhà.

Lite liền nhảy một cái qua khỏi cái đống thịt giữa nhà, đứng sừng sững ở giữa, vung dùi cui lên cao và hét to lên như sấm:

- Hành quân cảnh sát để bắt rượu và bài trừ tệ đoan xã hội. Tất cả mọi người, ai ở yên đó, đứng quay mặt vào tường, giấy tờ móc ra cầm nơi tay nếu không muốn... ăn đòn. Thằng nào con nào lạng quạng là ăn đòn học máu. Nghe rõ chưa, lặp lại, đây là cuộc hành quân cảnh sát để bắt rượu và bài trừ tệ đoan xã hội, tất cả mọi người...

Thằng cảnh sát trẻ tuổi chỉ hét có vậy thôi mà một cảnh hỗn loạn liền xảy ra trong The Red Horse. Đã từ lâu lắm rồi, dân Chicago, đặc biệt là dân giang hồ và dân làng chơi chưa được nghe lại mấy chữ “hành quân cảnh sát bắt rượu và bài trừ tệ đoan xã hội...”

Bây giờ mấy tiếng đó phát đi oang oang như chuông đánh từ cửa miệng một thằng cảnh sát trẻ măng, xuyên tuốt ra sau nhà, vang vọng lên tới lầu trên, chui vào các phòng chứa khách làm ai nấy hoảng kinh hồn vía. Từ trên lầu, các em điểm và các khách làng chơi đang còn cố gỡ gạc giấc ngủ muộn liền hốt hoảng nhào xuống giường, quờ quạng tìm kiếm quần áo để mặc vào gấp gáp. Cảnh sát ập vào đây mà còn tỏ hồ như nhộng thì chỉ có chết. Tiếng la hét, tiếng đập cửa gọi nhau ơi ới, tiếng chân chạy, tiếng áo quần, tiếng người... té huỳnh hùych và cả tiếng khóc làm náo động cả một dãy lâu dài.

Trên đã vậy, ở dưới cũng chẳng hơn gì. Cũng một thứ âm thanh đó cộng thêm tiếng la hét quát tháo của bọn an ninh nhà hàng để chỉ chỗ chạy cho mấy em điểm. Tất cả các chốn bán hoa của Capone đều có một lối thoát an toàn dành cho khách và cho điểm khi gặp những trường hợp như thế này, nhưng lâu quá chẳng có cuộc hành quân cảnh sát nào nên làm sao mấy em nhớ được? Mười mấy em nối đuôi nhau, hết chun vào phòng này rồi đến phòng kia, hốt hoảng và láo nháo như một đàn vịt mà chẳng tìm ra chỗ thoát thân. Cảnh chen lấn giành giựt nào cũng rối loạn nhưng cảnh này vừa rối loạn lại vừa buồn cười...

Trong khi đó, sau cái phát tay quyết liệt của Lite, tụi cảnh sát đông loạt ập vào...

Dĩ nhiên, cảnh sát ập vào thì an ninh nhà hàng phải ào ra để làm tròn bốn phận được giao phó. Sau phần ngạc nhiên lúc ban đầu vì tưởng thằng cảnh sát là người nhà, chúng nó liền hiểu ra là đàn anh đã bị lừa. Thế là chẳng ai bảo ai, chúng nó ào ra một lượt để đấu tay không với cảnh sát. Cuộc quần thảo ác liệt diễn ra khắp nơi trong nhà hàng, dưới những con mắt thất thần lo sợ của điểm và của khách làng chơi.

Nhưng bọn an ninh nhà hàng sống trong cảnh thái bình đã lâu, bấy lâu nay chỉ lo ăn hút, bây giờ phải đấu tay không thì làm sao chịu nổi cơn mưa dùi cui của cảnh sát. Đặc biệt thứ cảnh

sát do Lite tuyển chọn và được đích thân thầy đội Gary Malone truyền nghề múa dùi cui từ mấy tháng qua. Chúng nó múa đến đâu thì người rụng xuống tới đó.

Bỗng có tiếng hét lạnh lạnh của cố Hill: “Cầu thang, lên cầu thang! Đừng để thằng nào con nào chạy thoát.”

Làm sao thoát được! Chỉ nghe có vậy và tiếp theo là mấy tiếng bốp bốp, hự hự, “phòng tuyến” của cầu thang chính do hai thằng mặt rô án ngữ bị dùi cui cảnh sát chọc thủng. Hai thằng ma cô, một đứa nhảy qua cầu thang thoát thân, đứa kia ôm bụng té lăn cù xuống dưới. Cảnh sát ủa lên mau như chớp... Riêng Lite, dù khoái đánh nhau lắm nhưng không có thì giờ. Có chuyện quan trọng hơn của ông Ness giao cho cần phải làm gấp. Sau khi phát dùi cui xong là thầy đội cùng hai thằng đàn em thân tín lẳng lẳng ôm búa phóng tuốt ra sau nhà liền. Ông Ness đã ra chỉ thị rõ ràng là phải đập nát hết cái lò nấu rượu cùng bao nhiêu đồ tồn kho của chúng nó ở dưới hầm mà.

Chỉ vài đường múa dùi cui là thầy đội Lite đã tới được cánh cửa chính dẫn xuống hầm nấu rượu và cất rượu. Lite đập tung cửa chạy xuống cầu thang. Xuống hầm, những gì trước mắt làm thầy đội trẻ phải lắc đầu than lên một tiếng: “Christ...” nho nhỏ. Lite đứng lặng người một lúc nhìn năm cái nồi nấu rượu bằng đồng lớn bằng năm cái nhà. Chung quanh đó chất đống theo bốn bức tường là khoảng vài trăm thùng bia, hàng ngàn chai rượu quý chất thành từng dãy...

Lite đứng lặng người một lúc rồi thò tay chụp cây búa, quay lui, hét lớn lên với hai thằng đàn em: “Còn chờ gì nữa, ra tay liền. Ông Ness không muốn thấy bất cứ một cái gì còn nguyên ở dưới hầm này...”

Trong khi đó, ở trên, phe an ninh thua nặng. Chỉ trong vòng 10 phút đồng hồ, cảnh sát đồn lên xe cây hơn hai chục em dĩ, khoảng chục khách mua hoa và bốn thằng mặt rô mặt mày xưng húp. Đám còn lại đứa thì gục tại chỗ, đứa thì tông cửa chạy thoát. Nhà hàng The Red Horse, khu ăn chơi

sang trọng bậc nhất của thành phố Chicago, chỉ trong vòng vài phút đồng hồ đã biến thành một nơi tiêu điều, đồ đạc bừa bộn đổ ngổn ngang, người bị thương nằm chỏng gọng rên xiết dưới sàn nhà.

Nhưng sự tàn phá phía trước, dù nặng đến đâu cũng có thể thay thế và sửa chữa được chỉ trong vòng vài ngày. Sự "tàn phá" ở phía sau, dưới cái hầm đặc biệt mà Capone đã cho xây cất đại quy mô để nấu rượu và cất rượu mới là kinh khủng. Có thể nói, ở Chicago, ngoài kho dự trữ chính ở Lexington, cái hầm này là nơi chứa nhiều rượu, bia nhất và cũng là nơi sản xuất nhiều bia nhất của Capone. The Red Horse mà không xứng đáng để có sẵn một kho rượu quý thì chỗ nào xứng đáng đây! Máy trăm thùng bia thượng hảo hạng nhập cảng từ Canada qua bị đục thủng, chảy lênh láng xuống cống. Máy ngàn chai rượu mắc tiền nhất Hoa Kỳ thời đó nhập cảng từ Âu Châu sang cũng cùng chung một số phận. Mùi bia và mùi rượu xông lên khỏi hầm, bay tuốt lên nhà hàng, nồng nặc khắp nơi. Bia và rượu xông lên nồng nặc đến nỗi mấy em điểm bị bắt đứng trong hành lang gần đó cũng muốn say rượu chỉ vì hít phải mùi.

Dĩ nhiên, tàn phá cho hết xong, bọn cảnh sát không quên mang theo mớ đồ nghề nấu rượu để làm bằng chứng ở toà án.

Sal vừa tỉnh dậy sau trận đòn, lồm cồm bò lên, đang đau đớn nhìn cảnh tàn phá tiêu điều trong tiệm mình thì chợt ngửi được mùi rượu. Hít hít mấy cái là tóc gáy thẳng chủ nhà hàng dựng ngược lên. Dựng thật tỉnh. Ôi thôi thôi, chúng nó mà kéo xuống hầm thì đời mình tàn. Gần nửa triệu đô la tiền rượu chớ ít gì! Sal liền quên hết mọi chuyện, quên luôn cái vết thương trên đầu đang ê ẩm nhức nhối, hốt hoảng chạy ra sau nhà. Nó tung cửa bước xuống hầm. Mùi rượu từ dưới bốc lên làm nó muốn dội ngược ra sau nhưng những gì nó thấy làm nó muốn té nhào ra trước...

Sal bước từng bước một xuống hầm như người đang bước xuống địa ngục. Gần nửa triệu đô la tiền rượu và

bia đang chảy lênh láng dưới sàn nhà. Ống cống chưa rút kịp nên rượu và bia ngập lên gần tới đầu gối của Sal. Nó bước những bước bì bõm và nặng nhọc đau đớn trong... nửa triệu đô la của Capone, cặp mắt lạc thần như người đi trong mơ.

Sal đi một vòng, cẩn thận quan sát hết khắp nơi để thẩm định thiệt hại. Bọn này đúng là một bọn nghề, hay ít nhất, đã được huấn luyện kỹ càng về kỹ thuật... bắt rượu. Chúng nó đã rờ qua một cái gì thì cái đó chẳng còn có thể xài được. Thậm chí mấy cái ống cao su để sang rượu cũng bị chúng nó chặt đứt. Ống cao su "vô tội" mà chúng nó cũng không tha thì nói gì đến những lò, những bình cất rượu mắc tiền! Năm cái bình cất rượu lớn nhất bằng đồng dung lượng 3 ngàn ga lông mỗi cái thì bị chúng nó rạch mất đứt. Rạch một cách rất cẩn thận để khỏi có cái màn vá việc đi, chỉ còn nước đem ra nghĩa địa bán ký. Sal nhìn tới đâu thì chỉ thấy muốn chết tới đó...

Ở trên tiệm lộn xộn như vậy mà Sal chẳng cần để ý gì đến nữa. Nó đi tới đi lui một lúc rồi bước lui, leo lên ngồi một đống nơi chỗ cầu thang thần thờ nhìn xuống dưới...

Nhìn xuống cái hồ rượu bia ở dưới hầm một lúc thì Sal nghĩ ra một chuyện: Capone mà biết được tin này thì mình ắt khó mà sống nổi với xếp. Nghe nói cỡ 10 ngàn đô la trở lên là xếp đã bắt đền mạng rồi, nói gì đến nửa triệu. Sal nghĩ đến đó thì tay chân run lên lật bật, nước mắt muốn trào ra... Nó móc bao thuốc, lấy một điếu kẹp vào môi rồi mò túi tìm bao diêm.

Sal móc ra một cây diêm, cúi khum người tới trước toan quẹt lửa thì bỗng nghe một giọng nói từ phía sau vang lên như sấm:

- Khoan. Nếu tôi là bạn, tôi không làm vậy nếu tôi không muốn nổ tan xác.

Sal giật mình dừng tay và nhận ra sự ngu xuẩn của mình. Cái hầm rượu này bây giờ chẳng khác gì một cái bình rượu vĩ đại vừa mở nắp. Với chừng đó hơi rượu tức hơi còn dày đặc trong không khí, chỉ cần một tia lửa nhỏ là cũng đủ để cả hầm rượu nổ tung

lên như một viên pháo.

Hú hồn! Sal quay lui và nhận ra người nói câu đó là thằng Lite. Sau lưng thầy dõ là thằng cha... cố đạo hung tợn. Sal không biết phải phản ứng như thế nào. Hình như những chuyện xảy ra to lớn quá làm Sal mất hết phản ứng và sự suy nghĩ thông thường.

Lite bình thản vỗ cây dùi cui vào tay mình, bước từng bước một xuống mấy bậc tam cấp, giọng trở nên từ tốn hơn:

- Chuyện đâu còn đó, ông bạn không muốn sống nữa hay sao?

Cho đến giờ phút đó, Sal vẫn không biết thằng cớm này thuộc phe nào. Nếu nó là phe mình thì tội của nó cũng lớn bằng tội của mình vì nó đã để cho nửa triệu đô la tiền rượu của xếp chảy xuống cống mà không chịu can thiệp. Còn nếu nó ở phe kia thì thật là nhục đầu, mình biết đối xử với nó cách nào đây?

Sal nhếch mép tránh chỗ và chỉ vào cái bậc tam cấp ra dấu cho nó ngồi xuống. Thầy dõ ngồi liền. Cố Hill đứng phía sau và trong giây phút này, Sal cố tình lơ đãng cha giặc già đi.

Lite nhìn xuống cái "hồ rượu," lắc đầu:

- Cỡ bao nhiêu tiền vậy?

- Hơn nửa triệu đô la. Ông ở phe nào vậy?

Lite lắc đầu:

- Phe chánh.

- Phe chánh là phe con c. gì?

- Bình tĩnh. Phe chánh nghĩa là không phải phe tà, là phe với ông Ness và ông Malone.

Giọng thằng Sal trở nên hốt hoảng:

- Ness... Malone... mấy ông ăn lương của xếp từ lâu rồi mà. Bộ xếp chỉ không đều sao?.

Lite vỗ cây dùi cui vào tay nghe đến chát một cái, lắc đầu, giọng vẫn đều đều bình thản:

- Không! Chuyện hơi dài nhưng tóm tắt là như thế này. Bọn này có bao giờ chịu theo thằng Capone đâu? Đó chẳng qua chỉ là cái kế mọn của ông Malone ấy mà...

Sal ghen lời:

- Malone?

- Ừ, ông đó nhiều quỷ kế lắm. Ngay cả việc hành quân cảnh sát ở chỗ này cũng là quỷ kế của ông nhưng tôi sẽ nói sau. Trở lại vấn đề, hồi đó chúng tôi hết tiền để bắt cướp nên mới đành phải giả bộ thò tay nhận tiền của Capone ấy mà. Có gì đâu, cứ thò tay nhận tiền rồi dùng tiền đó lo củng cố cơ sở và nằm im một chỗ, chờ cho đến lúc cơ sở lớn mạnh thì nhảy ra làm một vố cho thật đẹp vậy mà. Chúng tôi có bao giờ thêm làm bạn với quân đạo tặc đâu...

Cặp mắt Sal loé lên tia lửa giết người. Nó nhích cái đít mình cách xa Lite một chút:

- Vậy là bây giờ mấy ông trở mặt?

Lite lắc đầu, giọng vẫn đều đều lịch sự:

- Nói như vậy cũng không phải. Chúng tôi có bao giờ làm bạn với thằng Capone đâu mà phải trở mặt? Chúng tôi thấy đã đến giờ hành động rồi nên mới nhảy ra hành động.

Sal quay nhìn Lite, gầm lên:

- Dù mẹ... Vậy ra mấy ông không sợ cơn thịnh nộ của Capone à? Mấy ông biết Capone sẽ bắt mấy ông chết như thế nào không?

Lite nhún vai, vẫn cái giọng bình thản:

- Chúng tôi làm gì phải sợ. Ông Ness đã từng nói là "*I come here to get Capone*" mà. Chúng tôi ăn lương chính phủ để làm việc, nếu có chết trong khi thi hành công vụ cũng chẳng có gì đáng sợ. Nói vậy nhưng Capone làm sao mà dám đụng tới chúng tôi mà chúng tôi phải sợ... người đáng sợ phải nói là ông đấy...

Sal nghe đến đó thì mồ hôi toát ra như tắm. Thằng cảnh sát này nói đúng. Mình là người chịu trách nhiệm gìn giữ cái nhà hàng này, bây giờ để cho hơn nửa triệu đô la chảy lênh láng dưới đất như vậy thì biết ăn nói thế nào với xếp đây? Tội này là tội chết chứ chẳng phải tội thường.

Lite lại vỗ cây dùi cui vào bàn tay nghe đến chát một tiếng, chắc lưỡi cắt đường suy tưởng của thằng quản lý nhà hàng:

- Cũng phải nói thêm với ông, sở

dĩ chúng tôi viếng thăm ông cũng là tại do bởi cái đầu của ông Malone. Ông có nhiều kế độc lắm...

Sal nhăn mặt lại. Bây giờ nó mới nhận ra rằng thằng cảnh sát con này làm cái gì, ăn nói đi đứng đều muốn bắt chước cái điệu bộ của thằng chó đẻ Malone.

- Ông Malone ông nói rằng nếu muốn giết thằng Sal thì chỉ cần tấn công vào The Red Horse và phá nát cái lò rượu của nó là xong. Capone sẽ giết nó giùm mình.

Sal giật bắn mình lên. Thằng Malone gớm thật! Hèn gì ở Chicago này ai cũng ngán nó. Nó đã đi giày trong bụng Al Capone.

- Tuy nhiên, ông Malone còn nói với tôi là bây giờ ông chẳng còn một lựa chọn nào cả. Một là ông về gặp Capone để bị xử tử... còn nếu ông không muốn bị xử tử thì Malone sẽ giúp ông...

- Cảm hòng đi. Capone sẽ không bao giờ giết tôi đâu.

Lite cười:

- Đừng làm bộ ngây thơ ông bạn, bọn mình biết Capone rõ quá mà. Thằng chó đẻ này, mẹ nó nó cũng dám giết nói gì đến một người như ông. Tôi lặp lại, nếu ông không muốn bị xử tử, ông Malone có nhần là...

Sal rung mình ớn lạnh:

- Cảm ơn đi. Tôi không cần ai giúp hết. Tôi có thể trốn được.

Lite lắc đầu:

- Ông nóng giận nghĩ cũng phải nhưng xin đừng nói đến chuyện bỏ trốn như thế. Ai cũng có thể trốn được nhưng ông thì không. Bàn tay Capone ở khắp nơi trên thế giới này. Ấy là chưa nói đến cái đám Unione Siciliane mà bây giờ đang nằm trong quyền kiểm soát của Capone...

Sal cúi xuống, đưa hai tay bưng lấy đầu một lúc rồi cất giọng rời rạc:

- Malone nhần gì?

Lite quay lui nhìn cổ Hill gật đầu một cái. Ông cố đạo bước lui khoá trái hai cánh cửa đồ sộ dẫn xuống hầm rượu. Lite kề tai Sal nói nhỏ:

- Ông Malone nói rằng bạn chỉ còn một cách là về làm việc với chúng tôi thôi. Chúng tôi sẽ bảo vệ cho bạn mà

không ai làm gì bạn được...

Chỉ nghe tới đó là Sal dấy nẩy lên, văng tục um sùm:

- C. dù mẹ... không bao giờ... Quân chó đẻ... đồ thối tha...

Lite vẫn bình thản trước những lời lẽ thô tục của ông caporegime hết thời. Nó nhún vai:

- Tùy ông đó thôi. Tôi chỉ lặp lại những gì ông Malone ông nhần. Chúng tôi chỉ muốn cứu ông.

Sal lại chửi thề một lúc nữa rồi tự dưng... ngưng chửi. Nó hỏi nhỏ mà mắt không dám nhìn Lite:

- Mấy ông cần nơi tôi chuyện gì? Tôi làm được gì?

- Ông chỉ cần ra toà làm chứng là Capone nấu rượu lậu thì chúng tôi đủ bằng cứ để quan tòa phen cho nó một cú cở 100 năm.

- Sau đó, làm sao tôi sống được?

- Chính phủ sẽ cấp cho ông thẻ căn cước mới, đưa ông đến sống một nơi bí mật, cho ông một công việc làm ăn đàng hoàng và sẽ bảo vệ ông suốt đời.

Sal lắc đầu, chìm đắm trong sự suy tư. Lite tiếp, lần này giọng thành khẩn hơn:

- Ông nghĩ kỹ đi. Chúng tôi biết chắc thằng Capone sẽ không bao giờ tha thứ cho ông cái vụ này. Hơn nữa, chúng tôi biết trong những ngày sắp tới, cuộc chiến của chúng tôi với Capone sẽ trở nên đẫm máu vô cùng. Bị đồn vào đường cùng, thằng Capone sẽ giết, sẽ trở nên tàn bạo... Khó có ai, ngay cả ông Ness, ngay cả ông Malone có thể đoán được thằng Capone sẽ làm gì trong trận đánh sắp tới... Mưu chước như nó thì nó không chịu ngồi yên để người ta tới bắt. Vì vậy, chúng tôi cần phải hành động ngay khi còn thì giờ. Nếu ông chịu làm chứng ở toà, nội trong ngày mai chúng tôi sẽ còng đầu nó liền và cuộc chiến tranh đẫm máu nhất lịch sử Chicago có thể tránh được. Chúng tôi có đủ bùa phép để nhốt nó trong xà lim cho đến khi nó ra toà. Khỏi có màn ký tiền để tại ngoại đi. Mất khoảng một tháng. Sau đó thì nó sẽ vô nhà đá gõ một trăm cuốn lịch... Ông suy nghĩ đi, chúng tôi không sợ nó nhưng máu của đồng bào vô tội ở Chicago này đã đổ

ra nhiều quá rồi, mình không thể để nó đổ thêm...

Ngay lúc ấy, có tiếng mở lách cách nơi cánh cửa của hầm rượu. Cố Hill huýt gió một tiếng làm hiệu. Lite liền nhét vào tay Sal một mảnh giấy nhỏ, nói lẹ làng:

- Số phôn liên lạc đây. Nếu thay đổi ý kiến cứ gọi cho tôi. Nhớ... Hề dù mẹ cái thằng đạo tặc này, dù mẹ đứng đằng hoàng, chống hai tay lên tường cho tao coi...

Người mở cửa là một thằng đệ tử của Sal. Nó không ngạc nhiên khi nhìn thấy đàn anh bị bắt đứng chống tay vào tường:

- Trình với đàn anh có điện thoại của Lexington.

- Chuyện gì vậy?

- Ông Guzick bảo có biến rồi, mình phải trả nệm gấp...

- Cút cha mày đi đi. Dù mẹ giờ này mà còn nệm với thảm, mọi chuyện đã nát bấy hết rồi. Cút cha mày đi và nói với ông phụ tá lát nữa tao gọi lại.

Lát sau, ba người bước ra khỏi hầm. Cố Hill vỗ vai Sal, giọng hơi bùi ngùi:

- Ông bạn thông cảm. Lúc này tôi hơi quá tay. Đáng lẽ tôi không như vậy nhưng tại bạn cứ nhắc đến... con chim của tôi.

Sal gật đầu không nói gì vì đầu óc nó không còn chỗ để chứa sự căm thù của hai phát dùi cui nữa. Sal đang ám ảnh bởi một chuyện to lớn hơn: Nửa triệu đô la tiền rượu của Capone và cái mạng sống đang treo chỉ mảnh của nó...

Trước khi ra đi, cố Hill nói với Sal:

- Đòi lời thân tình. Tôi thật lấy làm tiếc về chuyện tàn phá hôm nay. Nhưng chuyện phải tới đã tới. Tôi chỉ có lời khuyên là ông phải cố gắng coi chừng, nếu thằng Capone không la mắng mà lại đối xử ngọt ngào thì phải biết...

Ông cố đạo bỏ lưng câu nói nhưng Sal hiểu cố muốn nói gì. Lite đưa tờ biên bản cảnh sát cho Sal:

- Bây giờ, để cho đúng thủ tục, nhờ ông bạn cho xin cái chữ ký... Ký ngay vào chỗ này nè... Dĩ nhiên, bạn có quyền từ chối không ký nhưng nếu từ

chối thì sẽ lên xe cày ngay...

Sal miễn cưỡng khoanh một chữ "S" vào phần cuối của biên bản:

- Máy ông phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về vụ đập phá bất hợp pháp này. Luật sư của Capone sẽ đưa máy ông ra toà...

Lite kẹp tờ biên bản vào nách, nhún vai không nói gì và xoay người bước ra. Vừa ra khỏi cửa là cái miệng thầy đội la toáng lên:

- Tất cả theo lệnh tôi... Hàng một... xếp. Chuẩn bị lên xe... lên...

Đoàn xe cảnh sát vừa dọt đi thì Sal ba chân bốn cẳng chạy lên lầu, bóp máy gọi về Lexington liền để xin gặp Capone gấp. Capone vẫn chưa về, thằng phụ tá Do Thái ú ớ, chẳng biết c... gì cả chỉ ra cái lệnh cũ: "hôn ai nấy giữ". Sal gác máy la hét nhặng lên:

- Dù mẹ chuyện nguy cấp như thế này mà xếp lại đi đâu mất tiêu. Tụi bay gom góp tất cả lại, lấy súng ống ra chờ lệnh tao, mình phải trả thù cái vụ này gấp...

Rồi nó lại quay thêm mấy con số nữa, ra lệnh oang oang trong điện thoại:

- Tụi bay sách xe tới nhà hàng của thằng Hamilton cho tao. Đi hai chiếc, chiếc đầu tới, bắn nát cái quán. Chiếc thứ hai tiếp theo sau mười lăm phút, ném vào đó hai trái măng cầu. Xong rồi trở về đây. Làm liền đi. Tao chờ.

Rồi nó gọi luôn cho mấy thằng Caporegime kia để thông báo tin nhà hàng The Red Horse vừa bị tấn công và dặn chúng nó cẩn thận. Rồi Sal lại gọi về Lexington nhưng xếp vẫn chưa về.

Cú phôn tiếp theo Sal gọi vào ty cảnh sát Chicago. Thằng trung sĩ trực chưa kịp mở miệng là nó oang oang lên, làm như muốn trút tất cả mọi sự tức giận vào người cảnh sát trực đài:

- Hề, đây là Salvatore ở The Red Horse đây. Dù mẹ cho gặp thằng đại úy Mike Casey gấp, lẹ lẹ, mau mau...

Sal giật nảy mình khi nghe được ở đầu giây bên kia xổ ra một tràng những danh từ thô tục:

- Dù mẹ thằng Salvatore... con ngựa đẽ nào đó, mày có biết là mày đang nói chuyện với cơ quan đại diện

pháp luật của thành phố không?... Dù mẹ bọn đầu trộm đuôi cướp thói tha này, tao mà tóm cổ mày được thì tao phải tấn cho mày một trận xịt cứt ra để mày biết cách ăn nói với cảnh sát... Quân vô học chó đẻ, cảnh sát là cha mẹ, nói chuyện với cha mẹ mà như thế...

Sal nhăn mặt kéo ống nói liền ra khỏi tai, nhìn chằm chằm vào đó như không tin được những lời thô tục lại có thể... bay ra. Ngày hôm nay quả có nhiều chuyện lạ. Ngay cả thằng cảnh sát trực đài hạng bét của ty cảnh sát mà còn dám lên mặt chửi rủa ông caporegime uy quyền bậc nhất của The Red Horse thì lạ thật. Tuy ngạc nhiên nhưng nó tỉnh lắm, biết có chuyện thay đổi, lẹ làng đổi liền cách ăn nói:

- Dạ, xin giới chức cho tôi gặp đại úy Mike chút đi. Dạ toàn là chỗ quen biết xưa nay không mà...

- Ừ, ăn nói dạ thưa lễ phép như thế nghe nó mới êm tai và đúng thủ tục. Tụi bay chớ bao giờ quên rằng cảnh sát là cha mẹ. Con cái nói chuyện với cha mẹ phải dạ thưa và từ tốn nhẹ nhàng như thế mới được. Tụi bay đã khống chế cái ty cảnh sát này lâu quá rồi, bây giờ là lúc bọn tao tái lập trật tự. Nếu tụi mày chưa biết gì cả thì tao cũng cần phải thông báo cho chúng mày biết luôn là sở cảnh sát Chicago vừa có ông tư lệnh mới. Ông tư lệnh mới, nghe rõ không? Vénh cái lỗ tai hơi hám của mày ra mà nghe cho rõ: Bọn tao vừa có ông tư lệnh mới. Ông này là bạn thân của ông Ness, mọi chuyện từ đây sẽ không còn giống như xưa nữa... Bây giờ, mày muốn nói chuyện với ai để tao móc giây cho... Mày muốn nói thằng đại úy gì?...

Hèn gì! Sal kinh ngạc đến rụng rời. Nó không ngờ chỉ trong một ngày mà bao nhiêu biến cố kinh hoàng dồn dập xảy ra. Cứ theo cách ăn nói của thằng này thì Chicago quả có Tư lệnh Cảnh sát mới thật rồi. Tư lệnh mới lại là bạn của thằng Ness thì chúng mình chẳng có lấy một mảnh đất nhỏ để dung thân ở Chicago này. Nhưng quái lạ, còn thị trưởng Thompson thì sao? Ai dám cho thằng Thompson cái quyền thay

cảnh sát nếu không có sự đồng ý của xếp Al Capone? Hay nó cũng phản xếp mình luôn rồi? Ôi thôi, nếu thế thì chết. Sal lắc đầu, lảng lạng ụp ống nói lên giá.

Đang ngồi thờ dài thì cái điện thoại quái quỷ lại reng lên, tin từ Lexington cho biết một chuyện động trời khác. Chiến tranh đã bùng nổ với gia đình O'Bannon. Thằng này cũng thông báo luôn là thằng O'Bannon đã chết rồi. Lệnh của ông phụ tá là đình chỉ mọi việc gây hấn để chờ lệnh mới.

Xong ngay. Gác máy lên là nó phôn liền cho cái thằng vừa nhận lệnh đi bắn giết ban nãy:

- Khoan, chiến tranh vừa mới xảy ra với gia đình O'Bannon, tội bay huỷ bỏ cái vụ bắn phá nhà hàng của thằng Hamilton lại. Dẹp hết. Tội bay kéo hết về The Red Horse để lo phòng bị cho tao.

Rồi Sal nhìn xuống lầu, nơi còn lèo tèo vài thằng đàn em vừa đứng tập hợp chờ nghe lệnh, xuống giọng:

- Lexington vừa cho biết là bọn mình đang đụng nặng với tội Do Thái. Bọn mày lo chuẩn bị. Toán tiếp viện của mình tới liền bây giờ...

Điện thoại lại reng, thằng McGurn gọi tới, nói như hét vào tai nó bằng một giọng vô cùng hốt hoảng và lo sợ:

- Tình hình bên đó thế nào, nghe nói mới bị tấn công à?

Sal thờ dài:

- Nát hết rồi!

Giọng lão caporegime già run lên theo từng hơi thở:

- Nát hết thế nào?

- Hầm rượu...

- Hầm rượu làm sao?

- Chẳng còn gì cả...

Khi gọi tới đây, McGurn đã phần nào đoán ra mọi chuyện nhưng mấy tiếng của Sal mới như sét đánh ngang tai! Lò nấu rượu lớn nhất của Capone với nửa triệu đô la tiền rượu mà nát hết thì sẽ có khối thằng... nát hết theo với nó. Trong đám đó, dĩ nhiên, trách nhiệm nặng nhất là thằng Sal. Sau đó, trách nhiệm nặng nề thứ hai chính là ở nơi lão. Capone biết rõ tài nghệ thằng Sal chẳng ra gì nên đã thường dặn đi dặn lại với lão nhiều lần là:

"Ông là caporegime giỏi nhất của tôi, tôi nhờ ông để mắt theo dõi, giúp đỡ và chia sẻ trách nhiệm với nó. Thằng đó chỉ có tài quản lý nhưng không phải là đối thủ của những thằng như thằng Ness. Nếu The Red Horse có mệnh hệ nào, ông chịu chung trách nhiệm với nó..." McGurn đã cẩn thận gài người vào The Red Horse để theo dõi và báo cáo nhưng chẳng ngờ bọn liên bang ra tay nhanh quá và tàn độc quá, thằng đàn em thân tín chẳng xoay sở gì được. Khi nó gọi cho McGurn thông báo từ trong tù thì mọi chuyện đã xong hết rồi.

McGurn thấy trời đất quay cuồng, mãi một lúc mới nói được:

- Bọn chó đẻ, chúng nó ra tay tàn độc quá... Cho đến sáng nay, tao tưởng nó là người của mình.

- Thì mới đầu tôi cũng tưởng vậy. Thằng cố Hill, thằng Lite phải chết...

McGurn không có thì giờ nghĩ đến chuyện ai chết trong lúc này. Lão lặp lại như chưa tiêu hoá nỗi những gì xảy ra:

- Bọn chó đẻ chơi cú này thật là bất ngờ, hoàn toàn ngoài sự tính toán của xếp... Nó lừa luôn một lần cả tôi, cả ông và cả xếp... Bây giờ cứ ở yên đó, để tôi gọi tiếp viện tới.

Sal lắc đầu, giọng chán nản:

- Không ở yên thì đi đâu nữa. Lexington lại mới gọi cho biết chiến tranh đã bùng nổ... Gọi làm chó gì nữa, nhưng muốn gọi người tới đây phụ dọn dẹp thì cứ việc...

McGurn nghiêng răng lại:

- Ông cứ chờ yên đó. Tôi tới liền. Tôi phải tới đó.

Rồi chẳng thèm để cho Sal trả lời, McGurn cúp máy. Mắt lão già long lên sòng sọc, cất giọng lạnh lùng:

- Tám thằng. Dù mẹ tao cần đúng 8 thằng đi theo tao gấp.

Mười lăm phút sau, Sal cùng McGurn đánh những bước chân nặng nhọc dưới hầm rượu của The Red Horse. Rượu và bia đã rút hết, cảnh tàn phá càng trở nên tang thương. Vô chai, đồ đạc nằm lán lóc trông thật thảm não. Tâm trạng lão già McGurn giống y như tâm trạng của thằng Sal lúc này. Nghĩa là tiếc của thì ít mà sợ

con thịnh nộ của Capone thì nhiều. McGurn biết rõ và biết chắc chắn hơn Sal là đối với Capone, cả hai người đều đã trở thành hai cái xác chết rồi. Khỏi có nói chuyện "tại vì" đi. Capone ghét nhất là hai chữ đó... Và dĩ nhiên, cáo già như McGurn thì phải chuẩn bị sẵn cho mình một lối thoát. Trên đường đến đây, lão đã nghĩ ra một chuyện....

Nhìn ngấm một lúc, McGurn đuổi hết bọn lâu la ra ngoài, khoá trái cửa hầm rượu lại. Lão hỏi nhỏ, rất nhỏ bằng một giọng vô cùng thành thật:

- Ông nghĩ Capone sẽ đối xử với chúng mình như thế nào?

Sal lắc đầu:

- Chẳng biết, nhưng tôi thấy lành ít dữ nhiều.

McGurn kể tai Sal nói nhỏ hơn nữa:

- Chỉ còn một cách.

- Cách gì?

Giọng McGurn như qua hơi thở:

- Phải chuẩn bị đào thoát nếu không muốn chết chùm.

- Nhưng mà "đào thoát" theo cánh nào? Thằng O'Bannon chết rồi, gia đình đó đang theo nó đi xuống vực thẳm. Còn gia đình Rusky, sự tồn tại của chúng nó có thể đếm được hàng ngày. O'Bannon rụng thì một mình nó làm sao sống nổi với xếp mình?

McGurn dìu Sal bước xuống cầu thang, hàm răng nghiêng chặt đến nỗi cầm lão ra:

- Ông nhận xét đúng, chỉ còn một gia đình...

Sal tròn cặp mắt lại:

- Gia đình nào ở Chicago có thể cứu bọn mình được?

Tiếng nói của McGurn nghe như tiếng nấc:

- Gia đình... Liên-bang.

"The Fed, The Fed..." Sal lặp lại mấy lần hai tiếng đó như không muốn tin những gì mình vừa nghe. Nó nhớ lại khoảng tiếng đồng hồ trước đây, cũng chính tại chỗ này, thằng cảnh sát Lite cũng đưa ra những đề nghị tương tự. Nhưng nó giấu nhem chuyện này, không dám hé răng cho McGurn biết.

McGurn tiếp tục khoác vai Sal bước sâu xuống hầm rượu:

- Phải, chỉ có tội Liên-bang là có thể cứu chúng mình được mà thôi.

- Nhưng McGurn, tội mình là dân giang hồ bao nhiêu năm nay, lẽ nào... lẽ nào lại làm như vậy?

- Phải. Tội Liên bang là một viên thuốc đắng nhưng mình không nuốt không được. Thế giới này thuộc về Capone từ lâu rồi. Mình ở đây cũng chết, trốn về Nữ Ước cũng chết, lặn qua Los Angeles cũng chết, chui xuống New Orleans cũng chết, tàng hình qua Pháp cũng chết, mất tích qua Thượng Hải cũng chết, trôi nổi qua Congo cũng chết, phú lĩnh sang Canada thì càng chết sớm hơn nữa... Mình chẳng còn một chọn lựa nào cả...

Sal cúi người lượm một cái vỏ chai rượu, đưa lên cao ngắm nghía tiếc rẻ:

- Chai rượu này giá chót phải là một ngàn đô la... Thế còn cái thẻ đảng Unione Siciliane của tội mình có giúp gì được mình không?

McGurn lắc đầu, đá tung một cái vỏ chai dưới chân, cười tê tái:

- Đừng hy vọng hão huyền. Ông biết thừa là chính Unione sẽ làm thịt tội mình giùm cho Capone. Luật của Unione xưa nay là không bênh vực kẻ có tội... Bọn mình là kẻ có tội. Hơn nữa, đương kim chủ tịch Luciano lại là bạn của Capone.

Sal ném cái vỏ chai rượu vào góc nhà:

- Nếu vậy thì bao nhiêu tài sản và cơ nghiệp mình làm bấy lâu nay đành để tan theo mây khói à? Hơn nữa, đi theo tội Liên Bang, cả thiên hạ sẽ nguyên rửa mình, ngay cả con chó mình nuôi cũng quay ngược lại cắn mình... Vợ con mình làm sao chịu được cái cảnh đó?

McGurn lắc đầu, bước chầm chậm về hướng cầu thang:

- Trận đánh vừa mới bắt đầu nhưng tôi đã thấy trước kết cuộc. Kinh nghiệm mấy chục năm dao búa cho tôi biết là mình thua rồi, Capone cũng thua rồi. Vấn đề chỉ là thời gian. Mối ra quân mà bọn thằng Ness đã chơi mình một đòn thật độc địa, một cú càn lạng. Chưa ai biết đòn tiếp theo của nó sẽ độc như thế nào nhưng đòn đầu tiên

đã thấy bọn mình, hai thằng Caporegime tín cẩn nhất của xếp đã bị hạ sát ván... Cái hay là chúng nó biết dùng Capone để diệt vây cánh của Capone. Thật chẳng khác nào dùng tay trái để chặt mắt tay phải... Độc thật! Phần mình, mình chẳng còn một chọn lựa nào khác hơn. Nếu ông muốn vào nghĩa địa ngủ thì xin cứ tự nhiên, riêng tôi, tôi sẽ suy nghĩ kỹ. Ông tính toán đi rồi nói cho tôi biết. Cũng cần nói thêm là nếu câu chuyện này lọt vào tai người thứ ba thì chính tay tôi sẽ bắn ông trước...

Nói đến đó McGurn dừng lại, quay đầu nhìn Sal. Sal rùng mình, quay mặt đi tránh cặp mắt toé lửa. McGurn sửa thêm một câu trước khi cất bước:

- Đừng để chuyện xảy ra như vậy.

McGurn mở cửa hầm rượu, hầm hầm bước ra. Sal bước theo sau, đầu cúi xuống thật sâu. Lão caporegime già dừng lại ở cửa ra vào của nhà hàng, quay lại nói với Sal:

- Bây giờ, The Red Horse chẳng còn gì để bảo vệ nữa thì bọn này rút về chờ lệnh Lexington. Khuyến ông cẩn thận, chắc Lexington đã cho ông biết là chiến tranh đã xảy ra giữa hai gia đình. Theo đúng sách vở, cũng đừng quên là trách nhiệm khu vực của tôi kéo dài ra tới ngoài này. Nếu có chuyện gì xảy ra mà cần tiếp viện, phải gọi cho tôi biết...

Lão già bước xuống đường, nói mà không thèm nhìn lại:

- Nói là nói vậy thôi chứ bây giờ thì ai thèm đến đây gây hấn nữa... Xong rồi, hết rồi...

McGurn về rồi, Sal cứ bị ám ảnh bởi câu nói ấy, câu "xong rồi, hết rồi" cứ trở về trong óc nó mãi cho đến bây giờ, khi nói chuyện với phụ tá Frank Nitti. Nó chưa dám nói sự thật về những gì xảy ra hôm nay ở The Red Horse nên cứ úp úp mở mở... Nhưng gặp phải một thằng lanh trí cỡ như thằng Frank Nitti thì nó ngửi ra ngay cái mùi kỳ lạ đó liền. Giọng nó rất bình thản:

- The Red Horse bị chúng nó đại náo phải không?

- Phải.

- Dĩ nhiên, chắc chúng nó cũng

chẳng thể nào quên được cái hầm rượu của mình?

Một tiếng thở dài đau khổ trong ống nghe:

- Không! Chúng nó không quên.

- Thiệt hại cỡ nào?

- Xong rồi! Hết rồi!

- Còn gì không?

- Không.

Vậy là bỏ mẹ rồi! Frank Nitti lắc đầu mấy cái. Nổi tiếng là lạnh lùng và có bản lĩnh như nó mà nghe vậy thì mồ hôi trán cũng toát ra ướt đầm. Và, trong một giây phút rất ngắn, nó cảm thấy tội nghiệp cho thằng mập này. Tội luôn cho cả thằng McGurn và cả cho xếp nữa. Lát nữa xếp tỉnh dậy mà nghe được tin này thì chắc thế nào cũng ngã nhào xuống giường trở lại.

Nhưng Frank là một thằng đại ma đầu. Nó chỉ khựng người lại chừng vài giây đồng hồ là lấy lại bình tĩnh liền. Nó cất giọng rất bình thản và còn có phần hơi mềm đi nữa:

- Chuyện thế nào, vấn tất kể tôi nghe coi.

Sal kể lại chuyện thằng Lite và cố đạo Hill. Frank nghe tới đâu thì gật gù tới đó. Không ngờ ngày hôm nay thằng Ness ra quân đẹp như vậy, thắng luôn một lúc hai ba trận liên tiếp. Nó cho hai thầy trò chui xuống gầm bàn, lừa được xếp để gài cho hai gia đình giết nhau, nó phá nát The Red Horse mà bên phe mình không ai nổ được phát súng. Gớm thật. Không hiểu những đòn phép tiếp theo nó sẽ ra quân như thế nào.

Sal nói xong, lấy khăn mù xoa lau mồ hôi. Frank bắt đầu cất giọng khuyên nhủ, giọng rất bình thản, tuyệt không hề có chút xúc động nào:

- Chuyện gì đã qua thì đừng lo lắng đến nữa, còn giữ được cái mạng là hay rồi. Ngày hôm nay quả có nhiều chuyện xảy ra, chẳng ai có thể ngờ được. Hơn nữa, lỗi chẳng phải của ông. Bây giờ cứ bình tĩnh, đừng bấn xúc xích lên. Nên nhớ bọn mình đang đụng nặng với bọn O'Bannon. Ông cứ lo dọn dẹp và phòng thủ khu vực cho chắc ăn. Chuyện đâu còn có đó...

Trái với cái tạt ít nói thường lệ, Frank đi liền một thời dài. Sal nghe tới

đầu thì thấy hả hê tới đó, mới lo trong gan ruột tạm thời lắng xuống. Có thể chứ, ít nhất phụ tá chiến tranh phải thông cảm như vậy mới được. Nhưng Sal vẫn còn chưa yên dạ khi chưa nghe được tiếng nói của Capone:

- Thưa... xếp đầu rồi, cho tôi xin gặp nói chuyện với xếp một chút được không?

- Xếp bạn, bây giờ chưa thể gặp được.

Giọng thằng Sal như có tiếng nấc:

- Xếp không giận tôi đấy chứ hả ông phụ tá. Khổ tôi quá...

- Không, không... Làm sao mà giận ông được. Xếp bạn lo chuyện chiến tranh nên không có thì giờ tiếp ông đó thôi. Yên chí đi, tôi sẽ nói cho xếp hiểu... Xếp quý ông lắm mà...

- Nhờ ông phụ tá trình bày với xếp. Tôi cố gắng hết sức, tôi hết lòng... Chẳng ngờ thằng cố đạo và bọn thằng Ness chơi độc quá...

- Ông đừng lo. Cứ yên chí đi, tôi sẽ nói với xếp cho, xếp sẽ hiểu mà... Bây giờ, còn gì nữa không?

Sal biết cái tính không thích nói nhiều của phụ tá Frank, liền gõ gạc thêm một câu nữa rồi cúp máy...

Frank vừa chấm dứt điện đàm, chưa kịp gác máy là một thằng lâu la đứng phía sau lưng chờ đợi từ nãy tới liền nhào tới như một con lóc, mặt mày tái mét cất giọng hốt hoảng:

- Trình ông phụ tá, thằng Mike Casey bỏ về rồi.

- What?

- Thằng Đại úy Mike Casey bỏ về rồi.

Frank chửi thề, lắc lắc cái đầu và gác điện thoại lên giá. Lại thêm một đòn phép mới của thằng Ness. Tiên sư, từ sáng tới giờ nó chỉ tấn công mà mình chỉ biết đỡ đạn. Nó gầm lên, hai con mắt như muốn bay tuốt ra ngoài:

- Về! Thằng già chết bầm đó không còn muốn sống nữa hả?

- Trình với ông phụ tá, nó rút hết mấy chiếc xe cảnh sát về theo với nó luôn.

Frank chưng hửng:

- Sao vậy? Ai cho lệnh nó?

- Lệnh gọi từ bộ Tư lệnh Cảnh sát Chicago.

Con người ai cũng có một sức chịu đựng giới hạn, đến nước này thì Frank không còn tự chủ được nữa. Con giận mà nó rần rần chế từ sáng tới giờ bỗng ùn ùn nổi lên. Nó thấy máu trong người mình như đang sôi sùng sục và bốc hơi nóng lên đầu. Thằng đao phủ thủ gầm lên:

- *Motherfucking bitch!* Guzick đầu, ông gọi vào ty cảnh sát gấp cho tôi. Bảo thằng tư lệnh cảnh sát chờ đầu

máy, tôi trở lại liền. Đụ mẹ Casey...

Nói xong nó hốt hoảng nhào ra cửa sổ nhìn xuống bốn phía chung quanh. Quả thật, lực lượng phòng vệ Chicago bây giờ chẳng còn chiếc cảnh sát nào cả. Frank tái mặt khi nghĩ ra một chuyện. Nếu chúng nó không rút về ty mà lại dọt thẳng tới khu O'Bannon, chất đàn em nó đẩy lên xe rồi lái trở lại, xông thẳng vào đây thì mình kẹt lớn...
(còn tiếp)

thơ nam chi thượng nhân

tin đổi mới việt nam

*Qua báo chí tin Việt Nam
Quanh đi quẩn lại
cũng nhàm chán thôi
Thêm băng hoại lắm suy đồi
Chỉ nghèo đói vẫn ít vui nhiều buồn.*

*Trò đổi mới dọn đường lật lọng
Lừa mị dân ngoại vọng cầu âu
Nảy sinh ác tặc ma đầu
Gian thương tham nhũng
chủ thầu ma cô.
Phường thất đức bạc vô tử mỗ
Người lương dân cùng khổ kêu trời
Ổ chuột rúc, rách tả tơi
Đêm thao thức ngủ, ngày hời hợt ăn.
Trai bỏ học làm gang-tơ dỏm
Gái rời trường dáng dỏm bán dâm.
Mẹ cha khóc vụng than thầm,
Lo hai bữa đủ tối tắm mặt mày.
Khách du lịch rặt tay tà giáo,
Rừng rinh tiền trắng tráo mua vui.
Bọn mại bản giở ngón tời,
Hợp đồng giả, chóp tiền rồi lặn luôn.
Cũng có kẻ doanh thương hợp tác,
Đến Việt Nam khai thác tiềm năng,
Xây lâu chửa, mở nhà băng,
Rút bòn dưới đế trên răng dân lành.*

*Ơi trẻ tạo dành hanh quá ngán
Mười tám năm chưa chán trò ư?
Bao giờ ta cả tiếng cười,
Đứng thẳng lên lại
làm người Việt Nam?*



nỗi buồn việt nam

*Để riêng xã nghĩa, quốc gia
Ôi dòng máu Việt trong ta nỗi buồn!*

*Mở hội thảo dọn đường phát triển
Do bàn tay đạo diễn ngoại nhân
Những chính khóa muốn dây phần
Mặt nhăn thín cứ lần khăn giở trò
Đến Việt Nam mưu đồ bất chính
Vẽ lộ trình toan tính ăn chia
Việt kiều Úc cũng châu rìa
Cứu nguy chế độ xa lìa ý dân.*

*Việt Nam ta đếch cần hội thảo
Quý ngài kia hãy cáo lui ngay
Lòng dân mệnh nước ngày nay
Ta khẳng định ở trong tay đồng bào
Xin đừng chớ mũi tào lao*



BÚT CHÌ phụ-trách

Tòa-soạn mở mục "Độc giả thắc mắc" để giải-dáp nghi-vấn của bạn đọc về mọi lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, v.v.

Trong mục-dịch học-hỏi, Bút Chì hoan-nghênh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu mục, xin vui lòng hạn chế mỗi lần hỏi tối đa ba câu. Đa tạ.

THI-SĨ NGUYỄN BÌNH "ĐẠO VĂN"?

Hỏi: Tôi mới được đọc cuốn *Tỳ-bà truyện* của Nguyễn Bình, do con gái của ông là Hồng Cầu xuất-bản, in tại nhà Cửu-long (Hà-nội) năm 1990, với lời giới-thiệu của Lê Đình Kỵ. Trong các trang đầu, sách ghi rõ là tác-phẩm này đã sắp hạng nhất giải văn-học Nam-xuyên năm 1944-1945.

Trước đó tôi đã được đọc một tác-phẩm cổ-văn Trung-quốc có tên là *Tỳ-bà ký* (không nhớ tên tác-giả), với nội-dung y hệt như cuốn *Tỳ-bà truyện* của Nguyễn Bình.

Vậy xin hỏi bác Bút Chì, có phải Nguyễn Bình đã lấy truyện của Trung-quốc dịch ra quốc-ngữ rồi ký tên ông ta vào, yểm luôn xuất-xứ, một hình-thức "đạo văn" thường thấy?

Tư-mã Hồng
Toronto

Đáp: Ông nói đúng ở chỗ, *Tỳ-bà truyện* của Nguyễn Bình có xuất-xứ từ *Tỳ-bà ký*, cổ-văn Trung-quốc. Tác-giả đích-thực của nó là Cao Minh, tự Đắc Thành, người đất Vĩnh-gia, đời Nguyên, làm quan ở Phúc-kiến vào khoảng 1341-1368.

Cao Minh là người thích từ-khúc. Ông viết *Tỳ-bà ký* để khuyên-răn một người bạn tên là Vương Tứ. Ông Vương này được vợ nuôi ăn học, khi thành-tài thì bỏ vợ lấy con quan thái-sư.

Trong hai chữ *tỳ* 提 và *bà* 巴, đếm được cả thấy bốn chữ *vuơng* 王, tức Vương Tứ, tên ông bạn thay lòng đổi dạ kia.

Nguyễn Bình không giỏi chữ nho, BC đoán rằng ông ta không dịch thẳng từ nguyên-bản, mà phóng-tác từ một trong các bản chữ quốc-ngữ kể sau:

- *Truyện Tỳ-bà* của Mai Nhạc Đoàn Tư Thuật dịch-thuật, Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu san-nhuận.

- *Tỳ-bà diễn âm* của Kiều Oánh Mậu và Kiều Tường, Kiều Tử Nhân viết chú-thích.

- *Tỳ-bà lược truyện* của Đông Cương.

Năm 1923, Tản Đà thư-diểm ở số 117 Hàng Gai (Hà-nội) cho in cuốn *Truyện Tỳ-bà* bằng chữ quốc-ngữ, ngoài bìa ghi rõ: *Mai Nhạc Đoàn Tư Thuật dịch-thuật, Tản Đà san-nhuận*. Trong bài tựa viết vào tháng 12.1922, Tản Đà cho biết "nguyên ông Đoàn Tư Thuật thuật ở cuốn *Tỳ-bà* của Cao Đông-gia ra quốc-văn, có đủ hơn 40 hồi, tôi lăm bỏ đi có đến 15 hồi, còn thời xếp-đặt lại, thu làm 8 hồi, trong cũng có thêm bớt, thay-đổi nhiều ít."

Tỳ-bà diễn âm do Kiều Tường "diễn-âm", đọc từ bản chữ nôm *Tỳ-bà quốc âm tân truyện* của Kiều Oánh Mậu (1854-1912). Bản nôm này được nhà Áng Hiền tàng-bản (phố Hàng Đào, Hà-nội) khắc từ đời Duy-tân, năm 1912. Trong sách có bài *Tự tự* (tự mình đề tựa) của Kiều Oánh Mậu viết năm 1891, nói rõ truyện nôm này làm theo *Tỳ-bà ký* của Cao Đông-gia (Cao Minh?) đời

Nguyên.

Trong thập niên 20, con trai Kiều Oánh Mậu là Kiều Tường đã dịch ra chữ quốc-ngữ tập *Tỳ-bà quốc âm tân truyện*, đặt tên mới là *Tỳ-bà diễn âm*, ký tên chung với cha và cho in năm 1930. Ở đầu sách ngoài bài tựa của Kiều Tường còn có bài *Tỳ-bà lược truyện* của Đông Cương, viết bằng văn-xuôi.

Nguyễn Bình bắt đầu làm *Tỳ-bà truyện* từ 1939, cho tới khoảng 1944 tạm xong, gồm 1548 câu thơ, gồm 10 câu theo thể nói lối, còn lại đều là lục-bát.

So-sánh các bản, thì *Truyện Tỳ-bà* của Mai Nhạc và Tản Đà gần với bản gốc hơn cả, dù đã lược bỏ một phần khá lớn.

Bản của *Tỳ-bà truyện* của Nguyễn Bình tuy vẫn giữ cốt truyện và tên nhân-vật y như *Tỳ-bà ký* nhưng thêm vào một phần khá dài, biến đổi một số tình-tiết trong truyện.

Xem kỹ ra thì *Tỳ-bà truyện* của Nguyễn Bình chịu ảnh-hưởng trực-tiếp *Truyện Tỳ-bà* của Mai Nhạc và Tản Đà hơn là mô-phỏng các bản khác, thậm chí có một số câu chép nguyên-văn theo *Truyện tỳ-bà* (các câu 1112, 1181 và 1182, 1341 và 1342, 1506, 1519 và 1520). Cả tám câu nói lối (từ 1510 tới 1518) cũng mang từ bản của Mai Nhạc và Tản Đà sang.

Nhìn chung, có thể kết-luận là Nguyễn Bình đã phóng-tác *Tỳ-bà truyện* từ *Truyện Tỳ-bà*. Điều đáng tiếc là ông đã không ghi rõ bất cứ xuất-xứ nào trong sách của mình nên có bị hiểu nhầm là "đạo văn", tưởng cũng là chuyện tất-nhiên.

BAR, TAVERN, SALOON, PUB, ROAD HOUSE...

Hỏi: Các tiệm bán rượu cho khách ngồi uống tại chỗ, thường gọi là "bar, tavern, saloon, pub, road house..." Xin bác cho biết tại sao trong khi bên Tàu chỉ dùng một chữ "tửu-diểm", Việt-nam gọi đơn-giản là "quán rượu" mà người Anh, Mỹ lại

có nhiều tên như vậy. Xin bác cho biết xuất-xứ của các chữ này, và giữa các loại quán rượu này khác nhau thế nào?

Lê Thị Nancy
Mississauga

Đáp: Về mặt pháp-lý, không có gì khác nhau, khi chính-phủ xét cấp giấy phép rượu cho các tiệm này.

Về xuất-xứ:

- *Bar*, chính ra là chỉ là quầy bán rượu. Gọi là “bar” vì hình-dạng quầy rượu giống cái *barrier* (vành móng ngựa) để bị cáo đứng trước mặt quan tòa tại pháp-đình. Các *bar* thường chỉ bán rượu, không bán thức ăn và không trình-diễn ca-nhạc. Giá rượu tại các *bar* thường rẻ hơn các nơi khác.

- *Tavern* (chữ Pháp cổ là *taverne*) xuất-xứ từ chữ la-tinh *taberna*, nghĩa là một quán nhỏ (loại trần thấp). Tại Bắc Mỹ, nhiều *tavern* có trình-diễn thoát-y-vũ.

- *Saloon* do tiếng Pháp gốc la-tinh *salon*, nghĩa là “phòng lớn.” *Saloon* thường rộng lớn hơn *tavern*, phần lớn có nhạc “sống”. Giá cả tại các *saloon* thường đắt hơn các quán rượu khác.

- *Pub*, gọi tắt từ *public-house* (tại Anh gọi là *pob*), tiệm rượu có bán thức ăn, đôi khi cung-cấp phòng ngủ, nằm giữa một cộng-đồng, gần với hình-thức câu-lạc-bộ của một hội, một giới hay một nhóm (thường dành cho hội-viên).

- *Road-house*, quán trọ có nhà ăn, hoặc nhà hàng ở bên đường, thường thấy ở các vùng ngoại-ô Hoa-kỳ.

NGÀY ĐẦU NĂM MỚI

Hỏi: 1. Mùa xuân âm-lịch (bắt đầu từ 1 tháng giêng âm-lịch) và mùa xuân dương-lịch (bắt đầu từ 21 tháng 3 dương-lịch) thường thường cũng gần nhau lắm, là lúc trời ấm-áp dễ chịu. Người Trung-hoa, Triều-tiên, Việt-nam biết “khôn”, chọn ngày đầu mùa xuân mà ăn tết cho ấm, đi chơi vui-vẻ. Cháu ngạc-nhiên không biết tại sao người Gia-nã-đại không

bắt-chước người mình lấy ngày đầu xuân làm “Năm Mới” cho ấm mà lại chọn ngày 1 tháng 1 dương-lịch lạnh quá trời! Còn người Nhật cũng vậy, đang ăn tết âm-lịch sướng như vậy mà bỏ đi, thay bằng tết dương-lịch cho lạnh, thật tội-nghiệp cho dân họ!

2. Hồi ở Việt-nam, cháu đi theo cha mẹ đi coi cải-lương, khi vẫn tưởng bao giờ ban nhạc cũng đồn bài “ò-e rô-be đánh đu”. Cháu không biết bài gì. Qua tới Gia-nã-đại mới biết đó là bài *Auld Lang Syne*, và là bài hát tiền năm cũ chào năm mới hát trong lúc giao-thừa, không phải là bài...văn hát! Nhưng cháu vẫn chưa biết ý nghĩa của ba chữ bí-hiểm *Auld Lang Syne* này là gì, và cũng chỉ nhớ lõm-bõm chứ không trọn bài, xin bác chép lại.

3. Có phải hiện giờ tiếng Anh thông-dụng nhất thế-giới không, kể đó là tiếng Tàu, tiếng Tây? Bạn cháu nói trên trái đất này số người nói tiếng Quan-thoại đông nhất, nhưng nếu chỉ biết tiếng Quan-thoại mà thôi thì không bằng chỉ biết mỗi một thứ tiếng Anh. Nếu kể về số người nói, thì các thứ tiếng nào có trên 100 triệu người nói?

Peter Nguyễn
Virginia, Hoa-kỳ

Đáp: 1. Vào thời cổ La-mã, lễ Năm Mới là ngày 1 tháng 1 dương-lịch. Sau đó, một số các nước Âu-châu mừng Năm Mới vào mùa thu, một số khác mừng vào mùa xuân. Đến năm 1582, các nước Âu-châu theo lịch Gregorian và chọn 25 tháng 3 làm ngày lễ Năm Mới.

Tới năm 1751, Anh-quốc ban hành British Calendar Act, chọn ngày 1 tháng 1 dương-lịch làm ngày lễ Năm Mới. Gia-nã-đại, Úc, Tân-tây-lan, Hoa-kỳ chịu ảnh-hưởng của luật Anh, cũng làm lễ Năm Mới vào ngày 1 tháng 1 dương-lịch.

Về việc Nhật-bản bỏ âm-lịch theo dương-lịch, họ có lý-luận và nhu-cầu của quốc-gia họ, không nhất-thiết căn-cứ theo thời-tiết. Nên nhớ là Năm Mới ở Úc và Tân tây-lan nóng chảy mỡ vì là mùa hè nam bán cầu!

2. *Auld Lang Syne* là thổ-ngữ cổ của xứ Tô-cách-lan (Scotland) bên Anh, nghĩa là ngày xưa ngày xưa (*old long ago*). Trọn bài thơ này do thi-sĩ Robert Burns sáng-tác năm 1788, như sau:

*Should auld acquaintance be forgot,
And never brought to min'?*
*Should auld acquaintance be forgot,
And auld lang syne?..*
For auld lang syne, my dear.
For auld lang syne,
We'll tak a cup o' kindness yet
For auld lang syne...
And surely ye'll be your pint-stowp,
And surely I'll be mine;
And we'll tak a cup o' kindness yet
For auld lang syne...
We twa hae run about the braes
And pu'd the gowans fine;
But we've wander'd mony a weary

foot

Sin' auld lang syne...
We twa hae paidled I' the burn,
From morning sun till dine;
But seas between us braid hae roar'd
Sin' auld lang syne...
And there's a hand, my trusty fiere,
And gie's a hand o' thine;
And we'll tak a right guid-willie

waught

For auld lang syne...

Muốn hiểu hết nghĩa và cách phát-âm các chữ cổ, cháu có thể dùng tự-diễn *The New Lexicon Webster's Dictionary of the English Language*.

3. “Tiện-dụng” nhất khi du-lịch vòng quanh thế-giới hiện nay, dĩ-nhiên là tiếng Anh; kể đó là Tây-ban-nha và quan-thoại (Mandarin).

Nếu kể về số lượng người nói, phải theo thứ-tự khác:

- Tiếng quan-thoại (Mandarin), ngôn-ngữ chính-thức tại Hoa-lục và Đài-loan: 864 triệu người nói.

- Tiếng Ấn-độ (Hindu-Urdu): 444 triệu.

- Tiếng Anh: 443 triệu.

- Tiếng Tây-ban-nha: 341 triệu.

- Tiếng Nga: 293 triệu.

- Tiếng Ả-rập: 197 triệu.

- Tiếng Bengali: 184 triệu.

- Tiếng Bồ-đào-nha: 173 triệu.

- Tiếng Mã-lai và Nam-dương: 142 triệu.
- Tiếng Nhật: 125 triệu.
- Tiếng Pháp: 121 triệu.
- Tiếng Đức: 118 triệu.

TỐC-ĐỘ VÀ GÚT (KNOTS)

Hỏi: Cháu nghe tin khí-tượng của các đài Việt-ngữ ngày trước, thấy nói sức gió 5 gút, 6 gút. Cháu hiểu gút đây là gút dây, nhưng không hiểu các gút dây này liên-quan gì đến tốc-độ, và một gút như vậy tương đương với bao nhiêu cây số, bao nhiêu dặm, bao nhiêu hải-lý?

Ngô Văn Tài
Berlin, Đức

Đáp: Nút hay gút (knot) là đơn-vị đo tốc-độ; 1 nút tương-đương 1 hải-lý / giờ tức 6.076,1 bộ / giờ. (Một hải-lý tương-đương 1,151 dặm Anh hay 1,852 cây số).

Ngày xưa, các thuyền buồm đi biển đo tốc-độ bằng dây đo tốc-độ. Trên dây này, cứ 47,3 bộ (feet) dân đi biển thắt một nút (knot). Họ thả cột một phao nhỏ ở đầu dây, thả xuống nước. Nếu trong 28 giây tới nút kế, có nghĩa là thuyền đi với tốc-độ 1 hải-lý/giờ. Nếu trong 28 giây, dây xuống nước được 6 nút, họ kết-luận là thuyền đi 6 hải-lý/giờ.

Về sau có lúc các nhà khí-tượng-học dùng nút gọi tốc-độ của gió. Bây giờ mọi người thường dùng cây số hay dặm Anh để tính sức gió, không dùng nút nữa.

hỏi

Như tên hề giễu dở
Trò xiếc đời ử ẻ
Cánh màn nhung khép mở
Những đau đón ẻ chề
Chút hình hài mong manh
Vẫn không nở đoạn đành
Hỏi thăm người thiên cổ
Đâu là nghĩa bình sanh?

đông vũ

CHRISTMAS

Hỏi: 1) Nhân lễ Giáng-sinh vừa qua, chúng cháu ngồi uống rượu chat ăn gà tây, mới đổ nhau "Christmas" nghĩa là gì. Ai cũng biết Christmas là ngày sinh của Chúa, nhưng không biết nguồn gốc và ý-nghĩa chữ này ra sao, xin bác cho biết.

2) Tụi cháu nghỉ lễ rồi, đi mua đồ boxing day sales rồi, thì lại thấy có nhiều tiệm ở đây quảng-cáo Ukrainian boxing day sales sau tết dương-lịch. Như vậy là người Ukraine mừng lễ Giáng-sinh sau tết dương-lịch nên mới có boxing day sau tết này phải không?

3) Trong khi đó, ông chủ sở của cháu người Ý lại tặng quà và cho công-nhân nghỉ nửa buổi để mừng lễ thánh hôm 17 tháng 12. Cháu không hiểu ngày đó là ngày gì nhưng cho quà thì lấy, cho nghỉ thì đi về, và cũng hùn tiền nhau chạy ra tiệm mua quà về "merry Chirtmas" ông. Ngày đó là ngày gì vậy bác?

Đào Đức Thịnh
Mississauga

Đáp: 1) Christmas, đúng ra phải viết là Christ's mass. Tiếng Anh cổ là Cristes maesse, là lễ hội mừng ngày sinh của Chúa Jesus Christ.

2) Các nhà thờ Thiên chúa giáo từ La-mã trở về phía tây mừng lễ Giáng-sinh ngày 25 tháng 12. Các nhà thờ Chính-thống giáo ở các nước phương đông (kể cả Ukraine) và một số nhà thờ Tin Lành làm lễ ngày 6 tháng 1.

Đó là lý-do tại sao các tiệm buôn của người Ukraine bán đại hạ giá ngày lễ boxing hôm 7 tháng 1.

3) 17 tháng 12 là ngày Saturnalia (tiếng la-tinh là Saturnus), lễ Thần-nông của một tôn-giáo cổ La-mã, không phải lễ Giáng-sinh của Thiên Chúa giáo. Rất ít người Ý thờ thần Saturni, mặc dù ngày nay vẫn còn di-tích đền thờ vị thần này ở khu Clivus Capitolinus, thành-phố La-mã. Tuy nhiên lễ hội Saturnalia đã trở thành phong-tục của dân Ý, kéo dài bảy ngày từ 17 tháng 12 tới 24 tháng 12, nối vào lễ Giáng-sinh (25 tháng 12) và Tết La-mã (1 tháng 1).

gôm

Làng Văn số 111, mục Diễn-đàn (trang 105), trong đoạn "Anh Việt Dzũng cùng anh Hồ Văn Xuân Nhi hát những bài ca đấu-tranh..." Người viết xin gôm sửa lại là "Anh Việt Dzũng và anh Hồ Văn Sinh hát những bài ca đấu tranh." Người viết xin tạ lỗi cùng độc-giả và các ông Hồ-văn...

Làng Văn số 133 (Xuân), bài thơ Xuân cầm (phần diễn-âm hán-việt) của thi-sĩ Cao Tiêu bị xếp chữ sai hai chỗ.

Câu "Thuyền hội giang thanh độ", xin sửa lại là "Thuyền hội thanh giang độ"; và câu chót, "Thủy ánh nguyệt lưu ly", xin đọc là "Thủy ánh nguyệt lưu ly." Xin tạ lỗi cùng tác-giả và quý độc-giả.

Làng Văn 113 (Xuân), trang 36 đầu cột 1, trong phần ghi-nhận các cuộc triển-lãm của họa-sĩ Việt-nam, tác-giả Nguyễn Hữu Nghĩa đã kể sót phòng tranh của họa-sĩ Vi Vi tại Montréal, do chính cơ-sở Làng Văn / Tự-Do tại Montréal tổ-chức! Xin tạ lỗi cùng họa-sĩ Vi Vi, anh chị Nguyễn Bá Đình (cơ-sở Làng Văn/ Tự-Do Montréal) và quý độc-giả.



nhận được giới-thiệu

XIN QUÍ TÁC-GIẢ VÀ CÁC NHÀ XUẤT-BẢN LƯU Ý:

Khi gửi sách nhờ Làng Văn giới-thiệu, nếu trong sách không in giá sách và địa-chỉ nhà xuất-bản, xin quý vị vui lòng viết giá sách (hoặc ấn-phí + cước-phí) cùng địa-chỉ liên-lạc lên từng cuốn sách. Nếu sách in đã lâu, địa-chỉ cũ không còn hiệu-lực, xin ghi địa-chỉ mới ngay bên cạnh. Đa tạ.

Tình Ca & Ngục Tù Ca

Tập nhạc của Vũ Đức Nghiêm, tác-giả xuất-bản năm 1991 tại Hoa-kỳ.

Vũ Đức Nghiêm sinh năm 1930 tại Nam-định, bắt đầu soạn nhạc từ 1947, nhập-ngũ khóa 1 Nam-định, hiện sống tại Hoa-kỳ.

Tình ca và Ngục-tù ca gồm 11 bài tình ca cùng với 12 bài Ngục tù ca.

Liên-lạc: Vũ Đức Nghiêm, 1504 Timber Creek Drive, San Jose, CA 95131, USA.

Biển nhớ

Thơ Thanh Hiền, xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1993.

Tập thơ dày 188 trang, giá 10 mỹ-kim. Liên-lạc: Thanh Hiền, 7743 Murcott Circle, Orlando, FL 32835, USA.

Buồn viễn xứ

Thi-tập của Đỗ Bình, tác-giả xuất bản tại Paris, Pháp-quốc.

Trước khi là thi-sĩ, Đỗ Bình đã là một chiến-sĩ. Và sau cuộc đổi đời, ông trở thành "ngục-sĩ", như Nguyễn Chí Thiện. Thơ của ông ghi-nhận dấu vết của những bước chân lịch-sử:

Ngày chiến thắng con kéo cờ chiến-thắng,

Mẹ ngậm ngùi xé áo quần khăn tang...

Tô lại màu xanh của tình yêu:

Giơ tay vớt ánh trăng mờ

Tìm xem dấu tích đại khờ đầy vơi.

Thơ lăm tro than tù ngục:

Môi khô nứt mắt mờ chân đảo

Bụng cồn cào như ruột đứt gan chao

Kiếp tù nhân vai chiu gánh phân đào

Cho chủ nghĩa thắm tươi màu thô bạo

Nhưng, thơ vẫn ấm máu tim nồng:

Hãy tiến tới cùng tràn lên can đảm

Bể gông cùm giải-phóng nước Việt-nam!

Tập thơ dày 96 trang, không đề giá, không địa-chỉ liên-lạc.

Ngàn dặm tương tư

Tập thơ của Văn Bia, tác-giả ấn hành năm 1992. Văn Bia tên thật Lê Văn Bia, quê ở Gia-định, nguyên phóng-viên các báo *Thần Chung*, *Tiếng Chuông*, *Tiếng Dội*, giám-đốc ngân-hành NT Lái-thieu; hiện là công chức bộ Y-tế tâm-thần, tiểu-bang Massachusetts, Hoa-kỳ.

Ngàn dặm tương-tư là tác-phẩm thứ hai của ông, sau *Descriptive Profile of Vietnamese People in Mass.*

Tập thơ dày 76 trang, giá 5 mỹ-kim. Liên-lạc: Văn Bia, 31 Lincoln St., Methuen, MA 08144, USA.

Nhà Ma

Tập thơ Phạm Văn Hải, tác-giả xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1992.

Phạm Văn Hải quê ở Hải-phòng, học Y-khoa tại Hà-nội. *Nhà ma* là tác-phẩm thứ sáu của ông, sau hai tập thơ, hai kịch thơ và một tập nhạc.

Tập thơ dày 134 trang, giá 10 mỹ-kim. Liên-lạc: Phạm Văn hải, 1840 W., 17th St., Santa Ana, CA 92706, USA.

Khu Vườn Mùa Mưa

Truyện dài của Thế Uyên, Xuân Thu xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1993.

Thế Uyên lột tả được tâm-trạng não-nề của một người bất-lực trước tình-yêu, đời sống và thời-thế; những xung-động nội-tại luôn luôn muốn

bứt phá, ngoi lên trên những đợt sóng tư-duy. Một sự vùng-vẫy tuyệt-vọng trong vô-thức.

Sách dày 372 trang, giá 15 mỹ-kim. Liên-lạc: Xuân Thu.

Tĩnh độ luận

Sách Phật-học của Minh Đức (Thanh Lương), tác-giả xuất-bản năm 1984 tại Sydney, Úc-dại-lợi.

Minh Đức tục danh là Vũ Phan, là người nghiên-cứu về pháp-môn Tịnh-độ của Phật-giáo.

Sách bàn về ba bộ kinh căn-bản của pháp-môn Tịnh-độ (*Phật thuyết vô lượng thọ kinh*, *Phật thuyết quán vô lượng thọ kinh* và *Phật thuyết A-di-đà kinh*), 13 sơ-tổ, lịch-sử phát-triển của pháp-môn Tịnh-độ tại Trung-hoa.

Quan-trọng nhất là phần nhận-định của tác-giả về ba thuyết nhị nguyên, hư-vô và tri hành; mục-tiêu tối-thượng của hai bộ kinh A-di-đà và Địa-tạng; mối liên-hệ giữa tịnh, thiền và duy-thức; giữa tha-lực và tự-lực; về nguyên-lý bất nhị; về sống chết, vui buồn sướng khổ thiện ác, không gian và thời gian, vũ trụ và con người, đạo và đời, và các cõi tịnh-độ.

Tịnh-độ-luận là một cuốn sách Phật-học viết rất sáng, khoa-học và có cơ-sở lý-luận. Sách dày 304 trang, không đề giá và địa-chỉ liên-lạc.

Trăng ngàn dặm lữ

Tập thơ của Phù Du, Vĩnh Hảo xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1994.

Phù Du, 42 tuổi, là một thi-sĩ hiện sống tại quốc nội, từng có thơ gửi "chui" ra hải-ngoại, đăng trên *Làng Văn* qua nhiều bút-hiệu khác nhau.

Sở-trường của Phù Du là các đoạn lục bát ngắn, từ hai câu tới bốn câu. Tiêu biểu như:

Nghe xa những dáng xưa gần

Tác lòng cố quận hãy còn tơ vương

Mai về trên biển sóng cuồng

Còn nghe chăng một tiếng đàn tri-âm?

Tập thơ dày 80 trang, không đề giá và địa-chỉ nhà xuất-bản.

diễn đàn



LÊN TIẾNG VỀ MỘT CUỐN SÁCH BỊ IN LẬU

Hoàng Hoa, Anh quốc

...
Vào cuối năm 1986, sau khi hoàn tất cuốn tiểu thuyết *Kỷ niệm về một bài hát*, tôi có gửi bản thảo tới một số nhà xuất bản Việt Nam tại Mỹ để tìm cách xuất bản nhưng không đạt được nguyện vọng.

Mùa hè 1987, một người quen của tôi là chị Lư Suối Hà, một học trò của Thiền sư Nhất Hạnh, sang Pháp dự họp. Nhân tiện tôi gửi chị Hà một tập bản thảo nhờ giới thiệu với nhà xuất bản Lá Bối tại Pháp. Khi trở về Anh, chị Hà nói rằng thầy Nhất Hạnh đã xem tập bản thảo của tôi và đồng ý nhận để nhà Lá Bối xuất bản. Về chi tiết các vấn đề có liên quan thì thầy Nhất Hạnh hoặc nhà Lá Bối sẽ trực tiếp liên hệ bằng thư với tôi sau.

Nhưng tôi chờ mãi vẫn không nhận được tin gì của Thiền-sư Nhất Hạnh và nhà Lá Bối cả. Tôi có viết hai lá thư để hỏi nhưng không nhận được hồi âm.

Đầu năm 1988, qua sự giới thiệu của nhà văn Hoài Châu ở Luân Đôn, nhà văn Võ Phiến đã giúp tôi giới thiệu tập bản thảo với nhật báo *Người Việt* ở Cali, Hoa kỳ. Ít ngày sau, tôi nhận được thư của ông Lê Đình Điều, đại diện cho nhà Người Việt. Tôi và ông Điều đã thoả thuận để nhà Người Việt đăng đàn cuốn tiểu thuyết của tôi trên nhật báo NV. Sau khi việc đăng báo hoàn tất, nhà Người Việt sẽ cho in thành sách cuốn

tiểu thuyết ấy. Việc đăng báo đã thực hiện như đã thoả thuận, số lượng sách in và vấn đề tác quyền của tác giả cũng được hai bên nhất trí.

Ngay trong ngày nhận lá thư đầu tiên của ông Lê Đình Điều, tôi đã lập tức viết thư gửi tất cả những nơi mà trước đây tôi đã gửi bản thảo tới, trong đó có nhà Lá Bối tại Pháp.

Ba tuần sau, tôi bất ngờ nhận được một bưu phẩm gửi từ Mỹ theo đường hàng không, có đảm bảo và chuyển cấp tốc. Tôi vô cùng ngạc nhiên khi thấy trong gói đó có một cuốn *Kỷ niệm về một bài hát* của tôi do nhà Lá Bối tại Mỹ (chứ không phải nhà Lá Bối tại Pháp) xuất bản. Kèm theo đó là một lá thư viết tay khá dài của một người tên là Nguyễn Thị Bích Thủy, tự giới thiệu là một học trò của thầy Nhất Hạnh và là nhân viên điều hành nhà Lá Bối tại Mỹ. Cô Thủy viết rằng cô nhận được tập bản thảo của tôi do thầy Nhất Hạnh từ Pháp gửi qua và nhà Lá Bối tại Mỹ đã hoàn tất việc xuất bản "hơn nghìn cuốn". Nhà Lá Bối và cô Thủy đang chuẩn bị tổ chức giới thiệu sách để quảng cáo và phát hành thì nhận được lá thư của tôi gửi Thiền-sư Nhất Hạnh. Cô Thủy đại diện cho Thiền-sư Nhất Hạnh và nhà Lá Bối, xin lỗi về việc in cuốn tiểu thuyết mà không được sự thoả thuận của tôi, lấy lý do vì "quá bận". Cô Thủy đề nghị tôi nhường quyền xuất bản cuốn tiểu thuyết đó cho nhà Lá Bối vì "dù sao thì sách cũng đã in rồi, tiền của đổ vào đó cũng nhiều", và hứa sẽ đáp ứng tất cả những điều kiện về tác quyền mà tôi đã thoả thuận với nhà Người Việt.

Tôi lập tức viết ngay thư trả lời cô Thủy, bày tỏ sự bất bình về cách của cô cũng như nhà Lá Bối. Nếu không có việc ký kết với nhà Người Việt thì có thể cuốn tiểu thuyết ấy của tôi đã bị nhà Lá Bối in và bày bán khắp nơi mà tôi vẫn không hay biết gì. Tôi yêu cầu nhà Lá Bối đình chỉ ngay lập tức việc tiêu thụ sách, tạm để đóng sách đã trót in lại sau này tìm cách giải quyết.

Tôi cũng viết thư cho nhà Người Việt thông báo chuyện này. Thấy sự việc hơi rắc rối, ông Điều đề nghị tạm hoãn việc in cuốn tiểu thuyết đó một thời gian. Không còn cách nào hơn, tôi chỉ còn biết chấp nhận và chờ đợi.

Bẵng đi ít lâu, vào tháng 3.1990 tôi được ông Điều báo tin nhà Người Việt đang xem xét và có thể cuốn tiểu thuyết của tôi sẽ được xuất bản trong một thời gian rất ngắn. Nhận được tin này tôi vô cùng phấn khởi và chờ đợi. Nhưng tháng 5.1990 ông Điều lại viết thư báo tin cuốn tiểu thuyết của tôi đã được nhà xuất bản Hoa Cau in và quảng cáo bán rộng rãi trên thị trường, bởi vậy nhà Người Việt không thể thực hiện công việc như đã thoả thuận với tôi. Kèm theo thư, ông Điều gửi cho tôi cuốn *Thế kỷ 21* do nhà Người Việt xuất bản, số tháng 5.1990. Ở trang 99 của cuốn tạp chí này có đăng hai cột quảng cáo của nhà Hoa Cau về cuốn tiểu thuyết của tôi, sách dày 324 trang, giá 12 mỹ kim.

Lần này tôi càng bất bình và ngạc nhiên hơn. Trước đó tôi không hề biết gì về nhà xuất bản Hoa Cau và cũng không có bất cứ một liên hệ hay liên lạc gì với họ cả. Tôi dò hỏi thì được biết địa chỉ của nhà xuất bản Hoa Cau là (...) San Jose, California, Hoa kỳ. Tôi viết rất nhiều thư cho nhà Hoa Cau nhưng không hề được trả lời.

Tháng 10.1990, chị Lư Suối Hà chuyển cho tôi một bưu-phẩm từ Mỹ gửi cho tôi qua địa chỉ của chị. Trong gói có mấy cuốn sách do nhà Hoa Cau xuất bản, kể cả cuốn *Kỷ niệm về một bài hát* của tôi. Trong gói còn có

một lá thư viết tay vồn vện, mấy dòng. Người gửi cũng vẫn lại là Nguyễn Thị Bích Thủy. Thủy nói rằng cô ta đã thôi không làm việc cho nhà Lá Bối nữa mà tự mình đứng ra lập một nhà xuất bản mới lấy tên là Hoa Cau. Thủy vẫn tất "xin lỗi" về việc in sách mà không hỏi ý kiến của tôi và "hẹn thư sau sẽ viết dài hơn". Đọc thư, chị Hà cũng bức và lấy làm tiếc vì sự giới thiệu của chị mà cuốn sách của tôi mang số-phận long-dong.

Kỷ niệm về một bài hát là cuốn tiểu thuyết đầu tay của tôi tại hải ngoại. Tôi đã dành rất nhiều thời gian và tâm trí, đồng thời cũng gửi gắm vào đấy nhiều hy vọng nhất. Nhà xuất bản NV đã hai lần tạo cơ hội để giúp tôi cho ra đời cuốn sách đó nhưng cả hai cơ hội ấy đều bị một tay Nguyễn Thị Bích Thủy phá hoại. Vì ở xa, tôi không biết nhà Lá Bối và Hoa Cau đã in bao nhiêu cuốn sách của tôi và gửi bán ở những đâu nhưng gần đây một người quen tôi đã mua được một cuốn do Hoa Cau in, bán bên Pháp. Như vậy là sách của tôi không những được bày bán ở Mỹ mà còn ở nhiều nước khác nữa. Không biết bao nhiêu người kém may mắn như tôi đã bị Thủy và đồng bọn in lậu tác phẩm như vậy. Đối với tôi, nhuận bút nếu có thì càng tốt nhưng đến vài chục cuốn sách để tặng bạn bè mà tác-giả cũng không có thì quá tệ!

Từ đầu năm ngoái tôi đã nhờ luật sư đưa vụ này ra trước công luận nhưng kết quả không được như ý. Cuối năm ngoái, tôi được một nghị sĩ trong quốc hội Anh tên là Jeff. Rooker giúp đỡ. Ông Rooker đã thay tôi nhờ sứ quán Mỹ ở Luân Đôn giúp tìm kiếm tung tích Nguyễn Thị Bích Thủy vì các thư từ gửi cho Thủy đều bị bưu điện gửi trả lại. Mới đây tôi đã nhận được bản sao lá thư đề ngày 2.11.93 của San Jose Chamber of Commerce cho biết họ không tìm thấy tung tích của Hoa Cau cũng như Nguyễn Thị Bích Thủy tại San Jose. Sự việc tới đây kể như bế tắc.

Mỗi lần nhìn thấy hai cuốn tiểu thuyết *Kỷ niệm về một bài hát* của

minh trên giá sách tôi không khỏi đau-buồn. Buồn vì trong cộng đồng người Việt mình tại hải ngoại vẫn còn những kẻ như Nguyễn Thị Bích Thủy, làm ăn gian xảo, lừa lọc; càng buồn hơn vì đám người đó có học, khoác áo văn hoá che giấu bộ mặt gian thương.

Cộng đồng người Việt tại Anh quốc rất nhỏ, không có những tổ chức, đoàn thể lớn như ở Mỹ, Canada hay các nước khác. Tôi lại không có thân nhân ở Mỹ để có thể nhờ giúp đỡ về việc này. Phòng Thương Mại San Jose không giúp được trong việc tìm tung tích Hoa Cau và Nguyễn Thị Bích Thủy nhưng tôi tin rằng tạp chí *Làng Văn*, một tạp chí có số lượng độc giả lớn tại Mỹ cũng như tại nhiều quốc gia khác, đồng thời cũng là một cơ-quan có uy tín trong cộng đồng người Việt hải ngoại, có thể giúp tôi lên tiếng bênh-vực cho một tác-phẩm văn-hóa, đồng-thời ngăn chặn những hành động tương-tự của đám con buôn văn-ngệ trong tương-lai.

Tiếng nói của dư luận và sự lên án nghiêm khắc của đồng bào đối với chúng có khi còn hiệu quả hơn cả pháp luật.

VỀ MỘT CUỐN PHIM TÔI-TỆ

Hoàng Bích Thu, Cali, Hoa kỳ

Tuần trước xem *Los Angeles Times*, Bích-Thu (BT) thấy quảng cáo phim *Heaven & Earth* của đạo diễn Oliver Stone. BT có đọc cuốn *When Heaven and Earth changed places* của bà Lê Lý Hayslip và phải nói thẳng rằng BT rất ghét cuốn sách này. Trên trang quảng cáo cuốn phim sẽ chiếu vào dịp Giáng sinh, còn có hàng chữ: "*From Vietnam to America, one woman's journey from hope to love, to discovery*".

BT từng xem rải rác một số phim

của Hollywood làm về chiến tranh Việt Nam nói riêng và về Việt Nam nói chung, phần lớn BT không thích vì cái nhìn sai lệch của họ. Cuốn *Heaven & Earth*, nhân vật chính là ai? Là một người đàn bà thích cộng sản và từng làm đủ thứ nghề! Còn vở nhạc kịch nổi tiếng *Miss Saigon* dù chưa được xem nhưng BT cũng biết qua cốt truyện và nhân vật chính là một cô *prostitute* Việt Nam.

Những ngày còn kẹt lại Việt Nam, BT đã thấy biết bao người đàn bà Việt Nam tàn tảo thâm nuôi chồng hay con đi học tập hoặc bị tù tội, không đếm xỉa gì đến những cám dỗ chung quanh mặc dù họ đang sống trong nghèo túng hoặc bị đe dọa. Ngày nay qua ngày khác, họ vẫn chung thủy gồng gánh thâm nuôi cho đến khi người thân của họ trở về. Những nhân vật này chẳng bao giờ BT thấy cái thế giới quái đản Hollywood nhắc đến mà chỉ toàn là *prostitute* thôi. Có lẽ nói chuyện đức hạnh nghe nhàm chán quá nên họ thích làm phim giật gân một tí để lôi kéo khán giả chẳng? BT không lên mặt đạo đức khi nhắc đến chữ *prostitute* (đĩ điếm), nhưng BT không bằng lòng và ước rằng mình có quyền cấm các đạo diễn Tây phương không được dựng lên những nhân vật như vậy để tiêu biểu cho phụ nữ Việt Nam.

BT có nói chuyện với với một bà giáo sư đại học ở Nữ Ước, người Mỹ gốc Á châu. BT hỏi rằng tại sao bà Lê Lý kể rành mạch cuộc đời của bà ta, một cuộc sống đầy đầy những trâm luân và sa đọa, lại được người Mỹ ưu ái đón nhận như vậy. Bà thầy đó trả lời rằng: Tâm lý của người Mỹ là như vậy đó. Nếu có một người từng làm các việc tày đình nhưng sau đó thú tội và nhận rằng "tôi trẻ con, tôi ngu dại, tôi tội lỗi, tôi đáng chết..." thì họ sẽ mở tay ra đón nhận. Bà cũng chia sẻ với BT rằng bà không thích vở kịch *Miss Saigon* vì đó là cái nhìn chung của đàn ông Tây phương đối với phụ nữ Á Đông, một cái nhìn hạ giá.

Trong một cuốn Thúy Nga Paris

nào đó BT quên rồi, nam ca sĩ Thái Tài đã nói qua về phim *Heaven & Earth* và cậu có ý kiến rằng đó là một dịp rất tốt để người ngoại quốc có một cái nhìn về VN. Thái Tài là một nghệ sĩ trẻ đầy triển vọng nhưng BT không đồng ý với câu nói đó. Cậu ta có biết cuốn phim mình đang đóng nói lên điều gì không, hay diễn viên VN chỉ mong có cơ hội gia nhập Hollywood nên bất cứ vai trò gì cũng nhận? Cách đây mấy năm, BT có được chiêm ngưỡng dung nhan rưng rợn của bà Lê Lý trên ti-vi Mỹ khi bà ta lên kêu gọi xoá bỏ hận thù, quên đi quá khứ để xây dựng lại Việt Nam. BT cúi sừng lăm lăm nhưng vì thấp cổ bé miệng nên đành viết mấy dòng không mạch lạc gửi đến chị như một dịp được chia sẻ những ám ức suốt mấy năm nay.

Mỗi khi có giờ rảnh, BT hay lục tìm các sách liên quan đến VN trong computer của thư viện trường. Ngoài những quyển biên khảo về lịch sử, văn chương, âm nhạc Việt, còn có quyển *Heaven & Earth* và vô số sách có hình ảnh về chiến tranh VN. BT đã từng sống ở VN, đã biết rõ bản chất của cuộc chiến đó và biết quê hương mình gấm vóc như thế nào, vậy mà xem xong những hình ảnh này, BT có cảm giác... buồn nôn. Đó là những hình ảnh dã man và xấu xí nhất mà lại vô tình đại diện cho quê hương mình! Hèn gì những người không biết rõ về VN vẫn có ý tưởng VN là một nước mọi rợ! BT còn được xem một quyển sách của một phóng viên phản chiến nào đó chụp hình các chiến sĩ VNCH đang tra tấn VC. Giống y hệt như các đài truyền hình Mỹ chiếu lại khúc phim Rodney King bị đánh mà không hề nhắc đến các tội lỗi của King vậy.

"CHƯA VỀ", KHÔNG PHẢI "TRƯA VỀ"

Từ Kim Tước, Virginia, Hoa kỳ

Về bài nghị luận văn học *Khắc*

nhau một chữ đăng trong Làng Văn số 111, tôi xin có vài điều góp ý như sau:

*Cái ngủ mày ngủ cho lâu,
Mẹ mày đi cấy đồng sâu chưa về.*
Theo tôi thì chữ "ch" ở chữ "chưa về" là đúng. Tôi đã sống một thời gian dài ở quê và câu ru này rất phổ thông ở vùng tôi, ai cũng hiểu đây là câu bà ru cháu.

Trên thực tế, ở miền quê Bắc phần, các bà mẹ sau khi sinh con, nếu được nghỉ một vài tháng ở nhà với con bé là may; có người chỉ được ở nhà với con độ 1, 2 tuần đã phải ra đồng làm lụng: đi cấy, đi gặt, đi làm cỏ. Nếu ngoài thời vụ thì đi bắt cá, bắt tôm. Con để ở nhà cho bà hoặc cô, chú còn nhỏ chưa ra đồng làm việc, trông coi. Do đó còn có câu hát bốn với em bé như sau:

*Bố mày đi tát, mẹ mày đi hời,
Tao ở nhà tao xách cổ nôi xôi lên trời.*
Cô hoặc chú vừa hát vừa bưng hai bên đầu em bé nâng cao lên giả như em bé là nôi xôi; cả hai cùng cười vui vẻ.

Trong 4 cặp lục-bát *Kiều* được nhặt ra làm thí dụ, có 3 cặp là đúng đôi, còn 1 cặp thì bình dân gọi là *Kiều* lấy, các cụ nhà Nho thì gọi là tập *Kiều*.

Câu 6 trên "*Tám thân rày đã nhẹ nhàng*", câu 8 dưới đúng cặp phải là "*Chút còn ân, oán đôi đành chưa xong*". Đây là *Kiều* nói với Từ Hải khi Từ đã "*Triều đình riêng một góc trời*". *Kiều* muốn dựa thế Từ Hải để đền ân, báo oán.

Câu 8: "*Trai tài gái sắc, xuân đang vừa thì*" phải cặp với câu 6 trên nó là "*Người yếu điệu, khách văn chương*" tả đám cưới của Kim Trọng và Thúy Vân.

Hai câu:
*Gieo mình dưới gối huyền đình,
Khóc than, mình kể sự mình đầu đuôi.*

Theo bản *Kiều* chữ nôm mà cụ thân sinh ra tôi giữ thì như sau:

*Gối huyền kê lại gieo mình,
Khóc than kể lẽ sự tình đầu đuôi.*
Thật là đánh trống qua cửa nhà sấm! Tôi ngần ngại mãi mới gửi đi.

nhắn tin tị-nạn

Giá biểu: 15 mỹ-kim (20 gia-kim) mỗi mẫu nhắn tin không quá 50 chữ; có ảnh giá gấp đôi.

Miễn-phí cho đồng-bào tại các trại tị-nạn.

Tìm vợ là **Nguyễn thị Kim Oanh** và con trai **Trương Vũ Nguyên**, trước ở 3416 Rolling Ridge Rd., Lawrenceville, GA 30244, điện-thoại cũ (404) 381-8059 (USA). Nay em và con ở đâu, sức-khoẻ, cuộc sống ra sao, xin liên-lạc gấp: **Trương Tấn Đức**, RS#2135, billet 1203C, P.O. Box 7635, R.R.T.C., Pasay City, 1300 Metro Manila, Philippines. Anh chấp-nhận mọi sự, nếu em có gì thay-đổi. Xin cho anh vài dòng để biết tin hai mẹ con.

Tìm vợ cũ **Hoàng Như Ngọc Sương**, trước ở đường Trần Hưng Đạo, Chợ-lớn, vượt biên năm 1980 nghe nói đến California, Hoa-kỳ. Chồng là **Lê Văn Hiến**, học-tập cải-tạo tại Thái-nguyên, cùng 2 anh em đồng cảnh vượt trại năm 1985 và vượt biên sang Trung-quốc, Miến-điện, tới Thái-lan năm 1987. Nghe tin Sương đã có gia-đình khác từ 1986 và sống hạnh-phúc, anh không mong nối lại tình xưa, chỉ xin em cho biết tin tức các con, nhất là thằng Hộ, nghe nói đã chết trên biển và con Thúy, bị hải-tặc Thái-lan bắt đi biệt-tích. Anh muốn biết chắc tin các người thân, để quyết-định ở lại trại chờ thẩm-vấn thanh-lọc hay bỏ trại về nước với một số anh em. Thư gấp về: **Lê Văn Hiến**, ARF#16-A Thai Red Society, P.O. Box 1302, Bangkok 10501, Thailand.

Tìm bạn **Nguyễn Văn Đông** ở Canada, trước ở Vũng Tàu, liên-lạc **Lý Lan** trước ở Long-xuyên, địa-chỉ: 73 Strathnaver St., Darra, Qld 4076, Australia, điện-thoại: 011-617-375-1314.

MUA BẢO DÀI HẠN

nhANH . rẻ . nhiều quyền-lợi khác

Độc-giả mua bảo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt 10% khi mua sách do *Làng Văn* phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân, chi hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn.

Độc-giả tại Gia-nã-đại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check).

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu (postal money-order/mandat) mua tại bưu-điện, hoặc ngân-phiếu (money-order) mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu, theo giá tiền địa-phương, cho đại-diện của *Làng Văn* tại quốc-gia bạn đang cư-trú (xem danh-sách và giá tiền bên dưới).

GIÁ BẢO DÀI HẠN

(1 năm 12 số, kể cả báo Xuân)

Báo gửi trong nội-địa Gia-nã-đại: 50 gia-kim (cả thuế)

Gửi đi Hoa-kỳ: đường bộ: 50 mỹ-kim (67 GK)

đường hàng không: 70 mỹ-kim (95 GK)

Các nước khác: đường thủy: 50 mỹ-kim (67 GK)

đường hàng-không: 80 mỹ-kim (108 GK)

Ghi-chú:

- Gia-kim: CA\$ (tiền Gia-nã-đại); mỹ-kim: US\$: (tiền Mỹ)

- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá: tại

Đức: đường thủy 95 đức mã / hàng không 150 đức mã.

Hòa-lan: đường thủy 105 gulden / hàng-không 170 gulden.

Na-uy: đường thủy 400 krone / hàng-không 620 krone.

Anh: đường thủy 40 anh-kim / hàng-không 65 anh-kim.

Pháp: đường thủy 350 quan / hàng-không 600 quan.

Úc: đường thủy 85 úc-kim / hàng-không 140 úc kim.

Nhật-bản: đường thủy 7500 yen / hàng-không 12000 yen

- Chi-phiếu đề và gửi về đại-diện *Làng Văn* địa-phương:

Pháp:

Hội Làng Văn

(Bạch Thái Hà)

7 B-1 rue de Rethondes

95100 Argenteuil

(Điện-thoại: 34-10-26-46)

Đức:

Ngõ Việt Dũng

Postfach 104122

44041 Dortmund

(ĐT: 656-949)

Hòa-lan:

Hồ Thị Chiến

Lyster 77

1628 Am-Hoorn-NH

(ĐT: 02290-31666)

Na-uy:

Dương Kim

Bjorn Bondes vei 153

1253 Oslo

(ĐT: 216-5607)

Úc-đại-lợi:

P.O. Box 198, Lakemba, NSW 2195

(ĐT: 758-2331)

Nhật-bản:

Đỗ Thông Minh

T 140 Tokyo-To, Shinagawa-Ku

Yashio 5-12-69-115

(ĐT: 799-1763)

Độc-giả tại Anh, Pháp, Mỹ xin gửi thẳng chi-phiếu cá-nhân về tòa-soạn.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 10 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày đặt mua. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thời-g-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BẢO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:

Địa chỉ:

mua: năm; từ số:; kèm chi-phiếu:\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua năm báo, kể từ số:

để tặng cho:

Địa-chỉ:

Xin đề: "Do tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO, CHIA BUỒN, CHÚC MỪNG, BỐ-CÁO VIỆC RIÊNG...

● Chỉ đăng trên ấn-bản Toronto hoặc Montréal:

bìa sau: mỗi ô 2"x3": 50 gia-kim/tháng; nguyên trang 400 GK
bìa trong (trước hoặc sau): ô 2"x3": 40 GK; nguyên trang 300GK

● Đăng trên ấn-bản Canada (trên 2 báo Làng Văn và Tự-Do)

trang trong: 160 gia-kim

nửa trang: 90 gia-kim

1/4 trang: 50 gia-kim

1/8 trang: 30 gia-kim

ĐĂNG DÀI HẠN TỪ 3 KỲ TRỞ LÊN ĐƯỢC CHUÔNG GIÁ ĐẶC-BIỆT

● Ấn-bản quốc-tế:

Bìa sau: 1 màu: 400 mỹ-kim; 5 màu: 600 mỹ-kim.

Bìa trong (trước hoặc sau): nguyên trang 300 mỹ-kim

● Ấn-bản toàn quốc Gia-nã-đại và quốc-tế:

Nguyên trang trong: 200 mỹ-kim (270 gia-kim)

Nửa trang: 110 mỹ-kim (150 gia-kim)

1/4 trang: 60 mỹ-kim (80 gia-kim)

1/8 trang: 40 mỹ-kim (55 gia-kim)

Độc-giả dài hạn được bớt 15% khi đăng cáo-phó, chúc mừng, chia buồn

XIN GỬI MẪU QUẢNG-CÁO KÈM CHI-PHIẾU VỀ TÒA-SOẠN
HOẶC LIÊN-LẠC VỚI CÁC ĐẠI-DIỆN QUẢNG-CÁO TẠI ĐỊA-PHƯƠNG:

Toronto: (905) 607-8010 / Montréal: (514) 342-6706

thư đi tin lại

● Nguyên Hương phụ-trách

TẠ LỖI CHUNG

Làng Văn số xuân (113) vì tăng 24 trang, thêm nhiều bài vở nên in và phát hành chậm mất 10 ngày, khiến nhiều bạn đọc và thân hữu mong đợi. NH xin thay mặt tòa soạn tạ lỗi cùng tất cả. Kính.

XIN GỬI ẢNH VÀ TIỂU-SỬ

Nhắn tin chung quý bạn có bài đăng trên *Làng Văn* từ 1984 đến nay (dù thường-xuyên hay không), xin gửi ảnh và tiểu-sử tóm-tắt về tòa-soạn để kịp đăng vào đặc-phẩm *Mười năm Làng Văn trong dòng thời-cuộc*, sẽ phát-hành cuối năm nay, 1994. Đa tạ.

THIỆP XUÂN

Tính đến ngày rằm tháng chạp, tòa-soạn nhận được thiệp xuân của quý bạn đọc và thân-hữu sau đây. Xin cảm ơn và kính chúc quý vị tân niên đại thắng-lợi:

Nhà văn và bà Lãng Nhân, Huntingdon, Anh quốc; Ông bà Lê Văn Thu, California, Hoa Kỳ; BS Nguyễn Hoài Văn, Paris, Pháp; Nhà văn Vi An, Nhật Bản; Cô Hà Thị Triệu, Texas, Hoa Kỳ; Anh Nguyễn Văn Sang, Texas, Hoa Kỳ; Ông bà Đào Tấn Lộc, Vancouver, Gia Nã Đại; Gia đình Nguyễn Thu Hằng, California, Hoa Kỳ; Cô Lê Thị Liên, NSW, Úc Đại Lợi; Ông bà Nguyễn Văn Toàn, Montréal, Gia Nã Đại; Họa sĩ Lưu Hữu Văn, Sikiew, Thái Lan; Bà Trần Thị Hạnh Nguyên, Vancouver, Gia Nã Đại; Minh Sơn, NSW, Úc; Nguyễn Văn Tiễn,

Edmonton, Gia Nã Đại; GS Trương Mỹ Văn, BC, Gia-nã-đại; Ông bà Lê Văn Thành, Đông-kinh, Nhật-bản; Thi-sĩ Xuân Tước, Colorado, Hoa-kỳ; Bà Hoàng thị Tâm; Troyes, Pháp; Ông bà Nguyễn Đại Dzuong, Phạm Thị Nhung và gia-đình, Paris, Pháp; Cô Lê Thị Thọ, Toronto, Gia-nã-đại.

Lộc Quy, Hoa-kỳ: Con trai của cô năm nay đã bắt đầu bước qua tuổi 21 (bên này phải nói là 20+). Cháu "khoe" với bạn bè rằng cô NH có con lớn lắm, người ta không tin thì cũng đừng "tức dễ sợ". Chung qui cũng chỉ vì người ta thấy cô ...trẻ dai. Thân.

Sông Xanh, Galang: Biết Sông Xanh nhận được báo, tòa soạn rất mừng. Chúc anh khỏe mạnh, vượt khó và sớm tới chỗ bình an.

Thi Thi, Galang: Quả thật "chó săn" thời nào, cảnh nào cũng có, chán thật! Trên đảo, những người làm "chó săn" cốt chỉ để tự tạo ảo tưởng rằng họ sẽ được đền bù bằng cách này hay cách nọ. Thực ra, những nhân viên chính phủ Nam Dương ở trại chẳng những không có khả năng để giúp "chó săn" mà còn muốn giữ "chó săn" ở lại trại càng lâu càng tốt để làm tai mắt cho họ. Rốt cục tất cả mọi người đều thiệt thòi như nhau!

Anh Bùi Duy Thuyết, San Jose: Cảm ơn ý tốt của anh, vùng Bắc Cali đã có người cai quản, tuy chưa được nề nếp cho lắm. Kính.



Ông Đặng Hữu Thu, Pháp: Ông mua báo bằng đường thủy, các đại-lý nhận báo gửi bằng đường hàng không nên có trước ông. Kính.

Anh Vi An, Nhật: Đã tạm ngưng gửi báo về trại tị nạn ở Nhật. Hóa ra lệnh cấm báo hải ngoại, Cao ủy tị nạn ban bố đều khắp chứ không riêng gì Hương Cảng, Mã Lai và Thái Lan. Anh cố gắng tìm đường dây "chui" cho đồng bào nhờ.

Khi gửi bài, nếu tìm được tranh ảnh thích hợp xin gửi kèm theo luôn. Thân.

Nguyễn Thu Không, Northridge: Hôm động đất ở Los Angeles, ông Bếp gọi nhiều lần cho em và ông bà VP, không liên lạc được. Mong cho cả nhà (và cái nhà) đều bình an. Thân.

Anh Nguyễn Văn Sang, Texas: Chúc anh và tất cả anh em khỏe mạnh, thành công. Thân.

Trần Mai Hạnh, Lancaster: Về cuốn *Giai nhân và chân lý*, bạn thử viết thư cho thư viện Quốc hội xem sao.

Ông NP không phải tu sĩ, đã có gia đình, hiện là nhân viên cao cấp của hãng Boeing.

Cụ Lãng Nhân, Anh: Bếp xin tạ lỗi đã bỏ sót *hương sắc bên mình* trong phần gia cảnh của cụ, vì không thấy nhắc tới trong mục "tình trạng gia đình" ở phiếu phỏng vấn.

Xin "gôm" ngay đầu cột 2, phần quảng-cáo ở bìa sau số 113, ấn bản quốc tế, như sau: "*Tác giả Lãng Nhân (Phùng Tất Đắc) sinh năm 1907 tại Hà Nội, năm nay đã 87 tuổi, hiện sống cùng hiền nội ở Huntingdon, Anh quốc.*"

Nếu tiện, xin cụ cho NH được đọc qua cuốn hồi ký *Nhớ nơi kỳ ngộ* trước khi trả lời.

Kính chúc hai cụ an khang.

Anh Đỗ Thông Minh, Nhật: Sách của Tân-Văn / Mekong Center

đề giá quá cao. Anh than "*sách bán chậm*" e không phải chỉ vì "*kinh tế xuống*" đâu, mà còn vì giá sách quá đắt!

"Cụ" H.V., Paris: Nói chuyện với cụ, thú vị lắm. Một người cần trọng đặt một câu nói sau bảy lớp hàng rào, yêu cầu "đừng nói cho ai biết", đồng thời lại chủ trương *làm đại rồi tới đâu thì tới*, lạ đấy! Muốn đốt rừng làm rẫy, phải có kế hoạch chu đáo. Cứ "*tinh tinh chi hoả*" thì cháy loạn cả rừng, đất đai thành gạch hết, làm sao trồng-trọt?

Còn một điều nữa, NH thấy có vẻ như anh em cụ yên trí rằng chỉ có nhóm của cụ làm việc, còn các nhóm khác ngồi chơi xơi nước cả, nên cứ đồng giọng mắng người khác *ngồi chờ sung rụng*. NH đoán quyết với cụ rằng, người ta đều làm cả đấy, có điều không được ồn ào như nhóm của cụ, và...NH!

Nhà văn Hoàng Liên, California: NH thông cảm việc "loay hoay ba tuần" rồi không xong lắm. Xin ông cứ thông thả, duyên văn nghệ còn dài mà, có gì mới, nhớ tới người làng là quý rồi. Kính.

Anh Nguyễn Mạnh An Dân, AZ: Anh chúc *cống hỉ phát xôi* là đúng ý NH lắm. Bây giờ là lúc cần phát tài hơn bao giờ hết. Nhiều công trình lớn không có lực T làm đòn bẩy nên cứ ì ra đấy, thấy mà chán! Thân.

Công tử Vĩnh Hằng: Công tử viết "*phải đọc truyện 'người lớn' để có nhân sinh quan phóng khoáng hơn*" làm ông mập vô bụng cười ngất. Công-tử gia ơi! Quan niệm "rộng rãi" hay không đâu phải chỉ căn cứ vào ba cái chuyện tình dục đặt không đúng chỗ đó mà thành... phóng khoáng! Đời sống còn nhiều điều quan trọng hơn thế.

Nghe tin trương mục bên đó "phồng" to, yên tâm lắm. Thân.

Ông Nguyễn Kiến Thiết, Montréal: Cổng làng mở rộng chào

đón ông, xin mời! Kính.

Thi sĩ Lãng Đãng, Đan Mạch: Đã nhận được bức thư viết theo lớp điện văn stop Cũng vui stop Kính stop.

Nhà văn Việt Phương, TX: Làm báo từ A đến Z tất nhiên phải vất vả hơn các nhà làm báo từ C đến D (Cát đến Dán; *cắt* của báo khác *dán* vô báo nhà). *Lạc Việt* trông có vẻ lạc viêt lắm. Tiếp tục nhé. Thân.

Sư huynh Phạm Văn Minh, Mã Lai: Hiện nay vẫn khó gửi báo cho Sungei Besi. NH gửi thử một số để làm "thước" đo trình độ văn minh của nước bạn. Nhận được xin sư huynh cho biết để gửi tiếp. Kính.

Trần thị Hoàng Yến, Fairfield: Nhận được thư chị, cảm động lắm. Thi sĩ Phạm Văn Cương qua đời trong trại tị nạn, các anh em bên này tưởng tiếc mãi. Nay nhận được thư chị, rất mừng. Đọc trên đầu thư thấy ghi "Fairfield", ngỡ ngợ với "Fairfax" bên Virginia, chừng xem kỹ thì ra Fairfield ở Tân Tây-lan. Lại một nghìn trùng xa cách khác!

Gửi tặng chị một năm báo, và phần thưởng văn nghệ của Phạm Văn Cương. Hôm vợ chồng Nguyễn Văn Thông về làng, mấy anh em nhắc đến Cương. Buồn.

Không thấy viết gì về các cháu cả, anh chị có cháu nào chưa?

Chúc chị sớm ổn định và thành công trên xứ người. Có dịp sang Úc, sẽ cố gắng ghé Tân Tây-lan thăm. Thân.

Ông Quách Hiếu, Mã Lai: Cảm ơn ông về bài thơ và chuyện trại. Chúc ông may mắn.

Thi sĩ Hà Huyền Chi, WA: Thấy tên ông trong danh sách các ông cố của Văn Bút. Cảm thấy vui và yên tâm hơn. Mai kia mốt nọ Nguyễn thi sĩ có lạng quạng đường đao, Đặng thi sĩ ắt phải dự phần gián nghị đấy.

Xin ghi nhận lời dặn về các bài

của Hồ An. Kính.

Minh Sơn, Úc: Ông NP. không dịch tiếp cuốn II của bộ *Hành trình về phương đông*. Lý do là nhà xuất-bản gốc còn vướng mắc chuyện trần tục, nặng tính vụ lợi quá. Tuy nhiên, NH có thấy nhà Văn Nghệ quảng cáo cuốn này, do người khác dịch. Chưa thấy mặt sách. Khi nào Văn Nghệ in xong, Làng Văn sẽ phát hành. Ông chờ nhé.

Lê Tạo, San Diego: Cảm ơn anh đã thay mặt tòa soạn, "lưu ý" nhà báo C-D kia. Thân.

LM Joseph Nguyễn Đức Hậu, Thái Lan: Mừng thấy các gói báo đến tay Linh mục an toàn. Sẽ tăng số lượng. Kính.

Họa sĩ Phượng Khánh, TX: Đã nhận được thơ và tranh, cảm ơn bà. Kính.

Lê Tuấn, Anaheim: Đã gồm sửa giùm anh. Lần sau nhớ cẩn thận. Thân.

Trần thị Mỹ Phương, San Francisco: Đã nhận được tiền tem tặng báo tị nạn của em. Quý lắm, nhất là em còn đi học, lương nghiên cứu đâu có nhiều!

Hôm xuống Nam Cali, gặp hai người trong đảng *Cộng sản* (họa sĩ Hים và bà Diễm Phúc), NH đã nhắc vụ gửi báo cho em. Tới nay đã nhận được chưa? Thân.

Thi sĩ Hoài Nam, VA: Hôm sang DC có mấy ngày, vội quá không tới thăm cũng không điện thoại cho ông (và tất cả thân hữu khác), thật có lỗi. Thôi thì ngày tháng còn dài, người làng sẽ còn nhiều dịp tới làm khách cùng gia đình ông. Kính.

Lữ Phương, Cornwall: Khi nào đăng bài, tòa soạn sẽ gửi báo về tặng tác giả. Em liệu xem người nhận có bị rắc rối không? Hay em có đường dây an toàn nào khác? Mong tin.

Lê thị Ngọc Sương, Úc: Bạn hiền có thể tin một điều chắc chắn: khi nào NH còn đứng trên thuyền, sẽ không bao giờ có chuyện “quay mũi giữa dòng.”

Tổ-quốc trên hết. NH không tôn ai làm thần tượng và không bao giờ xả thân phò... một người, một đảng hay một tôn tộc. “Quảng cáo” như vậy đã đủ để bạn hiền móc hết gan ruột ra nhờ NH giữ hộ chưa? Thân.

Thi sĩ Trần Văn Lệ, Milpitas: Hứa từ nay không chúc thi sĩ sớm hát bài ODP Los Angeles nữa. Không phải tại động đất đâu, mà tại hiểu được nguyên nhân khiến thi sĩ vương vấn đất bắc. Đời lưu vong, bốn bề đâu đâu cũng đậm thắm quê người, trông xa chỉ cho một mắt!

Đã nhận được “đồng bạc danh dự” thi sĩ gửi. Năm nay NH quyết chí làm giàu, sẽ mang tiền mừng tuổi ấy đi... mua vé số. Thân.

Marsim, Peterburg, Nga: Gửi báo cho các em đọc, như một cách trao đổi ý kiến. Các đề nghị của em trong thư, không được. Em viết: “Tóm lại, mình cần một đại hội thống nhất các đảng phái, chung sức giải phóng quê hương. Các đảng tự nguyện sát nhập... nếu không chịu tuân theo lời hiệu triệu sẽ bị cưỡng ép bằng vũ lực.”

Người ta tranh đấu để bỏ độc đảng, phát triển cơ chế đa đảng; còn em đề nghị biến đa đảng thành độc đảng, sao lại đi ngược đường? Rồi ai không gia nhập thì cưỡng ép bằng vũ lực. Nếu muốn như vậy thì cứ giữ nguyên chế độ hiện tại, đấu tranh làm gì cho nhọc, để thay chế độ độc tài bạo lực này bằng một chế độ độc tài bạo lực khác? Nghĩ cho chín xem! Chúc anh chị em bên đó đều khỏe cả. Mong tin.

Nguyễn Hạnh, Hamilton: Đừng thấy ai nhẹ nhàng rồi vội kết luận người đó “hiền”, nhằm chết cháu ạ. Người trả lời điện thoại cho cháu đúng là Bép Mập, anh hiền như con miếu. Con mèo lim dim nằm bếp và

con mèo lúc vươn nanh vuốt vồ chuột là hai hình ảnh cực kỳ tương phản. Thân.

Ông Nguyễn Tiến Dũng, Montréal: Thỉnh thoảng cứ vài nghìn số cũng có một, hai tờ đóng sai (thiếu trang, trùng trang). Ông chỉ cần báo cho tòa soạn gửi bù, đừng gửi lại, hoặc sẽ tốn tem của ông, hoặc tòa soạn phải nộp tiền để nhận lại tờ báo bị bưu điện ghi là “refusé”, phí lắm.

Nguyễn Thanh, Galang: Đã nhận được bản nhạc, cảm ơn em. Cố gắng trau dồi khả năng, ít ra nó cũng giúp em giữ vững. Thân.

Ông Tân Anh, California: Thuyết luân hồi đã có rất nhiều người viết, nếu ông không tự tin sẽ đưa ra thêm được điều gì mới, hoặc hệ thống hóa mạch lạc hơn, thì nên tránh. Kính.

Văn Tú Yên Thy, Nam Dương: Đã nhận được thư anh, hỏi về việc xuất bản. Hiện nay ngoài quý vị tác giả chịu hi sinh, không một nhà xuất bản nào “dám” in thơ cả, dù là tác giả tặng không tác quyền, chỉ nhận một số tập thơ để làm quà cho bằng hữu. Lý do chính là không một đại lý nào chịu mua thơ về để bày bán. Chính *Làng Văn* cũng bị bế tắc khi phát hành thơ giúp người làng. Hiện nay chỉ có thể bán cho bạn đọc, qua thư mục và bưu điện mà thôi, nhưng cũng được rất ít. Kính.

Ông Zeng Seng, San Jose: Thư viện của làng chưa có quyển *Hồ Chí Minh* của ông, nếu được ông tặng cho một cuốn để tham khảo, như viết trong thư, thì hay lắm.

Hiện tòa soạn (ở miền quan ngoại!) chỉ có bản (version) 2.0 của Microsoft Word; đang tìm bản 6.0 nhưng chưa có. Mong tin.

Thi sĩ Lâm Thúy, Maryland: Mỗi lần gõ tới mấy chữ “Maryland”, NH lại nhớ ra *Làng Văn* chưa có đại lý ở đó.

Nhận được thư bạn, đủ vui rồi; được thơ, và thấy thơ vẫn hay, càng vui hơn. Thân.

Bà Bùi Thị Đông, Hoa Kỳ: Chỉ là sự trùng tên. Nguyễn Hữu Nghĩa *Làng Văn* “lên xe hoa” từ 21 năm trước cơ. Bà muốn tìm anh “học trò rể” trùng tên, xin nhắn tin vài dòng trên báo. Kính.

Trương Mỹ Vân, BC: Bép Mập cảm ơn Vân đã “ghé” mắt ...nâu, nhưng không phải hoa cúc đâu. Thuộc-được đấy. Có nhớ bài thơ *Thuộc được* của Quách Thoại không? *Đứng yên ngoài hàng giậu, Em nở nụ nhiệm màu...*

Vì câu thơ đó mà ông mập chọn cho ảnh cái tên “Nụ nhiệm màu.” Thân.

Chị Phạm Thị Nhung, Paris: Có dịp, xin mời anh chị và cháu về làng. Tiếc chưa được trao đổi ý kiến với chị về bài vở, để bà chị công lực thâm hậu biết làng “ngựa” chỗ nào mà xuất chiêu cứu giúp. Kính.

Anh chị Bùi Hạnh Nghi, Đức: Xếp chữ được nửa bài thì được tin bài kinh tế đã “tị nạn” nơi khác. đành hẹn lần sau vậy, không thể đăng trùng. Sau mười năm làm báo, điều làm NH sợ nhất là độc giả than phiền. Thân.

Ông Nguyễn Quang Thăng, Nam Dương: Đã gửi thử báo sang cho ông, nhận được xin cho biết để gửi tiếp.

Tòa soạn rất phân vân về việc loan tin bên trại. Không bênh vực đồng bào thì không được, mà giúp đồng bào lên tiếng thì báo gửi sang sẽ bị “chó săn” báo cáo, Cao ủy LHQ đặc trách đàn áp người tị nạn sẽ tịch thu.

Muốn có báo đọc, xin đồng bào rọ mõm hộ lũ cày cáo vô lương bên đó. Kính.

Nhà văn Nguyễn Tư, Úc: Lại dọn nhà? Mong không phải vì bà hỏa

đến viếng thành-phố độ rồi!

NH chờ đọc bản thảo của cô DQ rồi mới trả lời được. Dù là in và phát hành giùm, cũng phải xem qua "mặt hàng" đã.

Đời lá khô phát-hành đều. Đã gửi thêm hai gói theo yêu-cầu. Chúc anh mọi sự hanh-thông. Thân.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Trương Mỹ Vân, Trần Lang (3), Lê Phụng, Bùi An Thạch, Anh Vân, Nguyễn Kiến Thiết, Đạo Tâm, Nguyễn Thị Hồng, Trần Thái Hoà, Phan Khương Thái, Trần Văn Nam, Lâm Lễ Trinh, Đạo Khùng, Thanh An.

Thơ: Lê Văn Tiến (4), Lâm Thúy, Thảo Nguyên (23), Gã Tư Mã (6), Hoàng Như Phương Bối (4), Nguyễn Văn Cường (3), Anh Tâm (2), Thảo Nguyên (3), Phan Tuấn Sơn (2), Ty Yến, Lãng Đãng (2), Cao Hoàng Nhân (2), Hà Huyền Chi (4), Đoàn Tam (2), Kiêm Thêm, Nguyễn Hải Hà (2), Hoàng Viên Phương (3), Trần Văn Lệ (18), Ngọc Bình, Văn Tú Yên Thy (7), Quách Hiếu, Nguyễn Bảy Lộc, TBTS (2), Việt Thao (6), Thanh An (2), Tiền Giang.

Nhạc: Xuân Tước, Nguyễn Thanh Huy (2).

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Làng tranh Đông Hồ (TA), Khám phá vật lý thiên thể VI (TVN), Góc sách, Từ chùa Cây Mai (TL), Mối tình đầu xuân (TMV), Ô chữ (PKT).

Thơ: Chiều lưu lạc (NBL), Tạ ơn năm đầu (VT), Văn tế (TG), Cổ mộ, Non thần (CHN), Lạnh lùng xuân vắng (TY), Nửa xuân còn lại (PTS), Cấn hạt mưa, Trái vui (NVC), Chén xuân (LT), Chim và mẹ, Chim, Mẹ và serì (HNPB), Thơ tôi, Đứa con già, Đầu năm khai bút, Chuyện tình yêu, Gửi BG (TVL), Tu (NHH), Grand Canyon, Big Sur (ĐT), Lửa nghiệt, Uống thủy, Em không, Mùa sau (HHC).

LÊ LÀNG VỀ BÀI VỞ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy (nếu hoàn-cảnh khó-khăn, như đang ở các trại tị-nạn, Đông Âu, Liên-sô cũ,..) Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-dương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VPS, VNI, VNLab). Tòa-soạn dùng chữ VNU của hãng VN Lab, và Microsoft Word.

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ "*riêng*" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "*không sửa*".

5. Bài đã ghi vào cột "*sẽ đăng*", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên *Làng Văn*, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi thêm cho các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên *Làng Văn*, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút và tặng sách.

8. Tác-giả có bài đăng trên *Làng Văn* sẽ được nhận được báo biểu hoặc quà văn-nghệ hoặc nhuận bút tượng-trưng.

9. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư của *Làng Văn*. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (*Làng Văn* số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

Tất cả bài vở, tranh-ảnh trên *Làng Văn* được đăng-bộ đương-nhiên và toàn bộ (series auto-registered với công-ty bảo-vệ tác-quyền quốc-tế ICC). Hãng này dành quyền truy-tố mà không cần thông-báo trước cho tòa-soạn về các sự vi-phạm.

THƯ-MỤC BỔ-TÚC

(DÙNG KÈM THƯ-MỤC LÀNG VĂN 1993
ĐÃ ĐĂNG TRÊN SỐ 105)

30 NGÀY THIÊN-QUÁN
Sách dạy thiền
14 mỹ-kim - 20 gia-kim

800 CÂU
ĐÀM-THOẠI HOA VIỆT
(gồm sách và 2 băng)
15MK - 21GK

1500 TỪ-NGỮ TOÁN ĐIỆN-GIẢI
Vũ Công Hiến
11MK - 15.50GK

2000 CÂU THỰC-HÀNH
ĐỂ GIAO-DỊCH VỚI NGƯỜI MỸ
7MK - 10GK

AL CAPONE IV
Tiểu-thuyết của Lê Xuân Nhị
18MK - 25.50GK

ANH NGỮ BÁO CHÍ
12MK - 17GK

BÍ-ẨN TIỀN KIẾP HẬU KIẾP
Sách thần-học
15MK - 21GK

BÍ-MẬT ĐÀN ÔNG
TRONG TÌNH-DỤC
Sách giáo-dục sinh-lý của
Trần Á Duyên Châu
12MK - 17GK

BỎ CHỖN MÙ SƯƠNG
Truyện ngắn, Song Thao
12MK - 17GK

BÚT KHẢO VỀ ẨM
Bút-khảo, Lê Văn Lân
10MK - 14GK

CÁC MÓN ĂN ĐẶC SẢN MIỀN
NAM
12MK - 17GK

CÁCH LÀM MÓN ĂN
ĐẶC-BIỆT BA MIỀN
Cô Lê Hoa
12MK - 17GK

CẨM-NANG ĐÀM-THOẠI
ANH HOA VIỆT
7.50MK - 10.50GK

CĂN-BẢN THỰC-HÀNH
PHIM VIDEO
Sách dạy làm phim video theo
phương-pháp mới nhất.
14MK - 20GK

CẨM-KHÊ DI-HẬN (bộ 4 cuốn)
Truyện dã sử, Yên Tử cư-sĩ
52MK - 73GK

CÂU CHUYỆN TRIẾT-HỌC
Sách triết của William Durant,
Trí Hải và Bửu Địch dịch
14MK - 20GK

CÂY CỎ MIỀN NAM (TẬP 4)
Biên-khảo Phạm Hoàng Hộ
35MK - 49GK

CÂY ĐÀN MIỀN ĐIỆN
Đỗ Khánh Hoan dịch
10MK - 14GK

CHÂN TRỜI LAM NGỌC
Hồ Trường An
11GK - 15.50GK

CHUYỆN CỦA MỘT NGƯỜI DI-
CƯ NHỨC ĐẦU VỪA PHẢI
Tập-bút Nguyễn Bá Trạc
10MK - 14GK

CHUYỆN ĐỜI TÔI
Truyện dài của Quỳnh Dao
11MK - 15.50GK

CHUYẾN METRO
ĐI TỪ BELLEVILLE
Tập truyện ngắn, Mai Thảo
10MK - 14GK

CON QUẠ VÀ CÂY KHẾ
Truyện song-ngữ Anh Việt
10MK - 14GK

CUỘC CÁCH-MẠNG BỊ
PHẢN-BỘI
Sách chính-trị, L. Trotski
12MK - 17GK

CUỐI ĐÊM DÀI
Truyện ngắn,
Nguyễn thị Thanh Bình
10MK - 14GK

CUỐN RÚN CHƯA LÌA
Truyện ngắn, Bình Nguyên Lộc
8MK - 11.50GK

CỬA ĐỊA-NGỤC
Truyện dài, Trần Long Hồ
22MK - 31GK

DANH-TỪ KỸ-THUẬT ANH
VIỆT
10MK - 14GK

DI-CÁO NGUYỄN NGỌC HUY 4
10MK - 14GK

ĐA TẠ
Truyện ngắn Hoàng Thị Đáo Tiếp
12MK - 17GK

ĐẢNG CẦN-LAO
18MK - 25.50GK

ĐẦU NĂM BÓI QUÊ
Kiến-thức phổ-thông, Linh Cơ Từ
8MK - 11.50GK

ĐOÀN VIẾT HOẠT VÀ
NHÓM "DIỄN ĐÀN TỰ-DO"
Giá 10 MK - 14GK

ĐÔI BỜ
Truyện ngắn Lê Thị Thắm Vân
8MK - 11.50GK

ĐỐI-THOẠI
Mạn-dâm văn-học, Võ Phiến
8MK - 11.50GK

ĐỒI LÁ KHÔ
Truyện dài của Nguyễn Tư
10MK - 14GK

ĐỜI NGHỆ-SĨ
Nguyễn Hiến Lê, danh-nhân
9MK - 13GK

ĐỨA CON TRONG
THỜI CHIẾN
Truyện dài, Nguyễn Bá
15MK - 21GK

GIA-ĐÌNH CÚN
Truyện thiếu-nhi,
Ngô Nguyên Dũng
10MK - 14GK

HÀ-NỘI BÁO-ĐỘNG ĐỎ
Hồi-ký, Dương Văn Lợi
20MK - 28GK

HỌC ANH-VĂN BẰNG
THÀNH-NGŨ
Trần Văn Điền
7.50MK - 10.50GK

HÍ-HỌA HỈM
14MK - 20GK

HỌC ANH-VĂN CHO NGƯỜI
LÀM ẨM BUỒN BÁN
Sách học Anh-ngữ
14MK - 19.50GK

HỒ CHÍ MINH, NGÔ ĐÌNH DIỆM
VÀ MẶT TRẬN GIẢI-PHÓNG
Hồ Sĩ Khuê
22MK - 31GK

HỒ-SƠ VUA DUY-TÂN
Biên-khảo Hoàng Trọng Thược
20MK - 28GK

HỒI-KÝ MỘT ĐỜI NGƯỜI
Phạm Ngọc Lũy (nguyên Chủ-
tịch Phong-trào quốc-gia yểm-trợ
kháng-chiến Hoàng Cơ Minh)
25MK - 35GK

HUẤN-LUYỆN CẤP-TỐC
VỀ "ELECTRONICS"
Tập I: 9MK - 13GK
Tập II: 12MK - 17GK

HUẾ TRONG MỖI CHÚNG TA
Biên-khảo của Kiêm Thêm
11MK - 15.50GK

HƯƠNG RỪNG CÀ-MAU
Truyện ngắn, Sơn Nam
8MK - 11.50GK

HƯƠNG SẮC QUÊ MÌNH
Lăng Nhân Phùng Tất Đắc, bút-
khảo về các bậc liệt-nữ Việt-nam
từ thượng cổ đến cận-đại
18MK - 25GK

JOHN KENNEDY VÀ
CHIẾN-TRANH VIỆT-NAM
Trần Ngọc Dung
18MK - 25.50GK

KÊ ĐÀO MỘ
Truyện ngắn Trần Long Hồ
11MK - 15.50GK

KHOA-HỌC HUỖN-BÍ
Biên-khảo của Kiêm Đạt
11MK - 15.50GK

KHUNG CỬA HẸP
Nguyên-tác Adré Gide
11MK - 15.50GK

KÝ, BÚT, KỊCH MIỀN NAM, I
Võ Phiến
10MK - 14GK

KÝ-THÁC
Truyện ngắn
Bình Nguyên Lộc
7MK - 10GK

LÀM MAI LÃNH NƠ
Truyện ngắn,
Nguyễn Văn Ba
10MK - 14GK

MÂY BẢO Truyện dài Ngô Thế Vinh 12MK - 17GK	NỬA CHỢ NỬA QUÊ Truyện dài, Hồ Trường An 12MK - 17GK	TRẠM NGHỈ CHÂN Truyện ngắn Trương Anh Thụy 10MK - 14GK	dại).
MỐI TÌNH NGUU LANG CHỨC NỮ Sách Anh Việt của Trần Văn Điền 8MK - 11.50GK	NƯỚC TÔI DÂN TÔI (Hồi-ký đức Đạt-lai Lạt-ma) 14MK - 20GK	TRẦN CUỒNG PHONG Truyện dài Quỳnh Dao 12MK - 17GK	<i>Độc-giả tại Gia-nã-dại xin trả theo giá đã tính ra gia-kim (tiền Gia-nã-dại). Giá này đã bao gồm 7% thuế dịch-vật GST. Nếu trả bằng giá mỹ-kim, xin cộng thêm 7%GST.</i>
MỘT KHOẢNH VNCH NỐI DÀI Tạ Chí Đại Trường 16MK - 22.50GK	PHƯƠNG-PHÁP NGHE VÀ NÓI ĐÚNG TIẾNG ANH 8MK - 12GK	TRĂNG HOÀNG CUNG Truyện dài, Phùng Quán 8MK - 11.50GK	Quyền-lợi của độc-giả dài hạn Làng Văn ngoài Bắc Mỹ:
MUỐN LUẬN-ĐOÁN ĐÚNG SỐ TỬ-VI Kiến-thức phổ-thông, Huyền Vi 9MK - 13GK	PHƯƠNG-PHÁP NUÔI CON Bà E. Sommes 7MK - 10GK	TRUYỆN CỔ VIỆT-NAM Truyện song ngữ 10MK - 14GK	Mua dưới 50 mỹ-kim (70 gia-kim): không được bớt, và xin trả thêm 10% tiền cước.
NAM-KỲ LỤC TỈNH I, II Biên-khảo của Hứa Hoành Mỗi cuốn 13MK - 18.50GK	PHƯƠNG TIỆN THIÊN XẢO Phạm Công Thiện dịch 12MK - 17GK	TRUYỆN MIỀN NAM, II Võ Phiến 10MK - 14GK	Mua từ 50 mỹ-kim (70GK) mỹ-kim trở lên 100 mỹ-kim (135GK) không được bớt, nhưng không phải trả thêm tiền cước.
NGHỆ-SĨ VN Ở HẢI NGOẠI Nguyễn Sa, bút ký 15MK - 21GK	PHƯƠNG TRỜI CAO RỘNG Truyện dài, Vĩnh Hào 15MK - 22GK	TRƯỚC BẾN VẠN LÂU Tập truyện ngắn, Việt Phương 10MK - 14GK	Mua trên 100 mỹ-kim (135 gia-kim): không phải trả thêm tiền cước và được bớt 10%.
NGHỆ-THUẬT NẤU ĂN NGON Sách dạy nấu ăn 8MK - 11GK	QUYỂN TRUYỆN KHÔNG TÊN Hồi-ký, Hồ Dzếnh 7MK - 10GK	TUYỂN-TẬP NGUYỄN KIÊN GIANG 10MK - 14GK	Mua trên 500 mỹ-kim (675 gia-kim): miễn cước và được bớt 15%.
NGŨ-NGÔN LA FONTAINE I, II Mỗi cuốn 10MK - 14GK	SẢN XUẤT VÀ CẠNH TRANH Biên-khảo, Phạm Côn Sơn 7MK - 10GK	TỪ-VI DƯỚI MẮT KHOA-HỌC Biên-khảo, Vũ Thiên 12MK - 16GK	Thư-từ, chi-phiếu gửi về: LÀNG VĂN P.O. Box 218, Station "U" Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada
NHÂN-TƯỚNG HỌC Kiến-thức phổ-thông 16MK - 22.50GK	TÁM MÁU ĐEN Hồi-ký, Võ Đại Tôn 20MK - 28GK	TỰ-DO VÀ ĐẠO-LÝ Sách triết của Nguyễn Hữu Liêm 20MK - 28GK	<i>Độc-giả tại Đức có thể gửi thư đặt mua sách và chi-phiếu (bằng tiền Đức) về văn-phòng Làng Văn tại Đức, và nhận sách gửi trực-tiếp từ Gia-nã-dại.</i>
NHÂN-TƯỚNG TOÀN THÂN Kiến-thức phổ-thông 8MK - 11GK	THUẬT YÊU-ĐƯƠNG Sách giáo-dục sinh-lý 10MK - 14GK	TỰ-ĐIỂN ANH VIỆT 65.000 TỪ 30MK - 42GK	Thư và chi-phiếu xin đề: Ngô Việt Dũng Postfach 104122 44041 Dortmund
NHO-Y NGUYỄN ĐÌNH CHIẾU Biên-khảo của Trần Văn Tích 8MK - 11.50GK	TIẾNG ANH THỰC-DỤNG Nguyễn Tế Thế 8MK - 11.50GK	TỰ-ĐIỂN GIẢI NGHĨA ĐIỆN TOÁN Đỗ Thông Minh 20MK - 28GK	Về cách tính thành tiền Đức, xin lấy giá mỹ-kim, nhân cho 1.9
NHỮNG BÍ-ẨN SAU CÔI CHẾT Nghiên-cứu, Đoàn Văn Thông 16MK - 22.50GK	TIẾNG HÁT TRÊN CÁNH ĐỒNG XANH Truyện ngắn Phạm Thanh Quang 12MK - 17GK	VĂN CHỜ XE THỐ-MỘ Truyện ngắn, Vi Khuê 14MK - 20GK	<i>Độc-giả tại Pháp xin gửi thẳng chi-phiếu cá-nhân bằng tiền Pháp về tòa-soạn ở Gia-nã-dại.</i>
NHỮNG CÔI GIỚI VÔ-HÌNH VÀ HỮU HÌNH Biên-khảo của Đoàn Văn Thông 14MK - 19.50GK	TIẾNG MỸ DỄ NÓI 12MK - 17GK	VIẾT Tập-văn của Võ Phiến 10MK - 14GK	Về cách tính thành tiền Pháp, xin lấy giá mỹ-kim nhân với 7.
NHỮNG KỲ-LẠ TRÊN THẾ-GIỚI Biên-khảo của Đoàn Văn Thông 14MK - 19.50GK	TÌNH YÊU Sách tâm-lý giáo-dục, Nguyễn Thi 10MK - 14GK	XÓM VẮNG Truyện Quỳnh Dao 10MK - 14GK	<i>Độc-giả tại Anh-quốc: có thể ký chi-phiếu cá-nhân bằng anh-kim, gửi về tòa-soạn Làng Văn ở Gia-nã-dại.</i>
NHỮNG NĂM MẮT TRẮNG Trần Tri Vũ 25MK - 35GK	TIỂU-THUYẾT I Võ Phiến 15MK - 21GK	Quyền-lợi của độc-giả dài hạn Làng Văn cư-ngụ tại Hoa-kỳ và Gia-nã-dại:	<i>Độc-giả tại các nước khác (ngoài Hoa-kỳ, Gia-nã-dại, Anh, Pháp và Đức), xin trả-tiền bằng một trong những cách sau:</i>
NOSTRADAMUS Sách tiên-tri 14MK - 19GK	TÔN-TỬ Nguyễn Hiến Lê và Giản Chi 18MK - 25.50GK	Mua dưới 100 mỹ-kim (135 gia-kim): được bớt 10%.	- Mua bưu-phiếu (postal money- order / mandat) tại bưu-điện, trả bằng gia-kim (GK).
NÔNG TRẠI SỨC VẬT Đỗ Khánh Hoan dịch 8MK - 11GK	TRÁI TIM HẠNH-PHÚC Truyện dài của Huy Phong 9MK - 13GK	Mua trên 100 mỹ-kim (135 gia-kim): được bớt 15%	- Mua ngân-phiếu (money-order) tại ngân-hàng, trả bằng mỹ-kim.
		Mua trên 500 mỹ-kim (675 gia-kim): được bớt 25%.	- Hoặc trả bằng tiền mặt (mỹ-kim hoặc tiền địa-phương tính ra tương-dương), gói kín và gửi bằng thư bảo-đảm về:
		Giá sách trên đây bao gồm cước phí (đường bộ) và thuế dịch-vật (cho độc-giả cư-ngụ tại Gia-nã-	LÀNG VĂN P.O. Box 218, Station "U" Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada

Tập truyện bằng tranh

TUỔI XANH

**Một quyển sách quý
cho mọi gia đình**

Gồm 10 truyện bằng hình:

- *Lịch sử Việt Nam*
- *Cổ tích*
- *Huyền thoại*

**Hấp dẫn và hữu ích
cho mọi lứa tuổi:**



- *Để cho các em biết chữ Việt muốn tìm hiểu quê hương Việt Nam*
- *Bố mẹ cần mượn hình ảnh để kể chuyện VN cho các con cháu*
- *56 trang đầy hình ảnh để cho các em tô màu*

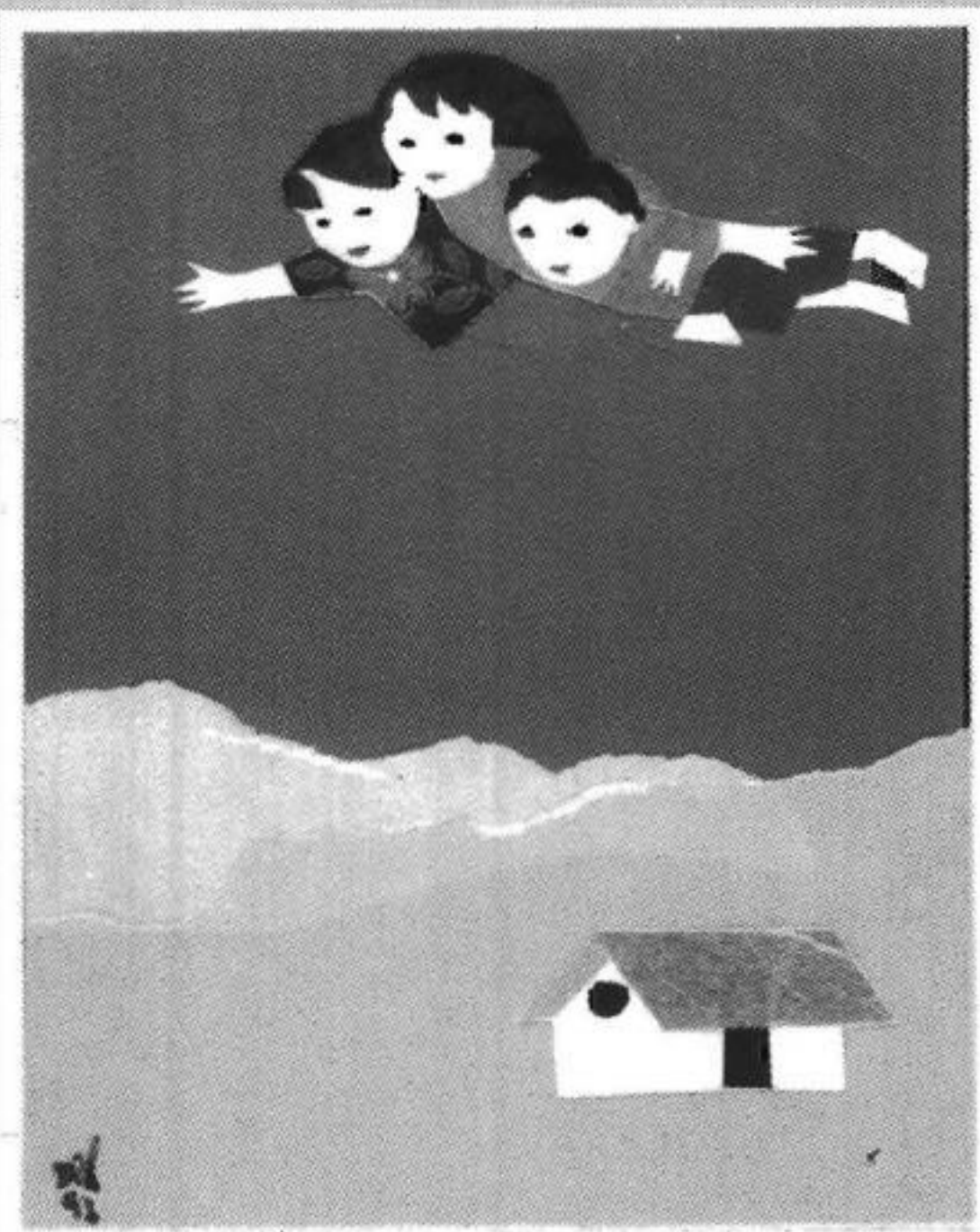
**Giá bán 7.0\$ Gia kim / 1 quyển
50.0\$ Gia kim / 10 quyển**

**Liên lạc: Cơ Sở Khuyến Học Và Phát Huy Văn Hóa
6420, Victoria, #4, Montreal, Quebec H3W 2S7 ĐT: 514-343-4390**

Lang Van is Published Monthly, Second Class Postage Paid at Lewiston, NY 14092 - P.S.P.S. #008728

NGÔ NGUYỄN DŨNG

Gia-Đình Cún



GIA-ĐÌNH CÚN, truyện thiếu-nhi của Ngô Nguyễn Dũng, tập truyện in đẹp, trình bày mỹ-thuật với bìa 5 màu và 28 bức minh-họa của họa-sĩ Nguyễn Nhật Tân.

Một tác-phẩm vui-tươi, có giá-trị văn-chương và giáo-dục; giọng văn hồn-nhiên, trong sáng và dí-dỏm.

Một cuốn sách quý, đáng mua, đáng đọc đáng giữ, đáng giới-thiệu, và **ĐÁNG LÀM QUÀ CHO CÁC EM** nhân dịp lễ Giáng-sinh, tết Nguyên-đán, Trung thu, sinh-nhật, tựu trường, làm phần thưởng, v.v.

Giá 10 mỹ-kim (14 gia-kim).

Xin gửi chi-phiếu về:

Làng Văn

Độc-giả dài hạn Làng Văn được bớt 10%



NGÔ NGUYỄN DŨNG

(qua nét vẽ của Nguyễn Hứa Cẩm Phương)

Tác-giả Ngô Nguyễn Dũng (Ngô Việt Dũng), một trong các cây bút chính của *Làng Văn*, được độc-giả thuộc mọi lứa tuổi hâm-mộ, nhất là loạt truyện thiếu-nhi của anh trên *Xóm Măng*.

Truyện thiếu-nhi của Ngô Nguyễn Dũng hồn-nhiên, tinh-tế, không kiêu-cách, không gò-bó và nhất là không làm dáng "quốc-văn giáo-khoa thư."

Đây là tập truyện đầu tay về loại sách "viết cho các em" của Ngô Nguyễn Dũng, sau một loạt truyện "viết cho mình", như:

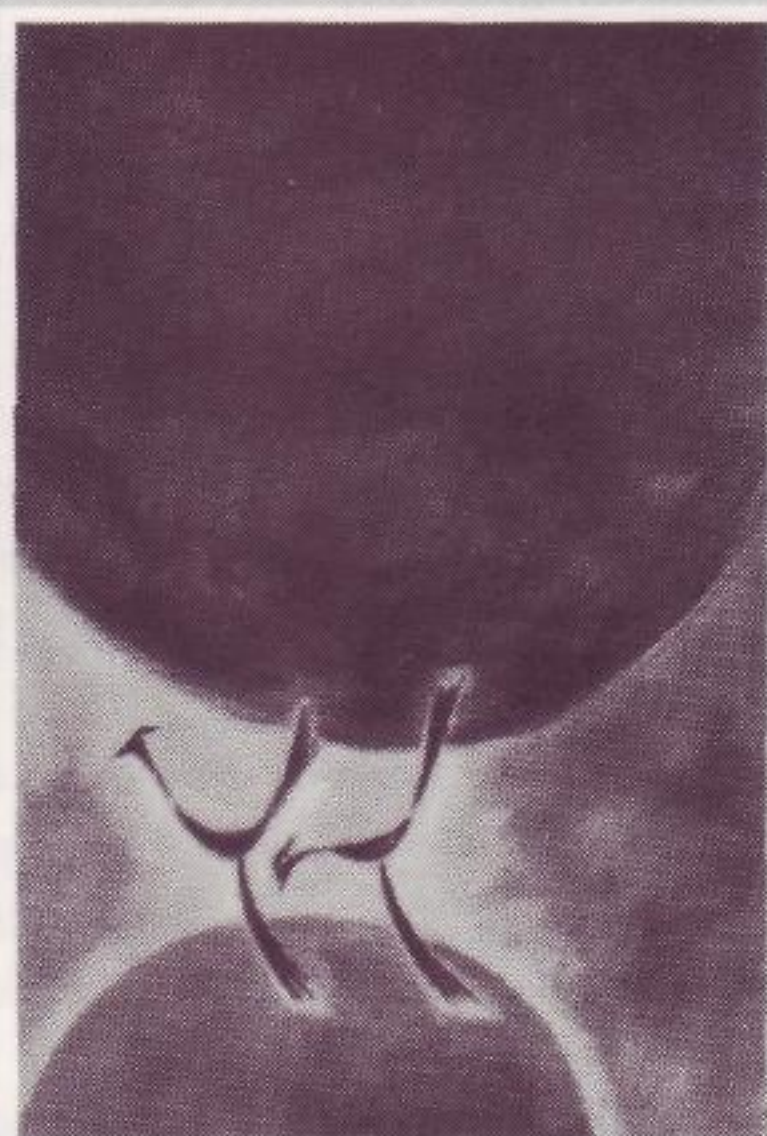
- *Mười hai hoa cúc*
- *Dòng chữ tâm tình*
- *Đêm*
- *Tiếng núi*
- *Chuông đêm.*

Tuy là truyện "viết cho các em", nhưng không "cầm" phụ-huy độc... ké. Hiện nay, nhiều gia-đình độc-giả vẫn dùng các bài này làm tài-liệu dạy Việt-ngữ cho các em.

"Gia đình Cún" của Ngô Nguyễn Dũng sáng sủa, giản-dị dễ hiểu, rất thích-hợp trình-độ Việt-văn cho các em từ lớp 1 tới lớp 6. Cuốn sách này có nhiều ưu-điểm để trở thành sách giáo-khoa sau này.

ĐÃ PHÁT-HÀNH KHẮP NƠI

NGUYỄN BÁ
**Đứa Con Trong
Thời Chiến**



TRUYỆN DÀI

*lấy bối-cảnh lịch-sử xã-hội Việt-nam
từ thời chiến-tranh Việt-Pháp tới cộng-sản*

sách dày hơn 400 trang
giá 15 mỹ-kim (21 gia-kim)

Liên-lạc:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada